

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA



Hán dịch: Tam tạng Pháp sư Cưu Ma La Thập
Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Minh Định

---oO---

Nguồn

<http://www.thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 28-06-2009

Người thực hiện : Nam Thiên - namthien@gmail.com

Link Audio Tại Website <http://www.phatphaponline.org>

Mục Lục

Quyển Một

Phẩm Tựa thứ Nhất

Phẩm Phương Tiện thứ Hai

Quyển Hai

Phẩm Thí Dụ thứ Ba

Phẩm Tin Hiểu thứ Tư

Quyển Ba

Phẩm Dược Thảo Dụ thứ Năm

Phẩm Thọ Ký thứ Sáu

Phẩm Hóa Thành Dụ thứ Bảy

Quyển Bốn

Phẩm Thọ Ký Cho Năm Trăm Vị Đệ Tử thứ Tám

Phẩm Thọ Ký Cho Bạc Hũu Học Và Vô Học thứ Chín

Phẩm Pháp Sư thứ Mười
Phẩm Thấy Bảo Tháp thứ Mười Một
Phẩm Đề Bà Đạt Đa thứ Mười Hai
Phẩm Khuyên Trì thứ Mười Ba

Quyển Năm

Phẩm An Lạc Hạnh thứ Mười Bốn
Phẩm Từ Dưới Đất Vọt Lên thứ Mười Lăm
Phẩm Thọ Lượng Của Như Lai thứ Mười Sáu
Phẩm Phân Biệt Công Đức thứ Mười Bảy

Quyển Sáu

Phẩm Tùy Hỷ Công Đức thứ Mười Tám
Phẩm Công Đức Pháp Sư thứ Mười Chín
Phẩm Bồ Tát Thường Bất Khinh thứ Hai Mươi
Phẩm Thân Lực Của Như Lai thứ Hai Mươi Một
Phẩm Chúc Lũy thứ Hai Mươi Hai
Phẩm Bổn Sự Của Bồ Tát Dược Vương thứ Hai Mươi Ba

Quyển Bảy

Phẩm Bồ Tát Diệu Âm thứ Hai Mươi Bốn
Phẩm Phổ Môn Bồ Tát Quán Thế Âm thứ Hai Mươi Lăm
Phẩm Đà La Ni thứ Hai Mươi Sáu
Phẩm Bổn Sự Của Bồ Tát Vua Diệu Trang Nghiêm thứ Hai Mươi Bảy
Phẩm Khuyến Phát Của Bồ Tát Phổ Hiền thứ Hai Mươi Tám

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Vãng Sinh Tịnh Độ Thần Chú

---o0o---

Tán Phật

Nguyện đem lòng thành kính,
Gởi theo đám mây hương.
Phảng phất khắp mười phương.
Cúng dường ngôi Tam Bảo,
Thề trọn đời giữ đạo,
Theo tự tánh làm lành,
Cùng pháp giới chúng sanh,
Cầu Phật từ gia hộ,
Tâm Bồ đề kiên cố,
Xa bề khổ nguồn mê,
Chóng quay về bờ giác.

Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời người
Cha lành chung bốn loại
Quy y tròn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán
Úc kiếp không cùng tận.

---o0o---

Đảnh lễ

Chí tâm đảnh lễ: Nam mô tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trú Tam Bảo. (1 Lạy)

Chí tâm đảnh lễ: Nam Mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. (1 Lạy)

Chí tâm đảnh lễ: Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (1 Lạy)

---o0o---

Kệ Khai Kinh

Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng
Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được
Nay con thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai.

Nam Mô Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)
Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát (3 lần)

---o0o---

Quyển Một

Phẩm Tựa thứ Nhất

Tôi nghe như vậy: Một thời, Đức Phật ở tại thành Vương Xá, trên núi Kỳ Xà Quật, cùng với đại chúng Tỳ Kheo, một vạn hai nghìn người tụ tập. Đều là A La Hán, các lậu đã hết, chẳng còn phiền não. Sớm được lợi mình, hết những sự ràng buộc trong các cõi, tâm được tự tại. Đó là những vị đại A La Hán, hàng tri thức trong chúng. Lại có hai nghìn người hữu học và vô học. Tỳ Kheo Ni Ma Ha Ba Xà Ba Đề, cùng với quyến thuộc sáu ngàn người tụ hội. Mẹ của La Hầu La là Tỳ Kheo Ni Gia Du Đà La, cũng cùng với quyến thuộc tụ hội. Bạc đại Bồ Tát gồm tám vạn người, đều không thôi chuyển nơi đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều đắc được Đà la ni nhạo thuyết biện tài, chuyển bánh xe pháp bất thôi chuyển, đã từng cúng dường vô lượng trăm ngàn các Đức Phật. Ở chỗ các Đức Phật gieo trồng các gốc công đức. Thường được chư Phật ngợi khen, dùng từ để tu thân, khéo vào huệ của Phật, thông đạt đại trí huệ, đến nơi bờ kia. Danh đồn khắp vô lượng thế giới, có thể độ được vô số trăm ngàn chúng sinh. Tên của các Ngài là: Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, Bồ Tát Quán Thế Âm, Bồ Tát Đại Thế, Bồ Tát Thường Tinh Tấn, Bồ Tát Bất Hưu Túc, Bồ Tát Bảo Châu, Bồ Tát Dược Vương, Bồ Tát Dũng Thí, Bồ Tát Bảo Nguyệt, Bồ Tát Nguyệt Quang, Bồ Tát Mãn Nguyệt, Bồ Tát Đại Lực, Bồ Tát Vô Lượng Lực, Bồ Tát Việt Tam Giới, Bồ Tát Bạt Đà Bà La. Bồ Tát Di Lặc, Bồ Tát Bảo Tích, Bồ Tát Đạo Sư .v.v... các vị đại Bồ Tát như vậy, gồm tám vạn người tụ hội.

Lúc đó, có Thích Đề Hoàn Nhân và quyến thuộc hai vạn Thiên tử đều tụ hội. Lại có Thiên tử Minh Nguyệt, Thiên tử Phổ Hương, Thiên tử Bảo Quang. Bốn vị đại Thiên Vương và quyến thuộc một vạn Thiên tử đều tụ hội. Thiên tử Tự Tại, Thiên tử Đại Tự Tại và quyến thuộc ba vạn Thiên tử đều tụ hội. Chủ thế giới Ta Bà: Phạm Thiên Vương, Thi Khí Đại Phạm, Quang Minh Đại Phạm và quyến thuộc một vạn hai ngàn Thiên tử đều tụ hội. Có tám vị Long Vương. Đó là: Long Vương Nan Đà. Long Vương Bạt Nan Đà. Long Vương Sa Già La. Long Vương Hòa Tu Cát. Long Vương Đức Xoa Ca. Long Vương A Na Bà Đạt Đa. Long Vương Ma Na Tư. Long Vương Ưu Bát La. Mỗi vị có bao nhiêu trăm ngàn quyến thuộc đều tụ hội. Có bốn vị Khẩn Na La Vương. Đó là: Pháp Khẩn Na La Vương, Diệu Pháp Khẩn Na La Vương, Đại Pháp Khẩn Na La Vương, Trì Pháp Khẩn Na La Vương. Mỗi vị có bao nhiêu trăm ngàn quyến thuộc đều tụ hội. Có bốn vị Càn Thát Bà Vương. Đó là: Nhạc Càn Thát Bà Vương, Nhạc Âm Càn Thát Bà Vương, Mỹ Càn Thát Bà Vương, Mỹ Âm Càn Thát Bà Vương. Mỗi vị có bao nhiêu

trăm ngàn quyền thuộc đều tụ hội. Có bốn vị A Tu La Vương. Đó là: Bà Trĩ A Tu La Vương, Khư La Khiên Đà A Tu La Vương, Tỳ Ma Chát Đa La A Tu La Vương, La Hầu A Tu La Vương. Mỗi vị với bao nhiêu trăm ngàn quyền thuộc đều tụ hội. Có bốn vị Ca Lô La Vương. Đó là: Đại Oai Đức Ca Lô La Vương, Đại Thân Ca Lô La Vương, Đại Mãn Ca Lô La Vương, Như Ý Ca Lô La Vương. Mỗi vị với bao nhiêu trăm ngàn quyền thuộc đều tụ hội. Vua A Xà Thế con của bà Vi Đề Hi, và bao nhiêu trăm ngàn quyền thuộc đều tụ hội. Hết thầy đều lễ dưới chân Đức Phật, rồi lui về ngồi một bên.

Bấy giờ, tất cả bốn chúng đều vây quanh Đức Thế Tôn, cung kính cúng dường tôn trọng tán thán ca ngợi. Vì các Bồ Tát nói Kinh đại thừa tên là Vô Lượng Nghĩa, pháp giáo hóa Bồ Tát, được Phật hộ niệm. Đức Phật nói Kinh này rồi, bèn ngồi kiết già, nhập tam muội vô lượng nghĩa xứ, thân tâm đều bất động.

Lúc đó, trời mưa hoa mạn đà la, hoa ma ha mạn đà la, hoa mạn thù sa, hoa ma ha mạn thù sa, rải ở trên Đức Phật và các đại chúng. Khắp hết thầy thế giới của chư Phật, đều có sáu thứ chân động.

Bấy giờ, trong pháp hội các chúng Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, trời, rồng, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lô la, Khẩn na la, Ma hầu la già, người, chẳng phải người, và các ông vua nhỏ, chuyển luân thánh vương, các đại chúng, được chưa từng có, vui mừng chấp tay một lòng nhìn Đức Phật.

Bấy giờ, Đức Phật phóng ra luồng hào quang trắng ở giữa chân mày, chiếu soi hết thầy một vạn tám nghìn thế giới ở phương đông. Dưới thì chiếu đến địa ngục A Tỳ, trên thì chiếu đến cõi trời Sắc Cứu Kỉnh. Ở thế giới này, đều thấy hết thầy chúng sinh trong sáu nẻo của các cõi kia. Lại thấy chư Phật đang ở các cõi đó. Và nghe chư Phật giảng kinh thuyết pháp, cũng thấy các vị Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, các vị tu hành đắc đạo. Lại thấy các vị đại Bồ Tát, đủ thứ nhân duyên, đủ thứ tin hiểu, đủ thứ tướng mạo, hành Bồ Tát đạo. Lại thấy chư Phật vào Niết Bàn, sau khi chư Phật vào Niết Bàn, đều đem xá lợi của Phật, dựng thờ trong tháp bằng bảy báu.

Bấy giờ, Bồ Tát Di Lặc khởi ý nghĩ như vậy : Nay Đức Thế Tôn hiện tướng thần thông biến hóa, vì nhân duyên gì, mà hiện điềm lành này? Nay Đức Phật Thế Tôn đang nhập tam muội, là việc ít có không thể nghĩ bàn. Bấy giờ nên hỏi ai, ai là người đáp được? Lại nghĩ thế này : Ngài Văn Thù Sư Lợi là con của đấng Pháp Vương, đã từng gần gũi cúng dường vô lượng chư Phật

trong quá khứ, chắc đã thấy tướng ít có này, nay tôi nên hỏi Ngài. Lúc đó, các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, và các vị trời, rồng, quỷ thần .v.v... đều khởi nghĩ như thế này: Tướng quang minh thần thông của Đức Phật, nay nên hỏi ai?

Bấy giờ, Bồ Tát Di Lặc muốn giải quyết tâm nghi của mình, lại quán sát tâm của bốn chúng: Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, và các chúng hội trời, rồng, quỷ thần .v.v... mà hỏi Bồ Tát Văn Thù, vì nhân duyên gì mà có điềm lành này? Tướng thần thông phóng đại quang minh, chiếu phương đông một vạn tám nghìn cõi, đều thấy cõi nước của chư Phật đó trang nghiêm. Do đó, Bồ Tát Di Lặc muốn thuật lại nghĩa này, bèn dùng kệ hỏi rằng:

Ngài Văn Thù Sư Lợi!
Đang Đạo Sư có chi?
Phóng quang trắng giữa mây
Quang minh chiếu hết thảy.
Trời mưa hoa mạn đà
Và hoa mạn thù sa
Gió thơm hương chiên đàn
Khiến vừa lòng đại chúng.
Do nhân duyên như vậy
Cõi nước đều nghiêm tịnh
Mà ở thế giới này
Có sáu thứ chấn động.
Lúc này bốn bộ chúng
Thảy đều rất vui mừng
Thân tâm đều an lạc
Đắc được chưa từng có.
Quang minh giữa chân mây
Chiếu thẳng về phương đông
Một vạn tám nghìn cõi
Thảy đều như sắc vàng.
Dưới chiếu ngục A tỳ
Trên chiếu trời Hữu Đỉnh
Trong tất cả thế giới
Các chúng sinh sáu đường.
Sinh tử chỗ họ đến
Nghiệp duyên thiện và ác
Thọ báo tốt và xấu

Thầy đều thấy rõ hết.
Lại thấy các đức Phật
Đấng Thánh chúa sư tử
Đang diễn nói kinh điển
Tối vi diệu bậc nhất.
Âm thanh rất thanh tịnh
Thốt ra lời êm diệu
Giáo hóa các Bồ Tát
Vô số ngàn ức vạn.
Tiếng phạm âm thâm diệu
Khiến người ưa thích nghe
Đức Phật ở mỗi cõi
Đều diễn nói chánh pháp.
Dùng đủ thứ nhân duyên
Và vô lượng thí dụ
Chiếu rõ các Phật pháp
Để khai ngộ chúng sinh.
Nếu người gặp sự khổ
Chán sinh già bệnh chết
Vì họ nói Niết bàn
Dứt hết thầy các khổ.
Nếu người có phước báo
Tùng cúng dường chư Phật
Chí cầu pháp thù thắng
Vì họ nói Duyên Giác.
Nếu có những Phật tử
Tu đủ thứ hạnh môn
Để cầu huệ vô thượng
Vì họ nói tịnh đạo.
Này Bồ Tát Văn Thù!
Tôi ở tại nơi đây
Thấy nghe như vậy đó
Và ngàn ức thứ việc.
Như thế nhiều vô số
Nay sẽ lược nói ra
Tôi thấy cõi nước kia
Có Hằng sa Bồ Tát.
Tu đủ thứ nhân duyên
Để cầu chứng Phật đạo
Hoặc có vị bồ thí:

Vàng bạc và san hô.
Chân châu ngọc ma ni
Xa cừ và mã não
Kim cương đồ quý báu
Tôi tớ và xe cộ.
Trang sức và xe kiệu
Đều hoan hỉ bố thí
Hồi hương quả vị Phật
Nguyện đắc được thừa ấy
Bạc nhất trong ba cõi
Chư Phật thường khen ngợi.
Hoặc có những Bồ Tát
Dùng xe báu bốn ngựa
Lan can và lọng hoa
Trang sức đem bố thí.
Lại thấy các Bồ Tát
Đem thân thịt tay chân
Và vợ con bố thí
Để cầu vô thượng đạo.
Lại thấy có Bồ Tát
Dùng đầu mắt thân thể
Vui thích đem bố thí
Để cầu Phật trí huệ.
Ngài Văn Thù Sư Lợi!
Tôi thấy các ông vua
Đều đi đến chón Phật
Hỏi pháp vô thượng đạo.
Bèn vui vẻ bỏ nước
Và cung điện thần thiếp
Cạo bỏ râu và tóc
Mà mặc y pháp phục.
Hoặc thấy có Bồ Tát
Xuất gia làm Tỳ Kheo
Một mình ở chỗ vắng
Thích đọc tụng kinh điển.
Lại thấy có Bồ Tát
Rất tinh tấn dũng mãnh
Vào ở trong rừng sâu
Suy gẫm cầu Phật đạo.
Lại thấy người lìa dục

Thường ở chỗ thanh nhàn
Chuyên tu tập thiền định
Đắc được năm thân thông.
Lại thấy có Bồ Tát
Chấp tay trụ thiền định
Dùng ngàn vạn bài kệ
Khen ngợi các Pháp Vương.
Lại thấy có Bồ Tát
Trí sâu chí kiên cố
Tham vấn các đức Phật
Nghe rồi đều thọ trì.
Lại thấy có Phật tử
Định huệ đều đầy đủ
Dùng vô lượng thí dụ
Vì chúng diễn nói pháp.
Vui thích nói các pháp
Giáo hóa các Bồ Tát
Phá trừ chúng binh ma
Mà đánh vang trống pháp.
Lại thấy có Bồ Tát
Yên lặng ngồi bất động
Trời rờng đều cung kính
Chẳng vì thế vui mừng.
Lại thấy có Bồ Tát
Tại rừng phóng quang minh
Cứu khổ dưới địa ngục
Khiến họ vào Phật đạo.
Lại thấy có Phật tử
Chưa từng có ngủ nghỉ
Kinh hành ở trong rừng
Siêng cầu chứng Phật đạo.
Lại thấy bậc giới đức
Oai nghi chẳng thiếu khuyết
Thanh tịnh như châu báu
Đề cầu chứng Phật đạo.
Lại thấy có Phật tử
Trụ vào sức nhẫn nhục
Bị kẻ tăng thượng mạn
Mắng chưởi và đánh đập.
Thấy đều nhẫn thọ được

Đề cầu chứng Phật đạo!
Lại thấy có Bồ Tát
Lìa bỏ sự giỡn cười.
Và quyến thuộc ngu si
Gần gũi bậc trí huệ
Nhất tâm trừ tạp loạn
Nhiếp niệm ở núi rừng.
Trải ức ngàn vạn năm
Đề cầu chứng Phật đạo!
Hoặc thấy có Bồ Tát
Đồ ăn uống thượng hạng.
Và trăm thứ thuốc thang
Đem cúng Phật và Tăng
Y tốt quần áo đẹp
Trị giá ngàn vạn tiền.
Hoặc là y vô giá
Đem cúng Phật và Tăng.
Dùng ngàn vạn ức thứ
Nhà báu bằng chiên đàn
Các giường nệm tốt đẹp
Dâng cúng Phật và Tăng.
Vườn rừng rất thanh tịnh
Hoa quả đều sum sê
Có suối chảy ao tắm
Cúng dường Phật và Tăng.
Như thế đều bố thí
Đủ thứ đồ tốt đẹp
Vui vẻ chẳng nhàm chán
Đề cầu vô thượng đạo.
Lại thấy có Bồ Tát
Đang nói pháp tịch diệt
Đủ thứ sự giáo hóa
Độ vô số chúng sinh.
Hoặc thấy có Bồ Tát
Quán sát các pháp tánh
Đều chẳng có hai tướng
Giống như là hư không.
Lại thấy có Phật tử
Tâm chẳng có chấp trước
Lấy đó làm diệu huệ

Cầu chúng vô thượng đạo.
Ngài Văn Thù Sư Lợi!
Lại thấy có Bồ Tát
Khi Phật diệt độ rồi
Cúng dường Phật xá lợi.
Lại thấy có Phật tử
Tạo dựng các chùa tháp
Nhiều vô số Hằng sa
Nghiêm sức khắp cõi nước.
Bảo tháp rất cao đẹp
Đến năm ngàn do tuần
Bề ngang rộng đồng nhau
Dài hai ngàn do tuần.
Tại mỗi mỗi chùa tháp
Đều có ngàn tràng phan
Màn châu xen thòng xuống
Linh báu đều hòa reo.
Hết thấy trời rồng thần
Người và chẳng phải người
Hương hoa và âm nhạc
Thường mang đến cúng dường.
Ngài Văn Thù Sư Lợi!
Các vị Phật tử kia
Vì cúng dường xá lợi
Trang nghiêm đẹp chùa tháp.
Khắp cõi nước tự nhiên
Đẹp đẽ tốt lạ thường
Nhu cây thiên thụ vương
Hoa nở khắp hết thấy.
Phật phóng luồng hào quang
Tôi và cả chúng hội
Thấy khắp cõi nước đó
Đủ thứ sự thù diệu.
Sức thần thông chư Phật
Trí huệ rất hi hữu
Phóng một luồng tịnh quang
Chiếu khắp vô lượng cõi.
Chúng ta thấy như vậy
Thật là chưa từng có
Mong Phật tử Văn Thù

Giải quyết nghi của chúng.
Bốn chúng đều trông mong
Nhìn Ngài và nhìn tôi
Thế Tôn vì có gì?
Phóng luồng quang minh này!
Phật tử hãy giải đáp
Dứt nghi cho chúng mừng
Có những lợi ích gì?
Về việc quang minh đó!
Phật ngồi tại đạo tràng
Đắc được pháp thâm diệu
Vì muốn nói pháp đó
Hay là sẽ thọ ký!
Hiện bày các cõi Phật
Các báu đều nghiêm tịnh
Và thấy các Đức Phật
Đây chẳng phải duyên nhỏ.
Ngài Văn Thù nên biết!
Bốn chúng trời, rồng, thần
Thảy đều nhìn trông Ngài
Vì sẽ nói những gì?

Bây giờ, Ngài Văn Thù Sư Lợi nói với đại Bồ Tát Di Lạc và các Đại sĩ: Các thiện nam tử! Theo sự nghĩ của tôi, nay Đức Phật Thế Tôn muốn nói pháp lớn, đánh trống pháp lớn, diễn nói pháp nghĩa lớn.

Các thiện nam tử! Tôi ở chỗ chư Phật trong quá khứ, đã từng thấy điềm lành này, sau khi Đức Phật phóng quang minh rồi, sẽ nói pháp lớn. Do đó, sẽ biết chắc hôm nay Đức Phật, hiện quang minh cũng lại như thế, muốn khiến cho chúng sinh đều được nghe biết pháp, mà tất cả thế gian rất khó tin, cho nên thị hiện tướng điềm lành.

Các thiện nam tử! Vào thuở quá khứ vô lượng vô biên A tăng kỳ kiếp không thể nghĩ bàn. Lúc đó, có Đức Phật hiệu là Nhật Nguyệt Đăng Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Diễn nói chánh pháp, ban đầu, giữa, sau cùng, đều lành. Nghĩa lý rất thâm sâu, lời lẽ khéo léo vi diệu, thuần nhất chẳng hỗn tạp, đầy đủ tướng phạm hạnh thanh tịnh. Vì người cầu Thanh Văn, thì nói pháp bốn diệu đế, độ sinh, già, bệnh, chết, đắc được cứu kính Niết Bàn. Vì người cầu Bích Chi Phật, thì nói pháp

mười hai nhân duyên. Vì các Bồ Tát, thì nói sáu Ba la mật, khiến cho đắc được Vô thượng chánh đẳng chánh giác, thành Nhất thiết chủng trí.

Lại có vị Phật cũng hiệu là Nhật Nguyệt Đăng Minh. Lại có vị Phật nữa, cũng hiệu là Nhật Nguyệt Đăng Minh. Như thế gồm có hai vạn vị Phật, đều đồng hiệu là Nhật Nguyệt Đăng Minh, và đồng một họ là Phả La Đa. Ngài Di Lặc nên biết ! Đức Phật đầu tiên, Đức Phật sau cùng, đều đồng danh hiệu là Nhật Nguyệt Đăng Minh, đầy đủ mười hiệu, pháp nói ra trước giữa sau đều lành. Vị Phật cuối cùng, khi chưa xuất gia, có tám vị vương tử. Vị thứ nhất tên là Hữu Ý, vị thứ hai tên là Thiện Ý, vị thứ ba tên là Vô Lượng Ý, vị thứ tư tên là Bảo Ý, vị thứ năm tên là Tăng Ý, vị thứ sáu tên là Trừ Nghi Ý, vị thứ bảy tên là Tướng Ý, vị thứ tám tên là Pháp Ý. Tám vị vương tử này, đều có oai đức tự tại, mỗi vị đều thống lãnh bốn thiên hạ. Khi nghe vua cha xuất gia đắc được Vô thượng chánh đẳng chánh giác, thấy đều xả bỏ ngôi vua cũng theo đi xuất gia, phát tâm đại thừa, thường tu phạm hạnh, đều làm pháp sư, đều đã trồng gốc căn lành nơi ngàn vạn vị Phật. Lúc đó, Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh, nói Kinh đại thừa tên là Vô Lượng Nghĩa, pháp giáo hóa Bồ Tát, được Phật hộ niệm. Nói Kinh này rồi, liền ngồi kiết già, ở trong đại chúng nhập vào tam muội vô lượng nghĩa xứ, thân tâm đều bất động.

Lúc đó, trời mưa hoa mạn đà la, hoa ma ha mạn đà la, hoa mạn thù sa, hoa ma ha mạn thù sa, rải khắp ở trên đức Phật và các đại chúng. Khắp các thế giới của chư Phật, đều có sáu thứ chấn động.

Lúc đó, ở trong chúng hội, hàng Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, trời, rồng, Dạ xoa, Càn thác bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, người, chẳng phải người, và các ông vua nhỏ, Chuyển luân thánh vương .v.v... các đại chúng đều được chưa từng có, vui mừng chấp tay một lòng nhìn Phật.

Bấy giờ, Đức Như Lai phóng tướng luồng hào quang trắng, giữa chặn mây chiếu khắp phương đông, một vạn tám ngàn cõi Phật, như những gì nay thấy là các cõi nước của chư Phật.

Ngài Di Lặc nên biết! Lúc đó, trong chúng hội có hai mươi ức vị Bồ Tát thích muốn nghe pháp. Các vị Bồ Tát đó, thấy luồng quang minh chiếu khắp các cõi Phật, được chưa từng có, đều muốn biết quang minh đó, do nhân duyên gì? Thì có vị Bồ Tát tên là Diệu Quang, có tám trăm vị đệ tử.

Lúc đó, Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh từ tam muội dậy, vì Bồ Tát Diệu Quang mà nói kinh đại thừa tên là Diệu Pháp Liên Hoa, pháp giáo hóa Bồ Tát, được Phật hộ niệm. Trải qua sáu mươi tiểu kiếp, không rời khỏi chỗ ngồi, những người ở trong hội nghe pháp, cũng ngồi một chỗ, trải qua sáu mươi tiểu kiếp, thân tâm đều chẳng động, nghe đức Phật nói pháp như bữa ăn trong chốc lát. Lúc đó, trong đại chúng chẳng có một người nào, hoặc là thân, hoặc là tâm sinh lười mỏi.

Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh trải qua hai mươi tiểu kiếp nói kinh xong rồi, bèn ở trong đại chúng: Phạm, ma, Sa môn, Bà la môn, và trời, người, A tu la, mà tuyên bố rằng: Vào nửa đêm nay, Như Lai sẽ vào Vô dư Niết Bàn.

Lúc đó, có vị Bồ Tát tên là Đức Tạng, được Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh thọ ký cho Ngài, nói với các Tỳ Kheo rằng: Bồ Tát Đức Tạng kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Tịnh Thân Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri. Đức Phật thọ ký xong, vào lúc nửa đêm, bèn vào Vô dư Niết Bàn. Đức Phật diệt độ rồi, Bồ Tát Diệu Quang trì Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, trải qua hai mươi tiểu kiếp, mới vì mọi người mà diễn nói. Tám người con của Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh, đều là đệ tử của Ngài Diệu Quang. Ngài Diệu Quang đều giáo hóa, khiến cho các vị đó kiên cố nơi đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Các vị vương tử đó, cúng dường vô lượng trăm ngàn vạn ức đức Phật rồi, đều thành Phật đạo. Vị thành Phật cuối cùng hiệu là Nhiên Đăng.

Trong tám trăm vị đệ tử, có một người tên là Cầu Danh, tham trước danh lợi, tuy cũng đọc tụng kinh điển, mà chẳng thuộc rành, phần nhiều quên mất, cho nên gọi là Cầu Danh. Do người này cũng có gieo trồng các căn lành, nên được gặp vô lượng trăm ngàn ức các Đức Phật, cung kính cúng dường, tôn trọng tán thán.

Ngài Di Lặc nên biết! Lúc đó, Bồ Tát Diệu Quang đâu phải là người nào khác, chính là ta đây, còn Bồ Tát Cầu Danh chính là Ngài đấy. Nay thấy tướng điềm lành này, cùng với xưa kia không khác. Cho nên xét nghĩ, hôm nay Đức Như Lai sẽ nói kinh đại thừa tên là Diệu Pháp Liên Hoa, pháp giáo hóa Bồ Tát, được Phật hộ niệm.

Lúc đó, Ngài Văn Thù Sư Lợi ở trong đại chúng, muốn tuyên lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Tôi nhớ đời quá khứ
Vô lượng vô số kiếp
Có Phật nhân trung tôn

Hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh.
Thế Tôn diễn nói pháp
Độ vô lượng chúng sinh
Vô số ức Bồ Tát
Khiến vào trí của Phật.
Trước khi Phật xuất gia
Cũng theo tu phạm hạnh.
Phật nói Kinh đại thừa
Tên là Vô Lượng Nghĩa
Ở trong các đại chúng
Mà rộng vì phân biệt.
Phật nói Kinh này rồi
Bèn ở trên pháp tòa
Ngồi kiết già nhập định
Tên vô lượng nghĩa xứ.
Và thấy các trời, người
Chúng rồng, thần, Dạ xoa
Càn thát, Khẩn na la
Đều cúng dường Đức Phật.
Lại thấy các Như Lai
Tự nhiên thành Phật đạo
Sắc thân như núi vàng
Đoan nghiêm rất đẹp đẽ.
Như trong lưu ly sạch
Hiện ra tựa vàng thật
Thế Tôn trong đại chúng
Diễn nói pháp thâm sâu.
Mỗi mỗi các cõi Phật
Vô số chúng Thanh Văn
Vì Phật quang chiếu đến
Nên thấy đại chúng kia.
Hoặc thấy các Tỳ Kheo
Ở trong nơi rừng núi
Tinh tấn giữ tịnh giới
Như giữ gìn minh châu.
Trời mưa hoa mạn đà
Trông trời tự nhiên kêu
Các trời, rồng, quỷ, thần
Cúng dường Nhân trung tôn.
Tất cả các cõi Phật

Tức thời đều chấn động
Phật phóng quang giữa mây
Hiện nhiều việc hiếm có.
Quang này chiếu phương đông
Một vạn tám nghìn cõi
Hiện sinh tử nghiệp báo
Của tất cả chúng sinh.
Lại thấy các cõi Phật
Dùng các báu trang nghiêm
Màu lưu ly pha lê
Đều do Phật quang chiếu.
Lại thấy các Bồ Tát
Bồ thí và nhẫn nhục
Số lượng như Hằng sa
Đều do Phật quang chiếu.
Lại thấy các Bồ Tát
Vào sâu các thiền định
Thân tâm lặng chẳng động
Để cầu vô thượng đạo.
Lại thấy các Bồ Tát
Biết pháp tướng tịch diệt
Đều ở cõi nước kia
Nói pháp cầu Phật đạo.
Lúc đó bốn bộ chúng
Thấy Phật Nhật Nguyệt Đăng
Hiện sức đại thần thông
Tâm họ đều vui mừng.
Thấy đều tự hỏi nhau:
Việc này nhân duyên gì?
Thế Tôn của trời người
Vừa mới ra khỏi định
Khen Bồ Tát Diệu Quang
Ông là mắt thế gian
Nơi tin của tất cả
Phụng trì được pháp tạng.
Như pháp của ta nói
Chỉ ông chứng biết được
Đức Thế Tôn khen ngợi
Khiến Diệu Quang vui mừng.
Bèn nói Kinh Pháp Hoa

Trọn sáu mươi tiểu kiếp
Chẳng rời khỏi toà ngồi
Pháp nói ra thâm diệu.
Ngài pháp sư Diệu Quang
Thầy đều thọ trì được.
Phật nói Kinh Pháp Hoa
Khiến chúng vui mừng rồi.
Tức cũng trong ngày đó
Nói với chúng trời người
Nghĩa thật tương các pháp
Đã vì các ông nói.
Ta nay trong đêm nay
Sẽ vào cõi Niết bàn
Các ông hãy tinh tấn
Nên xa lìa phóng dật.
Chư Phật rất khó gặp
Úc kiếp gặp một lần
Hết thầy con của Phật
Nghe Phật vào Niết bàn.
Ai nấy đều buồn khổ
Sao Phật diệt sớm thế?
Đấng Pháp Vương Thánh chúa
An ủi vô lượng chúng.
Nếu lúc ta diệt độ
Các ông chớ lo sợ
Vị Bồ Tát Đức Tạng
Nơi vô lậu thật tướng.
Tâm đã được thông đạt
Kế đây sẽ thành Phật
Hiệu là Phật Tịnh Thân
Cũng độ vô lượng chúng.
Đêm nay Phật diệt độ
Như củi hết lửa tắt
Phân chia các xá lợi
Mà xây vô lượng tháp.
Tỳ Kheo Tỳ Kheo ni
Số đông như Hạng sa
Lại càng thêm tinh tấn
Để cầu vô thượng đạo.
Vị pháp sư Diệu Quang

Phụng trì tạng Phật pháp
Trong tám mươi tiểu kiếp
Rộng nói Kinh Pháp Hoa.
Tám vị vương tử đó
Được Diệu Quang giáo hoá
Kiên cố đạo vô thượng
Thấy được vô số Phật.
Cúng dường chư Phật rồi
Cũng theo tu đại đạo
Liên tiếp đều thành Phật
Thứ tự mà thọ ký.
Thiên Trung Thiên cuối cùng
Hiệu là Phật Nhiên Đăng
Là đạo sư trời người
Độ thoát vô lượng chúng.
Vị pháp sư Diệu Quang
Có một vị đệ tử
Tâm thường hay giải đãi
Tham trước về danh lợi.
Cầu danh lợi không chán
Thường đến nhà giàu sang
Bỏ bê đọc tụng kinh
Quên mất chẳng thông thuộc.
Vì bởi nhân duyên đó
Nên gọi là Cầu Danh
Cũng tu các nghiệp thiện
Được thấy vô số Phật.
Cúng dường các Đức Phật
Theo tu hành đại đạo
Đủ sáu Ba la mật
Nay gặp Phật Thích Ca.
Sau này sẽ thành Phật
Hiệu là Phật Di Lặc
Rộng độ các chúng sinh
Số đông nhiều vô lượng.
Phật kia diệt độ rồi
Người giải đãi là Ngài
Còn pháp sư Diệu Quang
Nay chính là thân ta.
Tôi thấy Phật Đăng Minh

Điềm lành xưa như vậy
Nên biết Phật hôm nay
Muốn nói Kinh Pháp Hoa.
Tướng nay như điềm xưa
Là phương tiện chư Phật
Nay Phật phóng quang minh
Giúp bày nghĩa thật tướng.
Các người nay nên biết
Chấp tay một lòng chờ
Phật sẽ rưới mưa pháp
Đầy đủ người cầu đạo.
Những người cầu ba thừa
Nếu có chỗ nghi hỏi
Phật sẽ dứt trừ cho
Khiến hết chẳng còn thừa.

---o0o---

Phẩm Phương Tiện thứ Hai

Bấy giờ, Đức Thế Tôn từ tam muội an tường mà dậy, nói với Ngài Xá Lợi Phất: Trí huệ của chư Phật thâm sâu vô lượng, môn trí huệ đó khó hiểu khó vào. Tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật không thể biết được. Vì sao? Vì Phật đã từng gần gũi trăm ngàn vạn ức vô số chư Phật, thực hành hết vô lượng đạo pháp của chư Phật, dũng mãnh tinh tấn, danh xưng đồn khắp, thành tựu pháp thâm sâu chưa từng có, tùy nghi mà nói, ý nghĩa khó hiểu.

Xá Lợi Phất! Từ khi ta thành Phật đến nay, dùng đủ thứ nhân duyên, đủ thứ ví dụ để rộng nói, dùng vô số phương tiện để dìu dắt giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa các sự chấp trước. Tại sao? Vì phương tiện tri kiến Ba la mật của Như Lai đều đã đầy đủ.

Xá Lợi Phất! Tri kiến của Như Lai rộng lớn sâu xa, vô lượng vô ngại, lực, vô sở úy, thiên định, giải thoát, tam muội, vào sâu chẳng có bờ mé, thành tựu tất cả các pháp chưa từng có.

Xá Lợi Phất! Như Lai dùng đủ thứ sự khác biệt, khéo léo nói các pháp, lời lẽ êm dịu, khiến cho vừa lòng đại chúng.

Xá Lợi Phất! Nói tóm lại, những pháp chính yếu vô lượng vô biên chưa từng có, Phật đều đã thành tựu.

Thôi, Xá Lợi Phất! Đừng nói nữa. Vì sao? Vì pháp của Phật thành tựu ít có, khó hiểu bậc nhất. Chỉ có Phật với Phật, mới thấu triệt được thật tướng của các pháp. Đó là : Tướng của các pháp như vậy, tánh như vậy, thể như vậy, lực như vậy, làm như vậy, nhân như vậy, duyên như vậy, quả như vậy, báo như vậy, gốc ngọn cứu kính như vậy .v.v...

Lúc đó, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, mà nói bài kệ rằng:

Đấng Thế Hùng khó lường
Chư thiên và nhân loại
Tất cả loài chúng sinh
Chẳng ai hiểu biết Phật.
Phật lực vô sở úy
Giải thoát các tam muội
Các pháp khác của Phật
Chẳng ai đo lường được.
Vốn từ vô số Phật
Đầy đủ hạnh các đạo
Pháp thâm sâu nhiệm màu
Khó thấy khó biết được.
Trong vô lượng ức kiếp
Hành các đạo đó rồi
Đạo tràng được chứng quả
Ta đều đã thấy biết.
Quả báo lớn như vậy
Đủ thứ tánh tướng nghĩa
Ta và mười phương Phật
Mới biết rõ việc đó.
Pháp đó chẳng thể bày
Lời lẽ tương tịch diệt
Những loài chúng sinh khác
Chẳng ai hiểu biết được.
Trừ các chúng Bồ Tát
Bậc sức tin kiên cố
Chúng đệ tử chư Phật
Tùng cúng dường chư Phật.
Tất cả bậc sạch lậu

Trụ ở thân cuối cùng
Những hạng người như vậy
Sức họ chẳng kham được.
Nếu như đầy thế gian
Đều như Xá Lợi Phất
Suy nghĩ và độ lượng
Chẳng dò được Phật trí.
Giả sử đầy mười phương
Đều như Xá Lợi Phất
Và các đệ tử khác
Cũng đầy mười phương cõi.
Cùng nghĩ và độ lượng
Cũng chẳng hiểu biết được
Bích Chi Phật lợi trí
Vô lậu thân cuối cùng.
Cũng đầy khắp mười phương
Số đông như rừng tre
Thảy đều chung một lòng
Trong vô lượng ức kiếp.
Muốn lường Phật thật trí
Chẳng biết được ít phần
Bồ Tát mới phát tâm
Cúng dường vô số Phật.
Thấu rõ các nghĩa thú
Lại hay khéo nói pháp
Như lúa mè tre lau
Đầy khắp mười phương cõi.
Nhất tâm dùng diệu trí
Trải Hằng sa số kiếp
Cùng chung nhau suy lường
Chẳng biết được Phật trí.
Các Bồ Tát bất thối
Số đông như Hằng sa
Đều nhất tâm suy cầu
Cũng chẳng thể biết được.
Lại nữa, Xá Lợi Phất!
Vô lậu chẳng nghĩ bàn
Pháp thâm sâu nhiệm mầu
Ta nay đã được đủ
Chỉ ta biết tướng đó

Mười phương Phật cũng thế.
Xá Lợi Phát nên biết!
Lời chư Phật không khác
Pháp của Phật nói ra
Nên sinh sức tin lớn
Pháp Thế Tôn lâu sau
Cần phải nói chân thật.
Này các chúng Thanh Văn!
Và người cầu Duyên Giác
Ta khiến cho thoát khổ
Sớm đắc được Niết bàn.
Phật dùng sức phương tiện
Mở bày ba thừa giáo
Chúng sinh nơi nơi chấp
Dẫn dắt họ ra khỏi.

Bấy giờ, ở trong đại chúng có các vị Thanh Văn A La Hán đã sạch các lậu, Ngài A Nhã Kiều Trần Như .v.v... một ngàn hai trăm người, và các vị Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, phát tâm cầu Thanh Văn và Bích Chi Phật, ai nấy đều nghĩ rằng: Hôm nay Đức Thế Tôn vì cớ gì, mà ân cần khen ngợi pháp phương tiện mà nói như vậy: Pháp của Phật đắc được thâm sâu khó hiểu, lời lẽ nói ra ý thú khó biết, tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật, không thể hiểu biết được. Đức Phật nói một nghĩa giải thoát, chúng ta cũng được pháp này, đến nơi Niết bàn, mà nay chẳng biết nghĩa đó như thế nào?

Bấy giờ, Ngài Xá Lợi Phát biết tâm nghi của bốn chúng, chính mình cũng chưa rõ, mới bạch Đức Phật rằng: Đức Thế Tôn! Do nhân duyên gì, mà ân cần khen ngợi pháp phương tiện bậc nhất của chư Phật, thâm sâu nhiệm mầu khó hiểu? Con từ xưa đến nay, chưa từng nghe Đức Phật nói như thế. Nay bốn chúng thấy đều có tâm nghi, ngưỡng mong đức Thế Tôn diễn nói việc đó. Vì sao Đức Thế Tôn ân cần ngợi khen, pháp thâm sâu nhiệm mầu khó hiểu?

Khi đó, Ngài Xá Lợi Phát muốn thuật lại nghĩa này, mà nói bài kệ rằng:

Đấng Huệ Nhật Đại Thánh
Lâu mới nói pháp này
Tự nói được như thế
Lực vô úy tam muội.
Thiền định giải thoát thấy

Pháp không thể nghĩ bàn
Pháp chứng nơi đạo tràng
Chẳng ai có thể hỏi.
Tâm con khó dò được
Cũng chẳng ai hỏi được
Chẳng hỏi mà tự nói
Khen ngợi đạo mình hành.
Trí huệ sâu vi diệu
Chỗ đắc của chư Phật
Các La Hán vô lậu
Và người cầu Niết bàn.
Nay đều sa lưới nghi
Vì sao Phật nói thế?
Những người cầu Duyên Giác
Tỳ Kheo Tỳ Kheo ni.
Các trời rồng quỷ thần
Và Càn thất bà thầy
Nhìn nhau ôm lòng nghi
Chiêm ngưỡng đáng Luống Túc.
Việc đó như thế nào?
Xin Phật hãy giải nói.
Trong hàng chúng Thanh Văn
Phật nói con hạng nhất.
Nay con nương trí mình
Nghi hoặc chẳng hiểu được
Đâu là pháp cứu kính
Đâu là đạo Phật tu?
Con từ miệng Phật sinh!
Chấp tay chiêm ngưỡng chờ
Xin nói pháp vi diệu
Liên vì nói như thật.
Các trời rồng thần thầy
Số đông như Hằng sa
Các Bồ Tát cầu Phật
Số nhiều đến tám vạn.
Và vạn ức cõi nước
Chuyển luân thánh vương đến
Chấp tay lòng cung kính
Muốn nghe đạo đầy đủ.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Xá Lợi Phất: Thôi đi! Thôi đi! Đừng nói nữa. Nếu nói việc đó, thì tất cả trời, người thế gian đều sẽ kinh sợ nghi ngờ.

Xá Lợi Phất lại bạch Phật rằng: Đức Thế Tôn! Cúi xin nói cho, cúi xin nói cho! Tại sao? Vì vô số trăm ngàn vạn ức A tăng kỳ chúng sinh, đã từng gặp các đức Phật, các căn đều lanh lợi, trí huệ sáng suốt, nghe đức Phật nói chắc sẽ cung kính tin nhận.

Khi đó, Ngài Xá Lợi Phất muốn thuật lại nghĩa này, mà nói bài kệ rằng:

Đấng Pháp Vương vô thượng
Xin nói chớ do dự
Vô lượng chúng trong hội
Có người sẽ kính tin.

Đức Phật lại bảo Xá Lợi Phất: Thôi đi! Nếu nói việc đó, thì tất cả thế gian trời, người, A tu la, đều sẽ kinh sợ nghi hoặc, Tỳ Kheo tăng thượng mạn sẽ sa vào hầm lớn.

Lúc đó, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Thôi thôi đừng nên nói
Pháp ta diệu khó nghĩ
Những kẻ tăng thượng mạn
Nghe tất chẳng kính tin.

Khi đó, Ngài Xá Lợi Phất lại bạch Phật rằng: Đức Thế Tôn! Cúi xin nói cho, cúi xin nói cho, nay trong hội này, những người như con, có hàng trăm ngàn vạn ức, các vị đó đời đời kiếp kiếp, đã từng tiếp thọ sự giáo hóa của Phật. Những người này tất sẽ cung kính tin nhận, lâu dài sẽ an ổn, sẽ đắc được nhiều lợi ích.

Lúc đó, Ngài Xá Lợi Phất muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Đấng Vô Thượng Lương Túc
Xin nói pháp bậc nhất
Con là trưởng tử Phật
Cúi xin phân biệt nói.
Vô lượng chúng hội này
Sẽ kính tin pháp này
Phật đời đời đã từng

Giáo hóa chúng như thế.
Đều một lòng chấp tay
Muốn nghe lời Phật nói
Chúng con ngàn hai trăm
Và người cầu Phật kia.
Xin vì đại chúng này
Cúi xin phân biệt nói
Chúng con nghe pháp này
Chắc sinh vui mừng lớn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Ngài Xá Lợi Phất: Ông đã ân cần ba phen thỉnh cầu, lẽ nào không nói, ông hãy lắng nghe và khéo suy xét. Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói.

Đức Phật vừa nói lời này xong, thì trong hội có các vị Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, cả thấy năm ngàn người, liền từ chỗ ngồi đứng dậy lễ Phật rồi đi. Tại sao? Vì những người này tội căn sâu nặng, và những người tăng thượng mạn, chưa được mà nói đã được, chưa chứng mà nói đã chứng, có lỗi như thế, cho nên chẳng ở lại. Đức Thế Tôn yên lặng chẳng ngăn cản họ.

Lúc đó, Đức Phật nói với Ngài Xá Lợi Phất: Nay chúng của ta đây chẳng còn cành lá, chỉ thuần có chân thật.

Xá Lợi Phất! Những người tăng thượng mạn như thế, đi về cũng tốt. Nay ông hãy khéo lắng nghe, ta sẽ vì ông mà nói.

Ngài Xá Lợi Phất nói: Thưa vâng! Đức Thế Tôn, con thích muốn được nghe.

Đức Phật bảo: Xá Lợi Phất! Diệu pháp như thế, khi đúng thời, thì chư Phật Như Lai mới nói. Như hoa ưu đàm bát, đúng thời mới hiện.

Xá Lợi Phất! Các ông nên tin lời của Phật nói, chẳng có hư vọng.

Xá Lợi Phất! Chư Phật tùy nghi nói pháp ý thú khó hiểu. Vì sao? Ta dùng vô số phương tiện, đủ thứ nhân duyên lời lẽ thí dụ, để diễn nói các pháp, pháp đó chẳng phải suy lường phân biệt mà hiểu được, chỉ có chư Phật mới biết được. Vì sao? Chư Phật Thế Tôn chỉ vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện ra đời.

Xá Lợi Phát! Tại sao lại nói chư Phật Thế Tôn, chỉ vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện ra đời? Vì chư Phật Thế Tôn muốn khiến cho chúng sinh, khai mở tri kiến của Phật, để được thanh tịnh mà hiện ra nơi đời, muốn mở bày cho chúng sinh tri kiến của Phật, mà hiện ra nơi đời, muốn khiến cho chúng sinh ngộ tri kiến của Phật, mà hiện ra nơi đời, muốn cho chúng sinh vào được tri kiến của Phật, mà hiện ra nơi đời.

Xá Lợi Phát! Đó là chư Phật vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện ra đời. Đức Phật bảo: Xá Lợi Phát! Đức Phật Như Lai chỉ giáo hóa Bồ Tát, làm tất cả những gì, thường vì một việc, đó là mở bày cho chúng sinh ngộ được tri kiến của Phật.

Xá Lợi Phát! Như Lai chỉ dùng một Phật thừa, mà vì chúng sinh thuyết pháp, chẳng có hai hoặc ba thừa nào khác.

Xá Lợi Phát! Hết thầy mười phương chư Phật cũng lại như thế.

Xá Lợi Phát! Chư Phật quá khứ dùng vô lượng vô số phương tiện, đủ thứ nhân duyên lời lẽ thí dụ, mà vì chúng sinh diễn nói các pháp, pháp đó đều vì một Phật thừa, các chúng sinh đó theo chư Phật nghe pháp, cứu kính đều đắc được Nhất thiết chủng trí.

Xá Lợi Phát! Chư Phật vị lai sẽ xuất hiện ra đời, cũng dùng vô lượng vô số phương tiện, đủ thứ nhân duyên lời lẽ thí dụ, mà vì chúng sinh diễn nói các pháp. Pháp đó đều vì một Phật thừa, các chúng sinh đó theo Phật nghe pháp, cứu kính đều đắc được Nhất thiết chủng trí.

Xá Lợi Phát! Hiện tại chư Phật Thế Tôn, trong mười phương vô lượng trăm ngàn vạn ức các cõi Phật, làm lợi ích an lạc chúng sinh, chư Phật đó cũng dùng vô lượng vô số phương tiện, đủ thứ nhân duyên lời lẽ thí dụ, mà vì chúng sinh diễn nói các pháp. Pháp đó đều vì một Phật thừa. Các chúng sinh đó theo Phật nghe pháp, cứu kính đều đắc được Nhất thiết chủng trí.

Xá Lợi Phát! Chư Phật đó chỉ giáo hóa Bồ Tát, vì muốn chỉ bày cho chúng sinh tri kiến của Phật, muốn cho chúng sinh ngộ được tri kiến của Phật, muốn cho chúng sinh vào được tri kiến của Phật.

Xá Lợi Phát! Ta nay cũng lại như thế, biết các chúng sinh có đủ thứ dục niệm, chấp trước nơi thân tâm, tùy theo bản tánh của họ, ta dùng đủ thứ nhân duyên, lời lẽ thí dụ sức phương tiện, để vì họ nói pháp.

Xá Lợi Phát! Như thế đều vì đắc được một Phật thừa Nhất thiết chủng trí.

Xá Lợi Phát! Ở trong mười phương thế giới còn chẳng có hai thừa, hà huống có ba.

Xá Lợi Phát! Chư Phật xuất hiện ra đời ác năm trước: Kiếp trước, phiền não trước, chúng sinh trước, kiến trước, mạng trước. Như thế Xá Lợi Phát! Vào thời kiếp trước loạn, thì chúng sinh cấu nặng, xan tham, đố kỵ, thành tựu các căn chẳng lành. Chư Phật dùng sức phương tiện, nơi một Phật thừa mà phân biệt nói ba.

Xá Lợi Phát! Nếu đệ tử của ta, tự cho mình là bậc A La Hán, Bích Chi Phật, mà chẳng nghe chẳng biết việc chư Phật Như Lai chỉ giáo hóa Bồ Tát, những người đó chẳng phải đệ tử của Phật, chẳng phải A La Hán, chẳng phải Bích Chi Phật.

Lại nữa, Xá Lợi Phát! Các Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni đó, tự cho mình đã chứng A la hán, là thân cuối cùng, cứu kính Niết bàn, chẳng còn có chí cầu quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nên biết, những người đó đều là những kẻ tăng thượng mạn. Tại sao? Nếu có Tỳ kheo thật chứng được A la hán, nếu không tin pháp này, thì chẳng có lý vậy, trừ khi Phật diệt độ rồi, hiện tiền chẳng có Phật. Tại sao? Vì sau khi Phật diệt độ rồi, người thọ trì đọc tụng, hiểu nghĩa những kinh như vậy, thật là khó có được. Nếu gặp Đức Phật khác, ở trong pháp này thì sẽ hiểu rõ.

Xá Lợi Phát! Các ông nên một lòng tin hiểu, thọ trì lời của Phật nói. Lời của chư Phật Như Lai chẳng có hư vọng, chẳng có thừa nào khác, chỉ có một Phật thừa.

Bây giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa trên, mà nói bài kệ rằng:

Tỳ Kheo Tỳ Kheo ni
Ôm lòng tăng thượng mạn
Cư sĩ nam ngã mạn
Cư sĩ nữ chẳng tin.
Hàng bốn chúng như thế
Số đông năm ngàn người.
Chẳng thấy rõ lỗi mình
Nơi giới có thiếu lung.
Tiếc giữ làm lỗi mình
Người trí nhỏ đã ra

Bọn tám cám trong chúng
Đi vì oai Đức Phật.
Những người đó phước mỏng
Chẳng kham thọ pháp này
Chúng nay không càn lá
Chỉ toàn là chân thật.
Xá Lợi Phất khéo nghe!
Pháp của chư Phật được
Vô lượng sức phương tiện
Mà vì chúng sinh nói.
Tâm chúng sinh nghĩ gì
Làm đủ thứ các việc
Bao nhiêu các tính dục
Nghiệp thiện ác đời trước.
Phật đều biết vậy rồi
Dùng các duyên thí dụ
Lời lẽ sức phương tiện
Khiến tất cả vui mừng.
Hoặc nói những khế kinh
Cô khởi và bốn sự
Bốn sinh, vị tăng hữu
Cũng nói các nhân duyên.
Thí dụ và trùng tụng
Và kinh luận nghị thủy
Độn căn thích pháp nhỏ
Tham trước trong sinh tử.
Vô lượng chỗ chư Phật
Chẳng hành sâu diệu đạo
Bị khổ làm não loạn
Vì họ nói Niết Bàn.
Ta bày phương tiện đó
Khiến vào được Phật huệ
Chưa từng nói các ông
Sẽ đắc được Phật đạo.
Sở dĩ chưa từng nói
Vì thời nói chưa đến
Nay chính là phải thời
Quyết định nói đại thừa.
Chín bộ pháp ta đây
Thuận theo chúng sinh nói

Vào đại thừa làm gốc
Vì vậy nói kinh này.
Có Phật tử tâm tịnh
Êm diệu cũng lợi căn
Vô lượng chỗ chư Phật
Mà hành sâu diệu đạo.
Vì các Phật tử đó
Nói kinh đại thừa này
Ta thọ ký người đó
Tương lai sẽ thành Phật.
Vì giữ gìn tịnh giới
Người này nghe thành Phật
Mừng rỡ khắp toàn thân
Phật biết tâm người đó.
Cho nên nói đại thừa
Nếu Thanh Văn Bồ Tát
Nghe pháp của ta nói.
Cho đến một bài kệ
Đều thành Phật chẳng nghi.
Trong mười phương cõi Phật
Chỉ có một thừa pháp.
Chẳng hai cũng chẳng ba
Trừ Phật phương tiện nói
Chỉ dùng tên giả danh
Dẫn dắt các chúng sinh.
Nói trí huệ của Phật
Chư Phật hiện ra đời
Chỉ thật một việc này
Nếu hai chẳng phải chân.
Quyết chẳng dùng tiểu thừa
Tế độ các chúng sinh
Phật tự trụ đại thừa
Như pháp của mình được.
Định huệ lực trang nghiêm
Dùng để độ chúng sinh
Tự chứng đạo vô thượng
Pháp đại thừa bình đẳng.
Nếu giáo hóa tiểu thừa
Cho đến chỉ một người
Thì ta đọa xan tham

Việc này không thể có.
Nêu người tin quy Phật
Như Lai chẳng dối gạt.
Cũng không tham ghen ghét
Dứt ác trong các pháp
Nên Phật trong mười phương
Chẳng có gì sợ hãi.
Ta dùng tướng nghiêm thân
Quang minh chiếu thế gian
Vô lượng chúng tôn kính
Vì nói ẩn thật tướng.
Xá Lợi Phật nên biết!
Ta vốn lập thế nguyện:
Muôn khiến tất cả chúng
Đồng như ta không khác.
Nguyện xưa kia của ta
Nay đã đầy đủ rồi
Độ tất cả chúng sinh
Đều khiến vào Phật đạo.
Nếu ta gặp chúng sinh
Dùng Phật đạo dạy hết
Kẻ vô trí làm lẫn
Mê hoặc chẳng nghe lời.
Ta biết chúng sinh đó
Chưa từng tu gốc lành
Chấp cứng nơi năm dục
Vì si ái sinh phiền.
Do nhân duyên ác dục
Đọa vào ba đường ác
Luân hồi trong sáu nẻo
Chịu đủ các khổ độc.
Thọ thai hình hài nhỏ
Đòi đòi thường lớn dần
Người đức mỏng phước ít
Bị các khổ bức bách.
Vào rừng rậm tà kiến
Chấp có, hoặc chấp không
Nương tựa các kiến này
Đầy đủ sáu mươi hai.
Chấp sâu pháp hư vọng

Giữ chặt chẳng bỏ được
Ngã mạn tự khoe cao
Dua nịnh tâm chẳng thật.
Trong ngàn vạn ức kiếp
Chẳng nghe danh hiệu Phật
Cũng chẳng nghe chánh pháp
Người như thể khó độ.
Cho nên Xá Lợi Phất!
Ta vì bày phương tiện
Nói hết các khổ đạo
Mở bày đạo Niết bàn.
Tuy ta nói Niết bàn
Đó cũng chẳng thật diệt
Các pháp từ bốn lai
Tướng thường tự tịch diệt.
Phật tử hành đạo rồi
Đời sau được thành Phật
Ta có sức phương tiện
Mở bày pháp ba thừa.
Nay các đại chúng đây
Đều nên trừ nghi hoặc
Lời chư Phật không khác
Một chẳng có hai thừa.
Quá khứ vô số kiếp
Vô lượng Phật diệt độ
Trăm ngàn vạn ức Phật
Số đông không thể lường.
Các Thế Tôn như thế
Đủ thứ duyên thí dụ
Vô số sức phương tiện
Diễn nói tướng các pháp.
Các Thế Tôn đó thầy
Đều nói pháp một thừa
Độ vô lượng chúng sinh
Khiến vào được Phật đạo.
Các đấng Đại Thánh Chúa
Biết tất cả thế gian
Trời người loại quần sinh
Trong thâm tâm ưa muốn.
Bèn dùng phương tiện khác

Giúp bày nghĩa đệ nhất
Nếu có loại chúng sinh
Gặp chư Phật quá khứ.
Nếu nghe pháp bố thí
Hoặc trì giới nhẫn nhục
Tinh tấn thiền trí thấy
Tu đủ thứ phước huệ.
Tất cả những người đó
Đều đã thành Phật đạo.
Sau chư Phật diệt độ
Nếu người tâm tốt lành.
Những chúng sinh như thế
Đều đã thành Phật đạo
Chư Phật diệt độ rồi
Người cúng dường xá lợi.
Tạo vạn ức bảo tháp
Vàng bạc và pha lê
Xa cừ cùng mã não
Châu mai khôi lưu ly.
Thanh tịnh rộng nghiêm sức
Trang trí nơi các tháp
Hoặc dùng đá làm chùa
Chiên đàn và trầm thủy.
Gỗ mật và gỗ khác
Gạch ngói bùn đất thấy
Nếu ở nơi đồng hoang
Chứa đất thành chùa Phật.
Cho đến trẻ con chơi
Vun cát làm tháp Phật
Tất cả những người đó
Đều đã thành Phật đạo.
Nếu như người vì Phật
Kiến tạo các hình tượng
Điêu khắc thành các tướng
Đều đã thành Phật đạo.
Hoặc làm bằng bảy báu
Vàng thau đồng trắng đỏ
Nhôm chì và chất kềm
Sắt gỗ cùng với bùn.
Hoặc dùng keo sơn vải

Nghiêm sức làm tượng Phật
Hết thấy những người đó
Đều đã thành Phật đạo.
Vẽ họa làm tượng Phật
Trăm tướng phước trang nghiêm
Tự làm hoặc bảo người
Đều đã thành Phật đạo.
Cho đến trẻ con chơi
Dùng cỏ cây và bút
Hoặc là dùng móng tay
Mà vẽ họa tượng Phật.
Hết thấy những người đó
Từ từ tích công đức
Đầy đủ tâm đại bi
Đều đã thành Phật đạo.
Giáo hóa các Bồ Tát
Độ thoát vô lượng chúng.
Nếu người nơi chùa tháp
Tượng bấu và tượng vẽ.
Dùng hương hoa, phan, lọng
Cúng kính mà cúng dường
Hoặc khiến người tấu nhạc
Đánh trống thổi sừng ốc.
Tiêu, sáo, cầm, đờn sắt
Tì bà chụp chũm đồng
Các tiếng hay như thế
Đem hết để cúng dường.
Hoặc dùng tâm vui mừng
Ca tụng công đức Phật.
Dù chỉ một vài lời
Họ đều đã thành Phật
Hoặc người tâm tán loạn
Cho đến dùng cành hoa.
Cúng dường trước tượng vẽ
Lần thấy vô số Phật
Hoặc có người lễ lạy
Hoặc là chỉ chấp tay.
Cho đến giơ một tay
Hoặc là hơi cúi đầu
Dùng để cúng dường tượng

Lần thấy vô lượng Phật.
Tự thành vô thượng đạo
Rộng độ vô số chúng
Vào Vô dư Niết bàn
Như củi hết lửa tắt.
Hoặc người tâm tán loạn
Vào đến trong chùa tháp
Miệng niệm Nam Mô Phật
Họ đều đã thành Phật.
Nơi chư Phật quá khứ
Tại thế hoặc diệt độ
Người nghe được pháp này
Đều đã thành Phật đạo.
Các Thế Tôn vị lai
Số đông không thể lường
Các vị Như Lai đó
Cũng phương tiện nói pháp.
Tất cả các Như Lai
Dùng vô lượng phương tiện
Độ thoát các chúng sinh
Vào trí Phật vô lậu.
Nếu có người nghe pháp
Không ai chẳng thành Phật.
Chư Phật vốn thế nguyện
Ta tu hành Phật đạo
Muốn hết thấy chúng sinh
Cũng đều được đạo này.
Chư Phật đời vị lai
Tuy nói trăm ngàn ức
Vô số các pháp môn
Thật tế vì một thừa.
Chư Phật Lương Túc Tôn
Biết pháp thường không tánh
Giống Phật từ duyên sinh
Vì thế nói một thừa.
Pháp đó trụ pháp vị
Tướng thế gian thường trụ
Biết rồi nơi đạo tràng
Đạo sư phương tiện nói.
Chỗ trời người cúng dường

Hiện tại mười phương Phật
Số đông như Hằng sa
Xuất hiện nơi thế gian.
Vì yên ổn chúng sinh
Cũng nói pháp như thế
Biết tịch diệt bậc nhất
Vì dùng sức phương tiện.
Tuy bày nhiều thừa pháp
Thật tế vì Phật thừa
Biết các hạnh chúng sinh
Nghĩ tưởng trong thâm tâm.
Nghiệp nhiễm trong quá khứ
Tánh đục sức tinh tấn
Và các căn lợi độn
Dùng đủ thứ nhân duyên.
Thí dụ và lời lẽ
Tùy theo phương tiện nói.
Nay ta cũng như thế
Vì yên ổn chúng sinh.
Dùng đủ thứ pháp môn
Mở bày nơi Phật đạo
Ta dùng sức trí huệ
Biết tánh chúng sinh muốn.
Phương tiện nói các pháp
Đều khiến được vui mừng
Xá Lợi Phật nên biết!
Ta dùng mắt Phật xem.
Thấy sáu đường chúng sinh
Bàn cùng chẳng phước huệ
Vào đường hiểm sinh tử
Khổ liên tục chẳng dứt.
Chấp sâu nơi năm dục
Như trâu mao mấn đuôi
Bởi tham ái tị che
Đuôi mù chẳng thấy được.
Chẳng cầu thế của Phật
Và pháp diệt trừ khổ
Vào sâu các tà kiến
Lấy khổ muốn bỏ khổ.
Phật vì chúng sinh này

Mà sinh tâm đại bi.
Xưa ta ngồi đạo tràng
Xem cây cũng kính hành.
Trong hai mươi mốt ngày
Suy nghĩ việc như vậy:
Trí huệ mà ta được
Rất nhiệm màu bậc nhất.
Các chúng sinh độn căn
Tham vui si làm mù
Những loại người như thế
Làm sao mà độ được!
Lúc đó, có Phạm Vương
Và các trời Đế Thích
Bốn Thiên Vương hộ đời
Cùng trời Đại Tự Tại.
Và các chúng trời khác
Quyến thuộc trăm ngàn vạn
Cung kính chấp tay lễ
Thỉnh ta chuyên pháp luân.
Ta liền tự suy nghĩ:
Nếu chỉ khen Phật thừa
Chúng sinh đắm nơi khổ
Không thể tin pháp này.
Vì phá pháp chẳng tin
Đọa trong ba đường ác
Ta thà không nói pháp
Mau vào cõi Niết bàn.
Liền nhớ Phật quá khứ
Thực hành sức phương tiện
Nay ta đắc được đạo
Cũng nên nói ba thừa.
Suy nghĩ như thế thì
Mười phương Phật đều hiện
Tiếng phạm an ủi ta:
Lành thay Đức Thích Ca!
Đấng Đạo sư bậc nhất
Được pháp vô thượng này
Thuận theo tất cả Phật
Mà dùng sức phương tiện.
Chúng ta cũng đều được

Pháp tối diệu bậc nhất
Vì các loại chúng sinh
Phân biệt nói ba thừa.
Trí kém ưa pháp nhỏ
Chẳng tự tin thành Phật
Cho nên dùng phương tiện
Phân biệt nói các quả.
Tuy là nói các quả
Chỉ vì dạy Bồ Tát.
Xá Lợi Phật nên biết!
Ta nghe tiếng của Phật.
Rất thanh tịnh nhiệm màu
Xưng Nam Mô chư Phật!
Ta lại nghĩ như vậy:
Ta ra đời ác trước.
Như chư Phật đã nói
Ta cũng thuận làm theo
Suy nghĩ việc đó rồi
Bèn đến vườn Lộc Uyển.
Các pháp tướng tịch diệt
Không thể dùng lời nói
Bèn dùng sức phương tiện
Vì năm Tỳ Kheo nói.
Gọi là chuyên pháp luân
Bèn có tiếng Niết Bàn
Cùng với A la hán
Tên pháp, Tăng khác biệt.
Từ kiếp xưa đến nay
Khen ngợi pháp Niết Bàn
Dứt hẳn khổ sinh tử
Ta thường nói như thế.
Xá Lợi Phật nên biết!
Ta thấy các Phật tử
Người chí cầu Phật đạo
Vô lượng ngàn vạn ức.
Đều dùng tâm cung kính
Đông đến chỗ chư Phật
Từng theo nghe chư Phật
Dùng phương tiện nói pháp.
Ta liền nghĩ thế này:

Sở dĩ Phật ra đời
Đều vì nói Phật huệ
Nay đúng là phải thời.
Xá Lợi Phật nên biết!
Người độn căn trí nhỏ
Kẻ chấp tướng kiêu mạn
Chẳng thể tin pháp này.
Nay ta vui chẳng sợ
Ở trong chúng Bồ Tát
Ta bỏ ngay phương tiện
Chỉ nói đạo vô thượng.
Bồ Tát nghe pháp này
Lưới nghi đều đã trừ
Ngàn hai trăm La Hán
Thấy đều sẽ thành Phật.
Như chư Phật ba đời
Nghĩ thức nói các pháp
Ta nay cũng như thế
Nói pháp không phân biệt.
Chư Phật hiện ra đời
Lâu xa khó gặp được
Gặp lúc Phật ra đời
Nói pháp này khó hơn.
Vô lượng vô số kiếp
Nghe pháp này cũng khó
Người nghe được pháp này
Người đó càng khó hơn.
Ví như hoa ưu đàm
Tất cả đều ưa thích
Ít có trong trời người
Đúng thời mới xuất hiện.
Nghe pháp vui mừng khen
Cho đến nói một lời
Tức là đã cúng dường
Tất cả Phật ba đời.
Người đó rất ít có
Hơn cả hoa ưu đàm.
Các ông chớ có nghi
Ta là vua các pháp.
Nói khắp các đại chúng

Chỉ dùng đạo một thừa
Giáo hóa các Bồ Tát
Không Thanh Văn đệ tử.
Xá Lợi Phất các ông!
Thanh Văn và Bồ Tát
Nên biết diệu pháp này
Bí yếu của chư Phật.
Bởi đời ác năm trước
Chỉ ưa chấp các dục
Những chúng sinh như thế
Quyết chẳng cầu Phật đạo.
Người ác đời vị lai
Nghe Phật nói một thừa
Mê hoặc chẳng tin nhận
Phá pháp đọa đường ác.
Người hổ thẹn thanh tịnh
Quyết chí cầu Phật đạo
Ta sẽ vì người đó
Rộng khen đạo một thừa.
Xá Lợi Phất nên biết!
Pháp chư Phật như thế
Dùng vạn ức phương tiện
Tùy nghi mà nói pháp.
Người nào chẳng tu học
Không thể hiểu pháp này
Các ông tức đã biết
Chư Phật thầy trong đời.
Tùy nghi dùng phương tiện
Không nên sinh nghi hoặc
Sinh tâm vui mừng lớn
Biết mình sẽ thành Phật.

HẾT QUYỂN THỨ NHẤT

---o0o---

Quyển Hai

Phẩm Thí Dụ thứ Ba

Bấy giờ, Ngài Xá Lợi Phất hớn hờ vui mừng, bèn đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn, mà bạch Phật rằng: Hôm nay nghe Đức Thế Tôn nói pháp này, tâm con rất hớn hờ được chưa từng có. Tại sao? Vì xưa kia con theo Phật nghe pháp như vậy: Thấy các vị Bồ Tát được thọ ký sẽ thành Phật, mà chúng con chẳng được dự vào việc đó, rất tự cảm thương, mất đi vô lượng tri kiến của Như Lai.

Đức Thế Tôn! Con thường một mình ở dưới gốc cây nơi rừng núi, hoặc ngồi, hoặc đi kinh hành, bèn nghĩ thế này: Chúng con đồng vào pháp tánh, tại sao Đức Như Lai dùng pháp tiêu thừa mà tế độ? Đó là lỗi của chúng con, chứ chẳng phải Đức Thế Tôn vậy.

Bấy giờ, Ngài Xá Lợi Phất muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nói bài kệ rằng:

Con nghe tiếng pháp này
Đắc được chưa từng có
Tâm sinh vui mừng lớn
Lưới nghi đều đã trừ.
Xưa nay nhờ Phật dạy
Chẳng mất nơi đại thừa
Tiếng Phật rất ít có
Hay trừ khổ chúng sinh.
Con đã được sạch lậu
Nghe cũng trừ khổ não
Con ở nơi hang núi
Hoặc dưới cây trong rừng.
Hoặc ngồi hoặc kinh hành
Thường suy gẫm như vậy:
Than ôi! Tự trách mình
Sao lại khi dối mình.
Chúng ta cũng Phật tử
Đồng vào pháp vô lậu
Đòi vị lai chẳng được
Diễn nói đạo vô thượng.
Sắc vàng ba mươi hai
Mười lực các giải thoát
Đồng trong một pháp tánh

Mà chẳng được việc này.
Tám mươi tướng tốt đẹp
Mười tám pháp bất cộng
Những công đức như thế
Mà con đều đã mất.
Lúc con kinh hành riêng
Thấy Phật trong đại chúng
Danh đồn khắp mười phương
Rộng lợi ích chúng sinh.
Nghĩ mình mất lợi này
Vì con tự khi dối
Con thường nơi ngày đêm
Đều suy nghĩ việc này.
Muốn hỏi Đức Thế Tôn!
Là mất hay chẳng mất?
Con thường thấy Thế Tôn
Khen ngợi các Bồ Tát.
Vì thế nên ngày đêm
Con nghĩ về việc này
Nay nghe tiếng Phật nói
Tùy nghi mà nói pháp.
Vô lậu khó nghĩ bàn
Khiến chúng đến đạo tràng
Con vốn chấp tà kiến
Làm thầy các Phạm chí.
Thế Tôn biết tâm con
Trừ tà nói Niết Bàn
Khiến con dứt tà kiến
Chúng đắc được pháp không.
Bấy giờ tâm tự bảo:
Đến được nơi diệt độ
Nay mới thật biết rõ
Chẳng phải thật diệt độ.
Nếu sẽ được thành Phật
Đủ ba mươi hai tướng
Chúng trời người Dạ Xoa
Ròng Thân đều cung kính.
Lúc đó, mới bảo rằng:
Vĩnh viễn vào Vô Dư
Phật ở trong đại chúng

Nói con sẽ thành Phật.
Nghe tiếng pháp như thế
Nghĩ hoặc đều đã trừ
Vừa nghe Phật nói ra
Trong tâm rất sợ nghi.
Phải chăng ma giả Phật
Nhiều loạn tâm con chẳng
Phật dùng đủ thứ duyên
Thí dụ khéo nói pháp.
Tâm Phật an như biển
Con nghe lưới nghi dứt
Phật nói đời quá khứ
Vô lượng Phật diệt độ.
An trụ trong phương tiện
Cũng đều nói pháp này
Phật hiện tại vị lai
Số đông không thể lường.
Cũng dùng các phương tiện
Diễn nói pháp như thế
Như Thế Tôn hôm nay
Từ sinh đến xuất gia.
Đắc đạo chuyển pháp luân
Cũng dùng phương tiện nói
Thế Tôn nói thật đạo
Ba Tuần làm chẳng được.
Thế nên con biết chắc
Chẳng phải ma giả Phật
Vì con sa lưới nghi
Bảo là ma vương nói.
Nghe tiếng Phật êm dịu
Xấu xa rất vi diệu
Diễn xướng pháp thanh tịnh
Tâm con rất vui mừng.
Nghĩ hoặc đã dứt hẳn
An trụ trong thật trí
Con chắc sẽ thành Phật
Được trời người cung kính.
Chuyển pháp luân vô thượng
Giáo hóa các Bồ Tát.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất: Nay ta ở trong đại chúng trời người Sa môn, Bà la môn mà nói, xưa kia ta đã từng ở chỗ hai vạn ức vị Phật, vì đạo vô thượng, nên thường giáo hóa ông. Ông cũng theo ta tu học lâu dài, ta dùng phương tiện dẫn dắt ông, khiến cho sinh vào trong pháp của ta.

Xá Lợi Phất! Xưa ta dạy ông chí nguyện Phật đạo, nay ông đã quên, mà bèn tự bảo đã được diệt độ. Nay ta muốn khiến cho ông nhớ lại nguyện xưa đã hành đạo, vì các Thanh Văn nói kinh đại thừa này, tên là Diệu Pháp Liên Hoa, pháp giáo hóa Bồ Tát, được Phật hộ niệm.

Xá Lợi Phất! Ông ở đời vị lai, trải qua vô lượng vô biên số kiếp không thể nghĩ bàn, cúng dường hàng ngàn vạn ức vị Phật, phụng trì chánh pháp, đầy đủ đạo của Bồ Tát tu hành, sẽ được thành Phật, hiệu là Hoa Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Nước đó tên là Ly Cấu, cõi đó bằng phẳng thanh tịnh trang nghiêm, an ổn, giàu có, sung sướng, trời người đông đảo. Dùng lưu ly làm đất, có tám đường giao thông, dây bằng vàng dùng giăng bên đường, cạnh lề đường đều có hàng cây bằng bảy báu, thường có hoa quả. Đức Hoa Quang Như Lai cũng dùng ba thừa giáo hóa chúng sinh.

Xá Lợi Phất! Đức Phật đó ra đời tuy chẳng phải đời ác, nhưng vì nguyện xưa cho nên nói pháp ba thừa. Kiếp đó tên là Đại Bảo Trang Nghiêm. Vì sao tên là Đại Bảo Trang Nghiêm? Vì trong cõi nước đó dùng Bồ Tát làm đại bảo. Các Bồ Tát nhiều vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn. Toán số ví dụ cũng không thể tính được, ngoài trí lực của Phật ra, không ai biết được. Nếu muốn đi thì có hoa báu đỡ chân. Các vị Bồ Tát đó, chẳng phải mới phát tâm, các Ngài đều đã trồng gốc công đức lâu xa, tu phạm hạnh thanh tịnh, nơi vô lượng trăm ngàn vạn ức chỗ các Đức Phật. Thường được chư Phật khen ngợi, thường tu trí huệ của Phật, đủ đại thần thông, khéo biết tất cả các pháp môn, chân thật không hư dối, chí niệm kiên cố, các Bồ Tát như thế đầy khắp nước đó. Xá Lợi Phất! Đức Phật Hoa Quang thọ mười hai tiểu kiếp, trừ làm vương tử chưa thành Phật, thì nhân dân nước đó thọ tám tiểu kiếp. Đức Hoa Quang Như Lai, trải qua mười hai tiểu kiếp, thì thọ ký cho Bồ Tát Kiên Mãn, sẽ thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác, bảo các Tỳ Kheo rằng: Bồ Tát Kiên Mãn kể đây sẽ thành Phật, hiệu là Hoa Túc An Hành Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri. Cõi nước của Đức Phật đó cũng lại như thế.

Xá Lợi Phất! Phật Hoa Quang đó diệt độ rồi, chánh pháp trụ thế ba mươi hai tiểu kiếp, tượng pháp trụ thế cũng ba mươi hai tiểu kiếp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nói bài kệ rằng:

Xá Lợi Phất tương lai
Thành Phật đấng đại trí
Hiệu là Phật Hoa Quang
Sẽ độ vô lượng chúng.
Cúng dường vô số Phật
Đầy đủ hạnh Bồ Tát
Mười lực các công đức
Chúng được vô thượng đạo.
Qua vô lượng kiếp sau
Kiếp tên Đại Bảo Nghiêm
Thế giới tên Ly Cấu
Thanh tịnh chẳng dơ bẩn.
Dùng lưu ly làm đất
Dây vàng giăng bên đường
Hàng cây xen bảy báu
Thường có hoa quả thật.
Các Bồ Tát nước đó
Chí niệm thường kiên cố
Thần thông Ba la mật
Thấy đều đã đầy đủ.
Nơi vô số chư Phật
Khéo học Bồ Tát đạo
Các Đại Sĩ như thế
Do Phật Hoa Quang độ.
Khi Phật làm vương tử
Bỏ nước xả vinh hoa
Ở nơi thân cuối cùng
Xuất gia thành Phật đạo.
Phật Hoa Quang trụ thế
Thọ mười hai tiểu kiếp
Chúng nhân dân nước đó
Thọ mạng tám tiểu kiếp.
Sau khi Phật diệt độ
Chánh pháp trụ ở đời
Ba mươi hai tiểu kiếp

Rộng độ các chúng sinh.
Chánh pháp diệt hết rồi
Tượng pháp ba mươi hai
Xá lợi rộng truyền khắp
Trời người đều cúng dường.
Sự việc Phật Hoa Quang
Đại khái là như thế
Đấng Lương Túc Tôn kia
Tối thắng chẳng ai bằng.
Phật đó tức thân ông
Nên phải tự vui mừng.

Bây giờ, bốn chúng Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, trời, rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, đại chúng, thấy Đức Phật thọ ký cho Ngài Xá Lợi Phất, sẽ thành Phật Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tâm rất vui mừng hơn hở vô cùng, ai nấy đều cõi y trên thân, để cúng dường Đức Phật. Thích Đề Hoàn Nhân, Phạm Thiên Vương, và vô số Thiên tử, cũng đem y trời đẹp, hoa trời mạn đà la, hoa ma ha mạn đà la, cúng dường đức Phật, y trời tung lên bèn trụ ở trong hư không mà tự xoay vòng. Âm nhạc của chư thiên trăm ngàn vạn thứ, cùng một lúc đều tấu lên ở trong hư không, mưa xuống các hoa trời mà nói như vậy: Xưa kia, đức Phật ban đầu chuyển pháp luân ở thành Ba La Nại, cho đến hôm nay mới chuyển pháp luân lớn nhất vô thượng.

Lúc đó, các Thiên tử muốn thuật lại nghĩa trên, mà nói bài kệ rằng:

Xưa tại Ba La Nại
Chuyển pháp luân bốn đế
Phân biệt nói các pháp
Sinh diệt của năm uẩn.
Nay lại chuyển pháp luân
Vô thượng diệu bậc nhất
Pháp đó rất thâm áo
Ít có người tin được.
Chúng con từ xưa nay
Thường nghe Thế Tôn nói
Chưa từng nghe diệu pháp
Thâm diệu như thế này.
Thế Tôn nói pháp này
Chúng con đều tùy hỉ

Đại trí Xá Lợi Phất
Nay được Phật thọ ký.
Chúng con cũng như thế
Tất sẽ được thành Phật
Trong tất cả thế gian
Tôn quý vô thượng nhất.
Phật đạo không nghĩ bàn
Phương tiện tùy nghi nói
Những phước đức con có
Đời này hoặc quá khứ.
Và công đức gặp Phật
Hồi hướng đến Phật đạo.

Bấy giờ, Ngài Xá Lợi Phất bạch Phật rằng: Đức Thế Tôn! Nay con chẳng còn nghi hoặc, ở trước Đức Phật được thọ ký Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Một ngàn hai trăm vị tâm được tự tại này, lúc xưa ở bậc hữu học, Phật thường giáo hóa rằng: Pháp của ta hay khỏi sinh già bệnh chết, được cứu kính Niết Bàn. Các vị hữu học vô học này, ai này cũng đã lia ngã kiến, thường kiến, và đoạn kiến, cho rằng được Niết Bàn, mà nay ở trước Đức Thế Tôn, nghe những điều chưa nghe, đều sa vào nghi hoặc. Lành thay, Đức Thế Tôn! Xin vì bốn chúng mà nói nhân duyên đó, khiến cho họ lìa nghi hoặc.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Xá Lợi Phất! Trước kia ta đâu chẳng nói, chư Phật Thế Tôn dùng đủ thứ nhân duyên, lời lẽ thí dụ phương tiện nói pháp, đều vì Vô thượng chánh đẳng chánh giác ư? Nói những điều đó, đều vì giáo hóa các Bồ Tát. Nhưng Xá Lợi Phất, nay ta sẽ dùng thí dụ để làm rõ nghĩa này, những người có trí do thí dụ mà được hiểu.

Xá Lợi Phất! Như quốc ấp tự lạc, có vị đại trưởng giả, tuổi đã già nua, của cải giàu có vô lượng, có nhiều ruộng vườn nhà cửa và các tôi tớ. Nhà đó rộng lớn, chỉ có một cửa, có rất nhiều người, một trăm, hai trăm, cho đến năm trăm người, đều ở trong đó. Lầu gác hư mục, tường vách sụp đổ, cột kèo xiêu vẹo, nóc mái nghiêng ngã. Chung quanh cùng một lúc, lửa bùng nổi lên, thiêu đốt nhà cửa. Các người con của ông trưởng giả, hoặc mười, hai mươi, cho đến ba mươi người, đều ở trong nhà đó. Ông trưởng giả thấy lửa lớn từ bốn phía nổi lên, bèn rất sợ hãi, mà nghĩ như vậy: Tuy ta ở nơi cửa nhà cháy ra ngoài được an ổn, mà các người con của ta đang ở trong nhà lửa, đùa giỡn chẳng hay biết gì, chẳng kính sợ lửa sẽ đốt thân, rất đau khổ lắm mà chúng chẳng lo lắng, chẳng có ý cầu ra ngoài.

Xá Lợi Phát! Ông trưởng giả đó bèn nghĩ như vậy: Thân và tay của ta, có sức sẽ dùng vật áo, hoặc bàn ghế từ trong nhà mà ra ngoài. Ông lại nghĩ: Nhà đó chỉ có một cửa, mà lại hẹp nhỏ, các người con còn thơ ấu chưa có hiểu biết, ham mê chơi đùa, sẽ bị đọa lạc, hoặc bị lửa thiêu đốt. Ta sẽ vì chúng nói việc đáng sợ. Nhà này đã cháy, phải đi ra mau, đừng để bị lửa thiêu hại. Nghĩ như thế rồi, bèn y theo sự suy nghĩ đó, mà bảo các con: Các con hãy mau ra! Người cha tuy thương xót, khéo nói lời dẫn dụ, mà các người con ham vui chơi đùa, chẳng chịu tin nhận, chẳng sợ hãi, chẳng có tâm muốn ra, cũng chẳng biết gì là lửa, gì là nhà, thế nào là mất, cứ chạy đông chạy tây, đùa giỡn nhìn cha mà thôi.

Bấy giờ, ông trưởng giả bèn nghĩ: Nhà này lửa đã cháy lớn, nếu ta và các con không ra, thì sẽ bị lửa thiêu. Nay ta phải bày phương tiện, khiến cho các con khỏi bị lửa hại. Cha biết các con, trước kia tâm đều thích đủ thứ đồ chơi quý giá kỳ lạ, ai nấy đều ưa thích, mà bảo rằng: Ở đây có những đồ chơi, ít có khó được, nếu các con không mau ra lấy, chắc sau này sẽ buồn ăn năn. Nào là xe dê, xe hươu, xe trâu, các thứ này đều ở ngoài cửa, có thể dùng đi dạo chơi. Các con đang ở trong nhà lửa, hãy mau ra đây, tùy ý muốn của các con, cha đều cho các con.

Khi đó, các người con nghe cha nói đồ chơi quý giá, vừa hợp ý mình, nên tâm ai nấy đều dửng mẫn, xô đẩy lẫn nhau, cùng đua đuổi chạy tranh nhau ra khỏi nhà lửa.

Khi đó, ông trưởng giả thấy các con ra ngoài được an ổn, đều ở nơi ngã tư đường, ngồi ở nơi đất trống, chẳng còn gì chướng ngại, tâm ông rất thơ thới vui mừng hơn hở.

Bấy giờ, các người con đều thưa với cha rằng: Lúc nãy, cha có hứa cho chúng con các đồ chơi quý giá, nào là xe dê, xe hươu, xe trâu, xin cha hãy ban cho.

Xá Lợi Phát! Lúc đó, ông trưởng giả đều cho các con đồng một thứ xe lớn. Xe đó cao rộng, trang trí các thứ báu đẹp, lan can bao quanh, bốn phía treo linh, lại dùng màn lọng giăng che phía trên, cũng dùng các trân báu tốt đẹp để nghiêm sức. Dây báu kết thắt các dải hoa rủ xuống. Nệm chiếu mềm mại trải chồng chất, gối đồ để trên, dùng trâu trắng kéo, màu da rất sạch, thân hình rất đẹp, có sức lực rất mạnh, bước đi ngay thẳng, mau lẹ như gió, lại có nhiều tôi tớ để hầu hạ. Tại sao? Vì ông trưởng giả đó, của cải giàu có vô lượng, đủ thứ kho tàng thảy đều tràn đầy. Mà nghĩ rằng: Cửa cải của ta nhiều

vô số, không nên dùng xe nhỏ xấu xí, mà cho các con. Nay những đứa trẻ này, đều là con của ta, ta thương chúng nó chẳng có thiên lệch. Ta có xe lớn bằng bảy báu như thế, số nhiều vô lượng, nên dùng tâm bình đẳng mà cho chúng nó, không nên có sự phân biệt. Vì sao? Vì ta dùng của cải này, cho khắp tất cả mọi người trong nước, hãy còn không hết, huống gì các người con. Lúc đó, các người con ai nấy đều ngồi xe lớn, được chưa từng có, chẳng phải chỗ trước kia mong đợi.

Xá Lợi Phát! Ý của ông thế nào? Ông trưởng giả đó, đồng cho các người con xe trâu báu lớn, có hư vọng chăng?

Xá Lợi Phát nói: Không vậy! Đức Thế Tôn! Ông trưởng giả đó, chỉ khiến cho các con khỏi nạn lửa, an toàn tính mạng, chẳng phải là hư vọng. Tại sao? Vì nếu được an toàn tính mạng, thì đã được đồ chơi tốt đẹp, huống chi dùng phương tiện cứu vớt ra khỏi nhà lửa.

Đức Thế Tôn! Cho dù ông trưởng giả đó, không cho một thứ xe nhỏ nhất nào, cũng chẳng hư vọng. Tại sao? Vì ông trưởng giả đó, trước hết nghĩ rằng: Ta dùng phương tiện, khiến cho các con được ra khỏi, do nhân duyên đó, mà chẳng hư vọng vậy. Hà huống ông trưởng giả biết mình của giàu vô lượng, muôn lợi ích cho các con, mà đồng cho xe lớn. Đức Phật bảo Xá Lợi Phát: Lành thay, lành thay! Như lời ông nói, Xá Lợi Phát! Như Lai cũng lại như thế, là cha lành của tất cả thế gian, ở nơi sợ hãi suy não lo buồn, vô minh đen tối che đậy, vĩnh viễn hết sạch chẳng còn sót, thấy đều thành tựu vô lượng trí kiến, lực vô sở úy, có sức đại thần thông, và sức trí huệ, đầy đủ phương tiện trí huệ Ba la mật, đại từ bi, thường chẳng lười mỏi, luôn luôn cầu việc thiện, lợi ích tất cả chúng sinh, mà sinh vào nhà lửa tam giới hư mục này. Vì độ chúng sinh ra khỏi nạn lửa sinh già bệnh chết, lo buồn khổ não, ngu si tối tăm ba độc mà giáo hóa, khiến cho chúng sinh được Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Thấy các chúng sinh vì sinh già bệnh chết, lo buồn khổ não thiêu đốt, cũng vì năm dục tài lợi, mà chịu đủ thứ khổ, lại vì tham trước truy cầu, hiện phải chịu đựng các sự khổ, sau đó thì chịu khổ ở trong địa ngục ngạ quỷ, súc sinh. Nếu sinh về cõi trời, hoặc ở nhân gian, thì bản cùng khôn khổ, khổ về thương yêu phải xa lìa, khổ về oán ghét mà gặp nhau, đủ thứ các sự khổ như thế. Chúng sinh đắm chìm ở trong đó, vui mừng dạo chơi, chẳng hay chẳng biết, chẳng sợ hãi cũng chẳng nhàm chán, chẳng cầu giải thoát. Ở trong nhà lửa tam giới này, chạy đông chạy tây, dầu gặp khổ lớn mà chẳng lo lắng.

Xá Lợi Phát! Đức Phật thấy vậy rồi, bèn nghĩ rằng: Ta là cha lành của chúng sinh, nên cứu họ khỏi khổ nạn, ban cho họ vô lượng vô biên trí huệ an vui của Phật, để họ dạo chơi.

Xá Lợi Phát! Như Lai lại nghĩ rằng: Nếu ta chỉ dùng sức thần thông, và sức trí huệ, bỏ đi phương tiện, vì chúng sinh khen ngợi tri kiến, lực, vô sở úy của Như Lai, thì chúng sinh không thể do đó mà được độ. Tại sao? Vì các chúng sinh đó, chưa khỏi sinh già bệnh chết lo buồn khổ não, mà bị thiêu đốt ở trong nhà lửa tam giới, làm sao hiểu được trí huệ của Phật.

Xá Lợi Phát! Như ông trưởng giả kia, tuy thân và tay có sức mạnh, mà chẳng dùng đến, chỉ ân cần dùng phương tiện, cố gắng cứu các con ra khỏi nhà lửa, sau đó đều cho xe trâu báu lớn. Như Lai cũng lại như thế, tuy có trí lực vô sở úy, mà chẳng dùng đến. Chỉ dùng trí huệ phương tiện, nơi nhà lửa tam giới cứu vớt chúng sinh, vì chúng sinh mà nói ba thừa: Thanh Văn, Bích Chi Phật, Phật thừa, mà nói rằng: Các ông không nên ưa thích ở trong nhà lửa tam giới, chớ tham sắc thanh hương vị xúc thô hèn. Nếu tham trước thì sinh duyên ái sẽ bị thiêu đốt, các ông hãy mau ra khỏi tam giới, sẽ chứng được ba thừa Thanh Văn, Bích Chi Phật và Phật thừa. Nay ta bảo nhiệm việc này, tuyệt đối chẳng hư vọng. Các ông hãy siêng tu tinh tấn, Như Lai dùng phương tiện đó, để dẫn dụ chúng sinh ra khỏi nhà lửa.

Lại bảo: Các ông nên biết! Pháp ba thừa này, đều được các bậc Thánh khen ngợi, tự tại chẳng ràng buộc, chẳng còn nương tựa tìm cầu, ngồi ba thừa đó, dùng vô lậu căn lực giác đạo, thiên định giải thoát tam muội .v.v... mà tự vui sướng, bèn được vô lượng an ổn khoái lạc.

Xá Lợi Phát! Nếu có chúng sinh bên trong có trí tánh, theo Phật Thế Tôn nghe pháp, tin nhận thọ trì, ân cần tinh tấn, muốn mau ra khỏi tam giới, tự cầu chứng Niết Bàn, đó gọi là Thanh Văn thừa. Như các người con đó, vì cầu xe dê mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sinh theo Phật Thế Tôn, nghe pháp tin nhận thọ trì, ân cần tinh tấn cầu tự nhiên trí, thích sống một mình ở chỗ vắng vẻ, biết rõ nhân duyên của các pháp, đó gọi là Bích Chi Phật thừa, như các người con kia, vì cầu xe hươu mà ra khỏi nhà lửa. Nếu có chúng sinh, theo Phật Thế Tôn nghe pháp, tin nhận thọ trì, ân cần tinh tấn, cầu Nhất thiết trí, Phật trí, tự nhiên trí, vô sư trí, tri kiến lực, vô sở úy của Như Lai, thương xót vì sự an vui của vô lượng chúng sinh, làm lợi ích cho trời người, độ thoát tất cả chúng sinh, đó gọi là

đại thừa. Bồ Tát cầu thừa này, nên gọi là Ma ha tát, như các người con kia, vì cầu xe trâu mà ra khỏi nhà lửa.

Xá Lợi Phất! Như ông trưởng giả kia, thấy các người con ra khỏi nhà lửa được an ổn, đến nơi chẳng sợ hãi, tự nghĩ của cải giàu có vô lượng, đều đem xe lớn mà cho các con. Như Lai cũng như thế, là cha của tất cả chúng sinh. Nếu thấy vô lượng ức ngàn chúng sinh, do cửa Phật giáo mà ra khỏi đường hiểm khổ sợ hãi của tam giới, thì Phật khiến cho họ được sự an vui của Niết Bàn.

Bấy giờ, Đức Như Lai bèn nghĩ: Ta có vô lượng vô biên trí huệ lực vô sở úy .v.v... các kho tàng Phật pháp. Các chúng sinh đó đều là con của ta, đều bình đẳng ban cho đại thừa, chẳng khiến có người được diệt độ riêng, mà đều dùng sự diệt độ của Như Lai để diệt độ. Những chúng sinh đó thoát khỏi tam giới, Phật đều ban cho sự vui sướng thiên định giải thoát của chư Phật. Đều là một tướng một thứ, mà các bậc Thánh khen ngợi, hay sinh vui tịnh diệu bậc nhất.

Xá Lợi Phất! Như ông trưởng giả kia, ban đầu dùng ba xe, để dẫn dụ các người con, sau đó chỉ cho một thứ xe lớn, có các báu vật trang nghiêm, an ổn bậc nhất, nhưng ông trưởng giả đó chẳng có lỗi hư dối.

Như Lai cũng như thế, chẳng có nói dối, ban đầu nói ba thừa dẫn dắt chúng sinh, sau đó chỉ dùng đại thừa mà độ thoát. Vì sao? Vì Như Lai có vô lượng trí huệ lực vô sở úy, các kho tàng Phật pháp, hay ban cho tất cả chúng sinh pháp đại thừa, nhưng thọ dụng chẳng hết được.

Xá Lợi Phất! Do nhân duyên đó, nên biết chư Phật vì sức phương tiện, nơi một Phật thừa mà phân biệt nói ba thừa.

Đức Phật muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Ví như ông trưởng giả
Có một ngôi nhà lớn
Nhà đó đã lâu đời
Mà lại cũ hư nát.
Phòng nhà cao nguy hiểm
Trụ cột lại gãy mục
Nóc nhà đều nghiêng ngã
Nền móng đã hư nát.
Tường vách đều sụp đổ

Bùn đất roi rớt xuống
Tranh lượm roi tả tơi
Kèo đòn tay trật khớp.
Bốn phía đều cong vạy
Đầy đầy những dơ uế
Có đến năm trăm người
Thả đều ở trong đó.
Chim si, hưu, điêu, thú
Quạ, chim thước, cưu, cáo
Ngô công và du diên
Loài thú cung, bá tước.
Dừ ly cùng hề thử
Các loài độc trùng dữ
Đuổi nhau chạy ngang dọc
Đại tiểu tiện hôi thối.
Chảy đầy đồ bất tịnh
Các độc trùng bọ hung
Bu đậu ở trên đó
Cáo sói và dã can.
Liếm nhai dày đập lên
Cắn xé những thây chết
Xương thịt bừa bãi ra
Do đó các bày chó.
Tranh nhau đến giành ăn
Ốm đói rất sợ sệt
Khắp nơi tìm món ăn
Giành giựt cầu xé nhau.
Gầm gừ gào sủa rên
Nhà đó rất đáng sợ
Những cảnh trạng như thế
Khắp nơi thấy đều có.
Quý lì mị, vọng lượng
Dạ xoa các ác quỷ
Ăn nuốt cả thịt người
Các loài trùng dữ độc.
Những cầm thú hung ác
Áp cho bú sản sinh
Đều tự giấu gìn giữ.
Quý Dạ xoa đưa đến
Tranh giành lấy món ăn

Ăn xong no nê rồi
Tâm ác nổi hăng lên.
Tiếng chúng đánh cãi nhau
Thật rất là hã hùng
Loài quỷ Cưu bàn trà
Ngồi xôm trên đồng đất.
Hoặc có lúc hồng đất
Một thước hoặc hai thước
Dạo đi qua đi lại
Buông lung chơi đùa giỡn.
Cầm nắm hai chân chó
Đánh cho la thất thanh
Lấy chân đạp trên cổ
Khủng bố chó để vui.
Lại có các loài quỷ
Thân chúng dài to lớn
Trần truồng rất xấu đen
Thường ở luôn trong đó.
Phát ra tiếng hung ác
Kêu la tìm thức ăn
Lại có các loài quỷ
Cổ chúng nhỏ như kim.
Lại có các loài quỷ
Đầu chúng như đầu trâu
Hoặc là ăn thịt người
Hoặc lại ăn thịt chó.
Đầu tóc rối tung lên
Tàn ác rất hung hiểm
Bị đói khát bức bách
Kêu la chạy đuổi theo.
Dạ xoa cùng quỷ đói
Các chim muôn ác độc
Đói quá chạy bốn bề
Rình xem các cửa sổ.
Các nạn như vậy đó !
Vô lượng việc ghê sợ
Vì nhà hư mục đó
Thuộc về nơi một người.
Người đó vừa ra khỏi
Thời gian chưa bao lâu

Về sau ngôi nhà đó
Lửa bùng nhiên nổi lên.
Bốn phía cùng một lúc
Lửa ngọn cháy hùng hực
Mái nóc và cột kèo
Tiếng nổ vang lách tách.
Đồ gãy rơi rớt xuống
Tường vách đều sụp đổ.
Các loài quý thần thầy
Đều lớn tiếng kêu to.
Các loài chim điêu thú
Cùng quý Cừu bàn trà
Hoảng sợ chạy tán loạn
Vẫn chẳng chạy ra được.
Thú dữ và trùng độc
Ẩn núp trong hang lỗ
Loài quý Tỳ xá xá
Cũng đều ở trong đó.
Vì phước mỏng đức ít
Nên bị lửa bức bách
Lại tàn hại lẫn nhau
Uống máu và ăn thịt.
Những loài thú dã can
Thầy đều đã chết trước
Các loài thú dữ lớn
Giành nhau đến ăn nuốt.
Mùi tanh loan khắp nơi
Đầy đầy cả bốn bề
Loài ngô công do diên
Cùng với loài rắn độc.
Đều bị lửa thiêu đốt
Tranh nhau ra khỏi hang
Loài quý Cừu bàn trà
Bèn bắt lấy mà ăn.
Lại có các ngạ quỷ
Trên đầu bị lửa thiêu
Đói khát nhiệt não hành
Hoảng hốt chạy tán loạn.
Nhà đó là như thế
Thật là rất hãi hùng

Độc hại và nạn lửa
Nhiều nạn chẳng phải một.
Lúc đó ông chủ nhà
Đang đứng ở ngoài cửa
Nghe có người nói rằng:
Các người con của ông.
Trước kia vì dạo chơi
Đến vào trong nhà này
Thơ bé chẳng biết gì
Ham chơi vui đùa giỡn.
Ông trưởng giả nghe rồi
Hoảng sợ vào nhà lửa.
Dùng phương tiện cứu tế
Khiến con khỏi thiêu hại.
Mà dụ bảo các con
Nói các thứ hoạn nạn
Các quý và độc trùng
Nạn lửa cháy lan tràn.
Các sự khổ thứ lớp
Liên tục mãi không dứt
Loài rắn độc ngoan phúc
Và các quý Dạ xoa.
Cùng quý Cưu bàn trà
Loài dã can chồn chó
Chim điêu, thúu, xi, hươu
Và loài bá túc thầy.
Đều đói khát khổ sở
Thật rất là đáng sợ
Đây là chỗ khổ nạn
Lại còn có lửa lớn
Các người con chẳng biết
Tuy nghe cha dạy bảo.
Vì còn ham vui chơi
Đùa giỡn mãi không thôi.
Khi đó ông trưởng giả
Bèn nghĩ như thế này:
Các con ta như thế
Làm ta thêm sầu não
Nay trong nhà lửa này
Chẳng có điều gì vui.

Mà tất cả các con
Vẫn đam mê chơi đùa
Chẳng nghe lời ta dạy
Sắp bị lửa thiêu hại.
Ông trưởng giả lại nghĩ
Bày ra các phương tiện.
Mà bảo các con thấy
Ta có đủ các thứ.
Đồ chơi rất quý giá
Xe báu rất tốt đẹp
Nào xe dê xe hươu
Và xe trâu to lớn.
Nay để ở ngoài cửa
Các con mau ra đây
Ta chính vì các con
Tạo ra những xe này.
Tùy ý các con thích
Có thể đi dạo chơi
Các người con nghe nói
Các loại xe như thế.
Bèn lập tức dành nhau
Đua chạy ra khỏi nhà
Đến nơi chỗ đất không
Lìa khỏi các khổ nạn.
Ông trưởng giả thấy con
Được ra khỏi nhà lửa
Ở nơi ngã tư đường
Ngồi trên tòa sư tử.
Mà tự mừng nói rằng:
Nay ta rất vui mừng
Những người con này đây
Để nuôi dưỡng rất khó.
Chúng nhỏ dại chẳng biết
Mà đi vào nhà hiểm
Nhiều các thứ độc trùng
Quý lì mị đáng sợ.
Lửa lớn cháy mãnh liệt
Bốn phía đều nổi dậy
Mà các người con này
Tham trước chơi đùa giỡn.

Ta đã cứu chúng nó
Khiến cho được thoát khỏi
Vì thế các người ơi!
Ta nay rất vui mừng.
Khi đó các người con
Biết cha đã an tòa
Đều đến bên chỗ cha
Mà thưa với cha nói :
Xin ban cho chúng con
Ba thứ xe báu tốt
Như trước cha đã hứa
Các con mau ra đây.
Sẽ cho ba xe báu
Tùy ý muốn các con
Nay chính là phải thời
Xin cha hãy ban cho.
Ông trưởng giả giàu có
Có rất nhiều kho tàng
Nào vàng bạc lưu ly
Xa cừ và mã nã.
Dùng các thứ báu vật
Tạo các cỗ xe lớn
Tu sửa nghiêm sức đẹp
Chung quanh có lan can.
Bốn phía đều treo linh
Dây vàng thắt với nhau.
Mành lưới bằng chân châu
Giăng bày ở phía trên
Hoa vàng các chuỗi ngọc
Khắp nơi thòng rũ xuống.
Xen tạp lụa nhiều màu
Giăng khắp chung quanh xe
Dùng bông tơ mềm mại
Để làm nệm nằm ngồi.
Vải mịn tốt thượng hạng
Giá trị đến nghìn muôn
Tốt đẹp trắng sạch sẽ
Dùng trải ở trên nệm.
Có trâu trắng to lớn
Mập khỏe nhiều sức mạnh

Thân hình rất đẹp đẽ
Dùng để kéo xe báu.
Rất nhiều kẻ tội tở
Đi theo hầu bảo vệ
Dem xe báu đẹp đó
Đồng ban cho các con.
Các người con lúc đó
Rất vui mừng hơn hờ
Ngồi lên xe báu đó
Vui chơi rất khoái lạc
Rất tự tại vô ngại.
Phật bảo Xá Lợi Phất!
Ta cũng lại như thế
Chỉ tôn trong bậc Thánh
Là cha của thế gian.
Tất cả các chúng sinh
Đều là con của ta
Say đắm vui thế gian
Chẳng có tâm trí huệ.
Ba cõi chẳng yên ổn
Giống như là nhà lửa
Đầy đầy sự thống khổ
Thật là đáng sợ hãi.
Thường có khổ sinh già
Bệnh chết và sầu lo
Các thứ lửa như thế
Cháy hừng hực chẳng tắt.
Nhu Lai đã lìa khỏi
Ngôi nhà lửa ba cõi
Ở chỗ yên vắng vẻ
Nơi núi rừng hoang dã.
Hiện nay ba cõi này
Đều là của ta cả
Chúng sinh ở trong đó
Thảy đều là con ta.
Mà nay chơi chỗ này
Rất nhiều các hoạn nạn
Chỉ có một mình ta
Có thể cứu hộ được.
Tuy Phật đã dạy bảo

Mà cũng chẳng tin nhận
Vì nơi các đục nhiễm
Tâm tham trước sâu dày.
Do đó dùng phương tiện
Vì chúng nói ba thừa
Khiến cho các chúng sinh
Biết ba cõi là khổ.
Bèn khai thị diễn nói
Đạo ra khỏi thế gian
Các người con đó thầy
Nếu tâm mà quyết định.
Thì đầy đủ ba minh
Và sáu thứ thần thông
Hoặc chứng được Duyên Giác
Và Bồ Tát bất thối.
Này ông Xá Lợi Phất!
Ta vì các chúng sinh
Mà dùng ví dụ này
Nói một thừa Phật đạo.
Nếu các ông có thể
Tin nhận lời nói đây
Thì tất cả đều sẽ
Được thành tựu Phật đạo.
Thừa này tối vi diệu
Rất thanh tịnh bậc nhất
Ở trong các thế gian
Chẳng có pháp nào hơn.
Chỗ chư Phật hoan hỉ
Tất cả các chúng sinh
Nên tán thán khen ngợi
Cúng dường và lễ bái.
Vô lượng trăm ngàn muôn
Các lực và giải thoát
Thiền định cùng trí huệ
Các pháp khác của Phật.
Chứng được thừa như thế.
Khiến cho các người con
Ngày đêm cùng số kiếp
Thường được đi dạo chơi.
Với các vị Bồ Tát

Cùng với chúng Thanh Văn
Ngồi nơi thừa báu này
Mà thẳng đến đạo tràng.
Nhân duyên như vậy đó.
Tìm cầu khắp mười phương
Chẳng có thừa nào khác
Trừ Phật dùng phương tiện.
Phật bảo Xá Lợi Phất!
Hết thầy lũ các ông
Đều là con của ta
Còn ta tức là cha.
Các ông trong nhiều kiếp
Bị các khổ thiêu đốt
Ta đều đã cứu vớt
Khiến ra khỏi ba cõi.
Tuy trước kia ta nói
Các ông được diệt độ
Chỉ dứt hết sinh tử
Mà thật chẳng diệt độ.
Nay việc cần phải làm
Chỉ có trí huệ Phật
Nếu có Bồ Tát nào
Ở trong chúng hội này.
Mà một lòng lắng nghe
Thật pháp của chư Phật
Các Đức Phật Thế Tôn
Tuy dùng các phương tiện.
Giáo hóa các chúng sinh
Đó đều là Bồ Tát.
Nếu có người trí nhỏ
Chấp sâu nơi ái dục
Thì vì những người đó
Nói đạo lý khổ đế.
Chúng sinh tâm vui mừng
Đắc được chưa từng có
Chân thật chẳng sai khác
Nếu có chúng sinh nào.
Chẳng biết gốc các khổ
Chấp sâu vào nhân khổ
Chẳng tạm rời bỏ được

Bèn vì chúng sinh đó.
Dùng phương tiện dạy bảo
Nguyên nhân mọi sự khổ
Tham dục là gốc rễ
Nếu diệt được tham dục.
Chẳng còn chỗ nương tựa
Dứt sạch hết các khổ
Gọi là đế thứ ba
Vì chúng được diệt đế.
Mà tu hành đạo đế
Lìa các khổ ràng buộc
Gọi là được giải thoát
Người đó nơi pháp gì.
Mà đắc được giải thoát
Chỉ xa lìa hư vọng
Gọi đó là giải thoát
Kì thật chưa đắc được.
Tất cả các giải thoát
Phật nói rằng người đó
Chưa thật được diệt độ
Vì người đó chưa được.
Đạo quả vô thượng vậy
Ý của ta không muốn
Khiến cho được diệt độ
Ta là đáng Pháp Vương.
Tự tại nơi các pháp
An ổn các chúng sinh
Cho nên hiện ra đời.
Này ông Xá Lợi Phất!
Pháp ân của ta đây
Vì muốn làm lợi ích
Cho thế gian nên nói.
Nơi chỗ ông đi qua
Chớ có vọng tuyên truyền.
Nếu có ai nghe được
Tùy hỉ kính thọ trì
Nên biết rằng người đó.
Là bậc bất thối chuyển
Nếu có người tin nhận
Kính pháp vô thượng này

Thì người đó đã từng.
Gặp chư Phật quá khứ
Cung kính và cúng dường
Cũng nghe được pháp này
Nếu người nào có thể.
Tin nhận lời ông nói
Tức như là thấy ta
Và cũng như thấy ông
Cùng các Tỳ Kheo Tăng.
Và các bậc Bồ Tát
Phật vì người trí sâu
Nói Kinh Pháp Hoa này
Người thức nạn nghe được.
Mê hoặc chẳng hiểu đặng
Tất cả hàng Thanh Văn
Cùng với Bích Chi Phật
Ở trong kinh pháp này.
Sức họ chẳng hiểu đặng
Như ông Xá Lợi Phất
Còn ở nơi kinh này
Dùng lòng tin vào được.
Huông là Thanh Văn khác
Bao nhiêu Thanh Văn khác
Do tin lời Phật nói
Mà tùy thuận kinh này.
Chẳng phải trí của mình.
Lại nữa Xá Lợi Phất!
Kẻ kiêu mạn giải đãi
Chấp trước vào bản ngã
Chớ nên nói kinh này.
Kẻ phàm phu thức nạn
Chấp sâu nơi năm dục
Nghe chẳng thể hiểu đặng
Cũng chớ vì họ nói.
Nếu người chẳng tin nhận
Mà hủy báng kinh này
Tức là dứt tất cả
Hạt giống Phật thế gian.
Hoặc có người nhân nhó
Mà ôm lòng nghi hoặc

Ông nên lóng nghe nói
Tội báo của người này.
Nếu Phật còn tại thế
Hoặc sau khi diệt độ
Nếu có người phỉ báng
Kinh điển như thế này.
Thấy có người đọc tụng
Biên chép và thọ trì
Bèn khinh khi ghét ghen
Mà ôm lòng kết hận.
Tội báo của người này
Nay ông nên lóng nghe
Khi người đó mạng chung
Đọa vào ngục A-tỳ.
Đầy đủ chẵn một kiếp
Hết kiếp rồi lại sinh
Cứ chuyển sinh như thế
Cho đến vô số kiếp.
Từ trong địa ngục ra
Sẽ đọa làm súc sinh
Hoặc làm chó, dã can
Thân hình chúng gầy ốm.
Đen thui lại gẻ lát
Bị người thường chọc ghẹo
Lại còn phải bị người
Nhòm góm và khinh khi.
Thường bị khổ đói khát
Xương thịt đều khô héo
Lúc sống chịu khổ
Chết bị ném gói đá.
Vì dứt mất giống Phật
Nên chịu tội báo đó
Hoặc sinh làm lạc đà
Hoặc sinh vào loài lừa.
Thân thường mang chở nặng
Còn thêm bị đánh đập
Chỉ nhớ nước và cỏ
Ngoài ra chẳng biết gì.
Vì phỉ báng kinh điển
Mà mắc tội như thế.

Có khi làm dã can
Đi vào trong xóm làng.
Thân thể bị ghẻ lát
Lại thiếu mắt một mắt
Bị những đứa trẻ con
Đánh đập và liệng ném.
Chịu các sự thống khổ
Hoặc có khi phải chết
Sau khi bỏ thân này
Bèn thọ làm thân rắn.
Thân hình dài to lớn
Đến năm trăm do tuần
Ngây điếc chẳng có chân
Lăn lóc đi bằng bụng.
Bị các loài trùng nhỏ
Rúc rĩa ăn máu thịt
Ngày đêm chịu khổ sở
Chẳng có khi nào ngừng.
Bởi phi báng kinh này
Mắc tội như vậy đó.
Nếu được sinh làm người
Các căn đều ám độn.
Lùn xâu lại lệch què
Dui điết thêm lưng gù
Có nói ra lời gì
Chẳng có ai tin nhận.
Hơi miệng thường hôi thối
Bị quỷ mị dựa nhập
Bàn cùng rất hạ tiện
Thường bị người sai khiến.
Nhiều bệnh thân ốm gầy
Chẳng có chỗ nương nhờ.
Dù nương tựa gần người
Mà người chẳng để ý
Nếu học được điều gì
Thì bèn quên mất hết.
Nếu học làm nghề thuốc
Theo đúng pháp trị bệnh
Mà bệnh người nặng thêm
Hoặc có khi mất mạng.

Nếu mình có bệnh gì
Chẳng ai cứu chữa khỏi
Dù có uống thuốc hay
Mà bệnh lại thêm nặng.
Hoặc có người phản nghịch
Cướp giạt trộm lấy của
Các tội lỗi như thế
Hoặc tự mang vạ lây.
Những người tội như thế
Vĩnh viễn chẳng thấy Phật
Là vua trong hàng Thánh
Thường nói pháp giáo hóa.
Những người tội như vậy
Thường sinh chỗ hoạn nạn
Tâm cuồng loạn tai điếc
Vĩnh viễn chẳng nghe pháp.
Ở trong vô số kiếp
Nhiều như cát sông Hằng
Sinh ra luôn cầm điếu
Các căn chẳng đầy đủ.
Thường ở nơi địa ngục
Như đạo xem công viên
Ở trong các đường ác
Như nhà cửa của mình.
Lạc đà lừa heo chó
Thường đến những chỗ đó
Vì khinh chê kinh này
Mắc tội nặng như thế.
Nếu được sinh làm người
Thường đui điếc câm ngọng
Bần cùng các tướng suy
Dùng để tự trang nghiêm.
Bệnh phù thủng khô khát
Ghẻ lát và ung thư
Các chứng bệnh như thế
Dùng làm y phục mặc.
Thân thể thường hôi thối
Dơ bẩn chẳng sạch sẽ
Chấp sâu nơi tướng ta
Tăng thêm tánh nóng giận.

Và dâm dục hãy hừng
Chẳng chừa loài cầm thú
Vì khinh chê kinh này
Mà mắc tội như thế.
Phật bảo Xá Lợi Phất!
Người phỉ báng kinh này
Nếu nói tội lỗi họ
Cùng kiếp chẳng hết được.
Do bởi nhân duyên đó
Ta thường bảo các ông
Đối với người vô trí
Đừng nên nói kinh này.
Nếu có người lợi căn
Có trí huệ sáng suốt
Học rộng trí nhớ tốt
Tâm mong cầu Phật đạo.
Những hạng người như thế
Mới nên vì họ nói
Nếu người đã từng thấy
Trăm nghìn ức vị Phật.
Trông các gốc căn lành
Thâm tâm rất bền vững
Những hạng người như thế
Mới nên vì họ nói.
Nếu có người tinh tấn
Thường tu tâm từ bi
Chẳng hề tiếc thân mạng
Mới nên vì họ nói.
Nếu có người cung kính
Chẳng sinh lòng khác biệt
Lìa xa các phàm ngu
Ở riêng trong núi đầ.
Những hạng người như thế
Mới nên vì họ nói
Lại nữa, Xá Lợi Phất!
Nếu thấy có người nào.
Rời bỏ ác tri thức
Gần gũi những bạn hiền
Những hạng người như thế
Mới nên vì họ nói.

Nếu thấy có Phật tử
Giữ gìn giới trong sạch
Như hạt châu sáng sạch
Ham cầu kinh đại thừa.
Những hạng người như thế
Mới nên vì họ nói
Nếu người chẳng nóng giận
Chất trực và điệu hòa.
Thường thương xót hết thấy
Cung kính các Đức Phật
Những hạng người như thế
Mới nên vì họ nói.
Lại có các Phật tử
Ở trong các đại chúng
Thuần dùng tâm thanh tịnh
Đủ thứ các nhân duyên.
Ví dụ và lời lẽ
Nói pháp không chướng ngại
Những hạng người như thế
Mới nên vì họ nói.
Nếu có vị Tỳ Kheo
Vì cầu Nhất thiết trí
Cầu pháp khắp bốn phương
Chấp tay đánh lễ thọ.
Chỉ vui thích thọ trì
Các kinh điển đại thừa
Cho đến chẳng thọ trì
Một bài kệ kinh khác.
Những hạng người như thế
Mới nên vì họ nói
Như có người chí tâm
Cầu xá lợi của Phật.
Cầu kinh cũng như thế
Được rồi đánh lễ thọ
Người đó lại chẳng có
Chí cầu các kinh khác.
Cũng chưa từng nghĩ nhớ
Kinh điển của ngoại đạo
Những hạng người như thế
Nên vì họ mà nói.

Phật bảo Xá Lợi Phất !
Ta nói các sự tướng
Của người cầu Phật đạo
Cùng kiếp chẳng hết được.
Hết thấy những người đó
Tức có thể tin hiểu
Ông nên vì họ nói
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

---o0o---

Phẩm Tin Hiểu thứ Tư

Bấy giờ, Ngài Huệ Mạng Tu Bồ Đề, Ma Ha Ca Chiên Diên, Ma Ha Ca Diếp, Ma Ha Mục Kiền Liên, nghe Phật nói pháp chưa từng có. Đức Thế Tôn thọ ký cho Ngài Xá Lợi Phất, sẽ thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác, sinh tâm hi hữu vui mừng hớn hở, bèn từ tòa ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, hờ bày vai phải, gối phải đụng đất, một lòng chấp tay, cúi mình cung kính, chiêm ngưỡng dung nhan của Đức Thế Tôn, mà bạch Phật rằng: Chúng con đứng đầu trong hàng Tăng chúng, tuổi đã già nua, tự cho mình đã được Niết Bàn, chẳng kham nhiệm gì nữa, chẳng còn cầu mong quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đức Thế Tôn trước kia nói pháp đã lâu, con ngồi tại tòa thân thể cảm thấy mệt mỏi, chỉ nhớ pháp không, vô tướng, vô tác. Nơi pháp Bồ Tát du hí thân thông, thanh tịnh cõi Phật, thành tựu chúng sinh, thì tâm chúng con chẳng vui thích. Tại sao? Vì Đức Thế Tôn khiến cho chúng con ra khỏi ba cõi, chúng được Niết Bàn. Hơn nữa, nay chúng con tuổi đã già nua, chẳng sinh tâm niệm ưa thích nơi đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, mà Đức Phật giáo hóa Bồ Tát. Hôm nay chúng con ở trước Đức Phật, nghe thọ ký cho hàng Thanh Văn, sẽ thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tâm chúng con rất vui mừng được chưa từng có, không ngờ hôm nay hốt nhiên được nghe pháp chưa từng có, rất tự mừng may được lợi lành lớn, vô lượng châu báu, chẳng cầu mà tự được.

Đức Thế Tôn! Chúng con hôm nay xin nói ví dụ để làm rõ nghĩa đó. Ví như, có người tuổi còn nhỏ, bỏ cha trốn đi sang nước khác, ở lâu hoặc mười, hai mươi, cho đến năm mươi năm. Người đó tuổi tác đã lớn, lại thêm bận cùng khôn khổ, lang thang khắp bốn phương, để tìm cầu cơm ăn áo mặc, lần lần du hành tình cờ trở về bản quốc. Người cha từ trước đến nay, tìm con chẳng

được, bèn dừng lại tại một thành trong nước đó. Nhà ông đó rất giàu có, của cải báu vật vô lượng, nào là: Vàng, bạc, lưu ly, san hô, hồ phách, pha lê, trân châu .v.v... các kho tàng của cải thảy đều tràn đầy. Có nhiều tôi tớ, thần tá sử dân, voi ngựa xe cộ, bò dê, nhiều vô số, cho vay thâu vào, lời lãi khắp đến nước khác, khách thương buôn bán cũng rất đông nhiều.

Bấy giờ, gã cùng tử đi dạo đến các tụ lạc, trải qua các xóm làng, lần hồi đến thành của người cha ở. Người cha nhớ con, cách biệt con đã hơn năm mươi năm, mà chưa từng nói với ai về việc này, chỉ tự suy nghĩ, lòng rất hối tiếc, tự nghĩ mình đã già nua. Có nhiều của cải, vàng bạc châu báu, kho tàng tràn đầy, mà chẳng có con cái. Một khi chết mất, thì của cải sẽ mất đi, chẳng có người giao phó, cho nên rất ân cần luôn nhớ đến con. Lại nghĩ rằng, nếu ta gặp lại con để giao phó của cải, thì sung sướng biết mấy, chẳng còn sầu lo. Đức Thế Tôn! Lúc bấy giờ, gã cùng tử làm thuê làm mướn, lần hồi đến nhà người cha, bèn đứng bên cửa, xa trông thấy người cha ngồi trên giường sư tử, ghé bấu đỡ chân. Các vị Bà la môn, Sát đê lợi, cư sĩ thảy, đều cung kính vây quanh. Dùng chuỗi trân châu giá trị ngàn vạn để trang nghiêm thân, các sử dân tôi tớ, tay cầm phát trần trắng đứng hầu hai bên. Màn báu che phía trên, các hoa phan thòng xuống, nước thơm rưới đất, rải các thứ hoa quý, các báu vật la liệt, phát ra thâu vào, lấy, cho, có đủ thứ việc, nghiêm sức như thế, uy đức rất tôn kính quý trọng. Gã cùng tử thấy cha có thế lực rất lớn, bèn sinh tâm kính sợ, hối hận về việc đến chỗ này, bèn nghĩ thầm rằng: Ông này chắc là vua, hoặc là bậc đồng vua, chẳng phải chỗ của ta làm thuê mướn được tiền vật, chẳng bằng ta qua đến xóm nghèo, có chỗ cho ta ra sức chăm làm, để kiếm được đồ mặc vật ăn. Nếu ở đây lâu, họ sẽ cưỡng ép sai ta làm, nghĩ như thế rồi, bèn mau bỏ chạy đi.

Lúc đó, ông trưởng giả giàu có ngồi trên tòa sư tử, nhìn thấy biết là con mình, trong tâm rất vui mừng, bèn nghĩ: Của cải kho tàng của ta, nay đã có người giao phó. Ta thường nhớ đến đứa con này mà chẳng thấy, nay nó bỗng nhiên đến đây, rất vừa ý của ta, ta tuy tuổi già, do vì tham tiếc. Ông liền sai người hầu cận đuổi gấp theo bắt lại. Lúc đó, kẻ sứ giả chạy mau đến bắt lại, gã cùng tử kinh ngạc lớn tiếng kêu oan: Tôi không phạm lỗi gì, sao lại bắt tôi? Người sứ giả càng nhanh qua bắt, cưỡng dắt đem về. Lúc đó, gã cùng tử tự nghĩ, mình chẳng có tội gì mà bị bắt, chắc chắn phải chết, lại càng sợ hãi, ngất xỉu ngã xuống đất. Người cha ở xa trông thấy vậy, bèn nói với sứ giả: Không cần người đó, chớ cưỡng đem đến, hãy lấy nước lạnh rưới lên mặt cho nó tỉnh lại, đừng nói chi với nó. Tại sao? Vì người cha biết con mình ý chí hạ liệt, tự biết mình giàu sang làm cho con khiếp sợ. Biết rõ là con, bèn dùng phương tiện, chẳng nói với người khác đó là con mình.

Người sứ giả nói: Nay ta thả ngươi muốn đi đâu tùy ý. Gã cùng tử vui mừng được chưa từng có, từ đất đứng dậy, đi đến xóm nghèo, để tìm cầu sự ăn mặc.

Bấy giờ, ông trưởng giả muốn dẫn dụ con mình, bèn bày phương tiện, bí mật sai hai người hình sắc tui tụy, chẳng có uy đức, bảo họ đi tìm và nói với gã cùng tử, ở đây có chỗ làm trả giá gấp bội. Nếu gã cùng tử chịu, thì dẫn về cho gã làm. Nếu nó có hỏi sai làm gì, thì nói là thuê hốt phân, chúng ta hai người cũng làm chung với ngươi. Khi đó, hai kẻ sứ giả tìm được gã cùng tử rồi, bèn thuật lại đủ mọi việc như trên.

Bấy giờ, gã cùng tử trước hết hỏi lấy giá cả, liền đến hốt phân. Người cha thấy con, thương xót mà trách. Lại một ngày khác, ông ở trong cửa sổ, xa trông thấy con, thân thể ốm gầy tui tụy, phân đất bụi bặm dơ dáy chẳng sạch. Ông bèn cởi chuỗi ngọc áo tốt mịn màng và đồ trang sức, lại mặc đồ thô rách trỉn dơ, bụi bặm lấm thân, tay phải cầm đồ hốt phân, bộ dạng đáng nể sợ. Bảo những người làm: Các ngươi phải siêng làm, chớ nên lười nhể! Vì dùng phương tiện nên được đến gần người con. Lúc sau lại bảo: Nay gã nam tử! Ngươi thường làm ở đây, chớ đi nơi khác nữa, ta sẽ trả thêm giá cho ngươi. Những đồ cần dùng như: Bùn, chậu, gạo, bột, muối, dấm, ngươi chớ tự nghĩ nan, cũng có kẻ tớ giả để sai khiến, nếu cần ta cấp cho. Ngươi nên an lòng, ta như cha của ngươi chớ có sầu lo. Vì sao? Ta tuổi tác đã già lớn, mà ngươi thì trẻ mạnh. Ngươi thường trong lúc làm việc, chẳng có lòng khi dối, lười biếng, nóng giận, than oán, đều không thấy ngươi có các điều xấu đó, như các người làm công khác. Từ nay về sau, ngươi như con đẻ của ta.

Tức thời, ông trưởng giả bèn đặt tên cho gã cùng tử gọi là con.

Bấy giờ, gã cùng tử tuy mừng gặp được việc như thế, song vẫn còn tự cho mình là khách làm công hèn. Vì vậy nên trong suốt hai mươi năm thường sai hốt phân. Sau đó, tâm của gã cùng tử tin dần ra vào chẳng ngại sợ, nhưng chỗ gã ở vẫn nguyên chỗ cũ.

Đức Thế Tôn! Khi đó, ông trưởng giả bị bệnh, biết mình chẳng bao lâu nữa sẽ chết, bảo gã cùng tử nói : Nay ta có nhiều vàng bạc châu báu, kho tàng tràn đầy, trong đó bao nhiêu chỗ đáng lấy cho, ngươi phải biết, tâm ta như thế, ngươi nên thể theo ý ta. Tại sao? Vì nay ta với ngươi chẳng khác biệt, nên gắng dụng tâm đừng để mất đi.

Khi ấy, gã cùng tử liền thọ nhận lời dạy bảo, biết các của cải vàng bạc châu báu, và các kho tàng, mà chẳng có ý muốn lấy chùng bữa ăn, song chỗ của

gã ở vẫn tại chỗ cũ, tâm hạ liệt vẫn chưa bỏ được. Lại trải qua ít lâu sau, cha biết con ý chí tạm thông thái, thành tựu chí lớn, tự chê tâm ngày trước. Đến giờ sắp chết, ông gọi người con đến, và hội cả thân tộc, quốc vương đại thần, Sát đế lợi, cư sĩ, khi đã hội đến đông đủ, ông bèn tuyên bố rằng: Các vị nên biết, người này là con ta, do ta sinh ra trong thành nọ, bỏ ta trốn đi lang thang, khôn khổ hơn năm mươi năm. Nó vốn tên ấy, còn ta tên ấy. Xưa ta ở tại thành này, ôm lòng lo lắng tìm kiếm, bỗng ở nơi đây gặp được nó. Nó thật là con ta, ta thật là cha của nó. Nay ta có tất cả bao nhiêu của cải, đều là con của ta có, trước đây của cải cho ra trâu vào, con ta đây coi biết.

Đức Thế Tôn! Khi ấy gã cùng tử nghe cha nói như thế, bèn rất vui mừng, được điều chưa từng có, mà nghĩ rằng: Ta vốn chẳng có lòng mong cầu, nay kho tàng châu báu này tự nhiên mà đến.

Đức Thế Tôn! Ông trưởng giả giàu có, tức là Đức Như Lai, chúng con giống như con của Phật. Đức Như Lai thường nói chúng con là con.

Đức Thế Tôn! Chúng con vì ba sự khổ, nên ở trong sinh tử chịu các sự nhiệt não mê hoặc vô tri, ưa thích các pháp nhỏ. Ngày nay, Đức Thế Tôn khiến cho chúng con suy nghĩ, dọn trừ phân dơ các pháp hí luận. Chúng con ở trong sự siêng gắng tinh tấn, được đến Niết Bàn giá một ngày, đã được đây rồi, tâm rất hoan hỷ, tự cho đã đủ, bèn tự bảo rằng: Ở trong Phật pháp, do siêng năng tinh tấn nên được rộng nhiều, song Đức Thế Tôn trước biết chúng con tâm hèn tệ, ưa thích pháp nhỏ, liền khiến cho chúng con buông bỏ, Phật chẳng phân biệt nói chúng con sẽ có phần bảo tàng tri kiến của Như Lai. Đức Thế Tôn dùng sức phương tiện nói trí huệ của Như Lai. Chúng con theo Phật được giá Niết Bàn một ngày, cho đã được nhiều rồi, đối với pháp đại thừa này chẳng có chí cầu. Chúng con lại vì trí huệ của Như Lai, vì các Bồ Tát mở bày diễn nói, mà tự mình chẳng có chí muốn nơi pháp đó. Tại sao? Vì Đức Phật biết chúng con tâm ưa thích pháp nhỏ, nên dùng sức phương tiện thuận theo chúng con để nói, mà chúng con chẳng biết thật là con của Phật. Nay chúng con mới biết, Đức Thế Tôn ở nơi trí huệ của Phật, chẳng có lận tiếc. Tại sao? Vì thuở xưa thật là con của Phật, nhưng lại ưa thích pháp nhỏ. Nếu chúng con có tâm thích pháp lớn, thì Phật sẽ vì chúng con nói pháp đại thừa. Ở trong Kinh này chỉ nói một thừa, mà xưa kia ở trước các Bồ Tát, Phật chê trách hàng Thanh Văn ưa thích pháp nhỏ, song Đức Phật thật dùng đại thừa giáo hóa, cho nên chúng con nói: Vốn chẳng có tâm mong cầu, mà nay châu báu lớn của đấng Pháp Vương tự nhiên đến, như chỗ con của Phật đáng được, đều đã được vậy.

Bấy giờ, Ngài Ma Ha Ca Diếp muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nói bài kệ rằng:

Chúng con hôm nay
Nghe tiếng Phật dạy
Vui mừng hơn hờ
Được chưa từng có.
Phật nói Thanh Văn
Sẽ được thành Phật
Kho báu vô thượng
Chẳng cầu tự được.
Ví như đồng tử
Thơ bé chẳng hiểu
Bỏ cha trốn đi
Xa đến xóm khác.
Lang thang các nước
Hơn năm mươi năm
Người cha buồn nhớ
Tìm khắp bốn phương.
Tìm kiếm mỏi mệt
Ở lại một thành
Tạo lập nhà cửa
Năm dục tự vui.
Nhà đó giàu lớn
Nhiều các vàng bạc
Xa cừ mã nã
Chân châu lưu ly.
Voi ngựa trâu dê
Kiệu cán xe cộ
Ruộng vườn tôi tớ
Nhân dân rất đông.
Lợi tức xuất nhập
Khắp đến nước khác
Khách thương buôn bán
Không đâu chẳng có.
Ngàn vạn ức chúng
Vây quanh cung kính
Được bậc vua chúa
Thương yêu nhớ tưởng.
Quần thần hào tộc

Cũng đều tôn trọng
Vì bởi duyên ấy
Nhiều người lui tới.
Giàu sang như thế
Có thể lực lớn.
Mà tuổi già nua
Lại buồn nhớ con.
Sớm tối nghĩ ngợi
Giờ chết sắp đến
Con đại bỏ ta
Hơn năm mươi năm.
Kho tàng của cải
Phải làm sao đây?
Khi ấy cùng tử
Tìm cầu cơm áo.
Xóm này xóm khác
Nước này nước nọ
Hoặc có chỗ được
Hoặc có chỗ không.
Đói khát ốm gầy
Thân sinh gẻ lạt
Lần lược trái qua
Đến thành cha ở.
Lần lược làm thuê
Bèn đến nhà cha
Lúc đó trưởng giả
Đang ở trong nhà.
Giăng màn báu lớn
Ngồi tòa sư tử
Quyến thuộc vây quanh
Nhiều người hầu hạ.
Có người tính toán
Vàng bạc châu báu
Tài sản xuất nhập
Ghi vào sổ sách.
Cùng tử thấy cha
Giàu sang quý trọng
Bảo rằng là vua
Hoặc bằng ông vua.
Kính hãi tự trách

Sao lại đến đây?
Lại tự nghĩ rằng:
Nếu ta ở lâu.
Sẽ bị ép buộc
Cưỡng sai ta làm
Suy nghĩ vậy rồi
Bèn bỏ chạy đi.
Hỏi thăm xóm nghèo
Muốn đến làm thuê.
Lúc đó trưởng giả
Tại tòa sư tử.
Xa thấy con mình
Yên lặng nhớ biết
Bèn sai sứ giả
Đuổi theo bắt lại.
Cùng tử sợ la
Xiu ngã xuống đất
Người này bắt tôi
Chết sẽ phải chết.
Cũng vì cơm áo
Khiến tôi đến đây
Trưởng giả biết con
Ngu si hèn hạ.
Chẳng tin lời ta
Chẳng tin là cha.
Bèn dùng phương tiện
Sai khiến người khác.
Mắt chột lùn xấu
Chẳng có uy đức
Các người bảo nó
Rằng thuê làm mướn.
Hốt các phân dơ
Trả giá gấp bội
Cùng tử nghe rồi
Vui mừng theo về.
Hốt dọn phân dơ
Làm sạch phòng nhà.
Trưởng giả trong cửa
Thường thấy con mình.
Nghĩ con ngu dại

Thích làm việc hèn
Do đó trưởng giả
Mặc đồ cũ rách.
Cầm đồ hốt phân
Đi đến chỗ con
Phương tiện gần gũi
Khuyên nhủ siêng làm.
Trả giá gấp bội
Cho dầu thoa chân
Ăn uống đầy đủ
Nệm chiếu dày ấm.
Khuyên răng như vậy:
Ngươi gắng siêng làm
Lại dùng lời dụ
Ngươi như con ta.
Trưởng giả có trí
Lần cho ra vào
Suốt hai mươi năm
Trông coi việc nhà.
Chỉ chỗ vàng bạc
Trên châu lưu ly
Các đồ xuất nhập
Đều khiến cho biết.
Vẫn ở ngoài cửa
Trong một am tranh
Tự nghĩ phận nghèo
Ta chẳng có gì.
Cha biết tâm con
Lần đã rộng lớn
Muốn giao của cải
Bèn nhóm thân tộc.
Quốc vương đại thần
Sát lợi cư sĩ
Trong đại chúng này:
Nói là con ta.
Bỏ ta ra đi
Suốt năm mươi năm
Từ khi gặp con
Đã hai mươi năm.
Xưa nơi thành nọ

Mất đứa con này
Tìm kiếm khắp nơi
Mới đến nơi đây.
Của cải ta có
Nhà cửa nhân dân
Đều giao cho nó
Để nó sử dụng.
Con nhớ xưa nghèo
Ý chí kém hèn
Nay ở chỗ cha
Được nhiều của báu.
Cùng với nhà cửa
Tất cả của cải
Rất đổi vui mừng
Được chưa từng có.
Phật cũng như thế
Biết con thích nhỏ
Chưa từng nói ra
Các người thành Phật.
Chỉ nói chúng con
Được pháp vô lậu
Thành tựu tiểu thừa
Thanh Văn đệ tử.
Phật bảo chúng con
Nói đạo tối thượng
Ai tu pháp này
Sẽ được thành Phật.
Con nghe Phật dạy
Vì đại Bồ Tát
Dùng các nhân duyên
Đủ thứ ví dụ.
Bao nhiêu lời lẽ
Nói đạo vô thượng
Hết thấy Phật tử
Theo ta nghe pháp.
Ngày đem suy gẫm
Tinh tấn tu tập
Khi đó chư Phật
Thọ ký cho họ.
Ông ở đời sau

Sẽ được thành Phật
Các pháp bí tàng
Của tất cả Phật.
Chỉ vì Bồ Tát
Diễn nói việc thật
Mà chẳng vì con
Nói đạo chân yếu.
Như cùng tử kia
Được gần người cha
Tuy biết mọi thứ
Tâm chẳng mong cầu.
Chúng con tuy nói
Bảo tàng Phật pháp
Tự chẳng chí nguyện
Cũng lại như thế.
Chúng con nội diệt
Tự cho là đủ
Chỉ rõ việc này
Chẳng biết việc khác.
Nếu chúng con nghe
Tịnh cõi nước Phật
Giáo hóa chúng sinh
Đều chẳng vui thích.
Đó là vì sao?
Vì tất cả pháp
Thấy đều không tịch
Không sinh không diệt.
Không lớn không nhỏ
Vô lậu vô vi
Suy gẫm như thế
Chẳng sinh vui thích.
Chúng con từ lâu
Nơi trí huệ Phật
Không tham không chấp
Chẳng có chí nguyện.
Nơi pháp của mình
Cho là cứu kính
Chúng con từ lâu
Tu tập pháp không.
Thoát được hoạn nạn

Khổ não ba cõi
Ở thân cuối cùng
Hữu dư Niết Bàn.
Pháp Phật giáo hóa
Đắc đạo chẳng sai
Tức đã báo đáp
Ân đức của Phật.
Chúng con tuy là
Các hàng Phật tử
Nói pháp Bồ Tát
Đề cầu Phật đạo.
Mà nơi pháp đó
Tâm chẳng ưa thích
Đạo sư thấy bỏ
Vì thấy tâm con.
Ban đầu chẳng siêng
Nói có lợi thật
Nhu trương giả giàu
Biết con chí hèn.
Dùng sức phương tiện
Hòa phục tâm con
Sau đó mới giao
Tất cả của cải.
Phật cũng như thế
Hiện việc ít có
Biết thích tiểu thừa
Dùng sức phương tiện.
Điều phục tâm con
Mới dạy trí lớn.
Chúng con hôm nay
Được chưa từng có.
Chẳng phải trước mong
Mà nay tự được
Nhu gã cùng tử
Được vô lượng báu.
Thế Tôn con nay
Đắc đạo chứng quả
Nơi pháp vô lậu
Được mắt thanh tịnh.
Chúng con từ lâu

Giữ giới trong sạch
Mới ngày hôm nay
Được quả báo đó.
Pháp của Pháp Vương
Lâu tu phạm hạnh
Nay được vô lậu
Đại quả vô thượng.
Chúng con hôm nay
Thật là Thanh Văn
Dùng tiếng Phật đạo
Khiên thầy đều nghe.
Chúng con hôm nay
Thật là La Hán
Nơi các thế gian
Trời người ma Phạm.
Khắp trong chúng đó
Đáng thọ cúng dường.
Ân lớn Thế Tôn
Là việc ít có.
Thương xót giáo hóa
Lợi ích chúng sinh
Vô lượng ức kiếp
Ai báo đáp được.
Tay chân cung cấp
Cuối đầu đánh lễ
Cúng dường tất cả
Đều chẳng báo được.
Nếu dùng đầu đội
Hai vai mang vác
Trải Hạng sa kiếp
Hết lòng cung kính.
Lại dùng vật ngon
Vô lượng y báu
Và các tọạ cụ
Đủ thứ thuốc thang.
Ngư đầu chiên đàn
Và các châu báu
Tạo lập chùa tháp
Y báu trải đất.
Những việc như thế

Đem cúng dường Phật
Trải Hạng sa kiếp
Cũng chẳng báo được.
Chư Phật ít có
Vô lượng vô biên
Không thể nghĩ bàn
Sức đại thần thông.
Vô lậu vô vi
Vua của các pháp
Hay vì hạ liệt
Nhẫn nơi việc đó.
Hiện tướng phạm phu
Tùy họ mà nói
Phật nơi các pháp
Được tự tại nhất.
Biết các chúng sinh
Đủ thứ ưa muốn
Và những chí lực
Tùy sự kham thọ.
Dùng vô lượng dụ
Vì họ nói pháp
Tùy các chúng sinh
Căn lành đời trước.
Biết đã thành thực
Hoặc chưa thành thực
Đủ thứ suy lường
Phân biệt biết rõ.
Nơi đạo một thừa
Tùy nghi nói ra.

HẾT QUYỂN THỨ HAI

---o0o---

Quyển Ba

Phẩm Dược Thảo Dụ thứ Năm

Bây giờ, Đức Thế Tôn bảo Ngài Ma Ha Ca Diếp, và các vị đại đệ tử:
Lành thay, lành thay! Ca Diếp khéo nói công đức chân thật của Như Lai,

đúng như lời các ông vừa nói. Như Lai còn có vô lượng vô biên A tăng kỳ công đức, dù các ông trải qua vô lượng ức kiếp, nói cũng không hết được.

Ca Diếp nên biết! Như Lai là vua của các pháp, nếu có nói ra lời gì đều không hư vọng, trong tất cả các pháp, Phật đều dùng trí huệ phương tiện mà diễn nói, pháp của Phật nói ra, thầy đều đến nơi nhất thiết trí. Như Lai quán sát, biết được chỗ quy về của tất cả các pháp, cũng biết được tâm lý trong thâm tâm của tất cả chúng sinh, thông đạt vô ngại, và thấu rõ rốt ráo hết các pháp, mở bày nhất thiết trí huệ cho chúng sinh.

Ca Diếp! Ví như núi sông khe suối đất đai, trong ba ngàn đại thiên thế giới, sinh ra cây cối lùm rừng và các cỏ thuốc, bao nhiêu thứ loại tên gọi màu sắc đều khác nhau. Mây dày phủ khắp ba ngàn đại thiên thế giới, đồng thời đều mưa xuống như nhau, thấm nhuần hết thầy cây cối lùm rừng và các cỏ thuốc. Cây nhỏ rễ nhỏ, nhánh nhỏ lá nhỏ; cây vừa rễ vừa, nhánh vừa lá vừa; cây lớn rễ lớn, nhánh lớn lá lớn. Các cây lớn nhỏ, tùy theo sự lớn, vừa, nhỏ, mà hấp thụ khác nhau. Một đám mây mưa xuống, mà tùy theo giống loại cây cỏ, mà được sinh trưởng, đơm hoa kết trái, tuy là một mảnh đất sinh ra, một trận mưa thấm nhuần, mà các cây cỏ mỗi thứ, đều có sự khác nhau.

Ca Diếp nên biết! Như Lai cũng lại như thế, xuất hiện ra đời như vàng mây lớn, dùng âm thanh lớn, vang khắp thế giới trời người A tu la. Như vàng mây lớn kia, che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, ở trong đại chúng mà xướng lời này: Ta là Như Lai, Ứng Cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật, Thế Tôn. Người chưa được độ, thì khiến cho được độ, người chưa hiểu, thì khiến cho được hiểu, người chưa an, thì khiến cho được an, người chưa được Niết bàn, thì khiến cho được Niết bàn. Đời này đời sau, Phật đều biết đúng như thật. Ta là bậc nhất thiết trí, bậc thấy tất cả, bậc biết đạo, bậc khai mở đạo, bậc thuyết đạo. Các ông: Trời, người, A tu la, đều nên đến đây để nghe pháp.

Bấy giờ, có vô số ngàn vạn ức loại chúng sinh, đều đến chỗ Đức Phật để nghe pháp. Lúc đó, Đức Như Lai quán sát các căn lợi độn, tinh tấn, hay giải đãi, của các chúng sinh đó. Tùy theo sự kham nhận của họ, mà vì họ nói pháp, đủ thứ vô lượng đều khiến cho họ vui mừng mau được lợi lành. Các chúng sinh đó, nghe pháp đó rồi, hiện đời được yên ổn, đời sau sinh vào chỗ tốt lành, được thọ hưởng niềm vui trong đạo, cũng được nghe pháp. Nghe pháp rồi, liền được các chứng ngại, ở trong các pháp, tùy theo sức của mình kham được, dần dần được vào đạo. Như vàng mây lớn đó, mưa xuống khắp

tất cả cây cối lùm rùm, và các cỏ thuốc, tùy theo giống loài mà thấm nhuần đầy đủ, đều được lớn lên. Như Lai nói pháp một tướng, một vị, đó là tướng giải thoát, tướng lìa khổ, tướng sinh diệt, rốt ráo đến nơi Nhất thiết chủng trí. Nếu có chúng sinh nào, nghe được pháp của Như Lai nói, hoặc thọ trì đọc tụng, theo lời nói mà tu hành, thì sẽ được công đức, tự mình chẳng hay biết. Tại sao? Vì chỉ có Như Lai mới biết được, chúng tử sắc tướng thể tánh của chúng sinh đó, nghĩ việc gì, niệm việc gì, tu việc gì, nghĩ thế nào, nhớ thế nào, tu thế nào? Dùng pháp gì để nghĩ, dùng pháp gì để nhớ, dùng pháp gì để tu? Dùng pháp gì được pháp gì? Chúng sinh trụ đủ thứ các bậc, chỉ có Như Lai thấy được như thật, thấu rõ chẳng có chướng ngại.

Như các cây cối lùm rùm cỏ thuốc kia, chẳng tự biết tánh thượng trung hạ. Như Lai biết pháp một tướng, một vị, đó là tướng giải thoát, tướng lìa khổ, tướng sinh diệt, tướng rốt ráo Niết bàn thường tịch diệt, cuối cùng trở về không. Phật biết vậy rồi, bèn quán tâm mong muốn của chúng sinh, mà dìu dắt họ, cho nên chẳng vì họ vội nói Nhất thiết chủng trí.

Ca Diếp! Các ông rất là hi hữu, biết Như Lai tùy nghi nói pháp, hay tin nhận thọ trì. Tại sao? Vì chư Phật Thế Tôn tùy nghi nói pháp, khó hiểu khó biết.

Bây giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Pháp Vương phá các cõi
Xuất hiện ra nơi đời
Tùy sở thích chúng sinh
Nói đủ thứ diệu pháp.
Đức Như Lai tôn trọng
Trí huệ rất sâu xa
Lâu chẳng nói pháp này
Không vội vàng nói ra.
Người trí nếu nghe được
Bèn sinh tâm tin hiểu
Kẻ vô trí nghi hoặc
Vĩnh viễn mất giống Phật.
Do đó, này Ca Diếp!
Tùy sức họ nói pháp
Dùng đủ thứ nhân duyên
Khiến họ được chánh kiến.
Ca Diếp ông nên biết!
Ví như vàng mây lớn

Nổi lên trong thế gian
Che phủ khắp tất cả.
Mây trí huệ đượm nhuần
Ánh chớp sáng chói lò
Tiếng sấm vang động xa
Khiến chúng sinh vui đẹp.
Nhật quang bị che lấp
Trên mặt đất mát mẻ
Mây giảng phủ mù mịt
Như có thể nắm lấy.
Trận mưa lớn nhuận khắp
Đều xối xuống bốn phương
Nước chảy tuôn vô lượng
Thấm ngấm vào lòng đất.
Nơi núi sông hang hiểm
Chỗ thâm u sinh ra
Các cây cối cỏ thuốc
Đủ thứ cây lớn nhỏ.
Trăm giống lúa mộng mạ
Các thứ mía và nho
Nhờ nước mưa đượm nhuần
Thảy đều tốt tươi cả.
Đất khô khắp thấm nhuần
Thuốc cây đều sum sê
Vàng mây kia mưa xuống
Nước mưa thuần một vị.
Các cây cối lùm rừng
Tùy theo sự đượm nhuần
Tất cả các cây cối
Bậc thượng trung và hạ.
Tùy theo tánh lớn nhỏ
Thảy đều được lớn lên
Thân gốc rễ cành lá
Hoa quả đơm đủ màu.
Một trận mưa rưới xuống
Thảy đều được tươi thắm
Theo thể tướng của nó
Tánh phân ra lớn nhỏ.
Nước đượm nhuần vẫn một
Đức Phật cũng như thế

Xuất hiện ra nơi đời
Ví như vàng mây lớn.
Che trùm khắp hết thấy
Đã xuất hiện ra đời
Vì tất cả chúng sinh
Phân biệt và diễn nói.
Thật tướng của các pháp
Đấng đại Thánh Thế Tôn
Nơi chư thiên loài người
Trong tất cả chúng hội.
Mà tuyên nói lời này:
Ta là bậc Như Lai
Là đấng Lương Túc Tôn
Xuất hiện ra nơi đời.
Dường như vàng mây lớn
Thấm nhuần khắp tất cả
Những chúng sinh khô khan
Đều khiến cho lìa khổ.
Được yên ổn vui sướng
Hưởng sự vui thế gian
Và sự vui Niết Bàn
Hết thấy chúng trời người.
Một lòng khéo lắng nghe
Đều nên đến chỗ này
Hầu hạ đấng vô thượng
Ta là bậc Thế Tôn.
Chẳng có ai bằng được
Vì an ổn chúng sinh
Nên xuất hiện ra đời
Vì các đại chúng nói.
Pháp cam lồ trong sạch
Pháp đó thuần một vị
Vị giải thoát Niết bàn
Dùng một tiếng diệu âm.
Diễn xướng nghĩa nhiệm mầu
Thường vì pháp đại thừa
Mà kết làm nhân duyên
Ta xem tất cả chúng.
Hết thấy đều bình đẳng
Chẳng phân biệt đó đây

Cùng với tâm thương ghét
Ta chẳng có tham trước.
Cũng chẳng có hạn ngại
Luôn luôn vì tất cả
Bình đẳng mà nói pháp
Dù chỉ vì một người.
Trong chúng đông cũng thế
Thường diễn nói các pháp
Từng không việc gì khác
Ngồi đứng hoặc đến đi.
Thấy đều chẳng mỗi nhàm
Đầy đủ cho thế gian
Nhu mưa thấm nhuần khắp
Kẻ sang hèn trên dưới.
Người trì giới, phạm giới
Oai nghi đều đầy đủ
Và chẳng được đầy đủ
Kẻ chánh kiến, tà kiến.
Lợi căn hoặc độn căn
Thấy đều mưa pháp vũ
Mà chẳng biết mệt mỏi
Hết thấy các chúng sinh.
Ai nghe pháp của ta
Tùy sức mà lãnh thọ
Trụ ở nơi các địa
Hoặc ở trong trời người.
Làm chuyển luân thánh vương
Và các vua Thích Phạm
Đó là cỏ thuốc nhỏ
Biết được pháp vô lậu.
Sẽ chứng được Niết bàn
Khởi sáu phép thần thông
Và đắc được ba minh
Ở riêng nơi núi rừng.
Thường tu hành thiên định
Chứng được quả Duyên Giác
Là cỏ thuốc bậc trung
Cầu pháp nơi Thế Tôn.
Ta sẽ được thành Phật
Tinh tấn tu thiên định

Là cỏ thuốc bậc thượng
Lại có các Phật tử.
Chuyên tâm cầu Phật đạo
Thường tu hạnh từ bi
Biết mình sẽ thành Phật
Quyết định chẳng còn nghi.
An trụ sức thần thông
Chuyển pháp luân bất thối
Độ hóa vô lượng ức
Trăm ngàn loài chúng sinh.
Hạng Bồ Tát như thế
Đó gọi là cây lớn
Phật bình đẳng nói pháp
Như nước mưa một vị.
Tùy căn tánh chúng sinh
Tiếp thọ đều khác nhau
Như các cỏ cây kia
Được đượm nhuần khác nhau.
Phật dùng ví dụ này
Phương tiện mà khai thị
Đủ thứ những lời lẽ
Để diễn nói một pháp.
Nơi trí huệ của Phật
Như giọt nước trong biển
Ta rưới mưa pháp vũ
Đầy khắp trong thế gian.
Nói pháp thuần một vị
Tùy sức mà tu hành
Như lùm rừng cây kia
Cỏ thuốc các cây cối.
Tùy theo thân lớn nhỏ
Dần dần lớn sum sê
Pháp của các Đức Phật
Thường chỉ thuần một vị.
Khiến cho các thế gian
Thấy đều được đầy đủ
Thứ tự mà tu hành
Đều đắc được đạo quả.
Hàng Thanh Văn Duyên Giác
Thường ở nơi núi rừng

Trụ thân cuối cùng này
Nghe pháp được chứng quả.
Đó gọi là cỏ thuốc
Thấy đều được lớn lên
Nếu các bậc Bồ Tát
Trí huệ rất kiên cố.
Thấu suốt được ba cõi
Câu chúng tối thượng thừa
Đó gọi là cây nhỏ
Mà được tăng trưởng lên.
Lại có vị trụ thiên
Đắc được sức thần thông
Nghe các pháp không tướng
Trong tâm rất vui mừng.
Phóng vô số quang minh
Độ tất cả chúng sinh
Đó gọi là cây lớn
Mà được tăng trưởng lên.
Như thế này Ca Diếp!
Pháp của Phật nói ra
Ví như vàng mây lớn
Dùng nước mưa một vị.
Đượm nhuần nơi hoa người
Thấy đều được thành Phật
Ca Diếp ông nên biết!
Dùng các thứ nhân duyên.
Và đủ thứ ví dụ
Để mở bày Phật đạo
Là phương tiện của ta
Các Đức Phật cũng thế.
Nay ta vì các ông
Nói pháp chân thật nhất
Các chúng hàng Thanh Văn
Đều chưa thật diệt độ.
Sở hành của các ông
Đều là Bồ Tát đạo
Nếu từ từ tu học
Tất sẽ được thành Phật.

Phẩm Thọ Ký thứ Sáu

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói bài kệ đó rồi, bảo các đại chúng, xướng lời như vậy: Đệ tử Ma Ha Ca Diếp của ta đây, ở đời vị lai, sẽ phụng thờ ba trăm vạn ức các Đức Phật Thế Tôn, cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi, rộng tuyên nói vô lượng đại pháp của các Đức Phật. Ở nơi thân cuối cùng được thành Phật, hiệu là Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Cõi nước tên là Quang Đức, kiếp tên là Đại Trang Nghiêm. Phật sống lâu hai mươi tiểu kiếp, chánh pháp lưu lại ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp lưu lại ở đời cũng hai mươi tiểu kiếp. Cõi nước trang nghiêm tốt đẹp, chẳng có các thứ dơ xấu, ngói sỏi gai góc, và đồ tiện lợi chẳng sạch. Cõi đó bằng phẳng, chẳng có cao thấp, hầm hố gò đống. Đất bằng lưu ly, cây báu thẳng hàng, vàng ròng làm dây dùm để giăng bên đường, rải các hoa báu khắp nơi đều trong sạch. Bồ Tát ở nước đó, có vô lượng ngàn ức, các chúng hàng Thanh Văn cũng vô số, chẳng có việc ma, tuy có ma và dân ma, nhưng họ đều hộ trì Phật pháp.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Bảo các Tỳ Kheo!
Ta dùng mắt Phật
Thấy Ca Diếp này
Ở đời vị lai.
Trái vô số kiếp
Sẽ được thành Phật
Ở đời mai sau
Cúng dường phụng thờ.
Ba trăm vạn ức
Chư Phật Thế Tôn
Vì trí huệ Phật
Tịnh tu phạm hạnh.
Cúng dường tối thượng
Lưỡng Túc Tôn rồi
Tu tập tất cả
Trí huệ vô thượng.
Nơi thân cuối cùng
Sẽ được thành Phật.
Cõi đó thanh tịnh
Đất bằng lưu ly.

Nhiều các cây báu
Thẳng hàng bên đường
Dây vàng giăng đường
Người thấy vui mừng.
Thường tỏa hương thơm
Rải các hoa quý
Đủ loại kỳ diệu
Dùng để trang nghiêm.
Mặt đất bằng phẳng
Chẳng có hầm hố
Các chúng Bồ Tát
Không thể tính kê.
Tâm đều nhu hòa
Có đại thần thông
Phụng trì kinh điển
Của các Đức Phật.
Các chúng Thanh Văn
Thân cuối vô lậu
Làm Pháp vương tử
Cũng không thể đếm.
Dù dùng thiên nhãn
Cũng chẳng biết được.
Phật đó sống lâu
Hai mươi tiểu kiếp.
Chánh pháp ở đời
Hai mươi tiểu kiếp
Tượng pháp cũng trụ
Hai mươi tiểu kiếp.
Thế Tôn Quang Minh
Việc Ngài như thế.

Lúc đó, Ngài Đại Mục Kiền Liên, Ngài Tu Bồ Đề, Ngài Ma Ha Ca Chiên
Diên, thấy đều run sợ, một lòng chấp tay, chiêm ngưỡng tôn nhan của Đức
Phật, mắt chẳng tạm rời, bèn cùng nhau đồng thanh nói kệ rằng:

Thế Tôn rất hùng mãnh
Pháp Vương của dòng Thích
Vì thương xót chúng con
Mà ban giọng tiếng Phật.
Nếu biết thâm tâm con

Được Phật thọ ký cho
Như dùng cam lồ rưới
Trừ nóng được mát mẻ.
Như từ nước đói đến
Bỗng gặp cỗ tiệc vua
Còn ôm lòng nghi sợ
Chưa dám tự ăn liền.
Nếu được lệnh vua bảo
Sau đó mới dám ăn.
Chúng con cũng như thế
Thường nghĩ lỗi tiểu thừa.
Chẳng biết làm thế nào
Được Phật huệ vô thượng
Tuy nghe tiếng của Phật
Nói chúng con thành Phật.
Tâm còn hoài nghi sợ
Như chưa dám ăn liền
Nếu được Phật thọ ký
Lúc đó mới an vui.
Thế Tôn rất hùng mãnh
Thường muốn an thế gian
Xin thọ ký chúng con
Như đói cần bảo ăn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết tâm niệm của các đại đệ tử, bèn bảo các Tỳ Kheo rằng: Ông Tu Bồ Đề này, ở đời vị lai, sẽ phụng thờ ba trăm vạn ức Na do tha vị Phật, cúng dường cung kính tôn trọng, khen ngợi, thường tu phạm hạnh, đầy đủ đạo bồ đề. Nơi thân cuối cùng, sẽ được thành Phật, hiệu là Danh Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Kiếp tên là Hữu Bảo, cõi nước tên là Bảo Sinh, cõi đó bằng phẳng, đất bằng pha lê, cây báu trang nghiêm, chẳng có hầm hố cát sỏi gai góc, đồ tiện lợi do bản. Hoa báu rải đất khắp nơi đều sạch sẽ. Nhân dân cõi đó, đều ở đài báu lầu các trân quý. Hàng đệ tử Thanh Văn đông vô lượng vô biên, dùng toán số ví dụ cũng không thể biết được. Các chúng Bồ Tát đông vô số ngàn vạn ức Na do tha. Phật sống lâu hai mươi tiểu kiếp, chánh pháp lưu lại đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng lưu lại đời hai mươi tiểu kiếp. Đức Phật đó, thường ở trong hư không vì đại chúng nói pháp, độ thoát vô lượng Bồ Tát và chúng hàng Thanh Văn.

Khi đó, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nói bài kệ rằng:

Đại chúng Tỳ Kheo!
Nay bảo các ông
Đều nên một lòng
Lóng nghe ta nói.
Đại đệ tử ta
Ông Tu Bồ Đề
Sẽ được thành Phật
Hiệu là Danh Tướng.
Sẽ cúng vô số
Vạn ức Đức Phật
Tu hành theo Phật
Dẫn đủ đại đạo.
Thân cuối cùng được
Ba mươi hai tướng
Tốt đẹp trang nghiêm
Dường như núi báu.
Cõi nước Phật đó
Nghiêm sạch bậc nhất
Chúng sinh thấy được
Thấy đều ưa thích.
Phật ở nơi đó
Độ vô lượng chúng
Trong pháp hội đó
Đông các Bồ Tát.
Thấy đều lợi căn
Chuyển bánh xe pháp
Nước đó thường dùng
Bồ Tát trang nghiêm.
Các chúng Thanh Văn
Không thể tính kể
Đều được ba minh
Đủ sáu thần thông.
Trụ tám giải thoát
Có oai đức lớn
Phật đó thuyết pháp
Hiện hiện vô lượng.
Thần thông biến hóa
Không thể nghĩ bàn

Trời người nhân dân
Đông như Hằng sa.
Đều cùng chấp tay
Nghe Phật nói pháp
Phật đó sống lâu
Hai mươi tiểu kiếp.
Chánh pháp ở đời
Hai mươi tiểu kiếp
Tượng pháp cũng trụ
Hai mươi tiểu kiếp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo các chúng Tỳ Kheo: Nay ta nói với các ông, ông Ca Chiên Diên này, ở đời vị lai, dùng các đồ cúng dường, để cúng dường phụng thờ tám ngàn ức Đức Phật, cung kính tôn trọng. Chư Phật diệt độ rồi, xây dựng các tháp miếu cao một nghìn do tuần, bề ngang rộng năm trăm do tuần. Dùng vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu, xích châu, bảy báu tạo thành. Dùng các thứ chuỗi hoa, hương đốt, hương thoa, hương bột, long thêu, tràng phan, để cúng dường tháp miếu. Cúng dường như vậy xong rồi, lại cúng dường hai vạn ức Đức Phật, cũng lại như thế. Cúng dường các Đức Phật đó rồi, đầy đủ đạo Bồ Tát, sẽ được thành Phật, hiệu là Diêm Phù Na Đề Kim Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Cõi đó bằng phẳng, đất bằng pha lê, cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm dây để giăng bên đường, hoa quý rải trên mặt đất, khắp nơi sạch sẽ, ai thấy cũng hoan hỉ. Chẳng có bốn đường ác: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A tu la. Trời người rất đông, các chúng hàng Thanh Văn và Bồ Tát, đông vô lượng vạn ức trang nghiêm cõi nước đó. Phật sống lâu hai mươi tiểu kiếp, chánh pháp lưu lại đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng lưu lại hai mươi tiểu kiếp.

Khi đó, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Các chúng Tỳ Kheo!
Đều một lòng nghe
Pháp của ta nói
Chân thật không khác.
Ca Chiên Diên này
Sẽ dùng đủ thứ
Đồ cúng tốt đẹp
Cúng dường chư Phật.

Chư Phật diệt rồi
Dựng tháp bảy báu
Cũng dùng hoa hương
Cúng dường xá lợi.
Nơi thân cuối cùng
Được trí huệ Phật
Thành Đẳng chánh giác.
Cõi nước sạch sẽ
Độ thoát vô lượng
Vạn ức chúng sinh
Đều từ mười phương.
Đến để cúng dường
Quang minh Phật đó
Không ai sánh bằng
Phật đó hiệu là.
Diêm Phù Kim Quang
Bồ Tát Thanh Văn
Dứt hết hữu lậu
Vô lượng vô số
Trang nghiêm nước đó.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo đại chúng: Nay ta nói với các ông, Đại Mục Kiền Liên này, sẽ dùng đủ thứ đồ cúng dường, để cúng dường tám ngàn các Đức Phật, cung kính tôn trọng. Các Đức Phật đó diệt độ rồi, đều xây dựng tháp miếu, cao một ngàn do tuần, bề ngang rộng năm trăm do tuần, dùng vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu, xích châu, bảy báu tạo thành.

Dùng các thứ chuỗi hoa, hương thoa, hương bột, hương đốt, lọng báu, tràng phan, để cúng dường. Việc làm đó xong rồi, lại cúng dường hai trăm vạn ức các Đức Phật, cũng lại như thế. Sẽ được thành Phật, hiệu là Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Kiếp tên là Hỉ Mãn. Nước tên là Ý Lạc. Cõi đó bằng phẳng, đất bằng pha lê, cây báu trang nghiêm, rải các thứ hoa trên châu, khắp nơi đều sạch sẽ, ai thấy cũng đều hoan hỉ. Rất đông trời người, các chúng Bồ Tát và Thanh Văn số đông vô lượng. Phật sống lâu hai mươi bốn tiểu kiếp, chánh pháp lưu lại đời bốn mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng lưu lại đời bốn mươi tiểu kiếp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, mà nói bài kệ rằng:

Đệ tử ta đây
Đại Mục Kiền Liên
Bỏ thân này rồi
Được thấy tám ngàn.
Hai trăm vạn ức
Chư Phật Thế Tôn
Vì thành Phật đạo
Cung kính cúng dường.
Ở chỗ chư Phật
Thường tu phạm hạnh
Trong vô lượng kiếp
Phụng trì Phật pháp.
Chư Phật diệt rồi
Dựng tháp bảy báu
Cao rộng tốt đẹp
Dùng các hương hoa.
Kỹ nhạc cúng dường
Tháp chùa chư Phật.
Dần dần đầy đủ
Đạo Bồ Tát rồi
Ở nước Ý Lạc
Sẽ được thành Phật
Hiệu Đa Ma La
Bạt Chiên Đàn Hương
Phật đó sống lâu
Hai mươi bốn kiếp.
Thường vì trời người
Diễn nói Phật đạo
Thanh Văn vô lượng
Như cát sông Hằng.
Có oai đức lớn
Ba minh sáu thông
Bồ Tát vô số
Chí bền tinh tấn.
Đều chẳng thối chuyển
Nơi trí huệ Phật.
Phật diệt độ rồi
Chánh pháp trụ thế.
Bốn mươi tiểu kiếp
Tượng pháp cũng thế

Các đệ tử ta
Oai đức đầy đủ.
Số đông năm trăm
Đều được thọ ký
Ở đời vị lai
Đều được thành Phật.
Ta và các ông
Đời trước có duyên
Nay ta sẽ nói
Các ông khéo nghe.

---o0o---

Phẩm Hóa Thành Dụ thứ Bảy

Đức Phật bảo các vị Tỳ Kheo rằng: Về thuở quá khứ, vô lượng vô biên A tăng kỳ kiếp không thể nghĩ bàn. Bấy giờ, có Đức Phật hiệu là Đại Thông Trí Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Cõi nước đó tên là Hảo Thành, kiếp đó tên là Đại Tướng.

Các Tỳ Kheo! Đức Phật đó diệt độ đến nay rất là lâu xa. Ví như tất cả đất đai của ba ngàn đại thiên thế giới. Giả sử, có người đem mài ra thành mực, rồi đi qua phương đông, cách một ngàn cõi nước, mới chấm xuống một chút, lớn như hạt bụi. Rồi đi qua một ngàn cõi nước nữa, lại chấm xuống một chút. Như thế, lần lượt chấm hết mực mài bằng đất đai, ý của các ông nghĩ sao? Các cõi nước đó, hoặc thầy toán, hoặc đệ tử của thầy toán, có thể biết được bờ mé của số đó chăng?

Không vậy, Đức Thế Tôn.

Các Tỳ Kheo! Cõi nước của người đó đi qua, hoặc chấm mực, hoặc không chấm mực, đều nghiền hết ra làm bụi, cứ một hạt bụi là một kiếp. Từ khi Đức Phật đó diệt độ đến nay, lại lâu hơn số đó, vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức A tăng kỳ kiếp. Ta dùng sức tri kiến của Như Lai, xem thuở lâu xa đó như ngày hôm nay.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Ta nhớ đời quá khứ
Vô lượng vô biên kiếp
Có Phật Lương Túc Tôn
Hiệu Đại Thông Trí Thắng.
Như người dùng sức mài
Ba ngàn cõi đại thiên
Hết tất cả đất đai
Thả đều làm thành mực.
Qua khỏi ngàn cõi nước
Mới chấm xuống chút mực
Lần lược chấm như thế
Hết sạch số mực đó.
Các cõi nước như thế
Chấm mực hoặc không chấm
Lại nghiền ra làm bụi
Một bụi là một kiếp.
Kiếp số lâu xa kia
Lại nhiều hơn số bụi
Phật đó diệt đến nay
Vô lượng kiếp như thế.
Trí vô ngại của Phật
Biết Phật đó diệt độ
Và Thanh Văn Bồ Tát
Như thấy nay diệt độ.
Các Tỳ Kheo nên biết
Trí Phật tịnh vi diệu
Vô lậu chẳng vì ngại
Thông đạt vô lượng kiếp.

Đức Phật bảo các Tỳ Kheo: Đức Phật Đại Thông Trí Thắng, sống lâu năm trăm bốn mươi vạn ức Na do tha kiếp. Khi Đức Phật đó ngồi đạo tràng phá ma quân rồi, sắp được đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, mà các Phật pháp chẳng hiện ra ở trước, Đức Phật ngồi kiết già như thế một tiểu kiếp, cho đến mười tiểu kiếp, thân và tâm đều bất động, mà các Phật pháp cũng chẳng hiện ra.

Bấy giờ, chư thiên cõi trời Đao Lợi, trước đã vì Đức Phật đó, làm tòa sư tử ở dưới cội bồ đề cao một do tuần. Đức Phật ngự lên tòa đó, sẽ được Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Khi Phật ngồi lên tòa đó, thì các vị Phạm Thiên Vương mưa xuống các hoa trời, khắp một trăm do tuần. Gió thơm lại đến

thổi đi các hoa héo, rồi mưa xuống hoa tươi, cứ như thế không ngừng, trọn mười tiểu kiếp để cúng dường Đức Phật. Cho đến sau khi Đức Phật diệt độ, vẫn luôn luôn mưa xuống các hoa trời. Bốn vị Tứ Thiên Vương vì cúng dường Đức Phật, mà thường đánh trống trời, còn các vị trời khác thì tấu nhạc trời, trọn mười tiểu kiếp, đến khi Đức Phật diệt độ cũng lại như thế.

Các Tỳ Kheo! Phật Đại Thông Trí Thắng trải qua mười tiểu kiếp, các Phật pháp mới hiện ra ở trước, thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Khi Đức Phật đó chưa xuất gia, thì có mười sáu người con. Người con thứ nhất tên là Trí Tích. Các người con đều có đồ chơi tốt đẹp, quý báu lạ thường, nghe cha đăc được Vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều bỏ đồ chơi báu lạ, đi đến chôn Phật. Các bà mẹ khóc rơi lệ đi theo tiễn đưa. Ông nội của các vị đó là Chuyển luân thánh vương, với một trăm vị đại thần, và trăm ngàn vạn ức nhân dân khác, đều cùng nhau vây quanh theo đến đạo tràng. Đều muốn gần gũi Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai, cúng dường cung kính, tôn trọng khen ngợi. Đến rồi, thấy đều cúi đầu đánh lễ dưới chân Đức Phật, nhiều Phật xong rồi, một lòng chấp tay chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn, nói bài kệ rằng:

Thế Tôn oai đức lớn
Vì cứu độ chúng sinh
Trong vô lượng ức kiếp
Nay mới được thành Phật.
Các nguyện đã đầy đủ
Hay thay lành vô thượng
Thế Tôn rất ít có
Một phen ngồi mười kiếp.
Thân thể và tay chân
Vắng lặng yên chẳng động
Tâm Phật thường lặng lẽ
Chưa từng có tán loạn.
Rốt ráo hằng tịch diệt
An trụ pháp vô lậu
Ngày nay thấy Thế Tôn
An ổn thành Phật đạo.
Chúng con được lợi lành
Rất hơn hở vui mừng
Chúng sinh thường khổ não
Đui mù không đạo sư.
Chẳng biết đạo dứt khổ

Không biết cầu giải thoát
Ngày đêm thêm nẻo ác
Tôn giám chúng chư thiên.
Từ tôi vào nơi tôi
Trợn chẳng nghe tên Phật
Nay Phật được vô thượng
Đạo an ổn vô lậu.
Chúng con và trời người
Vì được lợi lành lớn
Cho nên đều cuối đầu
Quy mạng đấng Vô Thượng.

Bấy giờ, mười sáu vị vương tử nói kệ khen Đức Phật rồi, bèn thỉnh cầu Đức Thế Tôn chuyển bánh xe pháp, đều thưa rằng: Đức Thế Tôn thuyết pháp được nhiều sự an ổn, thương xót lợi ích các trời người, lại nói bài kệ rằng:

Thế Tôn chẳng ai bằng
Trăm phước tự trang nghiêm
Được trí huệ vô thượng
Xin vì thế gian nói.
Độ thoát cho chúng con
Và các loài chúng sinh
Vì phân biệt hiển bày
Khiến được trí huệ Phật.
Nếu chúng con thành Phật
Chúng sinh cũng như thế
Thế Tôn biết chúng sinh
Nghĩ gì trong thâm tâm.
Cũng biết họ nguyện gì
Lại biết sức trí huệ
Ưa muốn và tu phước
Nghiệp tạo ra đời trước.
Thế Tôn biết cả rồi
Nên chuyển pháp vô thượng.

Phật bảo các Tỳ Kheo: Khi Đức Phật Đại Thông Trí Thắng được Vô thượng chánh đẳng chánh giác, thì trong mười phương, mỗi phương đều có năm vạn ức thế giới của chư Phật, có sáu thứ chấn động. Trong các cõi nước đó, chỗ tối tăm ánh sáng mặt trời mặt trăng không thể chiếu đến, mà nay đều sáng rực rỡ. Chúng sinh ở trong đó đều thấy nhau, đều nói rằng: Trong đây tại sao

bỗng sinh ra chúng sinh? Và cung điện của chư Thiên, cho đến cung điện của Phạm thiên, trong các cõi đó, đều có sáu thứ chấn động. Quang minh chiếu khắp đầy các thế giới, sáng hơn ánh sáng của chư Thiên.

Bấy giờ, ở phương đông năm trăm vạn ức cõi nước, các cung điện của cõi trời Phạm Thiên, có ánh sáng chiếu sáng gấp bội hơn ánh sáng thường. Các vị Phạm Thiên Vương đều nghĩ: Hôm nay, ánh sáng chiếu đến cung điện, từ xưa chưa từng có, bởi nhân duyên gì mà hiện tượng này? Lúc đó, các Phạm Thiên Vương đều đi đến với nhau cùng bàn về việc này.

Khi đó, trong chúng có một vị Phạm Thiên Vương tên là Cứu Nhất Thiết, vì các chúng Phạm Thiên mà nói bài kệ rằng:

Các cung điện chúng ta
Ánh sáng xưa chưa có
Đây là nhân duyên gì?
Thấy đều cùng nhau tìm.
Là trời đại đức sinh
Hay Phật hiện ra đời?
Mà ánh sáng lớn này
Chiếu khắp trong mười phương.

Khi đó, các vị Phạm Thiên Vương của năm trăm vạn ức các cõi nước, cùng với cung điện, ai nấy đều dùng túi y đựng đầy các hoa trời, đồng đi đến hướng tây để tìm tướng ánh sáng đó. Thấy Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai, ngồi trên tòa sư tử, tại đạo tràng dưới cội bồ đề. Chư Thiên, Long vương, Càn thác bà, Khẩn na la, Ma hầu la già, Nhân, phi nhân .v.v... đều cung kính vây quanh, và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh đức Phật chuyển bánh xe pháp.

Tức thời, các vị Phạm Thiên Vương cuối đầu đánh lễ Đức Phật, nhiễu trăm ngàn vòng, liền lấy hoa trời rải trên Đức Phật, hoa rải xuống nhiều như núi Tu Di, cùng để cúng dường cây bồ đề của Phật. Cây bồ đề đó cao mười do tuần, cúng dường hoa xong, ai nấy đều đem cung điện dâng lên Đức Phật đó, mà bạch rằng: Xin Đức Phật thương xót lợi ích cho chúng con, cung điện dâng cúng đây, xin Đức Phật hãy nhận để ở.

Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương ở trước Đức Phật, một lòng đồng tiếng nói bài kệ rằng:

Thế tôn rất ít có
Khó có thể gặp được
Đủ vô lượng công đức
Hay cứu hộ tất cả.
Đại sư của trời người
Thương xót nơi thế gian
Các chúng sinh mười phương
Khắp đều được lợi ích.
Chúng con đều đến từ
Năm trăm vạn ức cõi
Xả bỏ vui thiên định
Vì cúng dường đức Phật.
Chúng con phước đời trước
Cung điện rất tốt đẹp
Nay dâng lên Thế Tôn
Cúi xin thương nhận ở.

Bấy giờ, các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen Đức Phật rồi, ai nấy đều nói: Cúi xin Đức Thế Tôn chuyển bánh xe pháp độ thoát chúng sinh, mở đường Niết Bàn.

Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương một lòng đồng thanh nói kệ rằng:

Thế hùng Lương Túc Tôn
Cúi xin diễn nói pháp
Dùng sức đại từ bi
Độ chúng sinh khổ não.
Bấy giờ, Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai im lặng nhận lời.

Lại nữa, các Tỳ Kheo! Phương đông nam, có năm trăm vạn ức cõi nước, các vị Đại Phạm Vương đều thấy ánh sáng chiếu sáng cung điện của mình, từ xưa chưa từng có, thấy đều hớn hở vui mừng, sinh tâm hy hữu, bèn cùng nhau đi đến bàn về việc này.

Lúc đó, trong chúng đó có một vị Đại Phạm Thiên Vương tên là Đại Bi, vì các chúng Phạm Thiên mà nói kệ rằng:

Việc này nhân duyên gì?
Mà hiện tượng như thế
Các cung điện chúng ta
Ánh sáng chưa từng có.

Là trời đại đức sinh
Hay Phật hiện ra đời?
Chưa từng có tướng này
Nên cùng một lòng tìm.
Qua ngàn vạn ức cõi
Theo luồng sáng tìm đến
Phân nhiều Phật ra đời
Độ thoát chúng sinh khổ.

Khi đó, các vị Phạm Thiên Vương của năm trăm vạn ức cõi nước, đều mang theo cung điện đi với, ai nấy cũng đều dùng túi đựng đầy hoa trời, cùng đi đến phương tây bắc để tìm tướng đó, thấy Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi trên tòa sư tử, nơi Đạo tràng dưới cội bồ đề. Chư thiên, Long vương, Càn thác bà, Khẩn na la, Ma hầu la già, nhân, phi nhân .v.v... thấy đều cung kính vây quanh, và thấy mười sáu vị vương tử đang thỉnh Đức Phật chuyển pháp luân.

Bấy giờ, các vị Phạm Thiên Vương cuối đầu đánh lễ dưới chân Đức Phật, nhiễu quanh Đức Phật trăm ngàn vòng, bèn dùng hoa trời rải lên trên Đức Phật. Hoa rải nhiều như núi Tu Di, cùng cúng dường cây bồ đề của Phật, cúng dường hoa rồi, ai nấy đều đem cung điện dâng lên cúng dường Đức Phật đó, mà bạch rằng: Cúi xin Đức Phật thương xót lợi ích chúng con, cung điện dâng cúng đây, xin Đức Phật hãy nhận.

Khi đó, các vị Phạm Thiên Vương ở trước Đức Phật, một lòng đồng thanh nói bài kệ rằng:

Thánh chúa Thiên Trung Vương
Tiếng ca lảnh tần già
Thương xót các chúng sinh
Chúng con nay kính lễ.
Thế Tôn rất ít có
Lâu xa hiện một lần
Một trăm tám mươi kiếp
Trải qua chẳng có Phật.
Đầy đầy ba đường ác
Chúng chư thiên giảm bớt
Nay Phật hiện ra đời
Mắt sáng của chúng sinh.
Chỗ thế gian nương tựa

Cứu hộ thầy mọi loài
Cha lành của chúng sinh
Thương xót làm lợi ích.
Chúng con nhờ phước xưa
Nay được gặp Thế Tôn.

Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen Đức Phật rồi, ai nấy đều bạch rằng: Cúi xin Đức Thế Tôn thương xót tất cả, chuyển bánh xe pháp, độ thoát chúng sinh.

Khi đó, các vị Phạm Thiên Vương một lòng đồng thanh mà nói kệ rằng:

Đại Thánh chuyển pháp luân
Hiển bày các pháp tướng
Độ chúng sinh khổ não
Khiến được vui mừng lớn.
Chúng sinh nghe pháp này
Đắc đạo hoặc sinh thiên
Các đường ác giảm dần
Người khéo nhẫn thêm nhiều.

Bấy giờ, Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai im lặng nhận lời.

Lại nữa, các Tỳ Kheo! Ở phương nam, có năm trăm vạn ức cõi nước, các vị Đại Phạm Vương, đều thấy ánh sáng chiếu sáng cung điện của mình, từ xưa chưa từng có tướng điềm lành này, ai nấy đều vui mừng hơn hờ, sinh tâm hy hữu, bèn cùng nhau tụ lại luận bàn việc này. Vì nhân duyên gì mà cung điện của chúng ta có ánh sáng chiếu sáng này?

Lúc đó, trong chúng có một vị Đại Phạm Thiên Vương tên là Diệu Pháp, vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Các cung điện chúng ta
Ánh sáng chiếu sáng rực
Đây là nhân duyên gì?
Tướng này phải tìm cầu.
Trải qua trăm ngàn kiếp
Chưa từng thấy tướng này
Là trời đại đức sinh
Hay là Phật ra đời.

Bấy giờ, năm trăm vạn ức các vị Phạm Thiên Vương, đều mang theo cung điện của họ, và dùng túi y đựng đầy hoa trời, cùng nhau đi về phương bắc, tìm tướng ánh sáng đó, thấy Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai, ngồi trên tòa sư tử, nơi Đạo tràng dưới cội bồ đề. Chư thiên, Long vương, Càn thát bà, Khẩn na la, Ma hầu la già, nhân, phi nhân .v.v... thấy đều vây quanh, và thấy mười sáu vị vương tử đang thỉnh Đức Phật chuyển bánh xe pháp.

Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương đánh lễ dưới chân của Đức Phật, nhiễu quanh trăm ngàn vòng, bèn dùng hoa trời rải lên trên Đức Phật. Hoa rải nhiều như núi Tu Di, cùng đẽ cúng dường cây bồ đề của Phật. Cúng dường hoa rồi, ai nấy đều đem cung điện dâng lên cúng dường Đức Phật đó, mà bạch Phật rằng: Cúi xin Phật thương xót, lợi ích cho chúng con, cung điện dâng cúng đây, xin Phật hãy nhận ở.

Khi đó, các vị Phạm Thiên Vương ở trước Đức Phật, một lòng đồng thanh nói kệ rằng:

Thế Tôn rất khó gặp
Bạc phá các phiền não
Qua trăm ba mươi kiếp
Nay mới gặp một lần.
Các chúng sinh đời khác
Đều thấm nhuần mưa pháp
Xưa chưa từng gặp Phật
Bạc vô lượng trí huệ.
Như hoa ưu đàm bát
Hôm nay mới gặp được
Các cung điện chúng con
Nhờ ánh sáng nghiêm sức.
Thế Tôn đại từ mẫn
Cúi xin hãy nhận ở.

Bấy giờ, các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen Đức Phật rồi, ai nấy đều bạch Phật rằng: Cúi xin Đức Thế Tôn chuyển bánh xe pháp, khiến cho tất cả thế gian, chư Thiên, ma vương, Phạm Vương, Sa môn, Bà la môn, đều được an ổn mà được giải thoát.

Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương một lòng đồng thanh nói kệ rằng:

Cúi xin Thiên Nhân Tôn
Chuyển pháp luân vô thượng

Đánh vang trống pháp lớn
Thôi lên ốc pháp lớn.
Rưới khắp mưa pháp lớn
Độ vô lượng chúng sinh
Chúng con đều thỉnh cầu
Nói tiếng pháp sâu xa.

Bấy giờ, Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai im lặng nhận lời. Phương tây nam cho đến phương dưới cũng lại như thế.

Bấy giờ, phương trên có năm trăm vạn ức cõi nước, các vị Đại Phạm Thiên Vương, đều tự thấy ánh sáng chiếu sáng rực cung điện của mình, từ xưa chưa từng có, vui mừng hơn hờ, sinh tâm hy hữu, đều tụ lại cùng nhau bàn về việc đó. Vì nhân duyên gì, mà cung điện của chúng ta có ánh sáng đó?

Lúc đó, ở trong chúng có một vị Đại Phạm Thiên Vương tên là Thi Khí, vì các chúng Đại Phạm Thiên mà nói kệ rằng:

Nay bởi nhân duyên gì?
Các cung điện chúng ta
Ánh sáng chiếu sáng rực
Trang nghiêm chưa từng có.
Diệu tướng lạ như thế
Xưa nay chưa nghe thấy
Là trời đại đức sinh
Hay Phật hiện ra đời?

Khi đó, năm trăm vạn ức các vị Đại Phạm Thiên Vương, ai nấy đều mang theo cung điện của mình và dùng túi y đựng đầy các hoa trời, cùng nhau đi về phương dưới để tìm tướng đó. Thấy Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai, đang ngồi trên tòa sư tử nơi Đạo tràng dưới cội bồ đề. Chư thiên, Long vương, Càn thát bà, Khẩn na la, Ma hầu la già, nhân, phi nhân, thấy đều cung kính vây quanh Đức Phật, và thấy mười sáu vị vương tử đang thỉnh Đức Phật chuyển bánh xe pháp.

Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương cúi đầu đánh lễ dưới chân Đức Phật, nhiễu quanh Đức Phật trăm ngàn vòng, bèn dùng hoa trời rải lên trên Đức Phật. Hoa rải nhiều như núi Tu Di, cũng dùng để cúng dường cây bồ đề của Phật, cúng dường hoa rồi, ai nấy đều đem cung điện dâng lên cúng dường Đức Phật đó, mà bạch rằng: Cúi xin Đức Phật thương xót lợi ích chúng con, cung điện dâng cúng đây xin Đức Phật hãy nhận ở.

Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương ở trước Đức Phật, một lòng đồng thanh nói bài kệ rằng:

Lành thay gặp được Phật
Đấng Thánh Tôn cứu đời
Thường ở ngục tam giới
Độ thoát các chúng sinh.
Thiên Nhân Tôn trí khắp
Thương xót loài quần mê
Khai mở cửa cam lồ
Rộng độ hết tất cả.
Thuở xưa vô lượng kiếp
Trải qua chẳng có Phật
Khi Phật chưa ra đời
Mười phương thường đen tối.
Ba đường ác thêm nhiều
A tu la cũng thịnh
Chúng chur thiên bớt đi
Chết nhiều đọa đường ác.
Chẳng theo Phật nghe pháp
Thường làm những việc ác.
Sắc lực và trí huệ
Thầy đều giảm bớt dần
Vì tội nghiệp nhân duyên
Mất vui cùng tưởng vui.
Trụ trong pháp tà kiến
Chẳng biết nghi tắc lành
Chẳng nhờ Phật hóa độ
Thường đọa trong đường ác.
Phật là mắt thế gian
Lâu xa mới xuất hiện
Thương xót các chúng sinh
Nên mới hiện ra đời.
Vượt khỏi thành chánh giác
Chúng con rất sung sướng
Và các chúng sinh khác
Vui mừng chưa từng có.
Các cung điện chúng con
Nhờ ánh sáng trang nghiêm
Nay đem dâng Thê Tôn

Xin hãy thương nhận ở.
Nguyện đem công đức này
Hồi hướng khắp tất cả
Chúng con và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.

Khi đó, năm trăm vạn ức các vị Phạm Thiên nói kệ khen Đức Phật rồi, ai nấy đều bạch Phật rằng: Cúi xin Đức Thế Tôn chuyển bánh xe pháp, được nhiều sự an ổn, được nhiều sự độ thoát.

Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương nói bài kệ rằng:

Thế Tôn chuyển pháp luân
Đánh trống pháp cam lồ
Độ chúng sinh khổ não
Mở bày đường Niết Bàn.
Cúi xin nhận con thỉnh
Dùng âm thanh vi diệu
Thương xót mà diễn nói
Pháp tu vô lượng kiếp.

Bấy giờ, Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai, nhận lời thỉnh cầu của các vị Phạm Thiên Vương trong mười phương, và mười sáu vị vương tử, lập tức ba lần chuyển bánh xe pháp mười hai hành. Dù Sa môn, Bà la môn, hoặc chư Thiên, ma vương, Phạm vương, và các thế gian khác, không thể chuyển được.

Đây là khổ, là khổ tập, là khổ diệt, là đạo diệt khổ, và pháp độ thoát mười hai nhân duyên: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử ưu bi khổ não. Vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì lão tử ưu bi khổ não diệt.

Khi Đức Phật ở trong đại chúng trời người nói pháp đó, thì có sáu trăm vạn ức Na do tha người, vì chẳng thọ tất cả các pháp, nên ở nơi các lậu, tâm được giải thoát, đều được thiên định thâm sâu vi diệu, ba minh sáu thông, đủ tám giải thoát.

Khi nói pháp lần thứ hai, thứ ba, thứ tư, thì có ngàn vạn ức Hằng hà sa Na do tha chúng sinh, cũng vì chẳng thọ tất cả các pháp, nên ở nơi các lậu, tâm được giải thoát. Từ đó về sau, các chúng Thanh Văn vô lượng vô biên không thể tính đếm.

Bảy giờ, mười sáu vị vương tử, đều là đồng tử xuất gia làm Sa di, các căn lanh lợi, trí huệ sáng suốt, đã từng cúng dường trăm ngàn vạn ức các Đức Phật, tu phạm hạnh thanh tịnh, cầu quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Đều bạch Đức Phật rằng: Đức Thế Tôn! Vô lượng ngàn vạn ức các đại đức Thanh Văn đó, đều đã thành tựu, Đức Thế Tôn cũng nên vì chúng con nói pháp Vô thượng chánh đẳng chánh giác, chúng con nghe rồi đều cùng tu học.

Đức Thế Tôn! Chúng con chí nguyện đắc được tri kiến của Như Lai, trong tâm nghĩ gì, Đức Phật tự chúng biết.

Lúc đó, tám vạn ức người trong chúng của vua chuyên luân thánh vương dẫn đến, thấy mười sáu vị vương tử xuất gia, cũng xin xuất gia, vua bèn chấp nhận.

Bảy giờ, Đức Phật đó nhận lời thỉnh cầu của các vị Sa di, trải qua hai vạn kiếp sau, mới ở trong bốn chúng nói kinh đại thừa này, tên là Diệu Pháp Liên Hoa, pháp giáo hóa Bồ Tát, được Phật hộ niệm. Nói kinh này rồi, mười sáu vị Sa di đều vì quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác, mà cùng nhau thọ trì đọc tụng thông thuộc.

Lúc nói kinh đó, thì mười sáu vị Bồ Tát Sa di đều tin nhận thọ trì, trong chúng hàng Thanh Văn cũng có người tin hiểu. Ngoài ra, ngàn vạn ức loại chúng sinh đều sinh tâm nghi hoặc.

Đức Phật nói kinh đó, suốt tám ngàn kiếp chưa từng thôi nghỉ, nói kinh đó rồi, bèn vào tịnh thất, trụ trong thiên định tám vạn bốn ngàn kiếp.

Lúc đó, mười sáu vị Bồ Tát Sa di, biết Đức Phật nhập thất vắng lặng ở trong thiên định, ai nấy đều lên pháp tòa, cũng trải qua tám vạn bốn ngàn kiếp, vì bốn chúng rộng nói phân biệt Kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Mỗi vị đều độ sáu trăm vạn ức Na do tha Hằng hà sa chúng sinh, mở bày giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho họ được lợi ích và vui mừng phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đức Phật Đại Thông Trí Thắng trải qua tám vạn bốn ngàn kiếp, rồi từ tam muội dậy, đi đến pháp tòa, ngồi ngay thẳng bảo khắp đại chúng rằng: Mười sáu vị Bồ Tát Sa di này, rất là hy hữu, các căn lanh lợi, trí huệ sáng suốt, đã từng cúng dường vô lượng ngàn vạn ức các Đức Phật. Ở chỗ chư Phật thường tu phạm hạnh, thọ trí huệ của Phật, mở bày cho chúng sinh, cũng khiến cho họ được như thế.

Các ông đều phải gạn gỏi cúng dường các các vị ấy. Tại sao? Vì nếu hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật, và các Bồ Tát đó, tin kinh pháp của mười sáu vị Bồ Tát này nói, thọ trì chẳng sinh tâm hủy báng, thì người đó sẽ được trí huệ Vô thượng chánh đẳng chánh giác của Như Lai.

Đức Phật bảo các Tỳ Kheo: Mười sáu vị Bồ Tát này, thường ưa thích diễn nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa này. Mỗi vị Bồ Tát, giáo hóa sáu trăm vạn ức Na do tha Hằng hà sa chúng sinh. Đòi đòi sinh ra đều gặp các vị Bồ Tát này, theo các Ngài nghe pháp, thấy đều tin hiểu. Nhờ nhân duyên đó, được gặp bốn vạn ức các Đức Phật Thế Tôn, đến nay vẫn chưa hết.

Các Tỳ Kheo! Nay ta nói với các ông: Mười sáu vị Sa di đệ tử của Đức Phật đó, nay đều được quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác, hiện đang nói pháp ở trong cõi nước mười phương. Có vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng Bồ Tát, và Thanh Văn làm quyến thuộc.

Hai vị làm Phật ở phương đông, vị thứ nhất hiệu là A Súc, ở cõi nước Hoan Hỉ. Vị thứ hai hiệu là Tu Di Đỉnh. Hai vị Phật ở phương đông nam, một vị hiệu là Sư Tử Âm, vị thứ hai hiệu là Sư Tử Tướng. Hai vị Phật ở phương nam, vị thứ nhất hiệu là Hư Không Trụ, vị thứ hai hiệu là Thường Diệt. Hai vị Phật ở phương tây nam, vị thứ nhất hiệu là Đế Tướng, vị thứ hai hiệu là Phạm Tướng. Hai vị Phật ở phương tây, vị thứ nhất hiệu là A Di Đà, vị thứ hai hiệu là Độ Nhất Thiết Thế Gian Khổ Não. Hai vị Phật ở phương tây bắc, vị thứ nhất hiệu là Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Thần Thông, vị thứ hai hiệu là Tu Di Tướng. Hai vị Phật ở phương bắc, vị thứ nhất hiệu là Vân Tụ Tại, vị thứ hai hiệu là Vân Tụ Tại Vương. Vị Phật ở phương đông bắc hiệu là Hoại Nhất Thiết Thế Gian Bồ Úy, vị Phật thứ mười sáu chính là ta Thích Ca Mâu Ni Phật, ở cõi Ta Bà thành quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Các Tỳ Kheo! Lúc chúng ta làm Sa di, thì mỗi người giáo hóa vô lượng trăm ngàn vạn ức Hằng hà sa chúng sinh, theo ta nghe pháp, vì đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Những chúng sinh đó, nay có người trụ ở bậc Thanh

Văn. Ta thường giáo hóa đạo Vô thượng chánh giác, những người đó nhờ pháp này, mà dần dần vào Phật đạo. Tại sao? Vì trí huệ của Như Lai khó tin khó hiểu. Vô lượng Hằng hà sa chúng sinh giáo hóa thuở đó, tức là hàng Tỳ Kheo các ông. Sau khi ta diệt độ rồi, ở đời vị lai hàng đệ tử Thanh Văn cũng vậy. Ta diệt độ rồi, lại có đệ tử chẳng nghe kinh này, chẳng biết chẳng hay sự tu hành của Bồ Tát, tự ở nơi công đức của mình được, tưởng là diệt độ sẽ vào Niết bàn.

Ta thành Phật ở nước khác, bèn có tên khác, người đó tuy tưởng là diệt độ vào Niết Bàn, mà ở cõi kia câu trí huệ của Phật được nghe kinh này, chỉ dùng Phật thừa mà được diệt độ, chẳng có thừa nào khác, trừ khi các Đức Như Lai phương tiện thuyết pháp.

Các Tỳ Kheo! Nếu Đức Như Lai tự biết giờ Niết Bàn sắp đến, đại chúng lại thanh tịnh, tâm tin hiểu vững chắc, thông đạt pháp không, vào sâu thiền định, bèn tụ tập các chúng Bồ Tát và Thanh Văn để nói kinh này, thế gian chẳng có hai thừa mà được diệt độ, chỉ một Phật thừa được diệt độ thôi.

Các Tỳ Kheo nên biết! Đức Như Lai phương tiện sâu vào tánh của chúng sanh, biết chí của họ thích pháp nhỏ, chấp sâu năm dục, vì những người đó nói Niết Bàn, nếu họ nghe thì liền tin nhận thọ trì.

Ví như đường dữ hiểm nạn, dài năm trăm do tuần, chôn ghê sợ hoang vắng không người. Nếu có đông người muốn đi qua đường hiểm này, đến chỗ châu báu. Có một vị Đạo sư trí huệ sáng suốt, khéo biết rõ tướng thông bít của con đường, dắt mọi người muốn vượt qua hiểm nạn này. Mọi người được dắt đi giữa đường lười mỏi, bèn bạch với Đạo sư rằng: Chúng con rất mệt nhọc, lại thêm sợ sệt không thể đi thêm được nữa, đường ở trước còn dài, nay chúng con muốn lui về. Vị Đạo sư nhiều phương tiện bèn nghĩ thế này: Những người này rất đáng thương, sao lại bỏ châu báu mà muốn lui về. Nghĩ như thế rồi, dùng sức phương tiện, ở giữa đường hiểm hơn ba trăm do tuần, hóa làm một cái thành, bảo mọi người rằng: Các người đừng sợ, đừng lui về, nay thành lớn này có thể ở trong đó, làm gì tùy ý. Nếu vào thành đó rất được an ổn, nếu có thể đi thẳng đến chỗ châu báu cũng được. Lúc đó, chúng mọi mệt tâm rất vui mừng, khen chưa từng có. Nay chúng ta khỏi đường hiểm đó, rất được an ổn. Do đó, mọi người đều vào hóa thành, sinh lòng tưởng rằng đã được độ rất an ổn. Bấy giờ, vị Đạo sư biết những người đó đã nghỉ ngơi xong, chẳng còn mệt nhọc, bèn diệt hóa thành, bảo với mọi người rằng: Các người hãy đi tới chỗ châu báu ở gần đây, thành lớn đó do ta hóa làm ra, để dùng nghỉ ngơi.

Các Tỳ Kheo! Đức Như Lai cũng lại như thế, nay vì các ông làm đại Đạo sư, biết các đường hiểm sinh tử phiền não dài xa, nên bỏ, nên vượt qua. Nếu chúng sinh chỉ nghe một Phật thừa, thì chẳng muốn thấy Phật, chẳng muốn gần gũi, bèn nghĩ như vậy: Phật đạo dài xa, chịu khổ siêng cần lâu mới có thể thành tựu. Phật biết tâm của họ khiếp nhược hạ liệt, bèn dùng sức phương tiện nghỉ ngơi ở giữa đường, nên nói hai Niết Bàn.

Nếu chúng sinh trụ ở hai bậc, thì bây giờ Đức Như Lai bèn nói: Chỗ tu của các ông chưa xong, bậc của các ông gần với trí huệ của Phật. Nên quán sát suy lường Niết Bàn đã được đó, chẳng chân thật vậy, chỉ là sức phương tiện của Như Lai, nơi một Phật thừa mà phân biệt nói thành ba. Như vị Đạo sư kia, vì dừng lại nghỉ mà hóa làm thành lớn. Biết đã nghỉ rồi, bèn bảo họ rằng: Chỗ châu báu gần đây, thành này chẳng thật, do ta hóa làm ra thôi. Bây giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nói bài kệ rằng:

Phật Đại Thông Trí Thắng
Mười kiếp ngồi Đạo tràng
Phật pháp chẳng hiện tiền
Không được thành Phật đạo.
Các trời thân long vương
Chúng A tu la thấy
Thường mưa các hoa trời
Đề cúng dường Phật đó.
Chư Thiên đánh trống trời
Và tấu các âm nhạc
Gió thơm thổi hoa héo
Lại mưa hoa tươi tốt.
Trải qua mười tiểu kiếp
Mới được thành Phật đạo
Chư thiên và người đời
Tâm đều mừng hớn hở.
Mười sáu người con Phật
Đều cùng với quyến thuộc
Ngàn vạn ức vây quanh
Đều đi đến chôn Phật.
Đầu mặt lễ chân Phật
Mà thỉnh chuyển pháp luân
Thánh sư tử mưa pháp
Lợi con và tất cả.
Thế Tôn rất khó gặp

Lâu xa hiện một lần
Vì giác ngộ quần sinh
Chân động hết tất cả.
Các thế giới phương đông
Năm trăm vạn ức cõi
Ánh sáng chiếu Phạm cung
Từ xưa chưa từng có.
Phạm chúng thấy tướng này
Tìm đến chỗ đức Phật
Rải hoa đẽ cúng dường
Và dâng cung điện lên.
Thỉnh Phật chuyển pháp luân
Dùng kệ khen ngợi Phật
Phật biết chưa đến thời
Nhận lời ngồi yên lặng.
Ba phương và bốn hướng
Trên dưới cũng như thế
Rải hoa dâng cung điện
Thỉnh Phật chuyển pháp luân.
Thế Tôn rất khó gặp
Xin vì lòng từ bi
Rộng mở cửa cam lồ
Chuyển pháp luân vô thượng.
Thế Tôn tuệ vô thượng
Nhận những người kia thỉnh
Vì nói các thứ pháp
Bốn đế mười hai duyên.
Vô minh đến lão tử
Đều từ sinh duyên có
Những hoạ hoạn như thế
Các ông phải nên biết.
Lúc diễn nói pháp đó
Sáu trăm vạn ức chúng
Được hết sạch các khổ
Đều thành A la hán.
Nói pháp lần thứ hai
Ngàn vạn Hằng sa chúng
Chẳng thọ nơi các pháp
Cũng đắc A la hán.
Từ đó sau đắc đạo

Số đông không thể lường
Vạn ức kiếp tính đếm
Không biết được ngần mé.
Lúc đó mười sáu vị
Xuất gia làm Sa di
Đều cùng thỉnh Phật đó
Diễn nói pháp đại thừa.
Chúng con và quyến thuộc
Đều sẽ thành Phật đạo
Nguyện được như Thế Tôn
Mắt huệ tịnh bậc nhất.
Phật biết tâm đồng tử
Tu hành trong đời trước
Dùng vô lượng nhân duyên
Đủ thứ các ví dụ.
Nói sáu Ba la mật
Và các việc thần thông
Phân biệt pháp chân thật
Đạo Bồ Tát tu hành.
Nói Kinh Pháp Hoa này
Kệ như cát sông Hằng.
Phật đó nói kinh rồi
Vào tịnh thất nhập định.
Nhất tâm ngồi một chỗ
Tám vạn bốn ngàn kiếp
Các vị Sa Di đó
Biết Phật chưa xuất định.
Vì vô lượng ức chúng
Nói Phật huệ vô thượng
Ai nấy lên pháp tòa
Nói kinh đại thừa này.
Lúc Đức Phật tĩnh lặng
Giúp tuyên dương giáo hóa.
Mỗi mỗi vị Sa Di
Độ được các chúng sinh.
Khoảng sáu trăm vạn ức
Hằng hà sa chúng sinh
Phật đó diệt độ rồi
Những người nghe pháp đó.
Ở tại các cõi Phật

Thường sinh chung với thầy.
Mười sáu Sa Di đó
Đầy đủ hạnh Phật đạo.
Nay hiện trong mười phương
Thấy đều thành chánh giác
Người nghe pháp thuở đó
Đều ở chỗ chư Phật.
Có người trụ Thanh Văn
Dần dần vào Phật đạo.
Ta là thứ mười sáu
Cũng từng vì ông nói.
Cho nên dùng phương tiện
Dẫn ông đến Phật huệ
Do gốc nhân duyên đó
Nay nói Kinh Pháp Hoa.
Khiến ông vào Phật đạo
Cần thận chớ kinh sợ.
Ví như đường hiểm dữ
Xa vắng nhiều thú độc.
Lại không có cỏ nước
Chỗ mọi người sợ hãi
Vô số ngàn vạn chúng
Muốn qua đường hiểm này.
Đường đó rất xa xôi
Dài năm trăm do tuần
Thời có một Đạo sư
Thông minh có trí tuệ.
Sáng suốt tâm quyết định
Cứu nguy các hoạn nạn.
Mọi người đều mỗi một
Bèn bạch Đạo sư rằng:
Chúng con nay mệt mỏi
Nơi đây muốn trở về
Đạo sư nghĩ thế này :
Bọn này rất đáng thương.
Sao lại muốn lui về
Để mất châu báu lớn.
Bèn nghĩ tìm phương tiện
Nên bày sức thần thông.
Hóa làm thành quách lớn

Trang nghiêm các phòng nhà
Chung quanh có vườn rừng
Suối chảy và ao tắm.
Cửa lớn lầu gác cao
Nam nữ đều đầy dẫy
Hóa làm thành đó rồi
An ủi họ chớ sợ.
Các ông vào thành này
Đều được tùy sở thích.
Mọi người đều vào thành
Tâm đều rất vui mừng.
Đều sinh tướng an ổn
Tự cho đã được độ
Đạo sư biết nghỉ rồi
Nhóm chúng mà bảo rằng:
Các ngươi nên đi nữa
Đây là hóa thành thôi
Thấy các ngươi mỗi một
Giữa đường muốn lui về.
Nên dùng sức phương tiện
Ta hóa làm thành này
Các ngươi gắng tinh tấn
Nên cùng đến bảo sở.
Ta cũng lại như thế
Đạo sư của tất cả.
Thấy những người cầu đạo
Giữa đường mà lười bỏ.
Không thể vượt sinh tử
Phiền não các đường hiểm
Nên ta dùng phương tiện
Vì nghỉ nói Niết Bàn.
Bảo các ông khổ diệt
Việc làm đều đã xong
Tức biết đến Niết Bàn
Đều được A la hán.
Nên mới nhóm đại chúng
Vì nói pháp chân thật.
Chư Phật dùng phương tiện
Phân biệt nói ba thừa.
Chỉ có một Phật thừa

Chỗ nghỉ nên nói hai
Nay vì người nói thật
Chỗ người được chẳng diệt.
Vì Phật nhất thiết trí
Hãy phát đại tinh tấn.
Người chúng nhất thiết trí
Mười lực các Phật pháp.
Đủ ba mươi hai tướng
Mới là chân thật diệt
Chư Phật là Đạo sư
Vì nghỉ nói Niết Bàn.
Đã biết nghỉ ngơi rồi
Dẫn vào nơi Phật huệ.

HẾT QUYỂN THỨ BA

---o0o---

Quyển Bốn

Phẩm Thọ Ký Cho Năm Trăm Vị Đệ Tử thứ Tám

Bấy giờ, Ngài Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử, từ Đức Phật nghe trí huệ phương tiện tùy nghi thuyết pháp, và nghe thọ ký quả Vô thượng chánh đẳng chánh giác, cho các vị đệ tử lớn, lại nghe việc nhân duyên đời trước, và nghe chư Phật có sức thần thông đại tự tại, được chưa từng có, tâm thanh tịnh hơn hờ, bèn từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Đức Phật, đầu mặt lễ dưới chân Đức Phật, rồi đứng qua một bên, chiêm ngưỡng dung nhan của Đức Phật, mắt chẳng tạm rời mà nghĩ như vậy: Đức Thế Tôn rất kỳ đặc, làm những việc ít có, tùy thuận bao nhiêu chủng tánh thế gian, dùng phương tiện tri kiến mà vì họ thuyết pháp, cứu vớt chúng sinh ra khỏi những chỗ tham trước. Chúng con ở nơi công đức của Phật, không lời lẽ nào mà nói cho hết được, chỉ có Đức Phật Thế Tôn mới biết được nguyện xưa trong thâm tâm của chúng con.

Bấy giờ, Đức Phật bảo các vị Tỳ Kheo rằng: Các ông có thấy ông Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử đây chăng, ta thường khen ông ta là người thuyết pháp giỏi bậc nhất, cũng thường khen ngợi ông ta tu đủ thứ công đức, tinh tấn

siêng năng hộ trì, trợ giúp tuyên dương pháp của ta, hay ở trong bốn chúng khai thị giáo hóa, khiến cho mọi người được lợi ích vui mừng, giải thích đầy đủ chánh pháp của Phật, khiến cho bậc đồng phạm hạnh được lợi ích rất lớn. Ngoài Đức Như Lai ra, chẳng có ai biện luận bằng ông Phú Lô Na. Các ông chớ cho rằng, ông Phú Lô Na chỉ hộ trì tuyên dương pháp của ta thôi, mà trong quá khứ, nơi chín mươi ức chư Phật, cũng hộ trì tuyên dương chánh pháp của chư Phật, trong hàng người nói pháp, ông Phú Lô Na cũng là bậc nhất, và nơi pháp không của các Đức Phật nói, thấu rõ thông đạt, đặc được bốn trí vô ngại, thường hay suy xét kỹ lưỡng thanh tịnh thuyết pháp chẳng có nghi hoặc, đầy đủ sức thần thông của Bồ Tát, tùy theo thọ mạng, thường tu phạm hạnh. Người ở đời thờ các Đức Phật kia, đều cho rằng ông thật là Thanh Văn, nhưng ông Phú Lô Na dùng phương tiện đó, lợi ích vô lượng trăm nghìn chúng sinh, và hóa độ số người nhiều vô lượng A tăng kỳ, khiến cho họ trụ nơi quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vì tịnh cõi Phật, mà thường làm Phật sự giáo hóa chúng sinh.

Các Tỳ Kheo! Ông Phú Lô Na ở nơi bảy Đức Phật, cũng là người thuyết pháp bậc nhất. Nay trong hàng đệ tử của ta, cũng là người thuyết pháp bậc nhất. Nơi các Đức Phật vị lai trong Hiền kiếp, cũng là người thuyết pháp bậc nhất, đều hộ trì tuyên dương Phật pháp. Đời vị lai, ông Phú Lô Na cũng hộ trì tuyên dương pháp của vô lượng vô biên các Đức Phật, giáo hóa lợi ích vô lượng chúng sinh, khiến cho họ trụ nơi quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vì tịnh cõi Phật, nên thường siêng năng tinh tấn giáo hóa chúng sinh. Dần dần đầy đủ đạo Bồ Tát, trải qua vô lượng A tăng kỳ kiếp, sẽ ở cõi này đắc được Vô thượng chánh đẳng chánh giác, hiệu là Pháp Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Đức Phật đó, dùng ba ngàn đại thiên thế giới, nhiều như số các sông Hằng làm một cõi Phật. Đất bằng bảy báu, mặt đất bằng phẳng như bàn tay, chẳng có núi gò khe suối rạch ngòi. Đài quán bằng bảy báu đầy dẫy trong đó. Cung điện của chư Thiên ở gần nơi hư không, trời người giao tiếp nhau và thấy được nhau. Chẳng có các đường ác, cũng chẳng có các người nữ. Tất cả chúng sinh đều hóa sinh ra, chẳng có dâm dục, được đại thần thông, thân phóng quang minh, bay đi tự tại, chí niệm vững chắc, tinh tấn trí huệ, thấy đều màu vàng thật, ba mươi hai tướng tự trang nghiêm. Chúng sinh trong cõi nước đó, thường dùng hai thứ ăn uống, một là dùng niềm vui của pháp, thứ hai là dùng niềm vui của thiên định. Có vô lượng A tăng kỳ ngàn vạn ức Na do tha các chúng Bồ Tát, được đại thần thông, bốn trí vô ngại, khéo giáo hóa chúng sinh. Chúng hàng Thanh Văn dù tính toán cũng không biết được số lượng, đều được đầy đủ sáu thần thông ba minh và tám giải thoát. Cõi nước Đức Phật đó, có vô

lượng công đức trang nghiêm thành tựu như thế, kiếp tên là Bảo Minh, cõi nước đó tên là Thiện Tịnh, tuổi thọ của Đức Phật đó, vô lượng A tăng kỳ kiếp, pháp lưu lại ở đời rất lâu. Sau khi Đức Phật diệt độ, tạo dựng tháp bằng bảy báu, đầy khắp cõi nước đó.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Các Tỳ Kheo lóng nghe
Đạo của Phật tử hành
Vì khéo học phương tiện
Không thể nghĩ bàn được.
Biết chúng ưa pháp nhỏ
Mà sợ nơi trí lớn
Cho nên các Bồ Tát
Làm Thanh Văn Duyên Giác.
Dùng vô số phương tiện
Độ các loài chúng sinh
Tự nói là Thanh Văn
Cách Phật đạo rất xa.
Độ thoát vô lượng chúng
Thảy đều được thành tựu
Tuy tiêu thừa giải đãi
Dần sẽ khiến thành Phật.
Trong ẩn hạnh Bồ Tát
Ngoài hiện là Thanh Văn
Ít muốn nhàm sinh tử
Thật tự tịnh cõi Phật.
Thị hiện có ba độ
Lại hiện tướng tà kiến
Đệ tử ta như thế
Phương tiện độ chúng sinh.
Nếu ta nói đầy đủ
Các thứ việc hóa hiện
Chúng sinh nghe như thế
Tâm bèn sinh nghi hoặc.
Nay Phú Lâu Na đây
Nơi ngàn ức Phật xưa
Siêng tu Bồ Tát đạo
Tuyên dương pháp chư Phật.
Vì cầu huệ vô thượng

Nên nơi chỗ chư Phật
Hiện ở trong đệ tử
Đa văn có trí huệ.
Thuyết pháp vô sở úy
Hay khiến chúng hoan hỉ
Chưa từng có mệt nhọc
Đề trợ giúp Phật sự.
Đã được đại thần thông
Đủ bốn trí vô ngại
Biết các căn lợi độn
Thường nói pháp thanh tịnh.
Diễn xướng nghĩa như thể
Độ ngàn ức chúng sinh
Khiến trụ pháp đại thừa
Mà tự tịnh cõi Phật.
Vị lai cũng cúng dường
Vô lượng vô số Phật
Trợ giúp tuyên chánh pháp
Cũng tự tịnh cõi Phật.
Thường dùng các phương tiện
Thuyết pháp vô sở úy
Độ chúng không tính được
Thành tựu Nhất thiết trí.
Cúng dường các Như Lai
Hộ trì tạng pháp bảo
Sau đó được thành Phật
Hiệu là Phật Pháp Minh.
Nước đó tên Thiên Tịnh
Đất đai bằng bảy báu
Kiếp tên là Bảo Minh
Chúng Bồ Tát rất nhiều.
Có đến vô lượng ức
Đều có đại thần thông
Sức oai đức đầy đủ
Đầy đầy trong nước đó.
Thanh Văn cũng vô số
Ba minh tám giải thoát
Được bốn trí vô ngại
Dùng họ để làm Tăng.
Các chúng sinh nước đó

Đều đã đoạn dâm dục
Chỉ biến hóa sinh ra
Thân đủ tướng trang nghiêm.
Ăn pháp hỉ thiên duyệt
Càng chẳng có nghĩ ăn
Chẳng có những người nữ
Cũng chẳng có đường ác.
Tỳ Kheo Phú Lô Na
Công đức đều viên mãn
Sẽ được tịnh độ đó
Chúng hiền Thánh rất đông.
Vô lượng việc như thế
Nay ta chỉ lược nói.

Bấy giờ, một nghìn hai trăm vị A la hán tâm tự tại nghĩ như vậy: Chúng ta vui mừng được chưa từng có. Nếu được Đức Thế Tôn đều thọ ký, như các vị đệ tử lớn, thì sung sướng lắm. Đức Phật biết tâm suy nghĩ của các vị đó, bèn nói với ngài Ma Ha Ca Diếp rằng: Một nghìn hai trăm vị A la hán này, nay ta sẽ lần lượt thọ ký quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Ở trong chúng đây, đệ tử lớn của ta, Tỳ Kheo Kiều Trần Như sẽ cúng dường sáu vạn hai nghìn ức Đức Phật, sau đó sẽ được thành Phật, hiệu là Phổ Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Năm trăm vị A la hán đó, Ưu Lâu Tần Loa Ca Diếp, Già Gia Ca Diếp, Na Đề Ca Diếp, Ca Lưu Đà Di, Ưu Đà Di, A Nậu Lô Đà, Ly Bà Đa, Kiếp Tân Na, Bạc Câu La, Châu Đà, Sa Già Đà .v.v... đều sẽ được quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều đồng một danh hiệu là Phổ Minh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Tỳ Kheo Kiều Trần Như
Sẽ gặp vô lượng Phật
Qua A tăng kỳ kiếp
Mới thành Đẳng chánh giác.
Thường phóng đại quang minh
Đầy đủ các thân thông
Danh đồn khắp mười phương
Tất cả đều cung kính.
Thường nói đạo vô thượng
Nên hiệu là Phổ Minh

Cõi nước đó thanh tịnh
Bồ Tát đều dũng mãnh.
Đều lên lầu các đẹp
Đến các nước mười phương
Dùng đồ cúng vô thượng
Cúng dường các Đức Phật.
Cúng dường như thế rồi
Trong tâm rất hoan hỉ
Chốc lát về bốn quốc
Có thần thông như thế.
Phật thọ sáu vạn kiếp
Chánh pháp trụ hơn thọ
Tượng pháp lại hơn chánh
Pháp diệt trừ người lo.
Năm trăm Tỳ Kheo này
Lần lượt sẽ thành Phật
Đồng hiệu là Phổ Minh
Lần lượt thọ ký nhau.
Sau khi ta diệt độ
Vị đó sẽ thành Phật
Thế gian Phật đó độ
Cũng như ta ngày nay.
Cõi nước đó nghiêm tịnh
Và các sức thần thông
Chúng Bồ Tát Thanh Văn
Chánh pháp và tượng pháp.
Kiếp thọ mạng bao nhiêu
Đều đã nói ở trên
Ca Diếp ông đã biết
Năm trăm vị tự tại.
Ngoài các chúng Thanh Văn
Cũng sẽ lại như thế
Ai chẳng có ở đây
Ông nên vì họ nói.

Bấy giờ, năm trăm vị A La Hán ở trước Đức Phật được thọ ký rồi, vui mừng hơn hờ, bèn từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Đức Phật, đánh lễ dưới chân đức Phật, hối lỗi tự trách rằng: Đức Thế Tôn! Chúng con thường nghĩ như vậy: Tự cho rằng đã được diệt độ rất ráo, nay mới biết là người chẳng có trí

huệ. Tại sao? Vì chúng con đáng được trí huệ của đức Như Lai, mà tự cho rằng trí nhỏ là đủ.

Đức Thế Tôn! Ví như có người nọ, đến nhà bạn thân say rượu mà nằm, lúc đó bạn thân bận việc quan phải đi, bèn lấy hạt châu vô giá, buộc vào trong áo của gã say rồi bỏ đi. Gã đó tỉnh dậy cũng chẳng biết, đi lang thang đến nước khác, vì ăn mặc nên gắng sức mà tìm cầu rất là khó khăn, được chút ít bèn cho là đủ.

Thời gian sau, người bạn thân lại thấy gã kia bèn nói rằng: Lạ thay anh này! Sao lại vì ăn mặc mà đến nỗi này. Trước kia, ta muốn khiến cho anh được an lạc, tha hồ thọ hưởng năm dục. Vào ngày tháng năm đó, ta lấy hạt châu vô giá buộc vào trong áo của anh, mà đến bây giờ anh vẫn không biết, để phải cực khổ lo buồn tìm cầu tự sống, rất là ngu si vậy. Nay ông có thể dùng hạt châu báu đó, đổi lấy những đồ cần dùng, thì sẽ được như ý, chẳng còn thiếu thốn. Phật cũng như thế, khi làm Bồ Tát thì giáo hóa chúng con, khiến cho phát tâm Nhất thiết trí, mà chúng con bỏ quên không hay không biết. Tức được quả A la hán, mà tự cho là đã diệt độ. Khổ nhọc sinh sống được ít cho là đủ. Nguyện Nhất thiết trí vẫn còn chẳng mất.

Hôm nay Đức Thế Tôn giác ngộ chúng con, bèn bảo rằng: Nay các Tỳ Kheo! Chỗ các ông được chẳng phải rốt ráo diệt độ. Từ lâu, ta đã khiến cho các ông trồng căn lành của Phật, dùng phương tiện nên thị hiện tướng Niết Bàn, mà các ông cho rằng thật được diệt độ.

Đức Thế Tôn! Nay chúng con mới biết thật là Bồ Tát, được thọ ký Vô thượng chánh đẳng chánh giác, nhờ nhân duyên đó, nên chúng con rất vui mừng được chưa từng có.

Bấy giờ, Ngài A Nhã Kiều Trần Như muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Chúng con nghe thọ ký
Tiếng an ổn vô thượng
Vui mừng chưa từng có
Lẽ vô lượng trí Phật.
Nay ở trước Thế Tôn
Tự sám hối lỗi lầm
Nơi vô lượng Phật bảo
Được chút phần Niết Bàn.
Như kẻ ngu vô trí

Bèn tự cho là đủ.
Ví như gã bần cùng
Đi đến nhà bạn thân
Nhà đó rất giàu có
Bày đủ cỗ tiệc ngon.
Lấy châu báu vô giá
Buộc chặt vào trong áo
Yên lặng mà bỏ đi
Gã nằm chẳng hay biết.
Sau gã đó thức dậy
Lang thang đến nước khác
Cầu ăn mặc tự sống
Sinh sống rất khốn khổ.
Được ít cho là đủ
Càng không muốn đồ tốt
Chẳng biết ở trong áo
Có châu báu vô giá.
Bạn thân cho hạt châu
Sau gặp lại gã nghèo
Khổ thiết trách gã rồi
Chỉ cho chỗ buộc châu.
Gã nghèo thấy châu rồi
Trong tâm rất vui mừng
Giàu có các cửa cải
Tha hồ hưởng năm dục.
Chúng con cũng như thế
Thế Tôn từ thuở xưa
Thường giáo hóa chúng con
Khiến trông nguyện vô thượng.
Vì chúng con vô trí
Chẳng biết cũng chẳng hay
Được ít phần Niết Bàn
Cho đủ chẳng cầu nữa.
Nay Phật giác ngộ con
Nói chẳng thật diệt độ
Được Phật trí vô thượng
Đó mới là thật diệt.
Nay con nghe từ Phật
Thọ ký việc trang nghiêm
Và lần lược thọ ký

Khấp thân tâm vui mừng.

---o0o---

Phẩm Thọ Ký Cho Bậc Hữu Học Và Vô Học thứ Chín

Bấy giờ, Ngài A nan, La Hầu La nghĩ như vậy: Chúng ta ai nấy đều tự nghĩ rằng: Nếu được Đức Phật thọ ký cho, thì chẳng sung sướng lắm sao! Bèn từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến trước Đức Phật, đầu mặt lễ dưới chân đức Phật, đều bạch Phật rằng: Đức Thế Tôn! Chúng con ở nơi đây cũng đáng có phần, chỉ có Đức Như Lai là chỗ nương tựa của chúng con, và chúng con là chỗ thấy biết của hàng trời, người, A tu la. A Nan thường làm thị giả, hộ trì tạng pháp, La Hầu La là con của Đức Phật. Nếu được thấy Đức Phật thọ ký quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác, thì nguyện cầu của chúng con đã đầy đủ, nguyện vọng của đại chúng cũng viên mãn.

Bấy giờ, hai ngàn vị đệ tử Thanh Văn hữu học và vô học, đều từ chỗ ngồi đứng dậy, hờ áo vai bên phải, đến trước Đức Phật, một lòng chấp tay chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn, cũng như chỗ nguyện cầu của A Nan và La Hầu La, rồi đứng qua một bên.

Bấy giờ, Đức Phật bảo A Nan rằng: Ông ở đời vị lai sẽ thành Phật, hiệu là Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Sẽ cúng dường sáu mươi hai ức các Đức Phật, hộ trì tạng pháp, sau đó sẽ được quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Giáo hóa hai mươi ngàn vạn ức các vị Bồ Tát, nhiều như số cát sông Hằng, khiến cho thành tựu Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nước đó tên là Thường Lập Thắng Phan, cõi đó thanh tịnh, đất bằng lưu ly, kiếp tên là Diệu Âm Biến Mãn. Đức Phật đó sống lâu vô lượng nghìn vạn ức A tăng kỳ kiếp. Nếu có người ở trong nghìn vạn ức A tăng kỳ kiếp, tính toán cũng chẳng biết được. Chánh pháp lưu lại ở đời gấp bội số thọ mạng. Tượng pháp lưu lại ở đời, lại gấp bội chánh pháp.

A Nan! Đức Phật Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương đó, được vô lượng nghìn vạn ức các Đức Phật Như Lai, nhiều như số cát sông Hằng, trong mười phương đều khen ngợi, tán thán công đức.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Nay ta trong Tăng nói
A Nan người trì pháp
Sẽ cúng dường chư Phật
Sau sẽ thành chánh giác.
Hiệu là Phật Sơn Hải
Tuệ Tụ Tại Thông Vương
Cõi nước đó thanh tịnh
Tên Thường Lập Thắng Phan.
Giáo hóa các Bồ Tát
Nhiều như cát sông Hằng
Phật có oai đức lớn
Danh đồn khắp mười phương.
Sống lâu vô số kiếp
Thương xót độ chúng sinh
Chánh pháp bội tuổi thọ
Tượng pháp bội chánh pháp.
Vô số các chúng sinh
Nhiều như cát sông Hằng
Ở trong Phật pháp đó
Trồng nhân duyên Phật đạo.

Bấy giờ, tám nghìn người mới phát tâm Bồ Tát ở trong chúng hội, đều nghĩ như vậy: Chúng ta còn chưa nghe các vị đại Bồ Tát được thọ ký như thế. Có nhân duyên gì, mà các hàng Thanh Văn được thọ ký như thế?

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết tâm niệm của các vị Bồ Tát đó, bèn nói rằng: Các thiện nam tử! Ta và A Nan ở chỗ Đức Phật Không Vương, cùng nhau phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác. A Nan thường thích đa văn, ta thường siêng năng tinh tấn, cho nên ta đã sớm thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác, còn A Nan hộ trì pháp của ta, cũng sẽ hộ trì tạng pháp của các Đức Phật ở đời vị lai, giáo hóa thành tựu các chúng Bồ Tát. Do bốn nguyện xưa như thế, nên hôm nay được thọ ký. A Nan ở trước Đức Phật được nghe Đức Phật thọ ký, và cõi nước trang nghiêm, nguyện cầu đã đầy đủ, trong tâm rất vui mừng được chưa từng có, lập tức, nghĩ nhớ lại tạng pháp của vô lượng nghìn vạn ức các Đức Phật trong quá khứ, thông đạt vô ngại, như hôm nay đã nghe, cũng nhớ biết nguyện xưa.

Bấy giờ, Ngài A Nan nói ra bài kệ rằng:

Thế Tôn rất hi hữu
Khiến con nhớ quá khứ
Vô lượng các Phật pháp
Như pháp nay đã nghe.
Nay con chẳng còn nghi
An trụ nơi Phật đạo
Phương tiện làm thị giả
Hộ trì các Phật pháp.

Bấy giờ, Đức Phật bảo La Hầu La: Ông ở đời vị lai sẽ thành Phật, hiệu là Đạo Thất Bảo Hoa Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Sẽ cúng dường các Đức Phật Như Lai, nhiều như số hạt bụi của mười thế giới. Thường làm trưởng tử của các Đức Phật, giống như hôm nay vậy. Cõi nước của Đức Phật Đạo Thất Bảo Hoa đó, rất trang nghiêm. Số kiếp tuổi thọ, giáo hóa đệ tử, chánh pháp tượng pháp, cũng giống như Sơn Hải Tuệ Tụ Tại Thông Vương Như Lai không khác, cũng làm trưởng tử cho Đức Phật đó, sau đó sẽ thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Khi ta làm thái tử
La Hầu làm trưởng tử
Nay ta thành Phật đạo
Thọ pháp làm pháp tử.
Ở trong đời vị lai
Thấy vô lượng Đức Phật
Làm trưởng tử chư Phật
Một lòng cầu Phật đạo.
Mật hạnh của La Hầu
Chỉ ta mới biết được
Nay làm trưởng tử ta
Thị hiện các chúng sinh.
Vô lượng ức nghìn vạn
Công đức không thể lường
An trụ nơi Phật pháp
Vì cầu đạo vô thượng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn thấy bậc hữu học và vô học hai nghìn người, tâm ý nhu hòa, thanh tịnh vắng lặng, một lòng nhìn Đức Phật.

Đức Phật bảo Ngài A Nan: Ông có thấy bậc hữu học và vô học hai nghìn người đây chăng?

Dạ con đã thấy.

Này A Nan! Những người đó, sẽ cúng dường các Đức Phật Như Lai, nhiều như số hạt bụi của năm mươi thế giới, cung kính tôn trọng, hộ trì tạng pháp, sau đó đồng thời sẽ được thành Phật, trong cõi nước mười phương, đều đồng một danh hiệu là Bảo Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Tuổi thọ một kiếp, cõi nước trang nghiêm, hàng Thanh Văn Bồ Tát, chánh pháp tượng pháp, thấy đều đồng nhau.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Hai nghìn Thanh Văn này
Nay ở trước mặt ta
Thấy đều được thọ ký
Vị lai sẽ thành Phật.
Cúng dường các Đức Phật
Như đã nói ở trên
Hộ trì các tạng pháp
Sau sẽ thành chánh giác.
Trong cõi nước mười phương
Đều đồng một danh hiệu
Đều cùng ngôi đạo tràng
Chúng đắc quả vô thượng.
Đồng hiệu là Bảo Tướng
Cõi nước và đệ tử
Chánh pháp với tượng pháp
Đều đồng chẳng khác biệt.
Đều dùng các thần thông
Độ chúng sinh mười phương
Danh đồn khắp hết thảy
Dần dần vào Niết Bàn.

Bấy giờ, bậc hữu học và vô học hai nghìn người nghe Đức Phật thọ ký, đều vui mừng hơn hở, bèn nói kệ rằng:

Thế Tôn đèn huệ sáng
Chúng con nghe thọ ký
Tâm vui mừng tràn đầy
Như được rưới cam lồ.

---o0o---

Phẩm Pháp Sư thứ Mười

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì Bồ Tát Dược Vương, mà bảo tám vạn Đại sĩ rằng: Dược Vương! Ông thấy đó, trong đại chúng vô lượng chư Thiên, Long vương, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, người, và chẳng phải người, và hàng Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, kẻ cầu Thanh Văn, kẻ cầu Bích Chi Phật, kẻ cầu Phật đạo, các loài như thế, đều ở trước Phật, nghe một câu, một bài kệ Kinh Pháp Hoa, cho đến một niệm tùy hỷ, ta đều thọ ký cho họ, sẽ được quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đức Phật bảo Dược Vương: Lại nữa, sau khi Như Lai diệt độ, nếu có người nào, dù chỉ nghe được một câu, một bài kệ của Kinh Pháp Hoa, mà sinh một niệm tùy hỷ, thì ta cũng thọ ký Vô thượng chánh đẳng chánh giác cho người đó. Nếu lại có người: Thọ trì, đọc tụng, giải thích, diễn nói, biên chép, Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, dù chỉ một bài kệ, mà ở nơi kinh này, cung kính xem như Phật. Cúng dường các thứ hương hoa, anh lạc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục, âm nhạc, cho đến chấp tay cung kính.

Dược Vương nên biết! Những người đó, tức đã từng cúng dường mười vạn ức các Đức Phật, ở chỗ các Đức Phật thành tựu nguyện lớn, vì thương xót chúng sinh, nên sinh vào thế gian này.

Dược Vương! Nếu có người hỏi: Những chúng sinh nào ở đời vị lai sẽ được thành Phật? Thì nên chỉ những người đó ở đời vị lai, tất sẽ được thành Phật. Tại sao? Nếu người thiện nam, người thiện nữ, thọ trì đọc tụng giải thích nói Kinh Pháp Hoa, dù chỉ một câu, hoặc dùng các thứ: Hương hoa, anh lạc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục, âm nhạc, để cúng dường kính quyên, chấp tay cung kính, thì người đó, là chỗ đáng chiêm ngưỡng tôn thờ của tất cả thế gian, nên đem đồ cúng dường Như Lai, mà cúng dường cho người đó. Nên biết người đó là đại Bồ Tát, thành tựu Vô thượng chánh đẳng chánh giác, thương xót chúng sinh mà nguyện sinh vào

thế gian này, để rộng nói phân biệt Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, hà huống là người hay thọ trì, và dùng các thứ cúng dường.

Dược vương! Nên biết người đó, tự xả bỏ nghiệp báo thanh tịnh, sau khi ta diệt độ, vì thương xót chúng sinh, mà sinh vào đời ác, để rộng nói kinh này. Sau khi ta diệt độ, nếu người thiện nam, người thiện nữ, hay riêng vì một người nói Kinh Pháp Hoa, cho dù một câu, nên biết người đó, là sứ giả của Như Lai, được Như Lai sai khiến, làm việc của Như Lai, hà huống ở trong đại chúng rộng vì người nói.

Dược Vương! Nếu có kẻ ác dùng tâm bất thiện, ở trong một kiếp hiện thân ở trước Phật, thường hủy báng mắng chửi Phật, tội của người đó còn nhẹ. Nếu có người, dùng lời ác hủy báng mắng chửi người tại gia, hoặc xuất gia, đọc tụng Kinh Pháp Hoa, thì tội đó nặng hơn.

Dược Vương! Nếu có người hay trì tụng Kinh Pháp Hoa, thì nên biết người đó, dùng sự trang nghiêm của Phật, mà tự trang nghiêm cho mình, tức được mang vác trên vai của Như Lai, người đó đến đâu, đều nên hướng người đó làm lễ. Một lòng chấp tay, cung kính cúng dường tôn trọng khen ngợi, dùng hương hoa, anh lạc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục, cỗ tiệc, tấu các âm nhạc, đem đồ tối thượng trong thế gian, để cúng dường người đó. Nên dùng hoa báu cõi trời rải lên thân người đó, vì người đó là báu tụ trên trời, nên cúng dường như thế. Tại sao? Vì người đó ưa thích thuyết pháp, khiến cho người nghe trong chốc lát, liền được rốt ráo Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Nếu muốn trụ Phật đạo
Thành tựu trí tự nhiên
Luôn siêng năng cúng dường
Người thọ trì Pháp Hoa.
Có người muốn mau được
Nhất thiết chủng trí huệ
Nên thọ trì kinh này
Và cúng dường người trì.
Nếu có người thọ trì
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa
Đó là sứ của Phật
Thương xót các chúng sinh.

Những người hay thọ trì
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa
Xả bỏ cõi thanh tịnh
Thương chúng sinh vào đời.
Nên biết người như thế
Chỗ muốn sinh tự tại
Ở trong đời ác này
Rộng nói pháp vô thượng.
Nên dùng hương hoa trời
Và y báu cõi trời
Diệu báu tụ trên trời
Cúng dường người thuyết pháp.
Đời ác sau ta diệt
Người hay trì kinh này
Nên chấp tay kính lễ
Như cúng dường Thế Tôn.
Bày tiệc ngon thượng hạng
Và các thứ y phục
Cúng dường Phật tử đó
Mong được chốc lát nghe.
Nếu người ở đời sau
Hay thọ trì kinh này
Ta phái họ trong đời
Làm việc của Như Lai.
Nếu ở trong một kiếp
Thường ôm lòng bất thiện
Nổi giận mà mắng Phật
Mắc vô lượng tội nặng.
Nếu có người trì tụng
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa
Chốc lát dùng lời mắng
Tội này lại hơn kia.
Có người cầu Phật đạo
Mà ở trong một kiếp
Chấp tay ở trước ta
Dùng vô số kệ khen.
Do vì khen ngợi Phật
Được vô lượng công đức
Khen tốt người trì kinh
Phước này lại hơn kia.

Trong tám vạn ức kiếp
Dùng sắc thanh diệu nhất
Cùng với hương vị xúc
Cúng dường người trì kinh.
Cúng dường như thế rồi
Nếu chốc lát được nghe
Thì nên tự vui mừng
Nay ta được lợi lớn.
Dược Vương! Nay bảo ông
Các kinh của ta nói
Mà ở trong các kinh
Pháp Hoa là bậc nhất.

Bấy giờ, Đức Phật lại bảo đại Bồ Tát Dược Vương rằng: Kinh điển của ta nói vô lượng ngàn vạn ức, đã nói nay nói và sẽ nói, mà ở trong các kinh đó, thì Kinh Pháp Hoa khó tin khó hiểu nhất.

Dược Vương! Kinh này là tạng bí yếu của chư Phật, không thể phân chia vọng trao cho người, là kinh được các đức Phật giữ gìn bảo hộ. Từ xưa đến nay chưa từng bày nói, mà kinh này lúc Như Lai còn hiện tại, đã có nhiều kẻ oán ghét, huông chi sau khi Như Lai diệt độ.

Dược Vương nên biết! Sau khi Như Lai diệt độ, ai hay biên chép thọ trì đọc tụng cúng dường, vì người khác nói bộ kinh này, thì được Đức Như Lai lấy y trùm cho, lại được các Đức Phật ở phương khác hộ niệm cho, người đó có sức tin lớn và sức chí nguyện, các sức căn lành. Nên biết người đó, cùng với Đức Như Lai ở chung, được Đức Như Lai lấy tay sờ đầu người đó.

Dược Vương! Bất cứ nơi chốn nào, hoặc có người nói, đọc tụng, biên chép, hoặc có quyển kinh này ở đó, thì nên xây dựng tháp bảy báu cho thật cao rộng trang nghiêm, không cần an trí xá lợi nữa. Tại sao? Vì trong đó đã có toàn thân của Như Lai. Tháp đó nên dùng tất cả các hoa, hương, anh lạc, lọng lụa, tràng phan, âm nhạc, ca xướng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi. Nếu có ai thấy được tháp này, mà lễ bái cúng dường, thì nên biết những người đó, đều gần Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Dược Vương! Có nhiều người tại gia, hoặc xuất gia, thực hành Bồ Tát đạo, nếu không thể thấy nghe được người đọc tụng biên chép thọ trì cúng dường Kinh Pháp Hoa này, thì nên biết người đó, chưa khéo hành Bồ Tát đạo. Nếu có người nghe kinh điển này, thì mới khéo thực hành Bồ Tát đạo. Nếu có

chúng sinh cầu Phật đạo, nếu thấy hoặc nghe được Kinh Pháp Hoa này, người đó nghe rồi, tin hiểu thọ trì, nên biết người đó, gần quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Dược Vương! Ví như có người khát nước, ở nơi vùng cao nguyên đào khoét tìm nước, thấy đất còn khô, biết nước còn xa, cố gắng đào không ngừng, bèn thấy đất ướt, dần dần đến bùn, tâm người đó biết chắc sắp tới nước. Bồ Tát cũng lại như thế, nếu chưa nghe chưa hiểu, chưa thể tu tập Kinh Pháp Hoa này, thì cách quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác còn xa. Nếu được nghe hiểu suy nghĩ tu tập, thì biết được gần quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Tại sao? Vì tất cả Bồ Tát chứng Vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều thuộc nơi kinh này. Kinh này khai mở môn phương tiện, mở bày tướng chân thật. Tạng Kinh Pháp Hoa này sâu xa vững chắc, chẳng ai đến được. Nay Phật vì giáo hóa thành tựu Bồ Tát mà mở bày.

Dược Vương ! Nếu có Bồ Tát nghe Kinh Pháp Hoa này, mà kinh hãi hoài nghi sợ sệt, thì nên biết người đó là Bồ Tát mới phát tâm. Nếu hàng Thanh Văn nghe kinh này, mà kinh hãi hoài nghi sợ sệt, thì nên biết người đó là kẻ tăng thượng mạn.

Dược Vương! Nếu có người thiện nam, người nữ nào, sau khi Như Lai diệt độ, muốn vì bốn chúng nói Kinh Pháp Hoa này, thì người thiện nam, thiện nữ đó, phải vào nhà Như Lai, mặc y Như Lai, ngồi tòa Như Lai, rồi mới nên vì bốn chúng rộng nói kinh này. Nhà Như Lai là có tâm đại từ bi đối với tất cả chúng sinh. Y Như Lai là tâm nhu hòa nhẫn nhục. Tòa Như Lai là tất cả các pháp không. An trụ ở trong đó, rồi sau đó dùng tâm không giải đãi, mà vì các Bồ Tát và bốn chúng, rộng nói Kinh Pháp Hoa này.

Dược Vương! Ta ở nơi nước khác, sai người biến hóa đến để nghe pháp, và cũng sai Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, đến nghe người đó nói pháp. Những người biến hóa đó, nghe pháp tin nhận, tùy thuận chẳng nghịch. Nếu người nói pháp ở chỗ vắng vẻ, thì ta rộng sai trời, rồng, quỷ thần, Càn thát bà, A tu la, đến để nghe nói pháp. Tuy ta ở nước khác, nhưng luôn luôn khiến cho người nói pháp, được thấy thân ta. Nếu ở nơi kinh này, quên mất câu kinh văn, thì ta sẽ vì người đó nói, khiến cho được đầy đủ.

Bây giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Muốn lìa sự giải đãi
Hãy nên nghe kinh này
Kinh rất khó được nghe

Tin nhận được cũng khó.
Nhu người khát tìm nước
Đào khoét nơi cao nguyên
Do thấy đất còn khô
Biết rằng nước còn xa
Dần thấy đất bùn ướt
Biết chắc chắn gần nước.
Dược Vương ông nên biết!
Tất cả những người đó
Không nghe Kinh Pháp Hoa
Cách trí Phật rất xa.
Nếu nghe sâu kinh này
Chắc rõ pháp Thanh Văn
Là vua trong các kinh
Nghe rồi suy gẫm kỹ.
Nên biết những người đó
Gần kê trí huệ Phật.
Nếu người nói kinh này
Nên vào nhà Như Lai
Mặc y của Như Lai
Ngồi tòa của Như Lai.
Trong chúng chẳng sợ sệt
Rộng vì phân biệt nói
Đại từ bi làm nhà
Y nhu hòa nhẫn nhục.
Các pháp không làm tòa
Nơi đó vì nói pháp
Nếu khi nói kinh này
Có người ác khẩu máng.
Nhu đao gậy gói đá
Vì nhớ Phật nên nhẫn.
Ta ngàn vạn ức cõi
Hiện thân tịnh kiên cố
Nơi vô lượng ức kiếp
Vì chúng sinh nói pháp.
Nếu sau ta diệt độ
Người nói được kinh này
Ta sai hóa bốn chúng
Tỳ Kheo Tỳ Kheo ni.
Và cư sĩ nam nữ

Cúng dường pháp sư đó
Dẫn đạo các chúng sinh
Tập hợp khiến nghe pháp.
Nếu có kẻ ác hại
Dùng đao gậy ngói đá
Thì ta sai hóa nhân
Để bảo hộ người đó.
Nếu người đó nói pháp
Một mình nơi chỗ vắng
Vắng vẻ chẳng người nghe
Đọc tụng kinh điển này.
Bấy giờ ta sẽ hiện
Thân thanh tịnh quang minh
Nếu quên mất chương câu
Vì nói khiến thông lợi.
Nếu người đủ đức hạnh
Hoặc vì bốn chúng nói
Nơi vắng đọc tụng kinh
Đều được thấy thân ta.
Nếu người nơi chỗ vắng
Ta sai trời long vương
Dạ xoa quỷ thần thấy
Để làm chúng nghe pháp.
Người đó thích nói pháp
Phân biệt chẳng quái ngại
Vì chư Phật hộ niệm
Hay khiến đại chúng vui.
Nếu gần gũi pháp sư
Mau được Bồ Tát đạo
Tùy thuận thầy đó học
Được thấy Hằng sa Phật.

---o0o---

Phẩm Thấy Bảo Tháp thứ Mười Một

Bấy giờ, ở trước Đức Phật, có tháp bảy báu cao năm trăm do tuần, bề ngang rộng hai trăm năm mươi do tuần, từ dưới đất vọt lên, trụ ở trong hư không, đủ thứ các báu vật nghiêm sức rất trang nghiêm. Có năm ngàn lan can, ngàn vạn phòng ốc, vô số tràng phan, dùng để nghiêm sức, chuỗi báu rữ

xuống, hàng vạn ức linh báu treo trên tháp, bốn mặt đều tỏa ra hương thơm đa ma la bạt chiên đàn, xông khắp thế giới. Các phan lọng đều dùng vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu, mai khôi, bảy báu, hợp lại tạo thành, cao đến cung trời Tứ Thiên Vương. Trời Đao Lợi mưa xuống hoa trời mạn đà la, để cúng dường bảo tháp. Ngoài ra, các trời, rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, người, chẳng phải người, cả thấy ngàn vạn ức chúng, đều đem tất cả hoa, hương, anh lạc, phan lọng, âm nhạc, cúng dường bảo tháp, cung kính tôn trọng khen ngợi.

Bấy giờ, trong bảo tháp vang ra âm thanh lớn khen rằng: Lành thay, lành thay! Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn, hay dùng đại trí huệ bình đẳng, để giáo hóa pháp của Bồ Tát, được Phật hộ niệm Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, mà vì đại chúng nói. Như thế, như thế! Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn, như lời của Ngài nói, đều là chân thật.

Bấy giờ, bốn chúng đều thấy bảo tháp lớn trụ ở trong hư không, lại nghe trong tháp vang ra âm thanh, thấy đều được pháp hi, lạ chưa từng có, từ chỗ ngồi đứng dậy, cung kính chắp tay, rồi đứng về một bên.

Bấy giờ, có đại Bồ Tát tên là Đại Nhạo Thuyết, biết được chỗ nghi ngờ ở trong tâm của tất cả thế gian trời người A tu la, bèn bạch Đức Phật rằng: Đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì, mà có bảo tháp này từ dưới đất vọt lên, và ở trong đó lại phát ra âm thanh?

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ Tát Đại Nhạo Thuyết: Trong bảo tháp này có toàn thân của Như Lai, thuở quá khứ về phương đông, qua vô lượng ngàn vạn ức A tăng kỳ thế giới, có cõi nước tên là Bảo Tịnh. Trong cõi nước đó, có đức Phật hiệu là Đa Bảo. Đức Phật đó, khi hành Bồ Tát đạo, có phát thệ nguyện lớn rằng: Nếu ta thành Phật, sau khi diệt độ, trong cõi nước mười phương, nơi nào có nói Kinh Pháp Hoa, thì tháp miếu của ta vì nghe kinh này, mà vọt lên hiện ra ở trước, để làm chứng minh, khen ngợi nói: Lành thay!

Đức Phật đó thành đạo rồi, khi diệt độ, ở trong đại chúng trời người, bảo các Tỳ Kheo rằng: Sau khi ta diệt độ, ai muốn cúng dường toàn thân của ta, thì nên xây một ngôi tháp lớn. Phật sẽ dùng thần thông nguyện lực, khắp nơi trong mười phương thế giới, nếu chỗ nào có nói Kinh Pháp Hoa, thì bảo tháp đó đều vọt lên ở trước. Toàn thân ở trong bảo tháp khen ngợi nói: Lành thay, lành thay!

Đại Nhạo Thuyết! Nay tháp của Đức Đa Bảo Như Lai, vì nghe nói Kinh Pháp Hoa, nên từ dưới đất vọt lên, khen ngợi nói: Lành thay, lành thay!

Bấy giờ, Bồ Tát Đại Nhạo Thuyết nhờ thần lực của Như Lai, nên bạch Đức Phật rằng: Đức Thế Tôn! Chúng con xin muốn được thấy thân của Đức Phật đó.

Đức Phật bảo đại Bồ Tát Đại Nhạo Thuyết: Đức Phật Đa Bảo đó, có nguyện sâu nặng rằng: Nếu bảo tháp của ta, vì nghe Kinh Pháp Hoa, mà hiện ra ở trước các Đức Phật. Nếu có bốn chúng muốn thấy thân của ta, thì Đức Phật đó, phân thân các Đức Phật thuyết pháp trong mười phương thế giới, phải tụ hết lại một chỗ, sau đó thân của ta mới xuất hiện vậy.

Đại Nhạo Thuyết! Phân thân các Đức Phật của ta, đang thuyết pháp trong mười phương thế giới, nay sẽ tụ lại hết.

Đại Nhạo Thuyết bạch Đức Phật rằng: Đức Thế Tôn! Chúng con cũng muốn thấy phân thân các Đức Phật của Đức Thế Tôn, để lễ lạy cúng dường.

Bấy giờ, Đức Phật phóng luồng hào quang trắng chiếu phương đông, năm trăm vạn ức Na do tha Hằng hà sa cỗi nước chư Phật, các cỗi nước đó, đều dùng pha lê làm đất, cây báu, y báu, dùng để trang nghiêm. Có vô số ngàn vạn ức Bồ Tát đầy khắp trong cỗi nước đó, mang báu lưới báu giăng che khắp ở phía trên. Các Đức Phật cỗi nước đó, dùng âm thanh lớn vi diệu để nói các pháp, và thấy vô lượng ngàn vạn ức Bồ Tát, đầy khắp các cỗi nước, vì chúng sinh mà nói pháp.

Phương nam tây bắc tứ duy thượng hạ, chỗ nào tướng hào quang trắng chiếu đến, cũng lại như thế.

Bấy giờ, mười phương chư Phật đều nói với chúng Bồ Tát rằng: Thiện nam tử! Hôm nay ta đến thế giới Ta Bà, chỗ của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, và cúng dường bảo tháp của Đức Đa Bảo Như Lai.

Bấy giờ, thế giới Ta Bà lập tức biến thành thanh tịnh, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, dây bằng vàng giăng bày tám ngã đường, chẳng có các tụ lạc thôn xóm, thành ấp biển cả sông ngòi núi rừng ao đầm. Đốt hương báu lớn, dùng hoa mạn đà la rải khắp trên mặt đất, lại dùng lưới báu và màn lụa giăng che, phía trên treo các linh báu, chỉ vang ra ở trong chúng hội, dời các trời người để ở cỗi khác.

Bấy giờ, các Đức Phật, mỗi vị đều đem theo một vị đại Bồ Tát, dùng làm thị giả, đến thế giới Ta Bà, đều đến dưới cây báu. Mỗi cây báu cao năm trăm do

tuần, cành lá hoa quả thứ lớp trang nghiêm. Dưới các cây báu, đều có tòa sư tử cao năm do tuần, cũng dùng các thứ báu để nghiêm sức.

Bấy giờ, các Đức Phật đều ngồi kiết già trên tòa sư tử đó, triển chuyển như thế đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới, mà phân thân của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trong một phương, vẫn còn chưa hết.

Bấy giờ, Đức Phật Thích Ca vì muốn dung chứa hết thấy phân thân các hóa Phật, nên tám phương kia, mỗi phương đều biến ra hai trăm vạn ức Na do tha cõi nước, thấy đều thanh tịnh, chẳng có địa ngục ngã quỷ súc sinh và A tu la, lại dời các trời người để ở cõi khác. Những cõi nước biến hóa ra, cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm. Cây cao năm trăm do tuần, cành lá hoa quả, thứ lớp trang nghiêm, dưới cây đều có tòa báu sư tử, cao năm do tuần, đủ các thứ báu dùng làm nghiêm sức. Cũng không có biển cả sông ngòi, và núi Mục chân lân đà, núi Đại mục chân lân đà, núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi Tu di, các núi chúa .v.v... thấy đều làm một cõi nước Phật, đất báu bằng phẳng, các báu xen nhau làm màn giăng che khắp ở phía trên, lại treo các phan lọng, đốt hương báu lớn. Các hoa báu cõi trời rải khắp trên mặt đất. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì các Đức Phật phân thân có chỗ ngồi, nên tám phương kia, mỗi phương lại biến ra hai trăm vạn ức Na do tha cõi nước, thấy đều khiến cho thanh tịnh, chẳng có địa ngục ngã quỷ súc sinh và A tu la. Lại dời các trời người để ở cõi khác. Những cõi nước biến hóa ra, cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm. Cây cao năm trăm do tuần, cành lá hoa quả thứ lớp trang nghiêm. Dưới cây đều có tòa báu sư tử, cao năm do tuần, cũng dùng các thứ báu nghiêm sức tốt đẹp. Cũng không có biển cả sông ngòi, và núi Mục chân lân đà, núi Đại mục chân lân đà, núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi Tu di, các núi chúa thấy, thông làm một cõi Phật. Đất báu bằng phẳng, các thứ báu xen nhau làm thành màn, giăng che phủ khắp ở phía trên, lại treo các phan lọng, đốt hương báu lớn, các thứ hoa báu cõi trời rải đầy khắp mặt đất.

Bấy giờ, các Đức Phật phân thân của Phật Thích Ca Mâu Ni ở phương đông, trong trăm vạn ức Na do tha cõi nước, mỗi vị đang thuyết pháp ở cõi đó, đều tụ tập lại. Như thế lần lượt các Đức Phật trong mười phương, cũng đều tụ tập lại ngồi ở tại tám phương.

Bấy giờ, tại mỗi phương đều có bốn trăm vạn ức Na do tha cõi nước, các Đức Phật Như Lai đều đầy khắp trong đó.

Bấy giờ, các Đức Phật đều ngồi trên tòa sư tử dưới cây báu, rồi sai thị giả đến thưa hỏi Đức Phật Thích Ca, và đều đưa cho một bó hoa báu, mà dặn dò rằng: Thiện nam tử! Ngươi hãy đến núi Kỳ Xà Quật, chỗ của Phật Thích Ca Mâu Ni, theo như lời của ta nói rằng: Đức Thế Tôn ít bệnh, ít khổ não, sức khỏe an vui chăng? Các chúng Bồ Tát Thanh Văn đều an ổn chăng? Dùng hoa báu này rải lên cúng dường Đức Phật, rồi bạch rằng: Đức Phật đó cũng muốn mở bảo tháp này, các Đức Phật sai sứ đến cũng lại như thế. Bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thấy tất cả chư Phật phân thân, đều đã tụ lại, đều ngồi trên tòa sư tử, đều nghe các Đức Phật cùng muốn mở bảo tháp. Bèn từ tòa đứng dậy, trụ ở trong hư không, tất cả bốn chúng đều đứng dậy, chấp tay một lòng nhìn Phật.

Bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng tay phải, mở cửa tháp bảy báu vang ra âm thanh lớn, như tháo chốt mở cửa thành lớn.

Bấy giờ, tất cả đại chúng trong pháp hội, đều thấy Đức Đa Bảo Như Lai, ngồi trên tòa sư tử trong bảo tháp, toàn thân không tán hoại, như nhập thiền định. Lại nghe Đức Đa Bảo Như Lai nói: Lành thay, lành thay! Phật Thích Ca Mâu Ni, xin hãy mau nói Kinh Pháp Hoa, ta vì nghe kinh này mà đến đây.

Bấy giờ, bốn chúng thấy Phật đã diệt độ trong quá khứ, vô lượng ngàn vạn ức kiếp nói lời như thế, khen chưa từng có. Đại chúng đều đem hoa báu cõi trời, tụ lại rải lên trên Đức Phật Đa Bảo, và Phật Thích Ca Mâu Ni.

Bấy giờ, Đức Phật Đa Bảo ở trong bảo tháp, chia nửa tòa ngồi cho Đức Phật Thích Ca Mâu Ni mà nói rằng: Phật Thích Ca Mâu Ni, hãy lên ngồi trên tòa này. Tức thời, Phật Thích Ca Mâu Ni vào trong bảo tháp đó, ngồi kiết già trên nửa tòa đó.

Bấy giờ, đại chúng thấy hai Đức Như Lai ngồi kiết già trên tòa sư tử trong tháp bảy báu, ai nấy đều nghĩ: Đức Phật ngồi quá cao xa, xin nguyện Đức Như Lai dùng sức thần thông, khiến cho tất cả chúng con đều đến trong hư không.

Tức thời, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng sức thần thông, tiếp các đại chúng đều đến trong hư không, dùng âm thanh lớn bảo khắp bốn chúng: Ai có thể ở cõi Ta Bà này, mà rộng nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, thì nay chính là phải thời. Như Lai chẳng bao lâu nữa sẽ vào Niết Bàn, Phật muốn đem Kinh Diệu Pháp Liên Hoa này, phó chúc cho mọi người.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Thánh chúa Thế Tôn
Tuy diệt độ lâu
Ở trong bảo tháp
Còn vì pháp đến.
Các người thế nào
Chẳng siêng vì pháp!
Phật đó diệt độ
Vô lượng số kiếp
Khắp nơi nghe pháp
Vì khó được gặp.
Nguyện xưa Phật đó
Sau khi ta diệt
Đến khắp mọi nơi
Thường vì nghe pháp.
Ta lại phân thân
Vô lượng chư Phật
Như cát sông Hằng
Đến muốn nghe pháp.
Và thấy Đa Bảo
Như Lai diệt độ
Đều bỏ cõi nước
Và chúng đệ tử.
Trời người rồng thần
Các sự cúng dường
Khiến pháp trụ lâu
Nên đến nơi này.
Vì chư Phật ngồi
Mà dùng thân thông
Dời vô lượng chúng
Khiến nước thanh tịnh.
Mỗi mỗi vị Phật
Đến dưới cây báu
Như đất thanh tịnh
Hoa sen trang nghiêm.
Phật ngồi ở trên
Tòa báu sư tử
Dưới các cây báu
Quang minh nghiêm sức.

Như trong đêm tối
Đốt đuốt lửa lớn.
Thân tỏa hương thơm
Khắp mười phương cõi.
Chúng sinh ngủ được
Thấy đều vui mừng
Ví như gió lớn
Thổi nhánh cây nhỏ.
Do phước tiện đó
Khiến pháp trụ lâu.
Bảo các đại chúng:
Ta diệt độ rồi.
Ai hay thọ trì
Đọc nói kinh này
Nay ở trước Phật
Tự phát thệ nguyện.
Phật Đa Bảo đó
Tuy diệt độ lâu.
Nhờ thệ nguyện lớn
Mà sư tử hồng
Đa Bảo Như Lai
Cùng với thân ta.
Tự tập hóa Phật
Sẽ biết ý đó.
Các Phật tử thấy
Ai hay hộ pháp.
Nên phát nguyện lớn
Khiến pháp trụ lâu
Có người hộ trì
Kinh Pháp Hoa này.
Tức là cúng dường
Ta và Đa Bảo.
Phật Đa Bảo đó
Trụ trong bảo tháp.
Thường du mười phương
Đề vì kinh này
Cũng lại cúng dường
Các hóa Phật đến.
Trang nghiêm quang sức
Tất cả thế giới

Nếu nói kinh này
Tức là thấy ta.
Đa Bảo Như Lai
Và các hóa Phật.
Các thiện nam tử!
Hãy suy nghĩ kỹ.
Đây là việc khó
Nên phát nguyện lớn
Các kinh điển khác
Số như Hằng sa.
Tuy nói rất nhiều
Chưa phải là khó.
Nếu cầm Tu Di
Ném qua phương khác.
Vô số cõi Phật
Cũng chưa phải khó
Nếu dùng chân tay
Động cõi đại thiên.
Ném xa cõi khác
Cũng chưa phải khó.
Nếu đứng trên trời
Vì chúng diển nói.
Vô lượng kinh khác
Cũng chưa phải khó
Nếu Phật diệt độ
Ở trong đời khác.
Hay nói kinh này
Đó mới là khó.
Nếu như có người
Tay cầm hư không.
Dùng để du hành
Cũng chưa phải khó
Sau ta diệt độ
Nếu tự biên trì.
Hoặc khiến người biên
Đó mới là khó.
Nếu dùng đại địa
Đề lên bàn chân.
Thăng lên Phạm Thiên
Cũng chưa phải khó

Sau Phật diệt độ
Ở trong đời ác.
Tạm đọc kinh này
Đó mới là khó.
Nếu như kiếp thiêu
Gánh vác cỏ khô.
Vào trong không cháy
Cũng chưa phải khó
Sau ta diệt độ
Nếu trì kinh này.
Vì một người nói
Thì mới là khó.
Nếu trì tám vạn
Bốn ngàn tạng pháp.
Mười hai bộ kinh
Vì người diễn nói
Khiến các người nghe
Được sáu thân thông.
Tuy được như thế
Cũng chưa phải khó
Sau ta diệt độ
Nghe thọ kinh này.
Hỏi nghĩa trong kinh
Đó mới là khó.
Nếu người nói pháp
Khiến ngàn vạn ức.
Vô lượng vô số
Hàng sa chúng sinh
Được A la hán
Đủ sáu thân thông.
Tuy có lợi ích
Cũng chưa phải khó
Sau ta diệt độ
Nếu hay phụng trì.
Kinh Pháp Hoa này
Đó mới là khó.
Ta vì Phật đạo
Trong vô lượng cõi
Từ xưa đến nay
Rộng nói các kinh.

Mà ở trong đó
Kinh này bậc nhất
Nếu người hay trì
Tức là thân Phật.
Các thiện nam tử!
Sau ta diệt độ
Ai hay thọ trì
Đọc tụng kinh này.
Nay ở trước Phật
Tự nói lời thề.
Kinh này khó trì
Nếu ai tạm trì.
Ta rất hoan hỉ
Chư Phật cũng thế
Những người như thế
Được Phật khen ngợi.
Đó là dũng mãnh
Đó là tinh tấn
Đó gọi trì giới
Người hành đầu đà.
Thì mau đắc được
Phật đạo vô thượng.
Hay ở đời sau
Đọc trì kinh này.
Đó thật Phật tử
Ở thuần đất lành
Sau Phật diệt độ
Hay giải nghĩa kinh.
Các trời người đó
Là mắt thế gian
Ở đời sợ hãi
Nói trong chốc lát.
Tất cả trời người
Đều nên cúng dường.

Phẩm Đề Bà Đạt Đa thứ Mười Hai

Bấy giờ, Phật bảo các vị Bồ Tát và trời người bốn chúng: Ta ở trong vô lượng kiếp quá khứ, cầu Kinh Pháp Hoa chẳng khi nào lười mỏi. Ở trong nhiều kiếp thường làm vua, phát nguyện cầu vô thượng bồ đề, tâm chẳng thối chuyển, vì muốn đầy đủ sáu Ba la mật, tâm chẳng xan tham, nên siêng thực hành bố thí: Voi ngựa bảy báu, đất nước vợ con, nô tì tôi tớ, đầu mắt tủy não, thân thịt tay chân, chẳng tiếc thân mạng.

Thuở đó, nhân dân sống lâu vô lượng. Vì cầu pháp mà xả bỏ ngôi vua, giao phó lại cho thái tử, đánh trống tuyên cáo, cầu pháp khắp bốn phương rằng: Ai có thể vì ta nói pháp đại thừa, thì ta sẽ suốt đời hầu hạ cung phụng người đó.

Bấy giờ, có vị tiên nhân đến bạch với vua rằng: Ta có pháp đại thừa tên là Kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Nếu không làm trái ý của ta, thì ta sẽ vì nhà ngươi mà nói. Vua nghe vị tiên nói rất vui mừng hơn hở, bèn đi theo vị tiên nhân, cung phụng hái quả, gánh nước, nhật củi, nấu cơm, cho đến dùng thân mà làm giường tòa, thân tâm chẳng biết mệt mỏi, phụng sự như thế trải qua một ngàn năm, vì cầu pháp nên siêng năng cung cấp hầu hạ, khiến cho vị tiên nhân chẳng thiếu thốn gì cả.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Ta nhớ kiếp quá khứ
Vì cầu pháp đại thừa
Tuy làm vua trong đời
Chẳng tham vui năm dục.
Đánh trống khắp bốn phương
Ai có pháp đại thừa
Nếu vì ta giải nói
Ta sẽ làm tôi tớ.
Bèn có tiên A Tu
Đến bạch với vua rằng:
Ta có pháp vi diệu
Hiếm có ở trong đời.
Nếu mà tu hành được
Ta sẽ vì ngươi nói.
Khi vua nghe tiên nói
Trong tâm rất vui mừng.

Lập tức theo tiên nhân
Cung cấp thứ cần dùng
Nhật củi và hái quả
Theo lời cung kính dâng.
Vì muốn cầu diệu pháp
Thân tâm chẳng mệt mỏi
Khắp vì các chúng sinh
Siêng cầu pháp đại thừa.
Cũng chẳng vì thân mình
Và cầu vui năm dục
Nên làm đại quốc vương
Siêng cầu được pháp này.
Cuối cùng được thành Phật
Nên nay vì ông nói.

Phật bảo các Tỳ Kheo: Ông vua thuở đó chính là thân ta, còn vị tiên đó, nay là Đề Bà Đạt Đa vậy. Do thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa, mà khiến cho ta đầy đủ sáu Ba la mật, từ bi hi xả, ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, được thân màu vàng tía, mười lục, bốn vô sở úy, bốn pháp nhiếp, mười tám pháp bất cộng, thần thông, thành đẳng chánh giác, rộng độ chúng sinh, đều do thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa vậy.

Đức Phật lại bảo bốn chúng: Đề Bà Đạt Đa qua vô lượng kiếp sau này, sẽ được thành Phật, hiệu là Thiên Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Thế giới tên là Thiên Đạo. Phật Thiên Vương đó sống lâu ở đời hai mươi trung kiếp. Rộng vì chúng sinh diễn nói diệu pháp. Chúng sinh nhiều như số cát sông Hằng, đều đắc được quả A la hán. Vô lượng chúng sinh phát tâm Duyên Giác, nhiều chúng sinh như số cát sông Hằng, phát tâm vô thượng đạo, được vô sinh nhẫn, cho đến bất thối chuyển. Sau khi Phật Thiên Vương đó vào Niết Bàn, chánh pháp lưu lại ở đời hai mươi trung kiếp. Toàn thân xá lợi được tạo dựng tháp bằng bảy báu, cao sáu mươi do tuần, bề ngang rộng bốn mươi do tuần. Chư thiên nhân dân đều dùng các thứ: Hoa, hương bột, hương đốt, hương xoa, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, âm nhạc, ca xướng, lễ bái cúng dường tháp báu. Vô lượng chúng sinh được quả A la hán, vô lượng chúng sinh ngộ Bích Chi Phật, có nhiều chúng sinh không thể nghĩ bàn phát bồ đề tâm, đến quả vị bất thối chuyển.

Đức Phật bảo các Tỳ Kheo: Trong đời vị lai, nếu có người thiện nam, người thiện nữ nào, nghe Kinh Pháp Hoa Phẩm Đề Bà Đạt Đa, mà tâm tin kính thanh tịnh, chẳng sinh tâm nghi hoặc, thì chẳng đọa vào địa ngục ngạ quỷ súc sinh, được sinh ở trước mười phương chư Phật, chỗ được sinh về thường nghe Kinh này. Nếu sinh trong loài người, trên trời, thì được hưởng sự vui thù thắng vi diệu. Nếu sinh ở trước chư Phật, thì được hoa sen hóa sinh.

Lúc đó, phương dưới Đức Đa Bảo Thế Tôn, có vị Bồ Tát đi theo tên là Trí Tích, bạch Đức Phật Đa Bảo để trở về bản quốc, thì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bảo Bồ Tát Trí Tích rằng: Thiện nam tử! Hãy đợi chốc lát, sẽ có Bồ Tát tên là Văn Thù Sư Lợi, có thể gặp nhau luận bàn về diệu pháp, rồi hãy trở về bản quốc.

Lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ngồi trên hoa sen báu ngàn cánh, lớn như bánh xe, những Bồ Tát cùng đến, cũng ngồi trên hoa sen báu. Từ biển long cung Ta Kiệt La, tự nhiên vọt ra trụ ở trong hư không, đi thẳng đến núi Linh Thứu. Từ hoa sen bước xuống, đến ở trước Phật, đầu mặt kính lễ dưới chân hai vị Thế Tôn, làm lễ xong rồi, đến chỗ Bồ Tát Trí Tích cùng nhau thăm hỏi, bèn ngồi qua một bên. Bồ Tát Trí Tích hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi rằng: Ngài đến long cung giáo hóa chúng sinh, số được bao nhiêu? Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nói: Số nhiều vô lượng, không thể tính kể, chẳng phải miệng nói được, chẳng phải tâm đo lường được, hãy đợi chốc lát tự nhiên sẽ biết. Nói chưa dứt lời, thì có vô số Bồ Tát ngồi trên hoa sen báu, từ dưới biển vọt lên, đến núi Linh Thứu, trụ ở trong hư không. Các vị Bồ Tát đó, đều do Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hóa độ, đủ hạnh Bồ Tát, đều cùng đàm luận nói sáu Ba la mật. Họ vốn là hàng Thanh Văn, ở trong hư không nói hạnh Thanh Văn, nay đều tu hành nghĩa không của đại thừa. Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nói với Bồ Tát Trí Tích rằng: Việc giáo hóa ở trong biển là như thế.

Bấy giờ, Bồ Tát Trí Tích dùng kệ để khen ngợi rằng:

Đại trí đức dũng mãnh
Hóa độ vô lượng chúng
Nay trong đại hội này
Ta đều đã thấy hết.
Diễn nói nghĩa thật tướng
Mở bày pháp một thừa
Rộng độ các chúng sinh
Khiến mau thành bồ đề.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nói: Tôi ở trong biển chỉ thường nói Kinh Pháp Hoa.

Bồ Tát Trí Tích hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi: Kinh này thâm sâu vi diệu, là báu trong các kinh, ít có ở trong đời. Nếu có chúng sinh siêng năng tinh tấn tu hành kinh này, thì mau được thành Phật chăng?

Bồ Tát Văn Thù đáp: Có con gái của Long Vương Ta Kiệt La, mới tám tuổi mà trí huệ lanh lợi, khéo biết các căn hành nghiệp của chúng sinh, được Đà la ni, hay thọ trì pháp bí tàng thâm sâu của các Đức Phật nói, vào sâu thiền định, thấu hiểu thông đạt các pháp, trong khoảng sát na phát tâm bồ đề, được chẳng thối chuyển, biện tài vô ngại, thương nhớ chúng sinh như con đỏ, công đức đầy đủ, trong tâm nhớ pháp, miệng diễn nói pháp vi diệu rộng lớn, từ bi đối với tất cả chúng sinh, ý chí nhu hòa, đến được bồ đề.

Bồ Tát Trí Tích nói: Tôi thấy Đức Thích Ca Như Lai trong vô lượng kiếp, làm những việc khó làm, tích lũy công đức, cầu đạo bồ đề chưa từng nghỉ ngơi. Tôi quán ba ngàn đại thiên thế giới, cho đến chẳng có nơi nào nhỏ như hạt cải, mà chẳng phải là nơi Bồ Tát vì chúng sinh xả bỏ thân mạng, rồi sau đó mới thành tựu đạo bồ đề, tôi không tin cô Long Nữ này, trong chốc lát mà được thành chánh giác.

Nói chưa xong thì Long Nữ đột nhiên hiện ra ở trước, đầu mặt lễ kính Đức Phật, rồi đứng qua một bên, bèn dùng kệ khen ngợi rằng:

Thông đạt tướng tội phước
Chiếu khắp mười phương cõi
Pháp thân tịnh vi diệu
Đủ ba mươi hai tướng.
Và tám mươi vẻ đẹp
Dùng trang nghiêm pháp thân
Chỗ trời người kính ngưỡng
Rộng thần đều cung kính.
Hết thấy loài chúng sinh
Chẳng ai không sùng bái
Lại nghe thành bồ đề
Chỉ Phật chúng biết được.
Con nói pháp đại thừa
Độ thoát chúng sinh khổ.

Bấy giờ, Xá Lợi Phất nói với Long Nữ rằng: Cô nói chẳng bao lâu cô đắc được vô thượng đạo, đó là việc khó tin. Tại sao? Vì thân người nữ dơ bẩn, chẳng phải pháp khí, sao lại có thể đắc được Vô thượng bồ đề? Phật đạo lâu xa, phải trải qua vô lượng kiếp tinh tấn siêng tu khổ hạnh, tu đủ các Ba la mật, sau đó mới thành. Hơn nữa, thân người nữ có năm điều chướng ngại: Thứ nhất chẳng được làm Phạm Thiên Vương, thứ hai chẳng được làm Đế Thích, thứ ba chẳng được làm ma vương, thứ tư chẳng được làm Chuyển luân thánh vương, thứ năm không thể thành Phật. Sao thân nữ lại mau được thành Phật?

Bấy giờ, Long Nữ có một hạt bảo châu, giá trị ba ngàn đại thiên thế giới, cầm dâng lên Đức Phật, Đức Phật bèn thọ nhận. Long Nữ bảo Bồ Tát Trí Tích và tôn giả Xá Lợi Phất rằng: Tôi cúng hạt bảo châu, Đức Thế Tôn thọ nhận, việc đó có mau chăng ?

Đáp rằng: Rất mau.

Long nữ nói: Dùng thần lực của các Ngài để quán sát tôi thành Phật, còn mau hơn việc đó.

Lúc đó, trong chúng hội đều thấy Long nữ đột nhiên biến thành thân nam, đầy đủ hạnh Bồ Tát, bèn đi qua phương nam thế giới Vô Cấu, ngồi trên hoa sen báu thành Đẳng chánh giác, đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, khắp vì hết thấy chúng sinh trong mười phương, mà diễn nói diệu pháp.

Bấy giờ, ở thế giới Ta Bà, hàng Bồ Tát Thanh Văn, Thiên Long bát bộ, người, chẳng phải người, đều thấy Long Nữ thành Phật, khắp vì chúng hội trời người ở cõi đó nói pháp, tâm đều hoan hỉ, đều kính lễ Long Nữ. Vô lượng chúng sinh nghe pháp hiểu rõ tỏ ngộ, được không thối chuyển, vô lượng chúng sinh được thọ ký thành Phật. Thế giới Vô Cấu có sáu thứ chấn động. Thế giới Ta Bà có ba ngàn chúng sinh được bất thối chuyển, ba ngàn chúng sinh phát tâm bồ đề, mà được thọ ký. Bồ Tát Trí Tích và Xá Lợi Phất, tất cả chúng hội đều yên lặng tin nhận.

---o0o---

Phẩm Khuyên Trì thứ Mười Ba

Bấy giờ, đại Bồ Tát Dược Vương và Bồ Tát Đại Nhạo Thuyết, cùng hai vạn vị Bồ Tát quyền thuộc, cùng nhau đồng đến trước Đức Phật phát thệ nguyện rằng: Xin nguyện Đức Thế Tôn, đừng lấy làm lo lắng, sau khi Đức

Phật diệt độ, chúng con sẽ phụng trì đọc tụng diễn nói kinh này. Chúng sinh đời ác sau này, căn lành dần dần bớt đi, tăng nhiều thượng mạn, tham lợi cúng dường, tăng trưởng căn chướng lành, xa lìa giải thoát. Tuy khó có thể giáo hóa, nhưng chúng con sẽ khởi sức nhẫn nhục lớn, đọc tụng kinh này, biên chép giải nói, đủ thứ cúng dường, chẳng tiếc thân mạng.

Bấy giờ, năm trăm vị A la hán ở trong chúng, được thọ ký bạch Phật rằng: Đức Thế Tôn! Chúng con cũng tự thệ nguyện, ở cõi nước khác rộng nói kinh này.

Lại có bậc hữu học và vô học hai ngàn người được thọ ký, từ tòa ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về Đức Phật phát thệ nguyện nói: Đức Thế Tôn! Chúng con cũng sẽ ở cõi nước khác, rộng nói kinh này. Tại sao? Vì nhiều người ở thế giới Ta Bà tệ ác, ôm lòng tăng thượng mạn, công đức cạn mỏng, tâm sân hận ô trược siểm khúc chẳng thật.

Bấy giờ, dì của Đức Phật là Tỳ Kheo Ni Ma Ha Ba Xà Ba Đề, với các Tỳ Kheo Ni hữu học và vô học sáu ngàn người, đều từ chỗ ngồi đứng dậy, một lòng chấp tay chiêm ngưỡng tôn nhan Đức Thế Tôn, mắt chẳng tạm rời.

Lúc đó, Đức Thế Tôn bảo Kiều Đàm Di rằng: Sao lại buồn rầu mà nhìn Như Lai? Có phải trong tâm ngươi cho rằng, ta không nói đến tên ngươi, thọ ký quả Vô thượng chánh đẳng chánh giác chăng?

Kiều Đàm Di! Trước ta đã nói tổng quát, tất cả hàng Thanh Văn đều đã thọ ký. Nay ngươi muốn biết thọ ký chăng? Đời vị lai, ngươi sẽ làm đại pháp sư, ở trong sáu vạn tám ngàn các Phật pháp, và sáu ngàn vị Tỳ Kheo ni hữu học vô học, cũng đều làm pháp sư. Như thế, ngươi dần dần đầy đủ Bồ Tát đạo, sẽ được thành Phật, hiệu là Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Kiều Đàm Di! Phật Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến đó, và sáu ngàn vị Bồ Tát, lần lượt thọ ký Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Bấy giờ, mẹ của La Hầu La Tỳ Kheo ni Gia Du Đà La, nghĩ như vậy: Đức Thế Tôn thọ ký, mà riêng chẳng nói đến tên tôi.

Phật bảo Gia Du Đà La rằng: Ngươi ở đời vị lai, trong trăm ngàn vạn ức các Phật pháp tu hạnh Bồ Tát, làm đại pháp sư, dần dần đủ Phật đạo, sẽ được thành Phật hiệu là Cụ Túc Thiên Vạn Quang Tướng Như Lai, Ứng Cúng,

Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Phật đó sống lâu vô lượng A tăng kỳ kiếp.

Bấy giờ, Tỳ Kheo Ni Ma Ha Ba Xà Ba Đề và Tỳ Kheo Ni Gia Du Đà La, cùng với quyến thuộc đều rất hoan hỷ, được chưa từng có, bèn ở trước Đức Phật nói bài kệ rằng:

Đấng Đạo sư Thế Tôn
An ổn các trời người
Chúng con nghe thọ ký
Tâm an đã đầy đủ.

Các Tỳ Kheo ni nói kệ xong, bèn bạch Đức Phật nói: Đức Thế tôn! Chúng con cũng ở nơi cõi nước phương khác, rộng nói kinh này.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhìn tám mươi vạn ức Na do tha các vị đại Bồ Tát. Các vị Bồ Tát đó, đều là chuyển bất thối pháp luân, đắc được các Đà la ni, bèn từ tòa ngồi đứng dậy, đến trước Đức Phật, một lòng chấp tay mà nghĩ như vậy: Nếu Đức Thế Tôn dạy bảo chúng con thọ trì diễn nói kinh này, thì chúng con sẽ y theo lời Phật dạy, mà rộng tuyên nói pháp này. Lại nghĩ như vậy: Nay Đức Phật yên lặng, chẳng thấy dạy bảo, chúng ta phải làm thế nào?

Bấy giờ, các vị đại Bồ Tát đó, cung kính thuận theo ý của Đức Phật, và muốn đầy đủ nguyện của mình đã phát ra, bèn ở trước Đức Phật làm sư tử hồng, mà phát thệ nguyện rằng: Đức Thế Tôn! Sau khi Như Lai diệt độ, chúng con sẽ đi khắp mười phương thế giới, để khiến cho chúng sinh, thọ trì đọc tụng biên chép ấn tống giải nói kinh này, theo như pháp mà tu hành, nghĩ nhớ chân chánh, đó đều là oai lực của Đức Phật. Xin nguyện Đức Thế Tôn ở nơi phương khác, trông thấy mà bảo hộ.

Tức thời, các vị Bồ Tát cùng nhau phát ra tiếng, mà nói kệ rằng:

Xin nguyện Phật đừng lo
Sau khi Phật diệt độ
Trong đời ác sợ hãi
Chúng con sẽ rộng nói.
Có những kẻ vô trí
Miệng ác chưởi mắng thầy
Dùng đao gậy đánh đập
Chúng con đều nhẫn nhịn.

Tỳ Kheo trong đời ác
Tà trí tâm siểm khúc
Chưa chúng nói đã chúng
Tâm ngã mạn đầy đầy.
Hoặc có vị Tỳ kheo
Mặc nạp y chỗ vắng
Tự cho hành chân đạo
Khinh khi người nhân gian.
Vì tham trước lợi dưỡng
Nói pháp với cư sĩ
Đề người đời cung kính
Như lục thông La Hán.
Người đó ôm lòng ác
Thường nhớ việc thế tục
Giả danh A lan nhã
Chuyên nói lỗi của người.
Mà nói như thế này
Các vị Tỳ Kheo đó
Vì tham cầu lợi dưỡng
Nói luận nghị ngoại đạo.
Tự làm kinh điển này
Dối gạt người thế gian
Vì cầu danh cầu lợi
Phân biệt nói kinh này.
Thường ở trong đại chúng
Muốn hủy báng chúng ta
Hướng quốc vương đại thần
Bà la môn cư sĩ.
Và chúng Tỳ Kheo khác
Phỉ báng nói ta ác
Người đó kẻ tà kiến
Nói luận nghị ngoại đạo.
Vì chúng con kính Phật
Phải nhẫn các việc ác
Họ nói lời khinh khi
Các ông đều là Phật.
Lời khinh mạn như thế
Chúng con đều nhẫn nhịn
Trong đời ác kiếp trước
Có nhiều việc kinh hãi.

Ác quỷ nhập thân họ
Mắng chửi hủy nhục con
Chúng con kính tin Phật
Phải mặc giáp nhẫn nhục.
Do vì nói kinh này
Nhẫn các việc khó đó
Con chẳng tiếc thân mạng
Chỉ tiếc đạo vô thượng.
Chúng con đời vị lại
Hộ trì Phật phó chúc
Thế Tôn sẽ tự biết
Tỳ Kheo đời ác trước.
Chẳng biết Phật phương tiện
Tùy nghi mà nói pháp
Miệng ác còn nhẫn nhỏ
Thường thấy đuổi họ ra.
Xa lìa nơi chùa tháp
Những việc ác như thế
Vì nhớ lời Phật dạy
Nên đều phải nhẫn nhịn.
Các xóm làng thành ấp
Nếu có người cầu pháp
Con đều đến chỗ họ
Nói pháp của Phật nói.
Con là sứ của Phật
Trong chúng đều chẳng sợ
Con sẽ khéo nói pháp
Xin Phật hãy yên lòng.
Con ở trước Thế Tôn
Và chư Phật mười phương
Phát thệ nguyện như thế
Phật tự biết tâm con.

HẾT QUYỂN BỐN

---o0o---

Quyển Năm

Phẩm An Lạc Hạnh thứ Mười Bốn

Bấy giờ, đại Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương tử bạch Phật rằng: Đức Thế Tôn! Các vị Bồ Tát đó rất khó có được, vì kính thuận lời Phật dạy, mà phát thệ nguyện lớn, ở trong đời ác hộ trì đọc tụng diễn nói Kinh Pháp Hoa này.

Đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát làm thế nào để diễn nói được kinh này? Đức Phật bảo Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi: Nếu đại Bồ Tát ở trong đời ác trước, muốn nói kinh này, thì phải an trụ vào bốn pháp. Một là an trụ vào nơi thực hành, và nơi gần gũi của Bồ Tát, thì có thể vì chúng sinh diễn nói kinh này.

Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là nơi đại Bồ Tát thực hành? Nếu đại Bồ Tát trụ ở sức nhẫn nhục, nhu hòa, khéo thuận chẳng thô bạo, tâm cũng chẳng kinh sợ. Hơn nữa, nơi các pháp vô sở hành, mà quán các pháp như thật tướng, cũng chẳng hành, chẳng phân biệt. Đó gọi là nơi Bồ Tát thực hành. Thế nào gọi là nơi đại Bồ Tát gần gũi? Đại Bồ Tát chẳng gần gũi nhà vua, thái tử, đại thần, quan lớn. Chẳng gần gũi với các ngoại đạo, phạm chí, ni kiền tử, và viết sách vở thế tục, đọc ngâm nga sách ngoại đạo, cùng lộ gia gia đà, nghịch lộ gia gia đà, cũng chẳng gần gũi những kẻ hung ác, giễu cợt, đánh đập lẫn nhau, và na la thấy, các thứ kịch biến hiện. Lại chẳng gần gũi hạng chiên đà la, và kẻ nuôi heo dê gà chó, săn bắn chài lưới, các luật nghi ác. Những người như thế, hoặc khi họ đến, thì vì họ nói pháp, đừng mong cầu gì cả.

Lại nữa, đừng gần gũi với những Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, cầu quả vị Thanh Văn, cũng chẳng thăm hỏi. Nếu ở trong phòng, hoặc đi kinh hành, hoặc ở trong giảng đường, thì không nên ở chung với họ. Nếu họ đến, thì tùy nghi nói pháp, đừng mong cầu gì cả.

Lại nữa, Văn Thù Sư Lợi! Đại Bồ Tát đối với người nữ, chẳng sinh ý niệm dâm dục, mà vì họ nói pháp, cũng đừng thích thấy. Nếu vào nhà người, thì chẳng nên nói chuyện cùng với gái nhỏ, gái trinh, gái góa, cũng đừng gần gũi với năm hạng người bất nam để kết thân giao. Không nên một mình vào nhà người. Nếu có nhân duyên phải một mình vào, thì phải một lòng niệm Phật. Nếu vì người nữ nói pháp, thì không được hở răng cười, chẳng để ngực hở hang, cho đến vì pháp còn chẳng gần gũi, hà huống là việc khác. Không nên thích nuôi đệ tử nhỏ tuổi, Sa di nhỏ bé, cũng không nên cùng

thầy. Thường nên ngồi thiền, ở nơi chỗ vắng nên tu nhiếp tâm mình lại. Văn Thủ Sư Lợi! Đó gọi là chỗ gần gũi ban đầu.

Lại nữa, đại Bồ Tát quán tất cả các pháp không như thật tướng, không điên đảo, không lay động, không thoái lui, không chuyển, như hư không, chẳng có tự tánh. Tất cả ngôn ngữ đạo đoạn, không sanh, không xuất ly, không khởi, không tên, không tướng, thấy đều không, không lượng, không bờ, không ngại, không chướng, chỉ nhờ nhân duyên mà có, từ điên đảo mà sinh ra, cho nên nói: Thường thích quán pháp tướng như thế, đó gọi là chỗ gần gũi thứ hai của đại Bồ Tát.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Nếu có Bồ Tát
Ở đời ác sau
Tâm chẳng sợ hãi
Muốn nói kinh này.
Nên vào hành xứ
Và thân cận xứ.
Thường lia quốc vương
Và các vương tử.
Đại thần quan lớn
Kẻ ác chế giễu
Và chiên đà la
Ngoại đạo phạm chí.
Cũng chẳng gần gũi
Kẻ tăng thượng mạn
Tham trước tiêu thừa
Người học tam tạng.
Tỳ Kheo phá giới
Xung là La Hán
Và Tỳ Kheo ni
Kẻ thích giỡn cười.
Chấp sâu năm dục
Cầu được diệt độ
Các cư sĩ nữ
Đều chớ gần gũi.
Nếu những người đó
Dùng tâm cầu đạo
Đến chỗ Bồ Tát

Vì nghe Phật đạo.
Bồ Tát bèn dùng
Tâm không sợ hãi
Chẳng mong cầu gì
Vì họ nói pháp.
Gái góa gái trinh
Và người bất nam
Đều chớ gận gũi
Để kết thân giao.
Cũng đừng gận gũi
Đồ tể hàng thịt
Thợ săn chài lưới
Vì lợi giết hại
Bán thịt tự sống
Hoặc buôn gái đẹp
Những người như thế
Chớ nên gận gũi.
Hung ác đánh nhau
Đủ thứ đùa giỡn
Các dâm nữ thấy
Đều chớ gận gũi.
Đừng ở chỗ vắng
Vì nữ nói pháp
Nếu khi nói pháp
Không được giỡn cười.
Vào xóm khất thực
Đặt một Tỳ Kheo
Nếu không Tỳ Kheo
Một lòng niệm Phật.
Đó tức gọi là:
Hành xứ, cận xứ
Dùng hai nơi này
An vui nói pháp.
Lại nữa chẳng tu
Pháp thượng trung hạ
Hữu vi vô vi
Pháp thật chẳng thật.
Cũng chẳng phân biệt
Người nam người nữ
Chẳng đặc các pháp

Chẳng biết chẳng thấy.
Tức đó gọi là:
Chỗ Bò Tát tu
Tất cả các pháp
Hết thấy đều không.
Chẳng có thường trụ
Cũng chẳng khởi diệt
Đó gọi bậc trí
Chỗ nên gần gũi.
Điên đảo phân biệt
Các pháp có không
Là thật chẳng thật
Là sinh chẳng sinh.
Ở nơi chỗ vắng
Tu nhiếp tâm mình
An trụ chẳng động
Như núi Tu Di.
Quán tất cả pháp
Hết thấy đều không
Giống như hư không
Nên chẳng kiên cố.
Không sinh không xuất
Không động không lùi
Thường trụ một tướng
Đó gọi cận xứ.
Nếu có Tỳ Kheo
Sau ta diệt độ
Vào hành xứ này
Khi nói kinh này.
Chẳng có sợ hãi
Bồ Tát có khi
Vào nơi yên tĩnh
Nhớ nghĩ chân chánh.
Theo nghĩa quán pháp
Từ thiên định dậy
Vì các quốc vương
Vương tử thân dân.
Bà la môn thầy
Khai thị diễn nói
Kinh Pháp Hoa này

Trong tâm an ổn.
Chẳng có sợ hãi
Văn Thù Sư Lợi!
Đó gọi Bồ Tát
An trụ sơ pháp.
Hay ở đời sau
Nói Kinh Pháp Hoa.

Lại nữa, Văn Thù Sư Lợi! Sau khi Như Lai diệt độ, ở trong đời mạt pháp, muốn nói kinh này, thì nên trụ vào an lạc hạnh. Nếu miệng diễn nói, hoặc đọc tụng kinh này, thì đừng nên nói lỗi của người, và lỗi của kinh điển, cũng đừng khinh mạn các pháp sư khác, đừng nói tốt xấu thị phi của kẻ khác, đối với hàng Thanh Văn cũng đừng gọi tên của họ, nói lỗi lầm của họ, cũng đừng gọi tên khen ngợi tốt, cũng đừng sinh tâm oán hận, vì khéo tu tâm an lạc như thế. Các người đến nghe pháp chẳng nghịch ý của họ. Nếu họ có vấn nạn, thì đừng dùng pháp tiểu thừa mà đáp, chỉ dùng pháp đại thừa để giải thích, khiến cho họ đắc được Nhất thiết chủng trí.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Bồ Tát thường thích
An ổn nói pháp
Ở chỗ thanh tịnh
Mà thí giường tòa.
Dùng dầu thoa thân
Tắm rửa bụi bặm
Mặc y mới sạch
Trong ngoài đều sạch.
Ngồi yên pháp tòa
Tùy hỏi mà nói
Nếu có Tỳ Kheo
Và Tỳ Kheo ni.
Các cư sĩ nam
Và cư sĩ nữ
Quốc vương vương tử
Quần thần sĩ dân.
Dùng nghĩa vi diệu
Vui vẻ mà nói
Nếu có vấn nạn
Theo nghĩa mà đáp.

Nhân duyên ví dụ
Phân biệt diễn nói
Nhờ phương tiện đó
Khiến họ phát tâm.
Dần dần tăng ích
Vào trong Phật đạo
Trừ tâm lười biếng
Và tưởng giải đãi.
Lià các ưu não
Từ tâm nói pháp.
Ngày đêm thường nói
Đạo lý vô thượng.
Dùng các nhân duyên
Vô lượng ví dụ
Khai thị chúng sinh
Khiến cho hoan hỉ.
Y phục ngọa cụ
Ẩm thực thuốc thang
Hết thấy các thứ
Chẳng mong cầu gì.
Chỉ một lòng nhớ
Nhân duyên nói pháp
Nguyện thành Phật đạo
Khiến họ cũng thế.
Đó là lợi lớn
An vui cúng dường.
Sau ta diệt độ
Nếu có Tỳ Kheo.
Thường hay diễn nói
Kinh Pháp Hoa này
Tâm chẳng sân hận
Các não chướng ngại.
Cũng chẳng sầu lo
Và người chưởi mắng
Lại chẳng sợ hãi
Thêm đao gậy thảy.
Cũng chẳng đuổi ra
Vì nhờ nhân nhục
Bậc trí như thế
Khéo tu tâm mình.

Thường trụ an lạc
Như ta nói trên
Công đức người đó
Ngàn vạn ức kiếp.
Toán số ví dụ
Nói chẳng hết được.

Lại nữa, Văn Thù Sư Lợi! Đại Bồ Tát, ở đời mạt pháp sau này, khi pháp muốn diệt, thì người thọ trì đọc tụng kinh này, đừng ôm lòng đố kỵ xiểm nịnh, cũng đừng khinh khi mắng chửi người học Phật đạo, đừng nói thị phi. Nếu Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, người cầu Thanh Văn, người cầu Bích Chi Phật, người cầu Bồ Tát đạo, đừng làm cho họ sinh phiền não, khiến cho họ nghi ngờ, nói với họ rằng: Các người cách đạo rất xa, không khi nào đắc được Nhất thiết chủng trí. Tại sao? Vì các người là những người phóng dật, tu đạo thì giải đãi, lại cũng không nên hí luận các pháp, có sự tranh luận. Nên khởi tâm đại bi đối với tất cả chúng sinh, với các Đức Như Lai khởi nghĩ như Đại sư, với các vị đại Bồ Tát trong mười phương, luôn thành tâm cung kính lễ lạy. Đối với tất cả chúng sinh, nên bình đẳng mà nói pháp, bởi do thuận pháp, không nên nói nhiều, không nên nói ít, cho đến người ái mến pháp thâm sâu, cũng không vì họ mà nói nhiều.

Văn Thù Sư Lợi! Đại Bồ Tát đó, ở đời mạt pháp sau này, lúc pháp sắp diệt, người thành tựu an lạc hạnh thứ ba, khi nói kinh này, thì không ai có thể nào loạn, được người đồng học tốt, cùng nhau đọc tụng kinh này, cũng được đại chúng đến nghe nhận, nghe rồi hay trì, trì rồi hay tụng, tụng rồi hay nói, nói rồi thì sẽ biên chép, hoặc khiến cho người biên chép cúng dường kinh quyển, cung kính tôn trọng khen ngợi.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Nếu muốn nói kinh này
Nên bỏ đố sân mạn
Tâm xiểm nịnh tà ngụy
Thường tu hạnh chất trực.
Chẳng khinh khi kẻ khác
Cũng chẳng hí luận pháp
Chẳng khiến họ nghi ngờ
Rằng ông không thành Phật.
Bồ Tát đó nói pháp
Thường nhu hòa nhẫn nhục

Từ bi với tất cả
Chẳng sinh tâm giải đãi.
Mười phương đại Bồ Tát
Thương chúng nên hành đạo
Nên sinh tâm cung kính
Đó là thầy của ta.
VớI chư Phật Thế Tôn
Nghĩ là cha vô thượng
Phá được tâm kiêu mạn
Nói pháp chẳng chướng ngại.
Pháp thứ ba như thế
Bậc trí nên một lòng
Thủ hộ an lạc hạnh
Vô lượng chúng cung kính.

Lại nữa, Văn Thù Sư Lợi! Đại Bồ Tát vào đời sau này, khi pháp sắp diệt, có người nào trì Kinh Pháp Hoa này, đối với người tại gia, hoặc xuất gia, đều nên sinh tâm đại bi, đối với những người chẳng phải Bồ Tát, cũng nên sinh tâm đại bi, nên nghĩ như vậy: Người như thế tôn thất rất lớn, đức Như Lai phương tiện tùy nghi nói pháp, mà chẳng nghe, chẳng biết, chẳng hay, chẳng hỏi, chẳng tin, chẳng hiểu. Người đó tuy chẳng hỏi chẳng tin chẳng hiểu kinh này, khi ta được Vô thượng chánh đẳng chánh giác, bất cứ ở đâu, ta cũng dùng thần thông và trí huệ dẫn dắt họ, khiến cho họ được trụ ở trong pháp này.

Văn Thù Sư Lợi! Đại Bồ Tát đó, sau khi Như Lai diệt độ, có ai thành tựu pháp thứ tư này, khi nói pháp này, thì chẳng có lỗi lầm, thường được Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, quốc vương, vương tử, đại thần, nhân dân, Bà la môn, cư sĩ thầy, cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi. Chư thiên vì nghe pháp, nên cũng thường theo hầu vị Bồ Tát đó. Nếu ở trong xóm làng, thành ấp, rừng vắng, có người đến muốn vấn nạn, thì chư Thiên ngày đêm thường vì pháp mà hộ vệ, khiến cho người nghe đều được hoan hỉ. Tại sao? Vì kinh này nhờ thần lực của tất cả chư Phật, quá khứ hiện tại vị lai ủng hộ vậy.

Văn Thù Sư Lợi! Kinh Pháp Hoa này, ở trong vô lượng cõi nước, cho đến tên kinh còn không thể nghe được, hà huống là được thấy thọ trì đọc tụng.

Văn Thù Sư Lợi! Ví như chuyển luân thánh vương có sức mạnh, muốn dùng uy thế để hàng phục các nước, song các ông vua nhỏ chẳng thuận theo mệnh

lệnh. Vua chuyên luân bèn đem các thứ binh đi chinh phục. Vua thấy binh chúng ai chiến đấu có công thì rất hoan hỉ, tùy theo công lao mà ban thưởng, hoặc ban cho ruộng đất, nhà cửa, xóm làng, thành ấp, hoặc ban cho quần áo, đồ nghiêm thân, hoặc ban cho các thứ châu báu, vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, voi ngựa xe cộ, nô tì nhân dân. Chỉ có hạt minh châu trong búi tóc là không cho thôi. Tại sao? Vì chỉ có trên đỉnh của vua mới có hạt minh châu này. Nếu lấy đem cho, thì các quyền thuộc của vua rất kinh ngạc.

Văn Thù Sư Lợi! Như Lai cũng lại như thế, nhờ sức thiên định trí huệ, mà được cõi nước pháp, là vua trong ba cõi, mà các ma vương chẳng chịu thuận phục. Các hiền Thánh của Như Lai cùng chiến đấu với ma, ai có công thì tâm cũng hoan hỉ. Phật cũng hoan hỉ vì bốn chúng mà nói các kinh, khiến cho họ được vui mừng, ban cho thiên định giải thoát, căn lực vô lậu các pháp tài, còn ban cho thành Niết Bàn, nói được diệt độ, dẫn đạo tâm ý, khiến cho chúng sinh đều hoan hỉ, mà chẳng vì họ nói Kinh Pháp Hoa này.

Văn Thù Sư Lợi! Như vua chuyên luân thấy các binh chúng, ai có công lớn thì tâm rất hoan hỉ, bèn đem hạt châu khó tin này, từ lâu để trong búi tóc chẳng tùy tiện cho người, mà nay đem cho. Như lai cũng lại như thế, là đại Pháp vương ở trong ba cõi, đem pháp giáo hóa tất cả chúng sinh, thấy quân hiền Thánh với ma năm âm, ma phiền não, ma chết, đánh nhau. Có công lao lớn diệt trừ ba độc, ra khỏi ba cõi, phá tan lưới ma. Bây giờ, Như Lai cũng rất hoan hỉ, Kinh Pháp Hoa này, hay khiến cho chúng sinh đến nhất thiết trí. Tất cả thế gian nhiều oán khó tin kinh này, trước kia chưa từng nói, mà nay nói ra.

Văn Thù Sư Lợi! Kinh Pháp Hoa này, là lời nói bậc nhất của các Đức Như Lai. Ở trong các kinh, thì kinh này là thâm sâu nhất, chưa từng ban cho. Như vua chuyên luân sức mạnh kia, từ lâu giữ hạt minh châu, nay mới đem ra cho.

Văn Thù Sư Lợi! Kinh Pháp Hoa này, là tạng bí mật của chư Phật Như Lai. Ở trong các kinh, thì kinh này là trên hơn hết, giữ gìn từ lâu chưa hề tuyên nói, cho đến hôm nay, mới nói ra cho các ông nghe.

Bây giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Thường thật hành nhẫn nhục
Thương xót hết tất cả
Mới nên nói kinh này

Kinh này được Phật khen.
Ai trì tụng kinh này
Đối với tại, xuất gia
Và chẳng phải Bồ Tát
Nên sinh lòng từ bi.
Những người nào chẳng nghe
Cũng chẳng tin kinh này
Tức tổn thất rất lớn
Khi ta được Phật đạo.
Sẽ dùng các phương tiện
Vì họ nói pháp này
Khiến họ trụ pháp này.
Ví như vua chuyên luân
Có sức lực mạnh mẽ
Thấy lính đánh có công
Ban thưởng các báu vật.
Voi ngựa các xe cộ
Và đồ dùng nghiêm thân
Cùng đất đai nhà cửa
Xóm làng và thành ấp.
Hoặc ban cho y phục
Đủ thứ đồ quý báu
Nô tì và của cải
Đều hoan hỉ ban cho.
Như có tướng tài giỏi
Làm được các việc khó
Vua lấy hạt minh châu
Trong búi tóc đem tặng.
Như Lai cũng như thế
Là vua của các pháp
Có sức nhãn nhục lớn
Và bảo tạng trí huệ.
Dùng sức đại từ bi
Theo pháp giáo hóa đời
Thấy tất cả mọi người
Chịu các sự khổ não.
Muốn cầu được giải thoát
Chiến đấu với lũ ma
Vì những chúng sinh đó
Nói ra đủ thứ pháp.

Dùng sức đại phương tiện
Diễn nói các kinh này
Khi đã biết chúng sinh
Đắc được các lực rồi.
Cuối cùng mới vì nói
Kinh Diệu Pháp Hoa này
Nhu vua mở búi tóc
Ban tặng hạt minh châu.
Kinh này rất tôn quý
Trên hết trong các kinh
Ta thường luôn giữ gìn
Chẳng tùy tiện nói ra.
Nay đúng là phải thời
Vì các ông mà nói.
Sau khi ta diệt độ
Ai mong cầu Phật đạo.
Muốn được sự an ổn
Nên diễn nói kinh này
Và phải nên gần gũi
Bốn pháp như đã nói.
Ai đọc tụng kinh này
Thường chẳng có ưu não
Nhan sắc rất tươi thắm
Chẳng sinh nhà bần cùng.
Chẳng làm kẻ nô tì
Chúng sinh đều ưa thấy
Nhu kính mộ hiền Thánh
Chư thiên các đồng tử.
Cũng nghe sự sai khiến
Đao gậy chẳng hại được
Độc cũng không thể hại
Nếu người ác mắng chưởi.
Thì miệng chẳng mở đặng
Du hành chẳng sợ sệt
Nhu loài sư tử chúa
Trí huệ quang chiếu sáng
Nhu mặt trời chiếu khắp.
Nếu như ở trong mộng
Chỉ thấy những việc tốt
Thấy các Đức Như Lai

Ngồi trên tòa sư tử.
Các đại chúng Tỳ Kheo
Vây quanh diển nói pháp
Lại thấy các rồng thần
Và A tu la thấy.
Nhiều như cát sông Hằng
Đều cung kính chấp tay
Tự thấy chính thân mình
Vì chúng sinh nói pháp.
Lại thấy các đức Phật
Thân tướng sắc vàng tía
Phóng vô lượng quang minh
Chiếu khắp hết tất cả.
Dùng phạm âm thanh tịnh
Diển nói thấy các pháp
Phật lại vì bốn chúng
Nói diệu pháp vô lượng.
Thấy đều thấy thân mình
Chấp tay khen ngợi Phật
Nghe pháp đều hoan hỉ
Mà dùng để cúng dường.
Đắc được Đà la ni
Chúng được trí bất thối
Phật biết tâm người ấy
Vào sâu nơi Phật đạo.
Tức là được thọ ký
Thành Chánh đẳng chánh giác
Các ông thiện nam tử!
Sẽ ở đời vị lai.
Được vô lượng trí huệ
Được thành tựu Phật đạo
Cõi nước rất nghiêm tịnh
Rộng lớn chẳng sánh được.
Cũng có đủ bốn chúng
Đều chấp tay nghe pháp
Lại thấy chính thân mình
Ở trong nơi núi rừng.
Tu tập các pháp lành
Chúng được các thật tướng
Vào sâu nơi thiền định

Thấy chư Phật mười phương.
Chư Phật thân sắc vàng
Tướng trăm phước trang nghiêm
Nghe pháp vì người nói
Thường có mộng tốt đó.
Lại mộng làm Pháp vương
Bỏ cung điện quyền thuộc
Và năm dục thượng diệu
Đi thẳng đến Đạo tràng.
Ở dưới cội bồ đề
Ngồi trên tòa sư tử
Câu đạo quá bảy ngày
Đắc được trí chư Phật.
Thành đạo vô thượng rồi
Bèn chuyển bánh xe pháp
Vì bốn chúng nói pháp
Qua ngàn vạn ức kiếp.
Nói diệu pháp vô lậu
Độ vô lượng chúng sinh
Sau sẽ vào Niết Bàn
Như củi hết lửa tắt.
Nếu đời ác sau này
Nói pháp bậc nhất này
Người đó được lợi lớn
Như công đức ở trên.

---o0o---

Phẩm Từ Dưới Đất Vọt Lên thứ Mười Lăm

Bấy giờ, các vị đại Bồ Tát đến từ các cõi nước phương khác, số nhiều hơn số cát của tám sông Hằng, ở trong đại chúng đều đứng dậy chấp tay làm lễ, mà bạch Đức Phật rằng: Đức Thế Tôn! Xin Ngài lắng nghe, sau khi Phật diệt độ, chúng con sẽ ở tại thế giới Ta Bà này, siêng năng tinh tấn, hộ trì đọc tụng biên chép cúng dường kinh điển này, sẽ ở cõi này mà vì chúng sinh rộng nói kinh này.

Bấy giờ, Đức Phật bảo các chúng đại Bồ Tát: Thôi đi! Thiện nam tử! Không cần các ông hộ trì kinh này, tại sao? Vì thế giới Ta Bà của ta đây, đã có các đại Bồ Tát nhiều như số cát sáu vạn sông Hằng. Mỗi vị Bồ Tát đều có quyền

thuộc, nhiều như số cát sáu vạn sông Hằng. Hết thấy những người đó, sau khi ta diệt độ, sẽ hộ trì đọc tụng rộng nói kinh này. Khi Đức Phật nói như thế, thì ba ngàn đại thiên thế giới Ta Bà mặt đất rúng nứt, và trong sự rúng nứt đó, có vô lượng ngàn vạn ức đại Bồ Tát đồng thời vọt lên, các vị Bồ Tát đó, thân đều màu vàng, đủ ba mươi hai tướng, có vô lượng quang minh. Các vị Bồ Tát đó, đều trụ ở trong hư không ở dưới cõi Ta Bà. Các vị Bồ Tát đó, nghe tiếng của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni diễn nói diệu pháp, bèn từ phương dưới mà đến, mỗi vị Bồ Tát đều là đạo sư của đại chúng, ai nấy đều mang theo quyển thuộc, nhiều như số cát sáu vạn sông Hằng, có vị mang theo quyển thuộc nhiều như số cát năm vạn, bốn vạn, ba vạn, hai vạn, một vạn, sông Hằng. Hoặc có vị chỉ mang theo quyển thuộc, nhiều như số cát một sông Hằng, nửa sông Hằng, một phần tư, cho đến một phần ngàn vạn ức Na do tha. Lại có vị mang theo, ngàn vạn ức Na do tha quyển thuộc, hoặc là ức vạn quyển thuộc, hoặc ngàn vạn, trăm vạn, cho đến một vạn, hoặc một ngàn, một trăm, cho đến mười, hoặc có vị chỉ mang theo năm, bốn, ba, hai, một, vị đệ tử. Lại có vị Bồ Tát sống một mình, ưa thích hạnh xa lìa thế gian, hết thấy như thế vô lượng vô biên, không thể nào tính đếm ví dụ biết được số lượng. Các vị Bồ Tát đó, từ dưới đất vọt lên rồi, đều đến chỗ tháp bảy báu trong hư không của Đức Đa Bảo Như Lai, và Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Đến rồi, ai nấy đều hướng về hai Đức Thế Tôn cuối đầu đánh lễ dưới chân Phật, và đến dưới các cây báu chỗ của chư Phật, ngồi trên tòa sư tử cũng đều làm lễ, nhiều bên phải ba vòng, chấp tay cung kính, dùng đủ thứ pháp khen ngợi của các Bồ Tát để khen ngợi, rồi lui về một bên chiêm ngưỡng hai Đức Thế Tôn. Các vị đại Bồ Tát từ khi mới vọt lên, dùng đủ thứ pháp của các Bồ Tát để khen ngợi Phật, thời gian như thế trải qua năm mươi tiểu kiếp.

Bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn ngồi yên lặng, bốn chúng cũng đều yên lặng. Thời gian năm mươi tiểu kiếp rất dài, nhưng nhờ thần lực của Phật, mà khiến cho đại chúng cảm thấy như chỉ nửa ngày.

Bấy giờ, bốn chúng cũng nhờ thần lực của Đức Phật, cho nên thấy các vị Bồ Tát, của vô lượng trăm ngàn vạn ức cõi nước đầy khắp hư không. Trong chúng Bồ Tát đó, có bốn vị đạo sư, một tên là Thượng Hạnh, hai tên là Vô Biên Hạnh, ba tên là Tịnh Hạnh, bốn tên là An Lập Hạnh. Bốn vị Bồ Tát này là thượng thủ, là thầy xướng đạo ở trong chúng. Ở trước đại chúng, ai nấy đều chấp tay nhìn Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, mà thăm hỏi rằng: Đức Thế Tôn ít bệnh, ít phiền não, an lạc hạnh chăng? Những người đáng độ có dễ giáo hóa chăng? Không khiến cho Đức Thế Tôn mệt nhọc chăng?

Bấy giờ, bốn vị đại Bồ Tát bèn nói bài kệ rằng:

Thế Tôn an lạc
Ít bệnh ít não
Giáo hóa chúng sinh
Được chẳng mệt nhọc.
Và các chúng sinh
Thọ hóa dễ chẳng
Chẳng khiến Thế Tôn
Sinh mỗi nhọc chẳng?

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở trong chúng đại Bồ Tát nói như vậy: Như thế, như thế! Các thiện nam tử, Như Lai an lạc, ít bệnh, ít phiền não, hết thấy các chúng sinh dễ hóa độ, chẳng có mệt nhọc. Tại sao? Vì các chúng sinh đó, đời đời kiếp kiếp đến nay, luôn luôn thọ sự giáo hóa của ta, ở trong quá khứ, họ cũng cung kính tôn trọng các Đức Phật, gieo trồng các căn lành.

Những chúng sinh đó, từ khi thấy thân ta, nghe lời của ta nói, thì đều tin nhận vào trí huệ của Như Lai. Những người trước kia tu tập tiểu thừa, nay ta cũng khiến cho họ được nghe kinh này, mà vào trí huệ của Phật.

Bấy giờ, các vị đại Bồ Tát bèn nói bài kệ rằng:

Lành thay lành thay!
Đại hùng Thế Tôn
Hết thấy chúng sinh
Dễ dàng hóa độ.
Nghe được chư Phật
Trí huệ sâu xa
Nghe rồi tin hành
Chúng con tùy hỉ.

Khi ấy, Đức Thế Tôn khen ngợi các vị đại Bồ Tát thượng thủ rằng: Lành thay, lành thay! Thiện nam tử, các ông ở trước Như Lai phát tâm tùy hỉ.

Bấy giờ, Bồ Tát Di Lặc và tám ngàn chúng Bồ Tát nhiều như số cát sông Hằng, đều nghĩ như vậy: Chúng ta từ xưa đến nay, chẳng thấy chẳng nghe các chúng đại Bồ Tát như thế, từ dưới đất vọt lên, ở trước Đức Thế Tôn chấp tay cúng dường, thăm hỏi Đức Như Lai.

Khi ấy, đại Bồ Tát Di Lặc biết tâm niệm của các vị Bồ Tát, nhiều như số cát tám ngàn sông Hằng, cũng muốn tự mình hiểu rõ điều nghi này, bèn chấp tay hướng về Đức Phật dùng kệ hỏi rằng:

Vô lượng ngàn vạn ức
Các đại chúng Bồ Tát
Xưa kia chưa từng thấy
Nguyện Đức Thế Tôn nói.
Họ từ nơi nào đến
Do bởi nhân duyên gì?
Thân lớn đại thân thông
Trí huệ không nghĩ bàn.
Chí niệm rất kiên cố
Có sức nhẫn nhục lớn
Chỗ chúng sinh ưa thấy
Từ xứ nào mà đến?
Mỗi mỗi vị Bồ Tát
Đem theo các quyển thuộc
Số đông nhiều vô lượng
Nhu số cát sông Hằng.
Hoặc có đại Bồ Tát
Đem sáu vạn Hằng sa
Các đại chúng như thế
Một lòng cầu Phật đạo.
Các đại sư đó thấy
Sáu vạn Hằng hà sa
Đều đến cúng dường Phật
Và hộ trì kinh này.
Đem năm vạn Hằng sa
Hoặc số lượng trội hơn
Bốn vạn và ba vạn
Hai vạn đến một vạn.
Một ngàn một trăm thấy
Cho đến một Hằng sa
Nửa và ba bốn phần
Hoặc một phần ức vạn.
Ngàn vạn Na do tha
Vạn ức các đệ tử
Cho đến số nửa ức
Số lượng lại hơn trên.

Trăm vạn đến một vạn
Một ngàn và một trăm
Năm mươi và một mươi
Cho đến ba hai một.
Đơn độc chẳng quyến thuộc
Ưu thích tu một mình
Đều đến chỗ đức Phật
Số đó lại hơn trên.
Các đại chúng như thế
Nếu ai muốn tính đếm
Trải qua Hằng sa kiếp
Không thể biết hết được.
Các đại uy đức đó
Chúng Bồ Tát tinh tấn
Ai vì họ nói pháp
Giáo hóa mà thành tựu?
Từ ai sơ phát tâm
Xung dương Phật pháp nào
Thọ trì hành kinh gì
Tu tập Phật đạo nào?
Các Bồ Tát như thế
Thần thông đại trí lực
Bốn phương đất rúng nứt
Đều từ đất vọt lên.
Thế Tôn con xưa nay
Chưa từng thấy việc này
Xin nói chỗ họ đến
Tên cõi nước họ ở.
Con thường du các nước
Chưa từng thấy chúng này
Con ở trong chúng này
Chẳng quen biết một người.
Đột nhiên từ đất lên
Xin nói rõ nhân duyên.
Nay trong đại hội này
Vô lượng trăm ngàn ức.
Các Bồ Tát này thấy
Đều muốn biết việc này
Nhân duyên và gốc ngọn
Các chúng Bồ Tát đó.

Vô lượng, Đức Thế Tôn!
Xin nguyện giải chúng nghi.

Bấy giờ, các phân thân của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đến từ vô lượng ngàn vạn ức cõi nước phương khác, ở dưới các cây báu trong tám phương, đều ngồi kiết già trên tòa sư tử. Thị giả của các Đức Phật đó, đều thấy đại chúng Bồ Tát đó, trong ba ngàn đại thiên thế giới bốn phương, từ dưới đất vọt lên trụ ở trong hư không. Các vị thị giả đều bạch với Phật của mình rằng: Đức Thế Tôn! Vô lượng vô biên A tăng kỳ đại chúng Bồ Tát đó, từ đâu đến đây?

Bấy giờ, các Đức Phật đều bảo thị giả rằng: Các thiện nam tử! Hãy đợi giây lát, có đại Bồ Tát tên là Di Lạc, được Đức Phật Thích Ca thọ ký sau này sẽ thành Phật, đã hỏi việc đó. Đức Phật sẽ trả lời, các ông sẽ nhờ đó mà được nghe.

Bấy giờ, Đức Phật Thích Ca bảo Bồ Tát Di Lạc: Lành thay! Lành thay! A Dật Đa mới có thể hỏi Phật việc lớn như thế. Các ông nên cùng một lòng mặc áo giáp tinh tấn, phát tâm kiên cố, nay Như Lai muốn hiển phát điển nói mở bày trí tuệ của chư Phật, sức thần thông tự tại của chư Phật, sức sư tử phần tấn của chư Phật, sức oai mãnh đại thế của chư Phật.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Hãy một lòng tinh tấn
Ta muốn nói việc đó
Chớ đừng có nghi hối
Trí Phật không nghi bàn.
Nay ông sinh đức tin
Trụ ở trong nhẫn nhục
Pháp chỗ xưa chưa nghe
Nay đều sẽ được nghe.
Nay ta an ủi ông
Chớ đừng hoài nghi sợ
Lời Phật nói chẳng sai
Trí huệ không thể lường.
Đắc được pháp bậc nhất
Thâm sâu không phân biệt
Như vậy nay sẽ nói
Các ông một lòng nghe.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ rồi, bảo Bồ Tát Di Lặc: Hôm nay ta ở trong chúng này nói với các ông: A Dật Đa! Các chúng đại Bồ Tát đó, vô lượng vô số A tăng kỳ từ dưới đất vọt lên. Thuở xưa các ông chưa từng thấy, ta ở tại thế giới Ta Bà này, chứng được Vô thượng chánh đẳng chánh giác rồi, bèn giáo hóa chỉ đạo cho các Bồ Tát đó, điều phục tâm của họ, khiến cho họ phát đạo tâm. Những vị Bồ Tát đó, đều ở dưới thế giới Ta Bà này, trụ ở trong hư không. Nơi các kinh điển họ đều đọc tụng thông thuộc, suy gẫm phân biệt, nghĩ nhớ chân chánh.

A Dật Đa! Hết thấy các vị thiện nam tử đó, chẳng ưa thích ở trong chúng nói nhiều, thường thích ở chỗ yên tĩnh, siêng hành tinh tấn, chưa từng nghỉ ngơi, cũng chẳng ở tại nhân gian, cũng chẳng ở trên trời, thường thích trí huệ thâm sâu, chẳng có chướng ngại, cũng thường ưa thích pháp của chư Phật, một lòng tinh tấn cầu trí huệ vô thượng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

A Dật Đa nên biết!
Các đại Bồ Tát đó
Từ số kiếp đến nay
Tu tập trí của Phật.
Đều do ta giáo hóa
Khiến phát đại đạo tâm
Họ đều là con ta
Nương trụ thế giới đó.
Thường tu hạnh đầu đà
Ý thích nơi chỗ vắng
Bỏ đại chúng ồn náo
Chẳng ưa thích nói nhiều.
Các con như vậy thấy
Tu học đạo pháp ta
Ngày đêm thường tinh tấn
Chỉ vì cầu Phật đạo.
Trụ ở trong hư không
Phương dưới cõi Ta Bà
Sức chí niệm kiên cố
Thường siêng cầu trí huệ.
Nói đủ thứ diệu pháp
Tâm họ chẳng sợ sệt.
Ta ở thành Già Gia

Ngồi dưới cội bồ đề
Đắc được tối chánh giác
Chuyên pháp luân vô thượng.
Giáo hóa các Bồ Tát
Khiến họ sơ phát tâm
Nay đều trụ bất thối
Đều sẽ được thành Phật.
Nay ta nói lời thật
Các ông một lòng tin
Ta từ lâu đến nay
Giáo hóa đại chúng đó.

Bây giờ, đại Bồ Tát Di Lặc và vô số các vị Bồ Tát khác, đều sinh tâm nghi hoặc, lạ chưa từng có, bèn nghĩ như vậy: Sao Đức Thế Tôn ở trong thời gian ngắn, mà có thể giáo hóa vô lượng vô biên A tăng kỳ các đại Bồ Tát như thế, khiến cho họ trụ Vô thượng chánh đẳng chánh giác? Bèn bạch Đức Phật rằng: Đức Thế Tôn! Khi Như Lai làm thái tử, ra khỏi cung dòng họ Thích, cách thành Già Gia chẳng bao xa, ngồi nơi Đạo tràng đắc được Vô thượng chánh đẳng chánh giác, từ đó đến nay mới hơn bốn mươi năm.

Đức Thế Tôn! Sao trong thời gian ngắn mà làm đại Phật sự, dùng thế lực của Phật, dùng công đức của Phật, để giáo hóa vô lượng đại Bồ Tát như thế, sẽ thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác?

Đức Thế Tôn! Chúng đại Bồ Tát đó, nếu như có người ở trong ngàn vạn ức kiếp, tính đếm cũng chẳng hết được, chẳng biết được bờ mé. Những vị Bồ Tát đó, từ lâu xa đến nay, ở trong vô lượng vô biên chỗ chư Phật, gieo trồng các căn lành, thành tựu đạo bồ đề, thường tu phạm hạnh.

Đức Thế Tôn! Việc như thế, người thế gian khó tin. Ví như: Có người sắc đẹp tóc đen, mới hai mươi lăm tuổi, mà chỉ người trăm tuổi nói đó là con ta, người trăm tuổi cũng chỉ người trẻ tuổi đó, nói là cha ta, sinh đẻ nuôi dưỡng chúng ta, việc đó khó tin.

Đức Phật cũng như thế, từ khi đắc đạo đến nay, chưa được bao lâu, mà các đại chúng Bồ Tát đó, đã ở trong vô lượng ngàn vạn ức kiếp, vì Phật đạo mà siêng tu hành tinh tấn, khéo nhập, xuất, trụ, ở trong vô lượng trăm ngàn vạn ức tam muội, được đại thần thông, từ lâu tu phạm hạnh, khéo tu tập các pháp lành theo thứ tự, khéo về vấn đáp, là báu trong loài người, tất cả thế gian rất là ít có.

Hôm nay, Đức Thế Tôn mới nói, khi đắc được Phật đạo, thì đầu tiên khiến cho các Bồ Tát đó, phát tâm giáo hóa chi bày, khiến cho họ hướng về Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đức Thế Tôn thành Phật chưa bao lâu, mà có thể làm được việc công đức lớn. Tuy chúng con tin Đức Phật tùy nghi nói pháp, những lời Phật nói ra chưa từng hư vọng. Những gì Phật biết thấy đều thông đạt, nhưng những vị mới phát tâm Bồ Tát, sau khi Phật diệt độ, nếu họ nghe lời này, thì họ chẳng tin nhận, mà khởi tâm hủy báng pháp tạo tội nghiệp. Tuy vậy, xin Đức Thế Tôn hãy giải thích nói, để trừ nghi hoặc của chúng con, và các thiện nam tử ở đời vị lai, nghe việc này rồi, cũng không còn nghi hoặc nữa.

Bấy giờ, Bồ Tát Di Lặc muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Xưa Phật từ dòng thích
Xuất gia gần Già Gia
Ngồi dưới cội bồ đề
Đến nay chẳng bao lâu.
Các Phật tử đó thấy
Số đông không thể lường
Lâu đã hành Phật đạo
Trụ nơi sức thần thông.
Khéo học Bồ Tát đạo
Chẳng nhiệm pháp thế gian
Như hoa sen trong nước
Từ dưới đất mọc lên.
Đều khởi tâm cung kính
Trụ ở trước Thế Tôn
Việc đó khó nghĩ bàn
Làm sao khiến người tin?
Phật đắc đạo gần đây
Mà thành tựu rất nhiều
Xin vì trừ chúng nghi
Như thật phân biệt nói.
Ví như người thiếu niên
Tuổi mới hai mươi lăm
Chỉ người già là con
Tóc bạc và mặt nhăn.
Nói họ là ta sinh
Con cũng nói người đó

Chính là cha của ta
Cha trẻ mà con già
Khiến đời không thể tin.
Thế Tôn cũng như thế
Đắc đạo chẳng bao lâu
Các Bồ Tát đó thấy
Chí bền chẳng suy nhược.
Vô lượng kiếp đến nay
Luôn hành Bồ Tát đạo
Khéo về nạn vấn đáp
Tâm họ chẳng sợ hãi.
Tâm nhân nhục quyết định
Đoan chánh có uy đức
Được mười phương Phật khen
Khéo hay phân biệt nói.
Chẳng thích ở trong chúng
Thường thích nhập thiên định
Do vì cầu Phật đạo
Trụ hư không phương dưới.
Chúng con từ Phật nghe
Việc này nên hết nghi
Xin Phật vì vị lai
Diễn nói khiến họ hiểu.
Nếu ở nơi kinh này
Có người nghi không tin
Tức sẽ đọa đường ác
Nay xin Phật giải nói.
Vô lượng Bồ Tát đó
Sao trong thời gian ngắn
Giáo hóa khiến phát tâm
Trụ vào bậc bất thối?

---o0o---

Phẩm Thọ Lượng Của Như Lai thứ Mười Sáu

Bấy giờ, Đức Phật bảo các Bồ Tát, và tất cả đại chúng: Các thiện nam tử!
Các ông nên tin hiểu lời nói chân thật của Như Lai.

Lại bảo đại chúng: Các ông nên tin hiểu lời nói chân thật của Như Lai.

Lại bảo đại chúng: Các ông nên tin hiểu lời nói chân thật của Như Lai.

Bấy giờ, trong đại chúng Bồ Tát, Bồ Tát Di Lặc làm thượng thủ chấp tay bạch Đức Phật rằng: Đức Thế Tôn! Xin hãy nói đi, chúng con sẽ tin nhận lời của Đức Phật nói, bạch ba lần như thế rồi nói: Xin hãy nói đi, chúng con sẽ tin nhận lời của Đức Phật nói.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết các Bồ Tát ba lần thỉnh không ngừng, bèn bảo rằng: Các ông hãy lắng nghe, sức thần thông bí mật của Như Lai, tất cả thế gian trời người và A tu la, đều cho rằng hôm nay Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, lia bỏ hoàng cung đến thành Già Gia chẳng bao xa, ngồi nơi Đạo tràng đắc được Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Thiện nam tử! Thật ra, từ khi ta thành Phật đến nay, đã vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức Na do tha kiếp. Ví như: Năm trăm ngàn vạn ức Na do tha A tăng kỳ ba ngàn đại thiên thế giới. Giả sử, có người nghiền ra thành bụi, đi qua phương đông năm trăm ngàn vạn ức Na do tha A tăng kỳ cõi nước, mới để xuống một hạt bụi, cứ theo hướng đông làm như thế, hết số hạt bụi đó.

Các thiện nam tử! Ý của các ông thế nào? Các thế giới đó, có thể suy nghĩ tính đếm biết được số bao nhiêu chăng?

Bồ Tát Di Lặc và hết thầy Bồ Tát, đều bạch Đức Phật rằng: Đức Thế Tôn! Các thế giới đó vô lượng vô biên, chẳng phải tính đếm mà biết được. Tất cả hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật, dùng trí huệ vô lậu, cũng không thể suy nghĩ biết được số lượng. Chúng con trụ ở bậc bất thối, ở nơi việc này cũng chẳng biết được.

Đức Thế Tôn! Các thế giới như thế vô lượng vô biên.

Bấy giờ, Đức Phật bảo đại chúng Bồ Tát: Các thiện nam tử! Nay ta phân minh nói cho các ông nghe, các thế giới đó, hoặc để hạt bụi, hoặc không để, đều nghiền ra thành bụi hết. Một hạt bụi là một kiếp. Từ ta thành Phật đến nay, còn nhiều hơn số đó trăm ngàn vạn ức Na do tha A tăng kỳ kiếp. Từ đó đến nay, ta thường ở tại thế giới Ta Bà này thuyết pháp giáo hóa, cũng ở nơi trăm ngàn vạn ức Na do tha A tăng kỳ cõi nước khác, giáo hóa lợi ích chúng sinh.

Các thiện nam tử! Trong khoảng giữa đó, ta nói Phật Nhiên Đăng, và còn nói Đức Phật đó vào Niết Bàn. Như thế đều dùng phương tiện phân biệt.

Các thiện nam tử! Nếu có chúng sinh đến chỗ ta, thì ta dùng Phật nhãn quán sát, niềm tin và các căn lợi độn của họ, để độ họ. Nơi nơi tự nói danh tự khác nhau, tuổi tác lớn nhỏ, cũng hiện nói sẽ vào Niết Bàn, lại dùng đủ thứ phương tiện nói pháp vi diệu, khiến cho chúng sinh phát tâm hoan hỷ.

Các thiện nam tử! Như Lai thấy các chúng sinh ưa thích pháp tiểu thừa, đức mỏng, trần cấu nặng, thì vì người đó nói: Ta thiếu niên xuất gia, đắc được Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nhưng thật ra, ta thành Phật đến nay rất là lâu xa, nhưng dùng phương tiện giáo hóa chúng sinh, khiến cho họ vào Phật đạo, mà nói như thế.

Các thiện nam tử! Như Lai nói tất cả kinh điển, đều vì độ thoát chúng sinh, hoặc nói thân mình, hoặc nói thân của chư Phật, hoặc thị hiện thân mình, hoặc thị hiện thân Phật khác, hoặc nói việc của mình, hoặc nói việc của Phật khác. Những lời nói ra, đều chân thật không hư. Tại sao? Vì Như Lai thấy biết tướng ba cõi như thật, chẳng có sinh tử, hoặc thối, hoặc xuất, cũng chẳng tại thế, hoặc diệt độ, chẳng thật, chẳng hư, chẳng như, chẳng khác. Chẳng như ba cõi mà thấy ba cõi, những sự việc đó, chỉ có Như Lai mới thấy rõ chẳng có sai lầm. Vì chúng sinh có đủ thứ tánh, đủ thứ dục, đủ thứ hạnh, đủ thứ nghĩ nhớ phân biệt. Phật muốn khiến cho họ sinh các căn lành, cho nên dùng đủ thứ nhân duyên, ví dụ, lời lẽ, đủ thứ thuyết pháp, làm các Phật sự, chưa từng tạm phế bỏ. Như thế, từ khi ta thành Phật đến nay rất là lâu xa, thọ mạng vô lượng A tăng kỳ kiếp, thường trụ bất diệt. Các thiện nam tử! Thuở xưa ta hành Bồ Tát đạo, được tuổi thọ đến nay vẫn chưa hết, lại tăng thêm. Nay chẳng phải thật diệt độ, mà nói là sẽ diệt độ. Như Lai dùng phương tiện đó, để giáo hóa chúng sinh. Tại sao? Vì nếu Phật sống lâu ở đời, thì người đức mỏng chẳng trông căn lành, bèn cùng hạ tiện tham trước năm dục, vào trong lưới vọng kiến nhớ tưởng. Nếu thấy Như Lai thường ở đời chẳng nhập diệt, thì họ sẽ sinh tâm kiêu mạn phóng túng, mà ôm lòng nhàm chán giải đãi, chẳng sinh tâm khó được gặp Phật, chẳng sinh tâm cung kính. Do đó, Như Lai dùng phương tiện nói: Tỳ Kheo nên biết, chư Phật ra đời rất khó được gặp. Tại sao? Vì những người đức mỏng, trải qua vô lượng trăm ngàn vạn ức kiếp, hoặc có gặp Phật, hoặc không gặp Phật. Nhờ việc đó mà ta nói rằng: Các Tỳ Kheo! Như Lai khó có thể được gặp, những chúng sinh đó nghe lời như thế, thì sẽ sinh tâm khó được gặp Phật, ôm lòng luyến mộ khát ngưỡng đối với Phật, bèn trông căn lành. Do đó, tuy Như Lai chẳng thật diệt, mà nói là diệt độ.

Lại nữa! Thiện nam tử! Pháp của chư Phật Như Lai đều như thế, vì độ chúng sinh, đều thật chẳng hư. Ví như vị lương y trí huệ thông đạt, biết luyện chế thuốc, khéo chữa lành các chứng bệnh. Có rất nhiều người con, hoặc mười, hai mươi, cho đến một trăm người. Vì có duyên sự nên đi xa đến nước khác. Các người con sau này uống nhầm thuốc độc, thuốc phát buồn bực điên loạn, lăn lóc trên đất.

Bấy giờ, người cha trở về nhà, các người con uống thuốc độc, hoặc có người mất bản tâm, hoặc có người không mất, ở xa trông thấy cha về đều rất vui mừng, quỳ lạy thăm hỏi cha được bình an trở về. Chúng con ngu si, uống lầm thuốc độc, xin cha hãy cứu chữa, khiến cho chúng con khỏi bệnh sống lâu.

Người cha thấy các con đau khổ như thế, bèn y theo các phương pháp, tìm cỏ thuốc tốt, sắc vị thơm ngon thấy đều đầy đủ, đằm giã sàng ròi hòa hợp cho các người con uống, mà nói rằng: Đây là thuốc hay, sắc vị thơm ngon thấy đều đầy đủ, các con hãy uống đi, thì sớm sẽ hết khổ não, chẳng còn bị bệnh nữa.

Trong số các người con, ai không mất bản tâm, thấy thuốc hay đó, sắc hương đều tốt bèn lấy uống, bệnh lành khỏi hẳn. Người mất đi bản tâm, thấy người cha về, tuy cũng vui mừng thăm hỏi, xin cha chữa bệnh, tuy cũng cho thuốc, mà chẳng chịu uống.

Tại sao? Vì chất độc vào sâu mất đi bản tâm. Do đó, thuốc hay thơm ngon, mà cho là không ngon. Người cha bèn nghĩ rằng: Những đứa con này thật đáng thương, vì trúng độc nên tâm điên đảo. Tuy thấy ta vui, xin ta cứu chữa, thuốc hay như thế, mà chẳng chịu uống. Nay ta sẽ bày phương tiện, khiến cho chúng uống thuốc này. Bèn nói như vậy: Các con nên biết, nay ta già nua, thời kỳ chết đã đến, thuốc hay tốt này, nay để ở tại đây, các con có thể lấy uống, đừng có lo lắng là bệnh không lành. Dạy như thế rồi, lại đến nước khác, sai sứ về nói là cha của nhà người đã chết.

Bấy giờ, các người con nghe tin cha mất rồi, tâm rất buồn rầu đau khổ, mà nghĩ như vậy: Nếu cha mình còn sống, thì sẽ thương xót chúng ta, cứu hộ chúng ta. Nay đã bỏ chúng ta mất ở xứ người, chúng ta cô độc, lại chẳng có chỗ nương tựa, thường ôm lòng bi cảm, tâm bèn tỉnh ngộ, mới biết thuốc này sắc vị thơm ngon, lập tức lấy uống, bệnh độc đều khỏi. Người cha nghe tin con đều đã khỏi bệnh, bèn trở về, khiến cho các người con gặp lại.

Các thiện nam tử! Ý các ông nghĩ sao? Có người nào cho rằng, vị lương y đó phạm tội vọng ngữ chẳng? Không vậy, Đức Thế Tôn!

Đức Phật nói: Ta cũng như thế, ta thành Phật đến nay, vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức Na do tha A tăng kỳ kiếp, vì chúng sinh mà dùng sức phương tiện, nói là sẽ diệt độ, cũng chẳng có ai có thể nói ta có lỗi nói dối.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Ta thành Phật đến nay
Trải qua các kiếp số
Vô lượng trăm ngàn vạn
ức kiếp A tăng kỳ.
Thường nói pháp giáo hóa
Vô số ức chúng sinh
Khiến vào trong Phật đạo.
Vô lượng kiếp đến nay
Vì độ hóa chúng sinh
Phương tiện hiện Niết Bàn
Mà thật chẳng diệt độ.
Thường ở đây nói pháp
Ta thường trụ nơi đây
Dùng các sức thần thông
Khiến chúng sinh điên đảo
Tuy gần mà chẳng thấy.
Chúng thấy ta diệt độ
Rộng cúng dường xá lợi
Đều ôm lòng luyến mộ
Mà sinh tâm khát ngưỡng.
Chúng sinh bèn tin phục
Ý chất trực mềm dịu
Một lòng muốn gặp Phật
Chẳng tự tiếc thân mạng.
Khi ta và chúng Tăng
Cùng ở tại Linh Thú
Có lúc nói chúng sinh
Thường tại đây chẳng diệt.
Vì dùng sức phương tiện
Hiện có diệt chẳng diệt.
Nước khác có chúng sinh

Ai cung kính tin ưa
Ta lại ở trong họ
Vì nói pháp vô thượng.
Các ông chẳng nghe đây
Cho rằng ta diệt độ
Ta thấy các chúng sinh
Trôi lăn nơi khổ não.
Nên chẳng vì hiện thân
Khiến họ sinh khát ngưỡng
Do tâm họ luyến mộ
Mới hiện thân nói pháp.
Sức thần thông như thế
Trong A tăng kỳ kiếp
Thường ở núi Linh Thứu
Và ở các nơi khác.
Chúng sinh thấy kiếp tận
Khi lửa lớn thiêu đốt
Ta cõi này an ổn
Trời người thường đầy đầy.
Vườn rừng những lâu các
Đủ thứ báu trang nghiêm
Cây báu nhiều hoa quả
Nơi chúng sinh dạo chơi.
Chư Thiên đánh trống trời
Thường tấu các âm nhạc
Mưa hoa mạn đà la
Rải Phật và đại chúng.
Cõi tịnh ta chẳng hoại
Mà chúng thấy thiêu sạch
Lo sợ các khổ não
Như thế đều đầy đầy.
Chúng sinh có tội đó
Bởi nhân duyên nghiệp ác
Qua A tăng kỳ kiếp
Chẳng nghe tên Tam Bảo.
Những người tu công đức
Tâm nhu hòa chất trực
Thấy đều thấy thân ta
Ở tại đây nói pháp.
Có khi vì chúng đó

Nói Phật thọ vô lượng
Người lâu mới thấy Phật
Thì nói Phật khó gặp.
Trí lực ta như thế
Huệ quang chiếu vô lượng
Thọ mạng vô số kiếp
Do tu lâu mà được.
Các ông người có trí
Chớ nên sinh hoài nghi
Hãy đoạn khiến dứt sạch
Lời Phật thật không hư.
Nhu lương y phương tiện
Vì trị bệnh cho con
Thật còn mà nói chết
Không thể nói hư vọng.
Ta là cha cõi đời
Cứu những người khổ nạn
Vì phạm phu điên đảo
Thật còn mà nói diệt.
Do bởi thường thấy ta
Mà sinh tâm kiêu ngạo
Phóng dật chấp năm dục
Đọa trong ba đường ác.
Ta biết rõ chúng sinh
Hành đạo chẳng hành đạo
Tùy chúng sinh độ được
Mà nói đủ thứ pháp.
Tự ý thường nghĩ rằng:
Làm sao khiến chúng sinh
Được vào vô thượng đạo
Sớm thành tựu thân Phật.

---o0o---

Phẩm Phân Biệt Công Đức thứ Mười Bảy

Bấy giờ, đại chúng trong đại hội nghe Phật nói số kiếp tuổi thọ lâu dài như thế, thì vô lượng vô biên A tăng kỳ chúng sinh, đều được lợi ích.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo đại Bồ Tát Di Lạc: A Dật Đa! Khi ta nói Như Lai thọ mạng lâu dài như thế, thì có sáu trăm tám mươi vạn ức Na do tha Hằng hà sa chúng sinh được vô sinh pháp nhãn.

Lại có gấp bội ngàn lần đại Bồ Tát, đắc được môn văn trì Đà la ni. Lại có số đại Bồ Tát nhiều như hạt bụi của một thế giới, đắc được nhạo thuyết biện tài vô ngại. Lại có số đại Bồ Tát nhiều như hạt bụi của một thế giới, đắc được trăm ngàn vạn ức vô lượng toàn Đà la ni. Lại có các đại Bồ Tát nhiều như hạt bụi của ba ngàn đại thiên thế giới, chuyển được pháp luân bất thối. Lại có các đại Bồ Tát nhiều như hạt bụi của trung thiên thế giới, chuyển được pháp luân thanh tịnh. Lại có các đại Bồ Tát nhiều như số hạt bụi của tiểu thiên thế giới, còn tám đời nữa sẽ đắc được Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Lại có đại Bồ Tát nhiều như hạt bụi của bốn tứ thiên hạ, còn bốn đời nữa sẽ được Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Lại có đại Bồ Tát nhiều như hạt bụi của ba tứ thiên hạ, còn ba đời nữa sẽ được Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Lại có đại Bồ Tát nhiều như hạt bụi của hai tứ thiên hạ, còn hai đời nữa sẽ được Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Lại có đại Bồ Tát nhiều như hạt bụi của một tứ thiên hạ, còn một đời nữa sẽ được Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Lại có chúng sinh nhiều như hạt bụi của tám thế giới, đều phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Khi Đức Phật nói các vị đại Bồ Tát đó được đại pháp lợi, thì ở trong hư không mưa xuống hoa mạn đà la, hoa ma ha mạn đà la, dùng để rải lên vô lượng trăm ngàn vạn ức các Đức Phật, ngồi trên tòa sư tử dưới các cây báu, và rải lên tháp bảy báu tòa sư tử của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, và Đức Đa Bảo Như Lai diệt độ đã lâu, cũng rải lên tất cả các đại Bồ Tát, và bốn bộ chúng.

Lại mưa xuống hương bột chiên đàn, và hương trầm thủy. Ở trong hư không trống trời tự kêu, âm thanh vi diệu sâu xa. Lại mưa xuống hàng ngàn thứ y trời, thông rữ xuống các chuỗi ngọc, chuỗi trân châu, chuỗi châu ma ni, chuỗi châu như ý, khắp cả chín phương. Các lò hương báu đốt lên hương vô giá, tự nhiên tỏa khắp để cúng dường pháp hội.

Ở phía trên, mỗi vị Phật có các Bồ Tát cầm phan lọng, thứ tự thẳng đến trời Phạm Thiên. Các vị Bồ Tát đó, dùng âm thanh vi diệu ca tụng vô lượng bài kệ, để khen ngợi các Đức Phật.

Bấy giờ, Bồ Tát Di Lạc từ tòa ngồi đứng dậy, hờ vai bên phải, chắp tay cung kính hướng về Đức Phật, mà nói bài kệ rằng:

Phật nói pháp hi hữu
Thuở xưa chưa từng nghe
Thế Tôn có thần lực
Tuổi thọ không thể lường.
Vô số các Phật tử
Nghe Thế Tôn phân biệt
Nói người được pháp lợi
Vui mừng khắp toàn thân.
Hoặc trụ bậc bất thối
Hoặc được Đà la ni
Hoặc nhạo thuyết vô ngại
Vạn ức toàn tông trì.
Hoặc có đại thiên giới
Số hạt bụi Bồ Tát
Ai nấy đều chuyển được
Bánh xe pháp bất thối.
Lại có trung thiên giới
Số hạt bụi Bồ Tát
Ai nấy đều chuyển được
Bánh xe pháp thanh tịnh.
Lại có tiểu thiên giới
Số hạt bụi Bồ Tát
Chỉ còn tám đời nữa
Sẽ chứng được Phật đạo.
Lại có bốn ba hai
Tứ thiên hạ như vậy
Các hạt bụi Bồ Tát
Theo số đời thành Phật.
Hoặc một tứ thiên hạ
Số hạt bụi Bồ Tát
Chỉ còn một đời nữa
Sẽ thành Nhất thiết trí.
Như thế thấy chúng sinh
Nghe Phật thọ lâu dài
Được vô lượng vô lậu
Các quả báo thanh tịnh.
Lại có tám thế giới
Số hạt bụi chúng sinh
Nghe Phật nói thọ mạng
Đều phát tâm vô thượng.

Thế Tôn nói vô lượng
Pháp không thể nghĩ bàn
Nhiều chúng được lợi ích
Như hư không vô biên.
Mưa hoa trời mạn đà
Ma ha mạn đà la
Thích Phạm như Hằng sa
Đến từ vô số cõi.
Mưa chiên đàn trầm thủy
Tấp nập rơi rớt xuống
Như chim bay không xuống
Cúng rải lên chư Phật.
Trống trời trong hư không
Tự nhiên vang diệu âm
Y trời ngàn vạn thứ
Chuyển động rơi rớt xuống.
Các lò hương báu đẹp
Xông đốt hương vô giá
Tự nhiên tỏa khắp nơi
Cúng dường các Thế Tôn.
Chúng đại Bồ Tát đó
Cầm phan lọng bảy báu
Cao đẹp vạn ức thứ
Thứ tự đến Phạm Thiên.
Trước mỗi các Đức Phật
Tràng báu treo thắm phan
Cũng dùng ngàn vạn kệ
Ca ngợi các Như Lai.
Đủ thứ việc như thế
Thuở xưa chưa từng có
Nghe Phật thọ vô lượng
Tất cả đều vui mừng.
Danh Phật đồn mười phương
Rộng lợi ích chúng sinh
Hết thầy đủ căn lành
Trợ phát tâm Vô thượng.

Bấy giờ, Đức Phật bảo đại Bồ Tát Di Lạc: A Dật Da! Những chúng sinh nào nghe thọ mạng của Phật lâu dài như thế, cho đến sinh một niệm tin hiểu, thì được công đức chẳng có hạn lượng.

Nếu có người thiện nam, thiện nữ, vì Vô thượng chánh đẳng chánh giác, ở trong tám mươi vạn ức Na do tha kiếp, thực hành năm Ba la mật, trì giới Ba la mật, nhẫn nhục Ba la mật, tinh tấn Ba la mật, thiền định Ba la mật, trừ Bát Nhã Ba la mật ra, đem công đức này, so sánh với công đức ở trên, chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn vạn ức, cho đến tính toán ví dụ, cũng không thể biết được.

Nếu người thiện nam, người thiện nữ, có công đức như thế, mà chẳng đắc được Vô thượng chánh đẳng chánh giác, thì chẳng có lý đó.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Nếu người cầu Phật huê
Trong tám mươi vạn ức
Na do tha kiếp số
Tu năm Ba la mật.
Ở trong các kiếp đó
Bồ thí cúng dường Phật
Và Duyên Giác đệ tử
Cùng các chúng Bồ Tát.
Đồ ăn uống hảo hạng
Y tốt và đồ nằm
Chiên đàn làm tịnh xá
Dùng vườn rừng trang nghiêm.
Bồ thí như thế thấy
Đủ thứ đều tốt đẹp
Hết các kiếp số đó
Hồi hướng về Phật đạo.
Nếu giữ gìn giới cấm
Thanh tịnh chẳng thiếu sót
Cầu chứng vô thượng đạo
Được chư Phật khen ngợi.
Nếu tu hạnh nhẫn nhục
Trụ nơi chỗ điều nhu
Nếu kẻ ác nhiễu loạn
Mà tâm chẳng lay động.
Có những người đắc pháp
Bị kẻ tăng thượng mạn
Khinh khi làm khổ não
Như thế cũng nhẫn được.

Nếu lại siêng tinh tấn
Chí niệm thường kiên cố
Trong vô lượng ức kiếp
Một lòng chẳng giải đãi.
Lại trong vô số kiếp
Trụ ở chỗ vắng lặng
Hoặc ngồi hoặc kinh hành
Trừ ngủ thường nhiếp tâm.
Vì bởi nhân duyên đó
Hay sinh các thiên định
Tám mươi ức vạn kiếp
An trụ tâm chẳng loạn.
Đem phước nhất tâm đó
Nguyện cầu vô thượng đạo
Con được Nhất thiết trí
Hết các bờ thiên định.
Người đó trong trăm ngàn
Vạn ức vô số kiếp
Tu các công đức đó
Như ở trên vừa nói.
Có thiện nam tín nữ
Nghe ta nói thọ mạng
Cho đến một niệm tin
Phước đây lại hơn kia.
Nếu có người chẳng có
Tất cả các nghi hoặc
Sinh tâm tin chốc lát
Phước đây đồng phước kia.
Hết thấy các Bồ Tát
Vô lượng kiếp hành đạo
Nghe ta nói thọ mạng
Thì tâm sẽ tin nhận
Những người như thế thấy
Tin thọ kinh điển này
Nguyện con đời vị lai
Sống lâu độ chúng sinh.
Như Thế Tôn hôm nay
Vua trong dòng họ Thích
Đạo tràng sư tử hồng
Thuyết pháp vô sở úy.

Chúng con đòi vị lai
Được tất cả tôn kính
Khi ngồi nơi đạo tràng
Cũng nói thọ như thế.
Nếu có người thâm tâm
Thanh tịnh lại chất trực
Đa văn hay tổng trì
Tùy nghĩa giải lời Phật.
Hết thấy người như thế
Nơi kinh này chẳng nghi.

Lại nữa, A Dật Đa! nếu có người nghe được thọ mạng của Phật lâu dài, mà hiểu rõ nghĩa lý của lời nói, thì người đó được công đức chẳng có hạn lượng, hay sinh ra trí huệ vô thượng của Như Lai, hà huống là rộng nghe kinh này. Hoặc dạy người đến nghe, hoặc tự mình thọ trì, hoặc dạy người thọ trì, hoặc tự mình biên chép, hoặc dạy người biên chép, hoặc dùng hương hoa, anh lạc, tràng phan, lọng lụa, dầu thơm, đèn, để cúng dường kính quyên. Công đức của người đó vô lượng vô biên, hay sinh ra Nhất thiết chủng trí.

A Dật Đa! Nếu người thiện nam, người thiện nữ, nghe ta nói thọ mạng dài lâu, mà thâm tâm tin hiểu, tức là thấy Phật thường ở tại núi Kỳ Xà Quật, cùng với các chúng đại Bồ Tát, Thanh Văn, vây quanh nói pháp. Lại thấy thế giới Ta Bà này, đất bằng lưu ly, mặt đất bằng phẳng, vàng diêm phù đàn dùng làm tám đường, cây báu thẳng hàng, các đèn đài lâu các, đều dùng bảy báu tạo thành, các chúng Bồ Tát đều ở trong đó. Nếu có người hay quán như thế, thì nên biết người đó tin sâu hiểu kinh này.

Lại nữa, sau khi Như Lai diệt độ, nếu có người nghe kinh này, mà chẳng hủy báng, phát tâm tùy hỷ, thì nên biết người đó, đã tin hiểu sâu kinh này, hà huống là người đọc tụng thọ trì, tức là người đó đầu đội Đức Như Lai.

A Dật Đa! Người thiện nam, người thiện nữ đó, chẳng cần vì ta mà tạo dựng chùa tháp, và làm phòng ốc cho chư Tăng, dùng tứ sự cúng dường chúng Tăng. Sở dĩ vì sao? Vì người thiện nam, người thiện nữ đó, thọ trì đọc tụng kinh điển này, là đã xây dựng tháp, tạo lập phòng ốc cho chư Tăng, cúng dường chúng Tăng. Tức là đem Phật xá lợi tạo dựng tháp bảy báu, cao rộng nhỏ dần đến cõi trời Phạm Thiên. Lại treo các phan lọng, và các linh báu, hoa hương, anh lạc, hương bột, hương thoa, hương đốt, các thứ âm nhạc, ống tiêu, ống địch, đàn không hầu, đủ thứ kịch múa, dùng âm thanh vi diệu

ca ngâm khen ngợi, tức là ở trong vô lượng ngàn vạn ức kiếp, đã từng cúng dường như thế.

A Dật Đa! Nếu sau khi ta diệt độ, có người nghe được kinh điển này, có người hay thọ trì, hoặc tự mình biên chép, hoặc bảo người biên chép, tức là tạo dựng phòng ốc cho chúng Tăng. Dùng gỗ chiên đàn đỏ làm các điện đường ba mươi hai sở, cao khoảng tám cây đa la, cao rộng trang nghiêm tốt đẹp, có trăm ngàn vị Tỳ Kheo trụ ở trong đó. Lại có vườn rừng ao tắm, lại có chỗ đi kinh hành, hang động ngồi thiền, y phục thức ăn uống, giường nệm thuốc thang, tất cả dụng cụ âm nhạc đầy dẫy trong đó. Nhà Tăng lầu các như thế, hàng trăm ngàn vạn ức nhiều vô số. Dùng những thứ đó, hiện tiền cúng dường nơi ta và Tỳ Kheo Tăng. Vì lẽ đó mà ta nói, sau khi Như Lai diệt độ, nếu có người thọ trì đọc tụng, vì người khác nói, hoặc tự biên chép, hoặc bảo người khác biên chép, cúng dường kinh quyển, không cần tạo lập chùa tháp, và tạo phòng ốc cho chúng Tăng, cúng dường chúng Tăng. Huống lại có người hay thọ trì kinh này, và thực hành bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ, được công đức tối thắng vô lượng vô biên. Ví như hư không, đông tây nam bắc, bốn hướng trên dưới, vô lượng vô biên, công đức của người đó, cũng lại như thế, vô lượng vô biên, sớm đắc được Nhất thiết chủng trí.

Nếu có người đọc tụng thọ trì kinh này, vì người khác nói, hoặc tự biên chép, hoặc bảo người khác biên chép, lại hay tạo dựng tháp và tạo lập phòng ốc cho chúng Tăng, cúng dường khen ngợi chúng Tăng Thanh Văn, cũng dùng trăm ngàn vạn ức bài pháp khen ngợi, để khen ngợi công đức của Bồ Tát. Lại vì người khác, đủ thứ nhân duyên, tùy nghĩa mà giải nói Kinh Pháp Hoa này. Lại hay giữ giới thanh tịnh, và nhu hòa ở chung với nhau, nhẫn nhục chẳng sân hận, ý chí kiên cố, thường thích ngồi thiền, được các thiền định thâm sâu, dũng mãnh tinh tấn, nhiếp các pháp lành, lợi căn trí huệ, khéo đáp các vấn nạn.

A Dật Đa! Nếu sau khi ta diệt độ, các thiện nam tử, thiện nữ nhân, hay thọ trì đọc tụng kinh này, lại có các công đức lành như thế, thì nên biết người đó, đã hướng về đạo tràng, gần Vô thượng chánh đẳng chánh giác, ngồi dưới bồ đề đạo tràng.

A Dật Đa! Người thiện nam, người thiện nữ đó, chỗ của họ ngồi, hoặc đứng, hoặc đi, đều nên xây tháp, tất cả trời người, đều nên cúng dường như tháp của Phật.

Bấy giờ, Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Nếu sau ta diệt độ
Hay phụng trì kinh này
Người đó phước vô lượng
Như đã nói ở trên.
Tức là được đầy đủ
Tất cả sự cúng dường
Vì xá lợi xây tháp
Bảy báu rất trang nghiêm.
Nền tháp rất cao rộng
Nhỏ dần đến Phạm Thiên
Linh báu ngàn vạn ức
Gió động vang diệu âm.
Lại trong vô lượng kiếp
Cúng dường nơi tháp đó
Hoa hương các chuỗi ngọc
Y trời các âm nhạc.
Hương đốt dầu thơm đèn
Thường chiếu sáng quanh tháp
Vào đời ác mạt pháp
Người hay trì kinh này.
Tức như trên đã nói
Đầy đủ sự cúng dường.
Nếu hay trì kinh này
Tức như Phật tại thế
Dùng ngư đầu chiên đàn
Làm nhà Tăng cúng dường.
Gồm ba mươi hai sở
Cao tám cây đa la
Thức ăn ngon y đẹp
Giường nằm đều đầy đủ.
Trăm ngàn chúng ở đó
Vườn rừng các ao tắm
Kinh hành động ngời thiên
Các thứ đều trang nghiêm.
Nếu người tâm tin hiểu
Thọ trì đọc tụng biên
Và cúng dường kinh quyển
Rải hoa thơm hương bột.
Hoa tu mạn chiêm bặc
A đề mục đa già

Đốt đèn dầu cháy mãi
Người cúng dường như thế.
Được công đức vô lượng
Như hư không vô bờ
Phước đó cũng như thế.
Huống lại trì kinh này
Và bố thí trì giới
Nhẫn nhục thích thiền định
Chẳng sân chẳng chướng mắt.
Cung kính nơi chùa tháp
Khiêm nhường các Tỳ Kheo
Xa lìa tâm kiêu ngạo
Thường suy gẫm trí huệ.
Có vãn nạn chẳng sân
Tùy thuận làm giải thoát
Nếu làm được hạnh đó
Công đức không thể lường.
Nếu thấy pháp sư đó
Thành tựu đức như thế
Nên dùng hoa trời rải
Y trời che thân họ.
Cúi đầu cung kính lễ
Tâm sinh nghĩ như Phật
Lại nên nghĩ như vậy:
Chẳng lâu đến đạo tràng.
Được vô lậu vô vi
Rộng lợi các trời người
Chỗ của người đó ở
Hoặc kinh hành ngồi thiền.
Cho đến nói bài kệ
Đều nên xây dựng tháp
Trang nghiêm khiến tốt đẹp
Dùng các thứ cúng dường.
Phật tử trụ nơi đó
Tức là Phật thọ dụng
Thường ở tại trong đó
Kinh hành và ngồi nằm.

HẾT QUYỂN NĂM

---o0o---

Quyển Sáu

Phẩm Tùy Hỷ Công Đức thứ Mười Tám

Bấy giờ, đại Bồ Tát Di Lặc bạch Đức Phật rằng: Đức Thế Tôn! Nếu có người thiện nam, người thiện nữ, nghe Kinh Pháp Hoa này mà tùy hỷ, thì đắc được bao nhiêu phước đức? Bèn nói bài kệ rằng:

Sau khi Phật diệt độ
Có người nghe kinh này
Mà sinh tâm tùy hỷ
Được bao nhiêu công đức?

Bấy giờ, Đức Phật bảo đại Bồ Tát Di Lặc: A Dật Đa! Sau khi Như Lai diệt độ, nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, và những người có trí khác, hoặc già, hoặc trẻ, nghe kinh này mà tùy hỷ. Từ pháp hội ra đi đến nơi khác. Hoặc tại nhà của chư Tăng ở, hoặc tại chỗ vắng vẻ, hoặc tại thành ấp đường xá, xóm làng ruộng nương, đem sự nghe của mình mà vì cha mẹ, người thân, bạn bè, tri thức, tùy sức mà diễn nói, khiến cho họ nghe rồi mà tùy hỷ, lại đi diễn nói với người khác, người khác nghe rồi cũng tùy hỷ, lại đi diễn nói với người khác nữa, cứ như thế cho đến người thứ năm mươi.

A Dật Đa! Người thiện nam, người thiện nữ, thứ năm mươi đó, tùy hỷ công đức, nay ta nói ra ông nên lắng nghe. Nếu bốn loài sáu đường chúng sinh, trong bốn trăm vạn ức A tăng kỳ thế giới, loài sinh bằng trứng, loài sinh bằng thai, loài sinh bằng âm ướt, loài biến hóa sinh ra, hoặc loài có hình, loài không có hình, loài có nghĩ tưởng, loài không có nghĩ tưởng, loài chẳng có nghĩ tưởng chẳng phải không có nghĩ tưởng, loài không chân, hai chân, loài bốn chân, nhiều chân, như vậy hết thảy loài chúng sinh. Có người cầu phước, tùy theo sự ưa muốn của họ, mà cung cấp cho đầy đủ. Mỗi mỗi chúng sinh đều cấp cho đầy cõi Diêm Phù Đề: Vàng, bạc, lưu ly, xa cừ mã não, san hô, hổ phách, các thứ châu báu, và voi ngựa, xe cộ, cung điện lầu các làm bằng bảy báu .v.v... Đại thí chủ đó, bố thí như vậy mãn tám mươi năm rồi, bèn nghĩ như vậy: Ta đã bố thí cho chúng sinh những đồ vui thích, tùy ý sự ưa muốn của họ, nhưng những chúng sinh này đều đã già nua, tuổi đã quá tám mươi, tóc bạc mặt nhăn, sự chết chẳng còn bao lâu. Ta nên dùng Phật pháp để giáo hóa họ. Bèn triệu tập những chúng sinh đó, truyền bá Phật pháp giáo hóa, khiến cho họ được lợi ích sinh tâm hoan hỷ. Nhất thời đều

đắc được đạo Tu Đà Hoàn, đạo Tư Đà Hàm, đạo A Na Hàm, đạo A La Hán, sạch các hữu lậu, nơi thiền định thâm sâu đều đắc được tự tại, đủ tám giải thoát. Ý của ông thế nào? Vị đại thí chủ đó, đắc được công đức có nhiều chăng?

Bồ Tát Di Lặc bạch Đức Phật rằng: Đức Thế Tôn! Công đức của người đó rất nhiều, vô lượng vô biên. Nếu vị thí chủ đó, chỉ bố thí tất cả đồ vui thích, thì công đức đã vô lượng, hà huống khiến cho họ đắc được quả A La Hán.

Đức Phật bảo Bồ Tát Di Lặc: Nay ta phân tích rõ cho ông nghe, người đó đem tất cả đồ vui thích, bố thí cho sáu đường chúng sinh, trong bốn trăm vạn ức A tăng kỳ thế giới. Lại khiến cho họ đắc quả A La Hán, công đức của người đó, chẳng bằng người thứ năm mươi, nghe một bài kệ Kinh Pháp Hoa mà tùy hỷ công đức, trăm phần, ngàn phần, trăm ngàn vạn ức phần, cũng chẳng bằng một phần, cho đến tính đếm thí dụ, cũng không thể biết được.

A Dật Đa! Như người thứ năm mươi đó, lần lượt được nghe Kinh Pháp Hoa mà tùy hỷ, công đức còn vô lượng vô biên A tăng kỳ, hà huống là người đầu tiên ở trong pháp hội, nghe Kinh Pháp Hoa mà tùy hỷ. Phước người này, còn hơn phước người thứ năm mươi, vô lượng vô biên A tăng kỳ, không thể sánh được.

Lại nữa, A Dật Đa! Nếu có người vì kinh này, mà đi đến phòng Tăng, hoặc ngôi, hoặc đứng, nghe trong giây lát, thì nhờ công đức đó, mà tái sinh đời sau, được voi ngựa, xe cộ, châu báu, kiệu cang, đồ thượng hạng và cung điện.

Nếu lại có người ngồi ở nơi giảng pháp, có người đến mà khuyên bảo, khiến cho họ ngồi nghe pháp, hoặc phân chia chỗ cho họ ngồi, thì công đức của người đó khi chuyển thân khác, sẽ được chỗ ngồi của trời Đế Thích, hoặc chỗ ngồi của Phạm Vương, hoặc chỗ ngồi của vua chuyển luân thánh vương.

A Dật Đa! Nếu lại có người nói với người khác rằng: Có kinh tên là Pháp Hoa, chúng ta có thể cùng nhau đến nghe, người đó nghe lời bèn đến nghe trong chốc lát. Công đức của người đó chuyển thân sau, được sinh cùng một chỗ với Bồ Tát Đà La Ni, có lợi căn trí huệ. Trong trăm nghìn vạn đời chẳng bao giờ bị câm, hơi miệng chẳng hôi thối, lưỡi thường chẳng có bệnh tật, miệng cũng chẳng có bệnh tật, răng chẳng dơ, chẳng đen, chẳng vàng, chẳng thưa, cũng chẳng thiếu rụng, chẳng so le, chẳng cong. Môi chẳng thòng xuống, cũng chẳng có rút lại, chẳng thô rít, chẳng ung nhọt, cũng chẳng khuyết xấu, cũng chẳng cong vẹo, chẳng dày chẳng lớn, cũng chẳng đen

xạm, chẳng có các sự đáng chê. Mũi chẳng đẹp, cũng chẳng cong. Sắc mặt chẳng đen, cũng chẳng dài hẹp, cũng chẳng cong trũng, chẳng có những tướng khiến cho người thấy chẳng vui. Môi lưỡi răng thấy đều tốt đẹp trang nghiêm, mũi thì cao thẳng. Mặt mày tròn đầy, mi cao mà dài, trán rộng bằng phẳng, nhân tướng đầy đủ. Đòi đòi sinh ra đều gặp Phật, nghe pháp tin nhận lời của Phật dạy.

A Dật Đa! Ông xem đó, khuyên một người khiến cho họ đến nghe pháp, mà được công đức như thế, hà huống là một lòng nghe giảng, đọc tụng, rồi ở trong đại chúng vì mọi người phân biệt giải nói pháp tu hành.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Nếu người trong pháp hội
Được nghe kinh điển này
Cho đến một bài kệ
Tùy hỷ với người nói.
Như vậy lần lượt dạy
Đến người thứ năm mươi
Người cuối cùng được phước
Nay sẽ phân biệt nói.
Như có đại thí chủ
Bố thí vô lượng chúng
Tròn đủ tám mươi năm
Tùy ý muốn của họ.
Thấy họ tướng già nua
Tóc bạc và mặt nhăn
Răng rụng hình khô gầy
Nghĩ họ chết sắp đến.
Nay ta nên dạy họ
Khiến cho được đạo quả
Bèn dùng phương tiện nói
Pháp Niết Bàn chân thật.
Đời đều chẳng lâu bền
Như bọt nước ngọn lửa
Các ông phải nên biết
Sớm sinh tâm nhàm lìa.
Mọi người nghe pháp đó
Đều đắc A La Hán
Đầy đủ sáu thần thông

Ba mình tám giải thoát.
Người năm mươi cuối cùng
Nghe bài kệ tùy hỷ
Người này phước hơn kia
Không thể ví dụ được.
Lần lượt nghe như vậy
Phước đức còn vô lượng
Hà hưởng trong pháp hội
Người đâu nghe tùy hỷ.
Nếu khuyển được một người
Dẫn họ nghe Pháp Hoa
Nói kinh này thâm diệu
Ngàn vạn ức khó gặp.
Bèn nghe lời đến nghe
Cho dù nghe chốc lát
Phước báu của người đó
Nay sẽ phân biệt nói.
Đời đời miệng chẳng bệnh
Răng chẳng thừa vàng đen
Môi chẳng dày co thiếu
Chẳng có tướng đáng chê.
Lưỡi chẳng khô đen ngắn
Mũi vừa cao lại thẳng
Trán rộng và bằng phẳng
Mặt mày rất đoan nghiêm.
Khiến người hoan hỷ thấy
Hơi miệng chẳng hôi thối
Thơm như hoa ưu bát
Thường từ miệng tỏa ra.
Nếu đi đến nhà Tăng
Muốn nghe Kinh Pháp Hoa
Hoan hỷ nghe chốc lát
Nay sẽ nói phước đó.
Sau sinh trong trời người
Được voi ngựa xe báu
Châu báu và kiệu cáng
Và ngôi cung điện trời.
Nếu ở nơi giảng pháp
Khuyến người ngồi nghe kinh
Nhờ phước đó nên được

Tòa Thích Phạm chuyên luân.
Hà huông một lòng nghe
Giải nói nghĩa lý kinh
Như lời nói tu hành
Phước đó chẳng hạn lượng.

---o0o---

Phẩm Công Đức Pháp Sư thứ Mười Chín

Bấy giờ, Đức Phật bảo đại Bồ Tát Thường Tinh Tấn: Nếu người thiện nam, người thiện nữ, thọ trì Kinh Pháp Hoa này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, thì người đó sẽ được tám trăm công đức nơi mắt, một ngàn hai trăm công đức nơi tai, tám trăm công đức nơi mũi, một ngàn hai trăm công đức nơi lưỡi, tám trăm công đức nơi thân, một ngàn hai trăm công đức nơi ý. Nhờ công đức đó, trang nghiêm sáu căn đều khiến cho thanh tịnh.

Người thiện nam, người thiện nữ đó, mắt thịt cha mẹ sinh ra thấy ba ngàn đại thiên thế giới, trong ngoài hết thảy núi rừng, sông biển, dưới đến địa ngục A Tỳ, trên đến cõi trời Hữu Đỉnh, cũng thấy tất cả chúng sinh trong đó, và nghiệp nhân duyên quả báo, nơi sinh đều thấy đều biết.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Nếu ở trong đại chúng
Chẳng có tâm sợ sệt
Nói Kinh Pháp Hoa này
Ông lắng nghe công đức.
Người đó được tám trăm
Công đức mắt thù thắng
Nhờ vậy mà trang nghiêm
Con mắt rất thanh tịnh.
Mắt cha mẹ sinh ra
Thấy được ba ngàn cõi
Trong ngoài núi Di Lâu
Tu Di và Thiết Vi.
Và các núi rừng khác
Nước biển cả sông ngòi.

Dưới đền ngục A Tỳ
Trên đền trời Hữu Đỉnh
Các chúng sinh trong đó
Hết thấy đều thấy rõ.
Tuy chưa được thiên nhãn
Sức nhục nhãn như thế.

Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu người thiện nam, người thiện nữ, thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, thì được một ngàn hai trăm công đức nơi tai, nhờ tai thanh tịnh, nên nghe được tất cả các thứ tiếng, trong ba ngàn đại thiên thế giới, dưới đền địa ngục A Tỳ, trên đền cõi trời Hữu Đỉnh, trong đó hết thấy các thứ lời nói âm thanh, đều nghe rõ hết. Tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng bò, tiếng xe, tiếng khóc lóc, tiếng vui buồn, tiếng pháp loa, tiếng trống, tiếng chuông, tiếng linh, tiếng cười, tiếng nói, tiếng người nam, tiếng người nữ, tiếng đồng tử, tiếng đồng nữ, tiếng pháp, tiếng phi pháp, tiếng khổ, tiếng vui, tiếng phàm phu, tiếng Thánh nhân, tiếng hoan hỷ, tiếng không hoan hỷ, tiếng trời, tiếng rồng, tiếng Dạ Xoa, tiếng Càn Thát Bà, tiếng A tu la, tiếng Ca Lô La, tiếng Khẩn Na La, tiếng Ma Hầu La Già, tiếng lửa, tiếng nước, tiếng gió, tiếng địa ngục, tiếng súc sinh, tiếng nga quỳ, tiếng Tỳ Kheo, tiếng Tỳ Kheo ni, tiếng Thanh Văn, tiếng Bích Chi Phật, tiếng Bồ Tát, tiếng Phật.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Tai cha mẹ sinh ra
Thanh tịnh chẳng ô nhiễm
Dùng tai thường này nghe
Tiếng ba ngàn thế giới.
Tiếng voi ngựa xe trâu
Tiếng chuông linh loa trống
Tiếng cầm sắt không hầu
Tiếng ống tiêu ống địch.
Tiếng ca hay thanh tịnh
Nghe mà chẳng chấp trước
Tiếng vô số loại người
Nghe thấy đều hiểu rõ.
Lại nghe tiếng chư Thiên
Âm thanh ca vi diệu
Và nghe tiếng nam nữ
Tiếng đồng tử đồng nữ.

Trong núi sông hang hiểm
Tiếng ca lãng tằm già
Cộng mệnh các thứ chim
Đều nghe rõ các tiếng.
Các thống khổ địa ngục
Đủ thứ tiếng rên la
Quý đói khát bức bách
Tiếng tìm cầu ăn uống.
Các A tu la thấy
Ở ven cạnh bờ biển
Khi chúng cùng nhau nói
Vang ra âm thanh lớn.
Người giải nói kinh này
An trụ vào nơi nghe
Nghe xa các tiếng đó
Mà chẳng hư căn tai.
Trong mười phương thế giới
Tiếng cầm thú kêu la
Người hay nói pháp đó
Hoàn toàn nghe được hết.
Trên các trời Phạm Thiên
Quang Âm và Biến Tịnh
Cho đến trời Hữu Đỉnh
Lời nói và âm thanh.
Pháp sư ở tại đây
Thấy đều nghe được hết.
Chư Phật đấng Đại Thánh
Giáo hóa các chúng sinh
Ở trong các đại hội
Diễn nói pháp vi diệu.
Người trì Kinh Pháp Hoa
Hoàn toàn đều nghe được.
Ba ngàn đại thiên giới
Trong ngoài các thứ tiếng
Dưới đến ngục A Tỳ
Trên đến trời Hữu Đỉnh
Đều nghe được tiếng đó
Mà chẳng hư căn tai.
Vì căn tai thông lợi
Đều phân biệt biết được

Người trì Pháp Hoa này
Tuy chưa được thiên nhĩ
Dùng tai cha mẹ sinh
Công đức đã như thế.
Tất cả chúng Tỳ Kheo
Và chúng Tỳ Kheo ni
Hoặc đọc tụng kinh điển
Hoặc vì người khác nói.
Pháp sư ở tại đây
Hoàn toàn đều nghe được.
Lại có các Bồ Tát
Đọc tụng kinh pháp này
Hoặc vì người khác nói
Tuyên tập giải nghĩa kinh.
Các âm thanh như thế
Hoàn toàn đều nghe được.

Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu người thiện nam, người thiện nữ, thọ trì kinh này, hoặc đọc tụng giải nói, hoặc biên chép, thì thành tựu tám trăm công đức nơi mũi. Dùng căn mũi thanh tịnh đó, ngửi được các thứ mùi hương trong ngoài, trên dưới trong ba ngàn đại thiên thế giới.

Hương thơm của hoa tu mạn na, hương thơm hoa xà đề, hương thơm hoa mặc lợi, hương thơm hoa thiêm bạc, hương thơm hoa ba la la, hương thơm hoa sen đỏ, hương thơm hoa sen xanh, hương thơm hoa sen trắng, hương thơm cây có hoa, hương thơm cây có quả, hương chiên đàn, hương trầm thủy, hương đa ma la bạt, hương đa già la, và hàng ngàn vạn thứ hương hòa hợp, hoặc hương bột, hoặc hương viên tròn, hoặc hương xoa. Người trì kinh này, trụ ở nơi này, đều phân biệt được.

Lại phân biệt biết được mùi hương của chúng sinh, mùi hương của voi, mùi hương của ngựa, mùi hương của bò dê, mùi hương con trai, mùi hương con gái, mùi hương đồng tử, mùi hương đồng nữ và mùi hương cỏ cây lùm rừng, hết thấy các mùi hương, hoặc gần hoặc xa, đều ngửi được, phân biệt chẳng sai lầm.

Người trì kinh này, tuy ở nơi đây, mà cũng ngửi được mùi hương của chư Thiên ở trên trời, mùi hương cây ba lợi chất đa la, cây tì đà la, và mùi hương hoa mạn đà la, mùi hương hoa ma ha mạn đà la, mùi hương hoa mạn thù sa, mùi hương hoa ma ha mạn thù sa, các thứ hương bột chiên đàn, trầm thủy,

các thứ hương của các loại hoa. Các mùi hương trời hòa hợp tỏa ra như thế, chẳng có mùi hương nào mà chẳng người biết được.

Lại người được mùi hương thân của chư Thiên, mùi hương khi Thích Đề Hoàn Nhân ở trong Thắng Điện, đùa giỡn vui chơi hưởng thụ năm dục, hoặc mùi hương khi ở trong Diệu Pháp Đường, vì chư Thiên trời Đao Lợi thuyết pháp, hoặc mùi hương khi ở trong vườn dạo chơi, và mùi hương người nam, người nữ, của các vị trời khác, thấy đều người biết được.

Như thế, lần lượt đến trời Đại Phạm. Trên đến trời Hữu Đỉnh, mùi hương nơi thân của chư Thiên cũng đều người được, mùi hương đốt của chư thiên, và mùi hương của Thanh Văn, mùi hương của Bích Chi Phật, mùi hương của Bồ Tát, mùi hương thân của chư Phật, cũng đều người được, và biết ở đâu. Tuy người được những mùi hương đó, mà căn mũi chẳng hư, chẳng sai lầm. Nếu muốn phân biệt giải nói cho người khác, thì nhớ nghĩ chẳng quên.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Người đó mũi thanh tịnh
Ở trong thế giới này
Hoặc vật thơm hay hôi
Các thứ đều người được.
Tu mạn na xa đề
Đa ma la chiên đàn
Trầm thủy và hương quế
Các thứ hương hoa quả.
Và hương các chúng sinh
Hương người nam người nữ
Người thuyết pháp ở xa
Người hương biết chỗ nào.
Đại thế chuyển luân vương
Tiểu chuyển luân và con
Quần thần các cung nhân
Người hương biết chỗ nào.
Thân mang các châu báu
Và tạng báu trong đất
Chuyển luân vương nữ báu
Người hương biết ở đâu.
Mọi người thân trang sức
Quần áo và chuỗi ngọc

Và các thứ hương xoa
Ngửi hương đều biết rõ.
Chư thiên đi hoặc ngồi
Đùa giỡn và thần biến
Người trì kinh pháp này
Ngửi hương đều biết được.
Các cây hoa quả thật
Và dầu tô hương vị
Người trì kinh ở đây
Biết rõ ở chỗ nào.
Nơi núi sâu nguy hiểm
Cây chiên đàn nở hoa
Chúng sinh ở trong đó
Ngửi hương đều biết được.
Núi Thiết Vi biên cả
Các chúng sinh trong đất
Người trì kinh ngửi hương
Đều biết ở chỗ nào.
Nam nữ A tu la
Và quyến thuộc của họ
Khi đấu tranh vui đùa
Ngửi hương đều biết được.
Nơi khoáng dã nguy hiểm
Sư tử voi hổ lang
Bò hoang trâu nước thây
Ngửi mùi biết chỗ ở.
Nếu có người mang thai
Chưa biết trai hay gái
Vô căn và phi nhân
Ngửi hương đều biết được.
Bởi nhờ sức ngửi hương
Biết được sự mang thai
Thành tựu chẳng thành tựu
An lạc sinh quý tử.
Bởi nhờ sức ngửi hương
Biết nam nữ nghĩ gì
Tâm nhiệm dục sân si
Cũng biết người tu thiện.
Trong đất có kho tàng
Vàng bạc các châu báu

Đồ đồng dùng đựng chứa
Ngửi hương đều biết được.
Đủ thứ các chuỗi ngọc
Không biết được giá cả
Ngửi hương biết tốt xấu
Xuất xứ và ở đâu.
Các thứ hoa trên trời
Mạn đà mạn thù sa
Cây ba lợi chất đa
Ngửi hương đều biết được.
Các cung điện trên trời
Thượng trung hạ khác nhau
Các hoa báu trang nghiêm
Ngửi hương đều biết được.
Vườn rừng Thắng Điện trời
Các quán Diệu Pháp Đường
Vui đùa ở trong đó
Ngửi hương đều biết được.
Chư thiên hoặc nghe pháp
Hoặc khi thọ năm dục
Lai vãng đi ngồi nằm
Ngửi hương đều biết được.
Y phục thiên nữ mặc
Hương hoa quý trang nghiêm
Khi đi dạo du hí
Ngửi hương đều biết được.
Như vậy lần lượt lên
Cho đến trời Phạm Thế
Người nhập thiền xuất thiền
Ngửi hương đều biết được.
Trời Quang Âm Biến Tịnh
Cho đến trời Hữu Đỉnh
Sơ sinh và đến chết
Ngửi hương đều biết được.
Các chúng Tỳ Kheo thầy
Với pháp thường tinh tấn
Hoặc ngồi hoặc kinh hành
Và đọc tụng kinh điển.
Hoặc dưới cây trong rừng
Chuyên tinh tấn ngồi thiền

Người trì kinh người hương
Đều biết họ ở đâu.
Bồ Tát chí vững chắc
Ngồi thiền hoặc đọc tụng
Hoặc vì người nói pháp
Người hương đều biết được.
Thế Tôn trong mười phương
Được tất cả cung kính
Thương chúng mà nói pháp
Người hương đều biết được.
Chúng sinh ở trước Phật
Nghe kinh đều hoan hỷ
Như pháp mà tu hành
Người hương đều biết được.
Tuy chưa được vô lậu
Pháp sinh tử Bồ Tát
Mà người trì kinh này
Trước được tướng mũi này.

Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu người thiện nam, người thiện nữ, thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, thì được một ngàn hai trăm công đức nơi lưỡi. Hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc ngon, hoặc dở, và các đồ đắng cay, khi đến căn lưỡi, thì đều biến thành vị thượng diệu như là cam lồ, chẳng có gì mà không ngon. Hoặc dùng căn lưỡi ở trong đại chúng diễn nói pháp thâm sâu vi diệu, khiến cho tâm của người nghe, đều hoan hỷ sung sướng. Lại có các Thiên tử, Thiên nữ, các vị trời Đế Thích, Phạm Thiên .v.v... nghe được âm thanh diễn nói pháp vi diệu như thế, lời nói có thứ lớp thì đều đến nghe. Và các rồng, rồng nữ, Dạ Xoa, Dạ Xoa nữ, Càn Thát Bà, Càn Thát Bà nữ, A tu la, A tu la nữ, Ca Lô Na, Ca Lô Na nữ, Khẩn Na La, Khẩn Na La nữ, Ma Hầu La Già, Ma Hầu La Già nữ, vì nghe pháp mà đến gần gũi cung kính cúng dường. Và Tỳ Kheo Tỳ Kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, quốc vương, thái tử, quần thần quyến thuộc, tiểu chuyển luân vương, đại chuyển luân vương, bảy báu, ngàn người con, quyến thuộc nội ngoại, đều ngồi cung điện đến để nghe pháp. Bởi Bồ Tát đó khéo nói pháp, cho nên các Bà la môn, cư sĩ nhân dân trong nước, suốt đời theo hầu hạ cúng dường.

Lại nữa, các vị Thanh Văn, Bích Chi Phật, Bồ Tát, chư Phật, thường ưa thấy vị pháp sư đó. Vị đó ở đâu, thì chư Phật đều hướng về vị đó nói pháp, vị đó đều thọ trì tất cả Phật pháp, lại có thể nói ra pháp âm thâm sâu vi diệu.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Căn lưỡi người đó tịnh
Trọn chẳng thọ vị dờ
Người đó ăn những gì
Đều biến thành cam lồ.
Dùng tiếng diệu thâm tịnh
Trong đại chúng nói pháp
Dùng nhân duyên ví dụ
Dẫn dắt tâm chúng sinh.
Người nghe đều hoan hỷ
Sấm các thứ cúng dường.
Các trời rồng Dạ Xoa
Và A tu la thấy
Đều dùng tâm cung kính
Cùng đến để nghe pháp.
Người đó diễn nói pháp
Hoặc muốn dùng diệu âm
Vang khắp ba ngàn cõi
Tùy ý bèn đến được.
Vua luân vương lớn nhỏ
Và ngàn con quyến thuộc
Chấp tay tâm cung kính
Thường đến nghe thọ pháp.
Các trời rồng Dạ Xoa
La sát Tỳ xá xá
Cũng dùng tâm hoan hỷ
Thường thích đến cúng dường.
Trời Phạm Thiên ma vương
Tự Tại Đại Tự Tại
Hết thấy các Thiên chúng
Thường đến chỗ người đó.
Chư Phật và đệ tử
Nghe người đó nói pháp
Thường nhớ mà bảo hộ
Hoặc có khi hiện thân.

Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu người thiện nam, người thiện nữ, thọ trì kinh này, hoặc đọc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, thì được tám trăm công đức nơi thân, được thân thanh tịnh như lưu ly, chúng sinh đều thích

thấy. Vì thân người đó thanh tịnh, cho nên chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới, khi sinh, khi chết, trên trời, dưới địa ngục, tốt xấu, sinh về chỗ lành, sinh về chỗ dữ, thấy đều hiện ra trong thân người đó. Và núi Thiết Vi, núi đại Thiết Vi, núi Di Lô, núi đại Di Lô, hết thấy các núi, và chúng sinh ở trong đó, đều hiện ra trong đó. Dưới đến địa ngục A Tỳ, trên đến cõi trời Hữu Đỉnh, hết thấy cảnh giới và tất cả chúng sinh, đều hiện ra ở trong đó. Hoặc hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật, Bồ Tát, chư Phật thuyết pháp, đều hiện ra hình bóng ở trong thân người đó.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Nếu người trì Pháp Hoa
Được thân rất thanh tịnh
Tịnh như là lưu ly
Chúng sinh đều ưa thấy.
Lại tịnh như gương sáng
Đều thấy các hình bóng
Bồ Tát nơi thân tịnh
Đều thấy toàn thế giới.
Chỉ riêng mình thấy rõ
Người khác chẳng thấy được.
Trong ba ngàn thế giới
Tất cả hữu vô tình
Trời người A tu la
Địa ngục quỷ súc sinh.
Các hình bóng như thế
Đều hiện ra trong thân.
Cung điện của chư Thiên
Cho đến trời Hữu Đỉnh
Núi Thiết và Di Lô
Các biển cả sông ngòi
Đều hiện ra trong thân.
Chư Phật và Thanh Văn
Phật tử Bồ Tát thấy
Hoặc riêng hoặc trong chúng
Nói pháp đều hiện ra.
Tuy chưa được vô lậu
Và pháp tánh diệu thân
Dùng thân thanh tịnh thường
Tất cả hiện trong đó.

Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu người thiện nam, người thiện nữ, sau khi Như Lai diệt độ, mà thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, thì được một ngàn hai trăm công đức nơi ý. Nhờ ý căn thanh tịnh đó, cho đến nghe một bài kệ, một câu, mà thông đạt được nghĩa lý vô lượng vô biên. Hiểu nghĩa lý đó rồi, mà có thể diễn nói một câu kinh, một bài kệ, thậm chí giảng đến một tháng, bốn tháng, cho đến một năm. Các pháp nói ra, tùy theo nghĩa lý đều hợp với thật tướng, chứ chẳng trái ngược với thật tướng, hoặc nói kinh sách thế gian, lời lẽ trị thế, nghề nghiệp làm ăn, thầy đều hợp với chánh pháp. Sáu đường chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới, tâm nghĩ gì, tâm khởi làm những gì, và tâm hí luận, thầy đều biết rõ. Tuy chưa được trí huệ vô lậu, mà căn ý của người đó thanh tịnh như thế. Người đó có suy nghĩ tính toán nói năng đều là Phật pháp, chẳng có gì mà chẳng chân thật, cũng là đạo lý ở trong kinh trước kia Phật đã nói.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Người đó ý thanh tịnh
Sáng suốt chẳng vẫn đục
Nhờ căn diệu ý đó
Biết pháp thượng trung hạ.
Cho đến nghe bài kệ
Thông đạt vô lượng nghĩa
Thứ lớp như pháp nói
Tháng bốn tháng một năm.
Trong ngoài thế giới đó
Tất cả các chúng sinh
Hoặc trời rồng và người
Chúng dạ xoa quỷ thần.
Tất cả trong sáu đường
Khởi suy nghĩ những gì
Nhờ trì Kinh Pháp Hoa
Đồng thời đều biết rõ.
Vô số Phật mười phương
Trăm phước tướng trang nghiêm
Vì chúng sinh nói pháp
Khiến họ nghe thọ trì.
Suy gẫm vô lượng nghĩa
Thuyết pháp cũng vô lượng
Trọn chẳng quên hoặc sai
Do nhờ trì Pháp Hoa.

Đều biết tướng các pháp
Theo nghĩa nói thứ lớp
Rõ danh từ lời lẽ
Theo sự biết diễn nói.
Người đó nói những gì
Đều là pháp Phật nói
Bởi nhờ nói pháp đó
Nên trước chúng chẳng sợ.
Người trì Kinh Pháp Hoa
Được căn ý thanh tịnh
Tuy chưa được vô lậu
Trước có tướng như thế.
Người đó trì kinh này
An trụ nơi hi hữu
Được tất cả chúng sinh
Hoan hỷ và thương kính.
Hay dùng ngàn vạn thứ
Lời lẽ rất khéo léo
Để phân biệt diễn nói
Bởi trì Kinh Pháp Hoa.

---o0o---

Phẩm Bồ Tát Thường Bất Khinh thứ Hai Mươi

Bấy giờ, Đức Phật bảo đại Bồ Tát Đắc Đại Thế: Ông nay nên biết, nếu Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, thọ trì Kinh Pháp Hoa, nếu có người ác khẩu mắng chửi phỉ báng, thì sẽ mắc tội báo lớn, như trước đã nói. Người trì Kinh Pháp Hoa được công đức cũng như ở trước đã nói, mắt tai mũi lưỡi đều thanh tịnh.

Đắc Đại Thế! Vào thuở xa xưa, đã trải qua vô lượng vô biên số kiếp A tăng kỳ không thể nghĩ bàn, có vị Phật hiệu là Uy Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Kiếp đó tên là Ly Suy, nước đó tên là Đại Thành.

Đức Phật Uy Âm Vương ở trong cõi nước đó, vì các hàng trời, người, A tu la mà nói pháp. Vì người cầu Thanh Văn nói pháp tứ diệu đế, độ thoát sinh già bệnh chết, đạt đến cứu cánh Niết Bàn. Vì người cầu Bích Chi Phật nói

pháp mười hai nhân duyên. Vì các Bồ Tát cầu Vô thượng chánh đẳng chánh giác nói pháp sáu Ba la mật, đạt đến trí huệ cứu kính của Phật.

Đắc Đại Thế! Đức Phật Uy Âm Vương đó, thọ bốn mươi vạn ức Na do tha Hằng hà sa số kiếp. Chánh pháp lưu lại ở đời, kiếp số như hạt bụi của cõi Diêm Phù Đề, tượng pháp lưu lại ở đời, kiếp số như hạt bụi của bốn thiên hạ. Đức Phật đó, lợi ích chúng sinh rồi, sau đó mới diệt độ. Sau khi chánh pháp và tượng pháp diệt rồi, ở cõi nước đó, lại có Phật ra đời cũng hiệu là Uy Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Như thế lần lượt có hai vạn ức đức Phật, cũng đều cùng một hiệu. Sau khi Đức Phật Uy Âm Vương đầu tiên diệt độ rồi, chánh pháp cũng diệt rồi, thì trong thời tượng pháp, hàng Tỳ Kheo tăng thượng mạn có thể lực lớn. Bây giờ, có một Bồ Tát Tỳ Kheo tên là Thường Bất Khinh.

Đắc Đại Thế! Do nhân duyên gì mà tên là Thường Bất Khinh? Vì vị Tỳ Kheo đó, bất cứ gặp ai, hoặc Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, đều lễ lạy khen ngợi mà nói rằng: Ta rất kính các vị, chẳng dám khinh khi. Tại sao? Vì các vị đều hành Bồ Tát đạo, đều sẽ thành Phật. Mà vị Tỳ Kheo đó, chẳng chuyên đọc tụng kinh điển, chỉ lễ lạy, cho đến ở xa thấy bốn chúng, cũng đều cố đến gần lễ lạy khen ngợi mà nói rằng: Tôi chẳng dám khinh các vị, các vị đều sẽ thành Phật.

Ở trong bốn chúng, có người sinh tâm sân hận chẳng thanh tịnh, ác khẩu mắng chửi nói: Vị Tỳ Kheo vô trí này, từ đâu đến, mà tự nói là tôi chẳng khinh các vị, mà thọ ký cho chúng ta sẽ được thành Phật, chúng ta chẳng nhận lời thọ ký hư vọng như thế. Trái qua nhiều năm như thế, thường bị mắng chửi mà chẳng sinh tâm sân hận. Thường nói như vậy: Các vị sẽ thành Phật. Khi nói lời đó, thì mọi người hoặc dùng gậy ngói đá đánh ném. Ngài bèn chạy trốn thật xa, mà vẫn lớn tiếng nói: Tôi chẳng dám khinh các vị, các vị đều sẽ thành Phật. Bởi thường nói lời như thế, cho nên hàng Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, tăng thượng mạn gọi Ngài là Thường Bất Khinh. Khi vị Tỳ Kheo đó sắp lâm chung, thì ở trong hư không, nghe đủ hai mươi ngàn vạn ức bài kệ Kinh Pháp Hoa, của Đức Phật Uy Âm Vương nói trước kia. Ngài nghe rồi thọ trì, bèn được căn mắt thanh tịnh, căn tai, mũi, lưỡi, thân, ý, đều thanh tịnh như đã nói ở trên. Được sáu căn thanh tịnh rồi, thì càng tăng tuổi thọ đến hai trăm vạn ức Na do tha tuổi, rộng vì người nói Kinh Pháp Hoa này.

Bấy giờ, hàng Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, tăng thượng mạn khinh khi vị đó, đặt tên là Thường Bất Khinh, thấy vị đó đắc được sức đại thần thông, sức nhạo thuyết biện tài, tâm lương thiện. Nghe vị đó nói pháp, đều tin thọ đi theo. Vị Bồ Tát đó, lại giáo hóa hàng ngàn vạn ức chúng, khiến cho họ trụ nơi đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Sau khi mạng chung, được gặp hai ngàn ức vị Phật, đều hiệu là Nhật Nguyệt Đăng Minh. Ở trong pháp đó, thường nói Kinh Pháp Hoa này. Bởi nhân duyên đó, lại được gặp hai ngàn ức vị Phật, đồng hiệu là Vân Tụ Tại Đăng Vương. Ở trong pháp của các Đức Phật đó, đều thọ trì đọc tụng, vì bốn chúng nói kinh điển này, cho nên được mắt thường thanh tịnh, tai mũi lưỡi thân ý các căn đều thanh tịnh. Ở trong bốn chúng nói pháp tâm chẳng sợ hãi.

Đắc Đại Thế! Đại Bồ Tát Thường Bất Khinh đó, cúng dường hết thầy các vị Phật như thế, cung kính tôn trọng khen ngợi, trông các căn lành. Về sau, lại gặp ngàn vạn ức Đức Phật, cũng ở trong pháp của các vị Phật đó, diễn nói kinh này, công đức thành tựu sẽ được thành Phật.

Đắc Đại Thế! Ý ông thế nào? Bồ Tát Thường Bất Khinh thuở đó là người nào vậy? Chính là thân ta. Nếu trong đời quá khứ, ta chẳng thọ trì đọc tụng kinh này, chẳng vì người khác diễn nói, thì không thể sớm được Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vì trước kia, ta ở chỗ các Đức Phật thọ trì đọc tụng kinh này, vì người diễn nói, nên sớm được Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đắc Đại Thế! Lúc đó, bốn chúng Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, dùng tâm sân hận khinh tiện ta, cho nên trải qua hai trăm ức kiếp thường chẳng gặp Phật, chẳng nghe pháp, chẳng thấy Tăng. Ngàn kiếp ở trong địa ngục A Tỳ thọ đại khô não, hết tội đó rồi, lại gặp Bồ Tát Thường Bất Khinh, giáo hóa cho họ đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đắc Đại Thế! Ý ông thế nào? Bốn chúng thường khinh khi Bồ Tát Thường Bất Khinh, đâu phải là ai khác, nay ở trong hội này, đó là Bát Đà Bà La cả thầy năm trăm vị Bồ Tát, Sư Tử Nguyệt cả thầy năm trăm vị Tỳ Kheo, Ni Sư Phật cả thầy năm trăm vị cư sĩ nam, đều chẳng thối chuyển nơi đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đắc Đại Thế! Nên biết Kinh Pháp Hoa này, lợi ích rất lớn cho các đại Bồ Tát, khiến cho đạt đến quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Bởi thế, các đại Bồ Tát sau khi Như Lai diệt độ, thường hay thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép kinh này.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Quá khứ có Phật
Hiệu Uy Âm Vương
Thần trí vô lượng
Dẫn dắt tất cả.
Trời người rông thân
Cùng đến cúng dường
Phật đó diệt rồi
Lúc pháp sắp diệt.
Có một Bồ Tát
Tên Thường Bất Khinh
Khi đó bốn chúng
Chấp trước nơi pháp.
Bồ Tát Bất Khinh
Đi đến chỗ họ
Bèn nói lời rằng:
Tôi chẳng khinh Ngài.
Các Ngài hành đạo
Đều sẽ thành Phật
Mọi người nghe rồi
Khinh khi mắng chửi.
Bồ Tát Bất Khinh
Chịu đựng nhẫn nhục
Tội nghiệp hết rồi
Khi sắp lâm chung.
Nghe được kinh này
Sáu căn thanh tịnh
Nhờ sức thần thông
Tăng thêm tuổi thọ.
Lại vì mọi người
Rộng nói kinh này
Những người chấp pháp
Đều nhờ Bồ Tát.
Giáo hóa thành tựu
Khiến trụ Phật đạo
Bất Khinh mạng chung
Gặp vô số Phật.
Nhờ nói kinh này
Được vô lượng phước

Dần dần công đức
Sớm thành Phật đạo.
Bất Khinh thuở đó
Tức là thân ta.
Bốn bộ chúng đó
Những người chấp pháp
Nghe Bất Khinh nói
Ông sẽ thành Phật.
Bởi nhân duyên đó
Gặp vô số Phật
Bồ Tát hội này
Chúng năm trăm người.
Và bốn bộ chúng
Thiện nam tín nữ
Nay ở trước ta
Nghe kinh pháp này.
Ta ở đời trước
Khuyên những người đó
Nghe thọ kinh này
Là pháp bậc nhất.
Khai thị dạy người
Khiến trụ Niết Bàn
Đời đời thọ trì
Kinh điển như thế.
Ức ức vạn kiếp
Không thể nghĩ bàn
Nên mới được nghe
Kinh Pháp Hoa này.
Ức ức vạn kiếp
Không thể nghĩ bàn
Chư Phật Thế Tôn
Diễn nói kinh này.
Bởi thế hành giả
Sau Phật diệt độ
Nghe được kinh này
Chớ sinh nghi hoặc.
Hãy nên một lòng
Rộng nói kinh này
Đời đời gặp Phật

Sớm thành Phật đạo.

---o0o---

Phẩm Thần Lực Của Như Lai thứ Hai Mười Một

Bấy giờ, số đại Bồ Tát nhiều như hạt bụi của ngàn thế giới, từ dưới đất vọt lên, đều ở trước Đức Phật, một lòng chấp tay chiêm ngưỡng tôn nhan của Phật, mà bạch Phật rằng: Đức Thế Tôn! Chúng con đợi sau khi Phật diệt rồi, chỗ Đức Thế Tôn phân thân ở các cõi nước diệt độ rồi, chúng con sẽ rộng nói kinh này.

Tại sao? Vì chúng con cũng muốn tự mình được chân tịnh đại pháp, thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, cúng dường kinh này.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở trước tất cả đại chúng Văn Thù Sư Lợi, vô lượng trăm ngàn vạn ức đại Bồ Tát xưa kia trụ ở thế giới Ta Bà, và các Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, trời rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A tu la, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người, chẳng phải người, hiện sức đại thần thông, bày tướng lưỡi rộng dài lên đến cõi trời Đại Phạm.

Tất cả lỗ chân lông, đều phóng ra vô lượng vô số màu sắc quang minh, chiếu soi khắp mười phương thế giới. Chư Phật ngồi trên tòa sư tử dưới các cây báu, cũng lại như thế, bày tướng lưỡi rộng dài, phóng ra vô lượng quang minh.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và chư Phật ở dưới cây báu, đều hiện thần lực trọn trăm ngàn năm, sau đó mới nhiếp tướng lưỡi lại, đồng thời phát ra tiếng cười nói nhỏ nhẹ, và tiếng gảy móng tay. Hai âm thanh đó, vang đến khắp thế giới của chư Phật trong mười phương, mặt đất đều sáu thứ chấn động.

Chúng sinh ở trong đó: Trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A tu la, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người, chẳng phải người, nhờ thần lực của Phật, nên đều thấy thế giới Ta Bà này. Ở dưới vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức các cây báu, đều có chư Phật ngồi trên tòa sư tử, và thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni với Đức Đa Bảo Như Lai, ngồi trên tòa sư tử ở trong bảo tháp.

Lại thấy vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức vị đại Bồ Tát, và hàng bốn chúng cung kính vây quanh Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Họ thấy như vậy rồi, thấy đều đại hoan hỷ được chưa từng có.

Lúc đó, chư Thiên ở trong hư không lớn tiếng xưng lên rằng: Qua đây vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức A tăng kỳ thế giới, có cõi nước Ta Bà, trong đó có vị Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni. Hôm nay vì các đại Bồ Tát nói kinh đại thừa, tên là Diệu Pháp Liên Hoa, pháp giáo hóa Bồ Tát, được Phật hộ niệm. Các vị nên thâm tâm tùy hỷ, cũng nên lễ lạy cúng dường Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Các chúng sinh đó, nghe tiếng nói ở trong hư không rồi, đều chấp tay hướng về thế giới Ta Bà mà nói rằng: Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật, Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật, dùng các thứ hoa, hương, chuỗi ngọc, phan lọng, và các thứ đồ nghiêm thân, châu báu vật quý giá, đều từ xa rải xuống thế giới Ta Bà.

Các thứ vật rải xuống đến từ mười phương, giống như mây tụ lại, biến thành màn báu, che khắp phía trên các Đức Phật. Lúc đó, mười phương thế giới thông đạt vô ngại như một cõi Phật.

Bấy giờ, Đức Phật bảo đại chúng thượng hạnh Bồ Tát: Thần lực của chư Phật như thế, vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn. Nếu ta dùng thần lực đó, trong vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức A tăng kỳ kiếp, để chúc lụy nói công đức của kinh này, thì không thể nói hết được. Tóm lại, hết thảy tất cả pháp của Như Lai, tất cả thần lực tự tại của Như Lai, tất cả việc thâm sâu của Như Lai, đều diễn nói hiển bày ở trong kinh này. Bởi thế, sau khi Như Lai diệt rồi, các ông nên một lòng thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, theo như pháp mà tu hành. Dù ở trong cõi nước nào, nếu có người thọ trì đọc tụng, giải nói biên chép, theo như trong kinh nói mà tu hành. Hoặc nơi nào có kinh này, hoặc ở trong vườn, hoặc ở trong rừng, hoặc ở dưới cây, hoặc ở phòng Tăng, hoặc ở nhà cư sĩ, hoặc ở trong Phật điện, hoặc ở hang núi khoáng dã, đều nên xây tháp cúng dường. Tại sao? Nên biết nơi đó tức là đạo tràng, chư Phật từ nơi đó mà đắc được quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác, chư Phật từ nơi đó mà chuyển bánh xe pháp, chư Phật từ nơi đó mà vào Niết Bàn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Chư Phật bậc cứu đời
Trụ nơi đại thần thông
Vì khiến chúng sinh vui
Hiện vô lượng thần lực.
Tướng lưỡi đèn Phạm Thiên

Thân phóng vô lượng quang
Vì người cầu Phật đạo
Hiện việc ít có này.
Tiếng chư Phật cười nói
Và tiếng gảy móng tay
Đều vang khắp mười phương
Đất sáu thứ chấn động.
Sau Phật diệt độ rồi
Vì hay trì kinh này
Chư Phật đều hoan hỷ
Hiện vô lượng thần lực.
Bởi chúc lữ kinh này
Khen ngợi người thọ trì
Ở trong vô lượng kiếp
Không thể nói hết được.
Công đức của người đó
Vô biên không cùng tận
Như mười phương hư không
Chẳng biết được bờ mé.
Người hay trì kinh này
Tức là đã thấy ta
Cũng thấy Phật Đa Bảo
Và các Phật phân thân.
Lại thấy ta hôm nay
Giáo hóa các Bồ Tát.
Người hay trì kinh này
Khiến ta và phân thân
Phật Đa Bảo diệt độ
Hết thấy đều hoan hỷ.
Mười phương Phật hiện tại
Và quá khứ vị lai
Cũng thấy cũng cúng dường
Cũng khiến được hoan hỷ.
Chư Phật ngôi đạo tràng
Đắc được pháp bí yếu
Người hay trì kinh này
Chẳng lâu cũng sẽ được.
Người hay trì kinh này
Nơi nghĩa của các pháp
Danh từ và lời lẽ

Nhạo thuyết không tận cùng.
Nhu gió trong hư không
Tất cả chẳng chướng ngại.
Sau Như Lai diệt rồi
Hiểu kinh của Phật nói
Nhân duyên và thứ lớp
Theo nghĩa nói như thật.
Nhu ánh sáng nhật nguyệt
Phá trừ sự tối tăm
Người đó tại thế gian
Diệt được tối chúng sinh.
Dạy vô lượng Bồ Tát
Rốt ráo trụ một thừa
Cho nên người có trí
Nghe rồi được công đức.
Sau ta diệt độ rồi
Nên thọ trì kinh này
Người đó trụ Phật đạo
Chắc chắn không còn nghi.

---o0o---

Phẩm Chúc Lũy thứ Hai Mười Hai

Bây giờ, Đức Phật Thích Ca từ pháp tòa đứng dậy, hiện sức đại thần thông, dùng tay phải sờ đầu vô lượng đại Bồ Tát mà nói rằng: Ta ở trong vô lượng trăm ngàn vạn ức A tăng kỳ kiếp, tu tập pháp Vô thượng chánh đẳng chánh giác khó được này. Nay đem phó chúc cho các ông, các ông nên một lòng truyền bá pháp này, khiến cho chúng sinh được nhiều pháp ích. Sờ đầu các vị đại Bồ Tát như thế ba lần, bèn nói rằng: Ta ở trong vô lượng trăm ngàn vạn ức A tăng kỳ kiếp, tu tập pháp Vô thượng chánh đẳng chánh giác khó được này. Hôm nay phó chúc cho các ông, các ông nên thọ trì, đọc tụng, rộng nói pháp này, khiến cho tất cả chúng sinh đều được nghe biết. Tại sao? Vì Như Lai có đại từ bi, chẳng có san tham, cũng chẳng có sợ hãi, có thể ban cho chúng sinh trí huệ của Phật, trí huệ của Như Lai, trí huệ tự nhiên. Như Lai là đại thí chủ của tất cả chúng sinh. Các ông cũng nên theo học pháp của Như Lai, chớ sinh tâm san tham.

Ở đời vị lai sau này, nếu có người thiện nam, người thiện nữ, tin trí huệ của Như Lai, thì nên vì họ diễn nói Kinh Pháp Hoa này, khiến cho họ được nghe biết, vì muốn khiến cho họ đắc được trí huệ của Phật. Nếu có chúng sinh chẳng tin nhận thọ trì kinh này, thì nên đem pháp thâm sâu khác của Như Lai, mà khai thị giáo hóa họ, khiến cho họ được lợi ích sinh tâm hoan hỷ. Nếu các ông làm được như thế, tức là đã báo được ân đức của chư Phật.

Lúc đó, các vị đại Bồ Tát nghe Đức Phật nói như thế rồi, thấy đều đại hoan hỷ, khắp toàn thân đều thêm cung kính, khom mình cúi đầu chấp tay hướng về Đức Phật đồng nói rằng: Như lời Đức Thế Tôn dạy, chúng con sẽ phụng hành, xin Đức Thế Tôn đừng có lo lắng.

Các vị đại Bồ Tát bạch như thế ba lần, đều cùng nhau nói: Như lời Đức Thế Tôn dạy, chúng con đều sẽ phụng hành, xin Đức Thế Tôn đừng có lo lắng.

Bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, khiến cho các Đức Phật phân thân đến từ mười phương, đều trở về nước của các Ngài mà nói rằng: Các Đức Phật hãy trở về chỗ của mình, tháp của Đức Phật Đa Bảo cũng trở về chỗ cũ. Khi nói lời đó, thì vô lượng phân thân chư Phật trong mười phương, ngồi trên tòa sư tử dưới cây báu, và Đức Phật Đa Bảo, cùng với vô biên A tăng kỳ đại chúng Bồ Tát thượng hạnh, Ngài Xá Lợi Phất, hàng Thanh Văn bốn chúng, và tất cả thế gian, trời, người, A tu la, nghe lời Đức Phật nói, thấy đều đại hoan hỷ.

---o0o---

Phẩm Bổn Sự Của Bồ Tát Dược Vương thứ Hai Mười Ba

Bấy giờ, Bồ Tát Tú Vương Hoa bạch Đức Phật rằng: Đức Thế Tôn! Bồ Tát Dược Vương đến thế giới Ta Bà như thế nào? Đức Thế Tôn! Bồ Tát Dược Vương đó, có bao nhiêu trăm ngàn vạn ức Na do tha sự khổ hạnh khó làm? Lành thay, Đức Thế Tôn! Xin Ngài hãy nói ra một ít. Chư Thiên, rồng, thần, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người, chẳng phải người. Lại có các Bồ Tát từ cõi nước khác đến, và chúng Thanh Văn ở đây nghe được đều rất hoan hỷ.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ Tát Tú Vương Hoa: Thuở xưa, trải qua vô lượng số kiếp nhiều như số cát sông Hằng, có vị Phật hiệu là Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Đức Phật đó, có tám mươi ức vị đại Bồ Tát, bảy mươi hai Hằng hà

sa chúng đại Thanh Văn. Đức Phật đó, thọ mạng bốn vạn hai nghìn kiếp, Bồ Tát thọ mạng cũng đồng nhau.

Cõi nước đó, chẳng có người nữ, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A tu la, cũng chẳng có các hoạn nạn. Mặt đất bằng lưu ly, bằng phẳng như bàn tay, cây báu trang nghiêm, màn báu che phía trên. Lại có hoa báu, phan báu, thông rủ xuống, bình báu lưu hương, khắp trong cõi nước đó. Bảy báu làm đài, mỗi cây thì có mỗi đài. Từ cây đến đài cách một đường tên. Dưới các cây báu đó, đều có các vị Bồ Tát và các vị Thanh Văn ngồi. Ở trên các đài báu, mỗi đài đều có trăm ức chư Thiên diễn tấu âm nhạc, ca xướng, khen ngợi Phật để cúng dường.

Bấy giờ, Đức Phật đó vì Bồ Tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến, và các chúng Bồ Tát, các chúng hàng Thanh Văn, diễn nói Kinh Pháp Hoa. Vị Bồ Tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến đó, thích tu khổ hạnh, bèn ở trong pháp của Đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức, tinh tấn kinh hành, một lòng cầu Phật đạo. Trọn một vạn hai ngàn năm rồi, thì đắc được tam muội hiện tất cả sắc thân. Được tam muội đó rồi, thì tâm rất hoan hỷ, bèn nghĩ như vậy: Ta được tam muội hiện tất cả sắc thân, đều là do nghe Kinh Pháp Hoa. Nay ta nên cúng dường Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức và Kinh Pháp Hoa. Lập tức, nhập vào tam muội đó, ở trong hư không mưa xuống hoa mạn đà la, hoa ma ha mạn đà la, bột hương kiên hắc chiên đàn, đầy khắp ở trong hư không, như mây giăng bủa, lại mưa xuống hương thơm hải thử ngạn chiên đàn. Hương đó lực thù giá trị như một thế giới Ta Bà, dùng để cúng dường Đức Phật. Cúng dường như thế rồi, từ tam muội dậy, bèn tự nghĩ rằng: Tuy ta dùng thần lực cúng dường Đức Phật, chẳng bằng dùng thân cúng dường, bèn thoa các thứ hương thơm chiên đàn, hương huân lục, hương suất lâu bà, hương tất lực ca, trầm thủy giao hương. Lại uống thiềm bạc, các thứ dầu thơm của hoa. Trọn một ngàn hai trăm năm rồi, lại dùng dầu thơm thoa thân, ở trước Đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức, dùng y báu trời mà quấn vào thân mình, lại tưới các thứ dầu thơm, dùng sức thần thông nguyện lực mà tự đốt thân, ánh sáng chiếu soi khắp tám mươi ức Hằng hà sa thế giới.

Chư Phật ở trong các cõi nước đó, đồng thời khen ngợi rằng: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Đó mới là chân tinh tấn, gọi là chân pháp cúng dường Như Lai. Nếu dùng hoa hương, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương thoa, phan lọng bằng lụa cõi trời, và hương hải thử ngạn chiên đàn, cúng dường các thứ đồ vật như thế, không thể bằng được, nếu đem đất nước vụn con bố thí, cũng chẳng bằng được.

Thiện nam tử! Đó là bố thí bậc nhất ở trong các sự bố thí, là trên hơn hết, vì dùng pháp cúng dường các Đức Như Lai. Nói lời đó rồi, thấy đều yên lặng. Thân Bồ Tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến, đốt cháy trải qua một ngàn hai trăm năm mới cháy hết.

Bồ Tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến theo như pháp cúng dường rồi. Sau khi mạng chung, lại sinh vào trong nước của Đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức, sinh ra trong nhà vua Tịnh Đức, ngồi kiết già, hốt nhiên hóa sinh, bèn vì vua cha mà nói kệ rằng:

Nay đại vương nên biết!
Con tu hành chốn kia
Lập tức được tam muội
Hiện tất cả sắc thân.
Siêng hành đại tinh tấn
Bỏ sự thương tiếc thân
Cúng dường Đức Thế Tôn
Đề cầu vô thượng trí.

Nói bài kệ đó rồi, bèn bạch vua cha rằng: Đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức, hiện nay vẫn còn, trước hết con cúng dường Đức Phật rồi, đắc được Đà la ni hiểu tất cả ngôn ngữ của chúng sinh, lại nghe Kinh Pháp Hoa này, gồm có tám trăm ngàn vạn ức Na do tha, chân ca la, tần bà la, a môn bà, bài kệ.

Đại vương! Nay con sẽ trở lại cúng dường Đức Phật đó. Nói rồi bèn ngồi trên đài bảy báu, thăng lên hư không cao bảy cây đa la, đến chỗ Đức Phật rồi, cúi đầu đánh lễ, chấp tay lại dùng kệ để khen ngợi Đức Phật:

Dung nhan rất xinh đẹp
Quang minh chiếu mười phương
Trước con từng cúng dường
Nay trở lại gặp Phật.

Bấy giờ, Bồ Tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến nói kệ đó rồi, bèn bạch Đức Phật rằng: Đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn vẫn còn ở đời ư?

Bấy giờ, Đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức bảo Bồ Tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến: Thiện nam tử! Giờ ta vào Niết Bàn đã đến, giờ diệt tận đã đến, ông nên xếp đặt giường tòa, ta trong đêm nay sẽ vào Niết Bàn.

Lại bảo Bồ Tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến rằng: Thiện nam tử! Ta đem Phật pháp phó chúc cho ông, và các Bồ Tát đại đệ tử, cùng với pháp Vô thượng chánh đẳng chánh giác, cũng đem ba ngàn đại thiên thế giới bảy báu, các cây báu, đài báu, và cung cấp chư Thiên hầu hạ, thầy đều giao phó cho ông. Sau khi ta diệt độ, hết thầy xá lợi cũng phó chúc cho ông, nên truyền bá, rộng thiết lập cúng dường, nên xây hàng ngàn ngôi tháp. Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức dạy Bồ Tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến như thế rồi, vào khoảng cuối đêm bèn vào Niết Bàn.

Bấy giờ, Bồ Tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến thấy Đức Phật diệt độ, thì rất buồn rầu, thẩm não luyến mộ Đức Phật, bèn dùng gỗ hải thử ngàn chiên đàn cúng dường thân Phật, để hỏa thiêu thân của Ngài. Sau khi lửa tắt, thu lấy xá lợi, phân chia ra tám vạn bốn ngàn bình báu, xây tám vạn bốn ngàn bảo tháp, cao ba thế giới, biểu sát trang nghiêm, thông rỗng các phan lọng, và treo các linh báu.

Bấy giờ, Bồ Tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến lại tự nghĩ rằng: Tuy ta cúng dường như thế, tâm vẫn cảm thấy chưa đủ. Nay ta nên cúng dường xá lợi, bèn nói với các Bồ Tát đại đệ tử, và trời rồng dạ xoa, hết thầy tất cả đại chúng, các ông nên một lòng nghĩ nhớ, nay ta cúng dường xá lợi của Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức. Nói lời đó rồi, bèn ở trước tám vạn bốn ngàn bảo tháp, đốt cánh tay trăm phước trang nghiêm, trải qua bảy vạn hai ngàn năm dùng để cúng dường, khiến cho vô số chúng cầu Thanh Văn, vô lượng A tăng kỳ người phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều khiến cho trụ vào tam muội hiện tất cả sắc thân.

Bấy giờ, các vị Bồ Tát, trời, người, A tu la thấy, đều thấy vị Bồ Tát đó chẳng có cánh tay, thì rất buồn rầu bi ai, bèn nói rằng: Bồ Tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến này, là thầy của chúng ta, giáo hóa chúng ta, mà nay đốt đi cánh tay, thân chẳng còn đầy đủ.

Lúc đó, Bồ Tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến ở trong đại chúng lập thế nguyện rằng: Tôi xả bỏ cánh tay, tất sẽ được thân sắc vàng của Phật, nếu thật không hư, thì khiến cho cánh tay của tôi hoàn lại như cũ, thế nguyện vừa xong, thì cánh tay tự nhiên hoàn lại. Bởi do Bồ Tát đó phước đức trí huệ sâu dày, nên được như thế.

Bấy giờ, ba ngàn đại thiên thế giới đều sáu thứ chấn động, trời mưa xuống hoa báu, tất cả trời người được chưa từng có.

Đức Phật bảo Bồ Tát Tú Vương Hoa: Ý của ông thế nào? Bồ Tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến đâu phải là ai xa lạ, nay là Bồ Tát Dược Vương này vậy, vị đó xả thân bố thí như thế, vô lượng trăm ngàn vạn ức Na do tha số lần.

Tú Vương Hoa! Nếu có người phát tâm muốn được Vô thượng chánh đẳng chánh giác, mà có thể đốt một ngón tay, cho đến một ngón chân, cúng dường tháp Phật, còn hơn là người dùng đất nước vợ con, và ba ngàn đại thiên thế giới, núi rừng sông ngòi, các châu báu, mà cúng dường. Hoặc lại có người, dùng bảy báu đầy ba ngàn đại thiên thế giới, để cúng dường Phật và đại Bồ Tát, Bích Chi Phật, A La Hán, công đức của người đó đắc được, chẳng bằng thọ trì Kinh Pháp Hoa này, cho đến một bài kệ bốn câu, thì phước này thắng hơn phước kia.

Tú Vương Hoa! Ví như nước trong sông ngòi, kinh rạch, thì biển là bậc nhất. Kinh Pháp Hoa này cũng lại như thế, ở trong các kinh của Như Lai nói, là sâu rộng lớn nhất. Lại như: Núi đất, núi đen, núi Thiết Vi nhỏ, núi Thiết Vi lớn, và núi mười báu, ở trong các núi, thì núi Tu Di là bậc nhất. Kinh Pháp Hoa này cũng lại như thế, ở trong các kinh là trên hết. Lại như ở trong các ngôi sao, thì mặt trăng là bậc nhất. Kinh Pháp Hoa này cũng lại như thế, ở trong ngàn vạn ức các kinh pháp, thì kinh này chiếu sáng nhất. Lại như mặt trời chiếu phá mọi sự tối tăm, Kinh này cũng lại như thế, hay phá trừ tất cả sự tối tăm bất thiện. Lại như trong các ông vua, thì vua chuyên luân thánh vương là bậc nhất. Kinh này cũng lại như thế, ở trong các kinh là tôn quý hơn hết.

Lại như trời Đế Thích, là vua cõi trời Ba Mươi Ba. Kinh này cũng lại như thế, là vua trong các kinh. Lại như vua Đại Phạm Thiên, là cha của tất cả chúng sinh. Kinh này cũng lại như thế, là cha của tất cả các bậc hiền Thánh học vô học, và những người phát tâm Bồ Tát. Lại như, trong tất cả những người phạm phu, Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, thì Bích Chi Phật là bậc nhất. Kinh này cũng lại như thế, ở trong các kinh của Phật nói, hoặc Bồ Tát nói, hoặc Thanh Văn nói, thì kinh này là bậc nhất. Có người hay thọ trì kinh này cũng lại như thế, ở trong tất cả chúng sinh cũng là bậc nhất. Ở trong tất cả hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật, thì Bồ Tát là bậc nhất. Kinh này cũng lại như thế, là bậc nhất ở trong tất cả kinh pháp. Như Phật là vua của các pháp, kinh này cũng lại như thế, là vua trong các kinh.

Tú Vương Hoa! Kinh này hay cứu hộ tất cả chúng sinh, kinh này hay khiến cho tất cả chúng sinh lìa các khổ não, kinh này làm lợi ích rất lớn cho tất cả

chúng sinh, khiến cho họ đều được mãn nguyện. Như hồ nước mát mẻ, hay khiến cho tất cả những người khát khao được hết khát, như người lạnh được lửa, như người trần truồng được quần áo, như người buôn bán gặp chủ, như con gặp mẹ, như người qua sông gặp thuyền, như người bệnh gặp được thuốc, như tối gặp được đèn, như người nghèo gặp cửa báu, như dân gặp được vua, như khách buôn gặp được biển, như đuốc sáng trừ tối tăm. Kinh Pháp Hoa cũng lại như thế, hay khiến cho chúng sinh lìa tất cả sự khổ, tất cả bệnh khổ, giải thoát tất cả sự trói buộc sinh tử. Nếu người nào được nghe Kinh Pháp Hoa này, hoặc tự biên chép, hoặc khiến cho người biên chép, thì công đức đặc được, dùng trí huệ của Phật suy lường, cũng chẳng biết được bờ mé là bao nhiêu. Nếu biên chép quyển kinh này, mà dùng hương hoa, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan lọng, y phục, các thứ đèn, đèn tô, đèn dầu, các đèn dầu thơm, đèn dầu thiêm bạc, đèn dầu tu mạn na, đèn dầu ba la la, đèn dầu bà lợi sư ca, đèn dầu ba ma lợi, để cúng dường, thì công đức đặc được cũng vô lượng.

Tú Vương Hoa! Nếu có người nghe được Phẩm Bôn Sự của Bồ Tát Dược Vương này, thì cũng đặc được vô lượng vô biên công đức. Nếu có người nữ, nghe được Phẩm Bôn Sự của Bồ Tát Dược Vương, mà hay thọ trì, khi hết thân nữ này, về sau chẳng thọ lại nữa. Nếu sau khi Như Lai diệt độ, trong năm trăm năm sau, nếu có người nữ nghe được kinh này, theo như trong kinh nói mà tu hành, thì sau khi mạng chung, sẽ được vãng sinh về thế giới An Lạc, cõi của Đức Phật A Di Đà, được chúng đại Bồ Tát vây quanh chỗ ở. Sinh trên đài báu trong hoa sen, chẳng bị tham dục làm phiền não, cũng chẳng bị sân hận ngu si làm phiền não, cũng chẳng bị sự kiêu mạn, đố kỵ, các cấu bần làm phiền não, được thần thông của Bồ Tát, và vô sinh pháp nhẫn. Đặc được nhẫn đó rồi, thì căn mắt thanh tịnh, nhờ căn mắt thanh tịnh, nên thấy được bảy trăm vạn hai ngàn ức Na do tha, Hằng hà sa các Đức Phật Như Lai.

Lúc đó, các Đức Phật cùng nhau khen ngợi nói: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ông ở trong pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni, hay thọ trì đọc tụng suy gẫm kinh này, vì người khác nói, phước đức đặc được vô lượng vô biên, lửa không thể thiêu đốt, nước không thể ngập chết, công đức của ông ngàn Đức Phật cùng nói, cũng không hết được. Ông nay đã phá được các ma tặc, dẹp tan quân sinh tử, các oán địch khác cũng đều tiêu diệt.

Thiện nam tử! Trăm ngàn các Đức Phật dùng sức thần thông cùng bảo hộ ông. Ở trong tất cả thế gian trời người chẳng có ai bằng ông, ngoài Như Lai

ra, các hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật, cho đến Bồ Tát, trí huệ thiên định, cũng chẳng có ai bằng ông.

Tú Vương Hoa! Bồ Tát đó thành tựu sức công đức trí huệ như thế.

Nếu có người nghe Phẩm Bản Sự của Bồ Tát Dược Vương, mà tùy hỷ khen ngợi, thì người đó, hiện đời trong miệng thường tỏa ra hương thơm hoa sen xanh, lỗ lông nơi thân thường tỏa ra hương thơm ngưu đầu chiên đàn, công đức đặc được như trên đã nói.

Bởi thế, Tú Vương Hoa! Ta đem Phẩm Bản Sự của Bồ Tát Dược Vương này, phó chúc cho ông. Sau khi ta diệt độ, trong năm trăm năm sau, hãy rộng truyền bá khắp cõi Diêm Phù Đề, đừng khiến cho đoạn tuyệt, đừng để ác ma, dân ma, chư Thiên, rồng, Dạ Xoa, Cưu Bàn Trà, hết thấy được phương tiện đó.

Tú Vương Hoa! Ông nên dùng sức thần thông giữ gìn kinh này. Tại sao? Vì kinh này là thuốc hay cho những người bệnh ở cõi Diêm Phù Đề. Nếu người có bệnh mà được nghe kinh này, thì bệnh liền tiêu diệt, chẳng già, chẳng chết.

Tú Vương Hoa! Nếu ông thấy có người thọ trì kinh này, thì nên dùng hoa sen xanh, và đựng đầy hương bột cúng dường rải lên trên người đó. Rải lên rồi, bèn nghĩ rằng: Người này chẳng bao lâu sẽ lấy cỏ ngồi ở Đạo tràng, phá các quân ma, thối pháp loa, đánh trống pháp, độ thoát tất cả chúng sinh, lìa khỏi biển sanh già bệnh chết. Bởi thế, người cầu Phật đạo, thấy người thọ trì kinh điển này, thì nên sinh tâm cung kính như thế. Khi Đức Phật nói Phẩm Bản Sự của Bồ Tát Dược Vương, thì có tám vạn bốn ngàn vị Bồ Tát, đặc được Đà la ni tất cả ngôn ngữ của chúng sinh. Đức Đa Bảo Như Lai ở trong bảo tháp khen Bồ Tát Tú Vương Hoa rằng: Lành thay! Lành thay! Tú Vương Hoa! Ông thành tựu công đức không thể nghĩ bàn, mới có thể hỏi Phật Thích Ca Mâu Ni việc như thế, lợi ích vô lượng tất cả chúng sinh.

HẾT QUYỂN SÁU

---o0o---

Quyển Bảy

Phẩm Bồ Tát Diệu Âm thứ Hai Mươi Bốn

Bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni phóng quang minh từ nhục kế tướng đại nhân, và phóng tướng hào quang trắng ở giữa chận mày, chiếu khắp phương đông một trăm tám vạn ức na do tha Hằng hà sa các thế giới của Phật. Qua số thế giới đó, có một thế giới tên là Tịnh Quang Trang Nghiêm, nước đó có vị Phật hiệu là Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Có vô lượng vô biên đại chúng Bồ Tát cung kính vây quanh, Đức Phật vì họ mà nói pháp. Luồng hào quang trắng của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chiếu sáng khắp cõi nước đó.

Bấy giờ, ở trong cõi nước Tịnh Quang Trang Nghiêm, có một vị Bồ Tát tên là Diệu Âm, từ lâu đã trồng các gốc công đức, cúng dường gần gũi vô lượng trăm ngàn vạn ức các Đức Phật, cho nên thành tựu trí huệ thâm sâu. Được diệu tràng tướng tam muội, pháp hoa tam muội, tịnh đức tam muội, tú vương hí tam muội, vô duyên tam muội, trí ấn tam muội, giải nhất thiết chúng sinh ngữ ngôn tam muội, tập nhất thiết công đức tam muội, thanh tịnh tam muội, thân thông du hí tam muội, trí cự tam muội, trang nghiêm vương tam muội, tịnh quang minh tam muội, tịnh tạng tam muội, bất công tam muội, nhật toàn tam muội. Được hết thấy trăm ngàn vạn ức Hằng hà sa các đại tam muội như thế.

Quang minh của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chiếu đến thân Bồ Tát Tú Vương Hoa, lập tức Ngài bèn bạch với Đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí rằng: Đức Thế Tôn! Con phải qua thế giới Ta Bà, để lễ lạy gần gũi cúng dường đức Phật Thích Ca Mâu Ni, và gặp Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi pháp vương tử, Bồ Tát Dược Vương, Bồ Tát Dũng Thí, Bồ Tát Tú Vương Hoa, Bồ Tát Thượng Hạnh Ý, Bồ Tát Trang Nghiêm Vương, Bồ Tát Dược Thượng.

Bấy giờ, Đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí, bảo Bồ Tát Diệu Âm rằng: Ông chớ khinh cõi nước đó, mà sinh ra tư tưởng thấp kém.

Thiện nam tử! Thế giới Ta Bà đó, cao thấp chẳng bằng phẳng, đất đá các núi, sự dơ bẩn xấu ác đầy đầy. Thân Phật nhỏ bé, các chúng Bồ Tát thân hình cũng nhỏ, mà thân ông cao đến bốn vạn hai ngàn do tuần, thân ta cao

sáu trăm tám mươi vạn do tuần. Thân ông đoan chánh bậc nhất, có trăm ngàn vạn phước tướng, quang minh tốt đẹp đặc biệt, cho nên ông đi qua đó, dùng khinh khi cõi nước đó, hoặc Phật Bồ Tát, và cõi nước mà sinh tư tưởng hạ liệt.

Bấy giờ, Bồ Tát Diệu Âm chẳng lìa khỏi tòa ngò, thân chẳng lay động, bèn nhập tam muội, nhờ sức tam muội mà đến núi Kỳ Xà Quật, cách pháp tòa chẳng bao xa, hóa ra tám vạn bốn ngàn hoa sen báu, dùng vàng diêm phù đàn làm thân, bạc làm lá, kim cang làm nhụy, chân thúc ca bảo làm đài.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi pháp vương tử, thấy hoa sen đó, bèn bạch Đức Phật rằng: Đức Thế Tôn! Đó là nhân duyên gì, mà hiện ra cảnh giới tốt đẹp như thế? Có hàng ngàn vạn hoa sen, dùng vàng diêm phù đàn làm thân, dùng bạc làm lá, dùng kim cang làm nhụy, dùng chân thúc ca bảo làm đài.

Bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bảo Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi rằng: Đại Bồ Tát Diệu Âm đó, từ cõi nước của Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí, cùng với tám vạn bốn ngàn vị Bồ Tát vây quanh, mà đến thế giới Ta Bà này, cúng dường gần gũi lễ lạy ta, và cũng muốn cúng dường nghe Kinh Pháp Hoa.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng: Đức Thế Tôn! Vị Bồ Tát đó trông căn lành gì, tu công đức gì, mà được sức đại thần thông như thế? Tu hành tam muội gì? Xin hãy vì chúng con nói tên của tam muội đó. Chúng con cũng muốn siêng năng tu hành, tu tam muội đó, mới có thể thấy Bồ Tát đó sắc tướng lớn nhỏ, uy nghi tấn chỉ. Xin Đức Thế Tôn dùng sức thần thông, khi Bồ Tát đó đến thì khiến cho con được thấy.

Bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bảo Bồ Tát Văn Thù: Đức Như Lai Đa Bảo diệt độ từ lâu đây, sẽ vì các ông mà khiến cho vị Bồ Tát đó hiện thân tướng.

Bấy giờ, Đức Phật Đa Bảo liền bảo vị Bồ Tát đó: Thiện nam tử! Hãy đến đây, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi muốn thấy thân của ông.

Bấy giờ, Bồ Tát Diệu Âm ở cõi nước kia, ẩn thân cùng với tám vạn bốn ngàn vị Bồ Tát cùng nhau đến, các cõi nước đi qua đều có sáu thứ chấn động, thấy đều mưa xuống hoa sen bảy báu, và trăm ngàn thứ nhạc trời, chẳng cố động mà tự vang lên.

Mắt của vị Bồ Tát đó, rộng lớn như lá hoa sen xanh, ví như trăm ngàn vạn mặt trăng hợp lại, diện mạo đoan chánh xinh đẹp, thân màu vàng thật, có vô

lượng trăm ngàn công đức trang nghiêm, uy đức dũng mãnh, quang minh chiếu sáng, các tướng đầy đủ, thân kiên cố như na la diên. Ngồi trên đài bảy báu thăng lên hư không, cách mặt đất bảy cây đa la, các chúng Bồ Tát cung kính vây quanh, mà đi đến núi Kỳ Xà Quật thế giới Ta Bà. Đi đến rồi, bước xuống đài bảy báu, đem chuỗi ngọc giá trị trăm ngàn lạng vàng, cầm đến chỗ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, dâng chuỗi ngọc lên mà bạch Phật rằng: Đức Thế Tôn! Đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí, hỏi thăm Đức Thế Tôn, ít bệnh, ít phiền não, mạnh giỏi, tứ đại điều hòa chẳng, việc đời nhân được chẳng, chúng sinh dễ độ chẳng, chúng sinh chẳng nhiều tham dục, sân hận, ngu si, đố kỵ, kiêu mạn chẳng, chẳng có kẻ bất hiếu với cha mẹ, chẳng kính bậc Sa môn, tâm tà kiến bất thiện, chẳng nhiếp năm tình chẳng?

Đức Thế Tôn! Chúng sinh có hàng phục được các ma oán chẳng, Đức Đa Bảo Như Lai diệt độ từ lâu, ở trong tháp bảy báu có đến nghe pháp chẳng? Lại thăm hỏi Đức Đa Bảo Như Lai, an ổn ít phiền não, kham nhẫn trụ lâu chẳng.

Đức Thế Tôn! Nay con muốn thấy thân của Đức Phật Đa Bảo, xin Đức Thế Tôn chỉ cho con, để cho con được thấy.

Bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói với Phật Đa Bảo rằng: Bồ Tát Diệu Âm đây muốn được thấy thân của Ngài.

Bấy giờ, Đức Phật Đa Bảo nói với Bồ Tát Diệu Âm rằng: Lành thay! Lành thay! Ông vì cúng dường Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nghe Kinh Pháp Hoa, và gặp Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi mà đến nơi này.

Bấy giờ, Bồ Tát Hoa Đức bạch Phật rằng: Đức Thế Tôn! Bồ Tát Diệu Âm đó trông căn lành gì, tu công đức gì mà được thần lực như thế?

Đức Phật bảo Bồ Tát Hoa Đức rằng: Trong quá khứ có vị Phật hiệu là Vân Lô Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri. Cõi nước đó tên là Hiện Nhất Thiết Thế Gian, kiếp tên là Hỷ Kiến. Bồ Tát Diệu Âm ở trong một vạn hai nghìn năm, dùng mười vạn thứ âm nhạc cúng dường Đức Phật Vân Lô Âm Vương, và dâng lên cúng dường tám vạn bốn ngàn cái bát bằng bảy báu. Nhờ nhân duyên quả báo đó, nên nay được sinh vào cõi nước của Đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí, có sức thần thông như thế.

Hoa Đức! Ý của ông thế nào? Thuở đó, Bồ Tát Diệu Âm ở chỗ Đức Phật Vân Lô Âm Vương, cúng dường âm nhạc và dâng cúng bát báu, đâu phải là người nào khác, nay chính là đại Bồ Tát Diệu Âm này vậy.

Hoa Đức! Bồ Tát Diệu Âm đó, đã từng cúng dường gần gũi vô lượng các Đức Phật, từ lâu đã trồng công đức, lại gặp Hằng hà sa trăm ngàn vạn ức na do tha các Đức Phật.

Hoa Đức! Ông chỉ thấy thân của Bồ Tát Diệu Âm ở đây, nhưng Bồ Tát đó, hiện đủ thứ thân ở khắp mọi nơi, để vì các chúng sinh diễn nói kinh điển này. Hoặc hiện thân Phạm Vương, hoặc hiện thân Đế Thích, hoặc hiện thân trời Tự Tại, hoặc hiện thân trời Đại Tự Tại, hoặc hiện thân thiên đại tướng quân, hoặc hiện thân Tỳ Sa Môn Thiên Vương, hoặc hiện thân chuyển luân thánh vương, hoặc hiện thân các ông vua nhỏ, hoặc hiện thân trưởng giả, hoặc hiện thân cư sĩ, hoặc hiện thân tể quan, hoặc hiện thân Bà la môn, hoặc hiện thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, hoặc hiện thân phụ nữ tể quan, hoặc hiện thân phụ nữ Bà la môn, hoặc hiện thân đồng nam, đồng nữ. Hoặc hiện thân trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người, chẳng phải người, để diễn nói kinh này. Hoặc trong các địa ngục, nga quý, súc sinh, và nơi các thứ nạn đều cứu giúp, cho đến nơi hậu cung của vua cũng biến làm thân nữ, để diễn nói kinh này.

Hoa Đức! Bồ Tát Diệu Âm đó, hay cứu giúp các chúng sinh ở thế giới Ta Bà. Bồ Tát Diệu Âm đó, biến hóa thị hiện đủ thứ thân hình như thế, ở tại thế giới Ta Bà này, để vì các chúng sinh diễn nói kinh này, nhưng thần thông trí huệ biến hóa của Ngài chẳng có tổn hoại giảm bớt. Bồ Tát đó, dùng bao nhiêu trí huệ chiếu soi thế giới Ta Bà, khiến cho tất cả chúng sinh ai nấy đều biết Phật pháp, ở trong mười phương Hằng hà sa số thế giới cũng lại như thế. Nếu người đáng dùng thân Thanh Văn độ được, thì Ngài liền hiện thân Thanh Văn, để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân Bích Chi Phật độ được, thì Ngài liền hiện thân Bích Chi Phật để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân Bồ Tát độ được, thì Ngài liền hiện thân Bồ Tát để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân Phật độ được, thì Ngài liền hiện thân Phật để vì họ nói pháp. Tùy nhân duyên đáng được độ, thì Ngài vì họ hiện đủ thứ các thân hình như thế, cho đến đáng dùng sự diệt độ mà độ được họ, thì Ngài cũng thị hiện sự diệt độ.

Hoa Đức! Đại Bồ Tát Diệu Âm thành tựu sức đại thần thông trí huệ, việc đó là như thế.

Bấy giờ, Bồ Tát Hoa Đức bạch Đức Phật rằng: Đức Thế Tôn! Bồ Tát Diệu Âm đó trông sâu căn lành. Đức Thế Tôn! Vị Bồ Tát đó trụ vào tam muội gì, mà có sự biến hiện độ thoát chúng sinh như thế?

Đức Phật bảo Bồ Tát Hoa Đức: Thiện nam tử! Tam muội đó tên là Hiện Tất Cả Sắc Thân. Bồ Tát Diệu Âm trụ vào tam muội đó, mà hay làm lợi ích vô lượng chúng sinh như thế.

Khi nói Phẩm Bồ Tát Diệu Âm này, thì tám vạn bốn ngàn người cùng đi đến với Bồ Tát Diệu Âm, thấy đều đắc được tam muội Hiện Tất Cả Sắc Thân. Vô lượng chúng Bồ Tát ở thế giới Ta Bà này, cũng đắc được tam muội và Đà la ni đó.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Diệu Âm cúng dường Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, và tháp của Đức Phật Đa Bảo rồi, bèn trở về nước của Ngài, đi ngang qua các cõi nước đều có sáu thứ chấn động, lại mưa xuống các hoa sen báu, và vang lên trăm ngàn vạn ức đủ thứ âm nhạc. Sau khi về đến nước của Ngài rồi, cùng với tám vạn bốn ngàn vị Bồ Tát vây quanh, đi đến chỗ Đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí, bạch Phật rằng: Đức Thế Tôn! Con đã đến thế giới Ta Bà lợi ích chúng sinh, gặp được Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, và thấy tháp của Đức Phật Đa Bảo, lễ lạy cúng dường. Lại gặp Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi pháp vương tử, và thấy Bồ Tát Dược Vương, Bồ Tát Đắc Càn Tinh Tấn Lực, Bồ Tát Dũng Thí .v.v... cũng khiến cho tám vạn bốn ngàn vị Bồ Tát này, đắc được tam muội hiện tất cả sắc thân. Khi nói Phẩm Bồ Tát Diệu Âm lai vãng này, thì có bốn vạn hai ngàn vị Thiên tử, đắc được vô sinh pháp nhẫn, Bồ Tát Hoa Đức đắc được pháp hoa tam muội.

---o0o---

Phẩm Phổ Môn Bồ Tát Quán Thế Âm thứ Hai Mươi Lăm

Bấy giờ, Bồ Tát Vô Tận Ý bèn từ tòa ngồi đứng dậy, hờ y bày vai bên phải, chấp tay hướng về Đức Phật mà bạch Phật rằng: Đức Thế Tôn! Bồ Tát Quán Thế Âm do nhân duyên gì, mà được tên là Quán Thế Âm?

Đức Phật bảo Bồ Tát Vô Tận Ý: Thiện nam tử! Nếu có vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh chịu các khổ não, mà nghe được danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, một lòng niệm danh hiệu của Ngài, thì Bồ Tát Quán Thế Âm lập tức quán xem tiếng kêu kia, khiến cho họ đều được giải thoát. Nếu có người trì danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, dù vào trong lửa lớn, lửa chẳng cháy được, do nhờ sức oai thần của Bồ Tát. Nếu bị nước lớn cuốn trôi, mà xưng

niệm danh hiệu của Ngài, thì liền được vào chỗ cạn. Nếu có trăm ngàn vạn ức chúng sinh, vì đi tìm cầu: Vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, trân châu, các thứ châu báu, vào trong biển lớn. Giả sử, có gió bão, thổi thuyền của họ trôi dạt vào nước quý La sát. Trong đó, dù chỉ có một người xưng niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, thì hết thảy những người kia, đều được thoát khỏi nạn quý La sát, bởi nhân duyên đó, mà có tên là Quán Thế Âm. Nếu lại có người, bị người khác cầm đao làm hại, xưng niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, thì đao gậy của kẻ kia cầm, bèn gãy ra từng đoạn, mà được giải thoát. Nếu trong ba ngàn đại thiên thế giới, đây đây quý Dạ xoa và La sát, muốn đến nào hại người, mà nghe họ xưng niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, thì các ác quỷ đó, còn không thể dùng mắt dữ mà nhìn họ, huống chi lại làm hại. Nếu như lại có người, hoặc có tội, hoặc không có tội, bị gông cùm xiềng xích, trói buộc thân họ, mà xưng niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, thì gông cùm xiềng xích đều gãy tan, bèn được giải thoát. Nếu trong ba ngàn đại thiên thế giới, đây đây những kẻ oán tặc. Có một người chủ buôn, đem theo các người buôn bán. Mang theo rất nhiều châu báu quý giá, đi qua con đường hiểm. Trong đó có một người xưng lên rằng: Các thiện nam tử! Chớ có sợ hãi, các ông nên một lòng xưng niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, vì vị Bồ Tát đó, hay đem sự vô úy thí cho chúng sinh. Nếu các ông xưng niệm danh hiệu của Ngài, thì ở nơi oán tặc này sẽ được giải thoát. Các người buôn nghe rồi, đều xưng niệm Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát, nhờ xưng niệm danh hiệu của Ngài, mà được giải thoát.

Vô Tận Ý! Sức oai thần của đại Bồ Tát Quán Thế Âm, rộng lớn như thế. Nếu có chúng sinh nhiều lòng dâm dục, thường niệm cung kính Bồ Tát Quán Thế Âm, thì sẽ lìa khỏi lòng dâm dục. Nếu người nhiều sân hận, thường niệm cung kính Bồ Tát Quán Thế Âm, thì sẽ lìa khỏi sân hận. Nếu người nhiều ngu si, thường niệm cung kính Bồ Tát Quán Thế Âm, thì sẽ lìa khỏi ngu si.

Vô Tận Ý! Bồ Tát Quán Thế Âm có những sức đại oai thần như thế, làm nhiều sự lợi ích, cho nên chúng sinh thường hay niệm. Nếu có người nữ, muốn cầu con trai, mà lễ lạy cúng dường Bồ Tát Quán Thế Âm, thì sẽ sinh được con trai phúc đức trí huệ. Nếu muốn cầu con gái, thì sẽ sinh được con gái đoan chánh xinh đẹp, thuở xưa đã từng trồng gốc công đức, được mọi người kính mến.

Vô Tận Ý! Bồ Tát Quán Thế Âm có sức oai thần như thế. Nếu có chúng sinh cung kính lễ bái Bồ Tát Quán Thế Âm, thì phước chẳng tổn giảm, cho nên chúng sinh đều hay thọ trì danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm.

Vô Tận Ý! Nếu có người thọ trì sáu mươi hai ức Hằng hà sa danh hiệu các Bồ Tát, lại suốt đời cúng dường thức ăn uống, quần áo, đồ nằm, thuốc thang. Ý ông như thế nào? Người thiện nam, thiện nữ đó, công đức có nhiều chăng?

Vô Tận Ý đáp: Rất nhiều, Đức Thế Tôn!

Đức Phật nói: Nếu lại có người thọ trì danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, cho đến một thời lễ bái cúng dường, thì phước của hai người đó bằng nhau không khác, ở trong trăm ngàn vạn ức kiếp không thể hết được.

Vô Tận Ý! Thọ trì danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, được lợi ích phước đức vô lượng vô biên như thế.

Bồ Tát Vô Tận Ý bạch Phật rằng: Đức Thế Tôn! Bồ Tát Quán Thế Âm vân du thế giới Ta Bà này như thế nào? Vì chúng sinh thuyết pháp như thế nào? Sức phương tiện việc đó thế nào?

Phật bảo Bồ Tát Vô Tận Ý: Thiện nam tử! Nếu có những chúng sinh trong cõi nước, đáng dùng thân Phật độ được, thì Bồ Tát Quán Thế Âm liền hiện thân Phật, để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân Bích Chi Phật độ được, thì liền hiện thân Bích Chi Phật, để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân Thanh Văn độ được, thì liền hiện thân Thanh Văn, để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân Phạm Vương độ được, thì liền hiện thân Phạm Vương, để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân Đế Thích độ được, thì liền hiện thân Đế Thích, để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân trời Tự Tại độ được, thì liền hiện thân trời Tự Tại, để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân trời Đại Tự Tại độ được, thì liền hiện thân trời Đại Tự Tại, để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân thiên đại tướng quân độ được, họ thì liền hiện thân thiên đại tướng quân, để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân Tỳ Sa Môn độ được, thì liền hiện thân Tỳ Sa Môn, để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân tiểu vương độ được, thì liền hiện thân tiểu vương, để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân trưởng giả độ được, thì liền hiện thân trưởng giả, để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân cư sĩ độ được, thì liền hiện thân cư sĩ, để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân tể quan độ được, thì liền hiện thân tể quan, để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân Bà la môn độ được, thì liền hiện thân Bà la môn, để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo

ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ độ được, thì liền hiện thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân phụ nữ trưởng giả, cư sĩ, tể quan, Bà la môn độ được, thì liền hiện thân phụ nữ, để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân đồng nam, đồng nữ độ được, thì liền hiện thân đồng nam, đồng nữ, để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người, chẳng phải người, độ được, thì liền hiện ra các thân đó, để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân Thần Chấp Kim Cang độ được, thì liền hiện thân Thần Chấp Kim Cang, để vì họ nói pháp.

Vô Tận Ý! Bồ Tát Quán Thế Âm đó, thành tựu công đức như thế, dùng đủ thứ thân hình đi khắp trong các cõi nước, để độ thoát tất cả chúng sinh. Bởi thế, các ông nên một lòng cúng dường Bồ Tát Quán Thế Âm. Đại Bồ Tát Quán Thế Âm đó, ở trong nạn khẩn cấp sợ hãi, Ngài hay ban cho sự không sợ hãi. Vì thế mà thế giới Ta Bà đều gọi Ngài là bậc bố thí không sợ hãi.

Bồ Tát Vô Tận Ý bạch Phật rằng: Đức Thế Tôn! Nay con xin cúng dường Bồ Tát Quán Thế Âm, bèn cỡi chuỗi ngọc các châu báu nơi cổ, giá trị trăm ngàn lạng vàng dâng lên nói rằng: Xin nhân giả hãy nhận xâu chuỗi ngọc châu báu pháp thí này. Lúc đó, Bồ Tát Quán Thế Âm chẳng chịu thọ nhận. Bồ Tát Vô Tận Ý lại bạch với Bồ Tát Quán Thế Âm rằng: Nhân giả hãy thương xót chúng tôi, mà thọ nhận chuỗi ngọc này.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ Tát Quán Thế Âm nên thương xót Bồ Tát Vô Tận Ý và bốn chúng, trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người và chẳng phải người, mà thọ nhận xâu chuỗi đó. Tức thời, Bồ Tát Quán Thế Âm thương xót hàng bốn chúng và các trời, rồng, người và chẳng phải người, mà thọ nhận xâu chuỗi đó, chia làm hai phần. Một phần dâng lên Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, một phần dâng cúng tháp của Phật Đa Bảo.

Vô Tận Ý! Bồ Tát Quán Thế Âm có thần lực tự tại như thế, đi khắp thế giới Ta Bà.

Bấy giờ, Bồ Tát Vô Tận Ý dùng kệ hỏi rằng:

Thế Tôn đủ tướng tốt
Nay con xin hỏi Ngài
Vị kia do duyên gì
Tên là Quán Thế Âm?
Đáng đầy đủ tướng tốt

Đáp kệ Vô Tận Ý:
Ông nghe hạnh Quan Âm
Khéo ứng khắp mọi nơi.
Nguyện lớn sâu như biển
Kiếp số không nghĩ bàn
Hầu nhiều nghìn đức Phật
Phát nguyện lớn thanh tịnh.
Ta vì ông lược nói
Nghe tên và thấy thân
Tâm niệm chẳng luống qua
Hay diệt khổ các cõi.
Nếu người khởi tâm hại
Xô rớt hầm lửa lớn
Nhờ sức niệm Quán Âm
Hầm lửa biến thành ao.
Hoặc trôi dạt biển cả
Rồng cá các nạn quý
Nhờ sức niệm Quan Âm
Sóng lớn chẳng ngập chết.
Hoặc trên đỉnh Tu Di
Bị người xô rớt xuống
Nhờ sức niệm Quan Âm
Như mặt trời trên không.
Hoặc bị người ác đuổi
Ngã xuống núi kim cương
Nhờ sức niệm Quan Âm
Chẳng tổn hại mảy lông.
Hoặc gặp oán tặc vây
Đều cầm đao làm hại
Nhờ sức niệm Quan Âm
Thấy đều khởi tâm từ.
Hoặc gặp nạn khổ vua
Muốn hành hình sắp chết
Nhờ sức niệm Quan Âm
Đao bèn gãy từng đoạn.
Hoặc gông cùm tù ở
Tay chân bị xiềng xích
Nhờ sức niệm Quan Âm
Tự nhiên được giải thoát.
Nguyên rửa các thuốc độc

Muốn làm hại thân người
Nhờ sức niệm Quan Âm
Trở lại hại người đó.
Hoặc gặp La sát dũ
Ròng độc các loài quỷ
Nhờ sức niệm Quán Âm
Thời chúng chẳng dám hại.
Nếu thú dữ vây quanh
Nanh vuốt nhọn đáng sợ
Nhờ sức niệm Quán Âm
Chúng vội chạy bỏ đi.
Răng độc cùng bò cạp
Hơi độc khói lửa đốt
Nhờ sức niệm Quán Âm
Nghe tiếng bỏ chạy đi.
Mây sấm sét điện chớp
Tuôn mưa đá mưa rào
Nhờ sức niệm Quán Âm
Liên được trời quang tạnh.
Chúng sinh bị khốn cùng
Vô lượng khổ bức bách
Nhờ diệu trí Quán Âm
Hay cứu khổ thế gian.
Đầy đủ sức thần thông
Rộng tu trí phương tiện
Các cõi nước mười phương
Không cõi nào chẳng hiện.
Đủ thứ các đường ác
Địa ngục quỷ súc sinh
Khổ sinh già bệnh chết
Dần dần đều dứt hết.
Quán chân quán thanh tịnh
Quán trí huệ rộng lớn
Quán bi và quán từ
Thường nguyện thường chiêm ngưỡng.
Quang thanh tịnh không dơ
Huệ nhật phá các tối
Hay phục nạn gió lửa
Chiếu sáng khắp thế gian.
Bi thế giới lời chân

Ý từ diệu mây lớn
Rưới mưa pháp cam lồ
Đập tắt lửa phiền não.
Kiện tụng nơi quan tòa
Trong trận chiến sợ hãi
Nhờ sức niệm Quan Âm
Các oán địch lui tan.
Tiếng diệu Quán Thế Âm
Tiếng Phạm tiếng hải triều
Hơn hẳn tiếng thế gian
Cho nên thường phải niệm.
Niệm niệm chớ sinh nghi
Quán Thế Âm tịnh Thánh
Khi khổ não nạn chết
Hay làm nơi nương tựa.
Đủ tất cả công đức
Mắt từ trông chúng sinh
Biển phước tụ vô lượng
Cho nên phải đánh lễ.

Bấy giờ, Bồ Tát Trì Địa bèn từ tòa ngồi đứng dậy, đến trước Đức Phật bạch rằng: Đức Thế Tôn! Nếu có chúng sinh nghe được Phẩm Bồ Tát Quán Thế Âm này, nghiệp tự tại phổ môn thị hiện sức thần thông, thì nên biết người đó công đức chẳng ít. Khi Đức Phật nói Phẩm Phổ Môn này, thì có tám vạn bốn ngàn chúng sinh ở trong chúng, đều phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

---o0o---

Phẩm Đà La Ni thứ Hai Mười Sáu

Đức Phật bảo: Dục Vương! Nếu có người thiện nam, người thiện nữ, cúng dường tám vạn ức na do tha Hằng hà sa các Đức Phật, ý của ông thế nào? Phước báu đó chắc được có nhiều chăng?

Rất nhiều, Đức Thế Tôn.

Đức Phật nói: Nếu có người thiện nam, người thiện nữ, hay ở nơi kinh này, cho đến thọ trì bài kệ bốn câu, đọc tụng hiểu nghĩa, theo như lời trong kinh nói mà tu hành, thì công đức rất nhiều.

Bấy giờ, Bồ Tát Dược Vương bạch Đức Phật rằng: Đức Thế Tôn! Con nay vì người thuyết pháp, mà nói Chú Đà la ni, để bảo hộ họ, bèn nói Chú rằng:

An nhĩ mạn nhĩ, ma nĩ ma ma nĩ, chỉ lệ giá lê đê, xa mi, sa lý đa vĩ, chiêm đế, mục đế, mục đa lý, sa lý, a vĩ sa lý, tang lý, sa lý, soa duê, a xoa duê, a kỳ nĩ, chiêm đế, sa lý, đa la ni, a lô già, bà sa bả, già tỳ xoa nĩ, nĩ tỳ thế, a tiện đa la, nĩ lý thế a, đàn đa ba lê thân địa, âu cứu lệ, mâu cứu lệ, a la lệ, ba la lệ, thủ ca sai, a tam ma tam lý, Phật đà tỳ cát lợi biểu đế, đạt ma ba lợi sai đế, tăng già niết cù sa nĩ, bà xá bà xá thân địa, mạn đa la, mạn đa la xoa dạ đa, бру lâu đa, бру lâu đa, kiêu xá lược, ác xoa la, ác xoa dã, a bà lô, a ma nhược na đa dạ.

Đức Thế Tôn! Thần chú Đà la ni này, là của sáu mươi hai ức Hằng hà sa các Đức Phật nói. Nếu có kẻ nào xâm hủy vị pháp sư đó, tức là xâm hủy các Đức Phật vậy.

Bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khen ngợi Bồ Tát Dược Vương nói: Lành thay, lành thay! Dược Vương! Ông vì có tâm thương xót ủng hộ vị pháp sư đó, mà nói Đà la ni này, rất có lợi ích đối với các chúng sinh.

Bấy giờ, Bồ Tát Dũng Thí bạch Đức Phật rằng: Đức Thế Tôn! Con cũng vì ủng hộ người thọ trì đọc tụng Kinh Pháp Hoa, mà nói Đà la ni. Nếu vị pháp sư đó được Đà la ni này, thì Dạ Xoa, hoặc La sát, hoặc Phú đơn na, hoặc Cát giá, hoặc Cựu bàn trà, hoặc ngạ quỷ .v.v... muốn tìm cầu lỗi lầm của người đó, thì không thể được tiện lợi, bèn ở trước Phật mà nói chú rằng:

Ế lệ, ma nha ế lệ, úc chỉ, mục chỉ, a lệ, a la bà đê, niết lệ đê, niết lệ đa bà đê, y trí, ni vĩ trí ni, chỉ trí ni, niết lệ tê ni, niết lệ tê bà đê.

Đức Thế Tôn! Thần Chú Đà la ni này của Hằng hà sa các Đức Phật nói, cũng đều tùy hỉ. Nếu có ai xâm hủy vị pháp sư đó, tức là xâm hủy chư Phật đó vậy.

Bấy giờ, Tỳ Sa Môn Thiên Vương hộ đời bạch Phật rằng: Đức Thế Tôn! Con cũng vì thương xót chúng sinh, ủng hộ vị pháp sư đó, mà nói Đà la ni này, bèn nói chú rằng:

A lê, na lê, na lê, a na lô, na lý, câu na lý.

Đức Thế Tôn! Con dùng Thần chú này ủng hộ vị pháp sư, con cũng sẽ tự ủng hộ người trì kinh này, khiến cho nội trong một trăm do tuần, chẳng có các sự rủi ro hoạn nạn.

Bấy giờ, Trì Quốc Thiên Vương ở trong hội này, cùng với ngàn vạn ức na do tha chúng Dạ Xoa, cung kính vây quanh đi đến trước Đức Phật, chấp tay hướng về Đức Phật bạch rằng: Đức Thế Tôn! Con cũng dùng Thần chú Đà la ni ủng hộ người thọ trì Kinh Pháp Hoa, bèn nói chú rằng: A già ni, già ni, cù lợi, càn đà lợi, chiên đà lợi, ma đặng kỳ, thường cầu lợi, phù lâu sa ni, át đề.

Đức Thế Tôn! Thần chú Đà la ni này của bốn mươi hai ức các Đức Phật nói. Nếu có kẻ nào xâm hại hủy phạm vị pháp sư đó, tức là xâm hại hủy phạm các Đức Phật đó vậy.

Bấy giờ, có các nữ La sát, một tên là Lam bà, hai tên là Tỳ lam bà, ba tên là Khúc sĩ, bốn tên là Hoa sĩ, năm tên là Hắc sĩ, sáu tên là Đa phát, bảy tên là Vô yễm túc, tám tên là Trì anh lạc, chín tên là Cao đế, mười tên là Đoạt nhất thiết chúng sinh khí. Mười nữ La sát đó, cùng với quý tử mẫu và con cái, quyến thuộc của chúng, đồng đến chỗ Đức Phật đồng thanh hướng về Đức Phật bạch rằng: Đức Thế Tôn! Chúng con cũng muốn ủng hộ người thọ trì đọc tụng Kinh Pháp Hoa, khiến cho họ được tiêu trừ rủi ro hoạn nạn. Nếu có kẻ nào rình tìm lỗi lầm của pháp sư, thì khiến cho chẳng được tiện lợi. Bèn ở trước Đức Phật mà nói chú rằng:

Y đề lý, y đề mẫn, y đề lý, a đề lý, y đề lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, lâu ê, lâu ê, lâu ê, đa ê, đa ê, đa ê, đầu ê, nâu ê.

Thà ngòi lên đầu chúng con, chớ dùng não hại vị pháp sư. Nếu Dạ Xoa, hay La sát, hoặc nga quý, Phú đơn na, Cát giá, Tỳ đà la, Kiền đà, Ô ma lạc già, A bạt ma la, Dạ xoa cát giá, Nhân cát giá, hoặc nhiệt não, hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, hoặc đến bảy ngày, hoặc thường nhiệt não, hoặc hình nam, hình nữ, hoặc hình đồng nam, hoặc hình đồng nữ, cho đến ở trong mộng, cũng không cho những loài quỷ đó làm não hại vị pháp sư.

Bèn ở trước Đức Phật nói bài kệ rằng:

Nếu chẳng thuận chú con
Não loạn người nói pháp

Đầu vỡ làm bảy mảnh
Như nhánh cây a lê.
Như tội giết cha mẹ
Cũng như vạ ép dầu
Cân đầu lường gạt người
Tội Điều Đạt phá Tăng.
Xâm phạm pháp sư đó
Bị tai ương như thế.

Các nữ La sát nói kệ đó rồi, bèn bạch Đức Phật rằng: Đức Thế Tôn! Chúng con cũng sẽ ủng hộ người thọ trì đọc tụng tu hành kinh này, khiến cho họ được an ổn, xa lìa các sự hoạn nạn, tiêu trừ các thuốc độc.

Đức Phật bảo các nữ La sát rằng: Lành thay, lành thay! Các người chỉ ủng hộ người thọ trì danh hiệu Kinh Pháp Hoa, mà phước báu đã không thể lường được, hà huống là ủng hộ đầy đủ người thọ trì Kinh Pháp Hoa, và cúng dường quyền kinh. Hoặc dùng hương hoa, chuỗi ngọc, hương bột, hương đốt, hương xoa, phan lọng, âm nhạc, đốt các thứ đèn, đèn tô, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, đèn dầu hoa tô ma na, đèn dầu hoa thiêm bạc, đèn dầu hoa bà sư ca, đèn dầu hoa ưu bát la hoa, hết thảy trăm ngàn thứ cúng dường như thế.

Cao Đế! Các người và quyền thuộc nên ủng hộ vị pháp sư như thế! Khi Đức Phật nói Phẩm Đà La Ni này, thì có sáu vạn tám ngàn người đắc được vô sinh pháp nhẫn.

---o0o---

Phẩm Bổn Sư Của Bồ Tát Vua Diệu Trang Nghiêm thứ Hai Mươi Bảy

Bấy giờ, Đức Phật bảo các đại chúng rằng: Về đời xa xưa, trải qua vô lượng vô biên A tăng kỳ kiếp không thể nghĩ bàn, có vị Phật hiệu là Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác. Cõi nước tên là Quang Minh Trang Nghiêm, kiếp tên là Hỷ Kiến. Ở trong Phật pháp đó, có vị vua tên là Diệu Trang Nghiêm, phu nhân tên là Tịnh Đức, có hai người con, một tên là Tịnh Tạng, hai tên là Tịnh Nhãn. Hai người con đó, có đại thần lực phước đức trí huệ, từ lâu đã tu hành Bồ Tát đạo, đó là đàn Ba la mật, thi la Ba la mật, sần đề Ba la mật, tỳ ly gia Ba la mật, thiên Ba la mật, Bát nhã Ba la mật, phương tiện Ba la mật, từ bi hi xả, cho đến ba mươi bảy phẩm pháp trợ đạo, đều thấu suốt thông đạt.

Lại đắc được các tịnh tam muội của Bồ Tát, đó là tam muội nhật tinh tú, tam muội tịnh quang, tam muội tịnh sắc, tam muội tịnh chiếu minh, tam muội trường trang nghiêm, tam muội đại oai đức tạng, nơi các tam muội này, cũng đều thông đạt.

Bấy giờ, Đức Phật đó muốn dẫn dắt vua Diệu Trang Nghiêm, và thương xót chúng sinh mà nói Kinh Pháp Hoa này.

Lúc đó, Tịnh Tạng và Tịnh Nhãn, hai người con đến chỗ người mẹ, chấp tay lại bạch rằng: Xin mẹ hãy đi đến chỗ Đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí, chúng con cũng sẽ theo hầu gần gũi cúng dường lễ bái. Tại sao? Vì Đức Phật đó, đang ở trong tất cả đại chúng trời người nói Kinh Pháp Hoa, chúng ta nên đến đó để nghe. Người mẹ bảo các người con rằng: Cha của các con tin sâu pháp ngoại đạo Bà la môn. Các con nên đến thưa với cha, để chúng ta cùng đi với nhau. Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn chấp tay lại thưa với người mẹ rằng: Chúng con là con của đấng Pháp Vương, mà sinh vào nhà tà kiến này. Người mẹ bảo các người con rằng: Các con nên thương nghĩ đến cha của các con, mà hiện thân thông biến hóa. Nếu cha của các con mà thấy được, thì chắc tâm sẽ thanh tịnh, hoặc nghe lời của chúng ta, mà cùng nhau đi đến chốn Đức Phật.

Bấy giờ, hai người con vì thương nghĩ đến người cha, mà vọt thân lên hư không cao khoảng bảy cây đa la, hiện các thứ thân thông biến hóa. Ở trong hư không đi đứng nằm ngồi, trên thân ra nước, dưới thân ra lửa; dưới thân ra nước, trên thân ra lửa, hoặc hiện thân lớn đầy khắp hư không, rồi lại hiện nhỏ, nhỏ lại hiện lớn, biến mất trong hư không, hốt nhiên ở dưới đất, vào đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất. Hiện các thứ thân thông biến hóa như thế, khiến cho vua cha tâm được thanh tịnh tin hiểu.

Lúc đó, người cha thấy thân lực của các người con như thế, bèn sinh tâm đại hoan hỉ, được chưa từng có, bèn chấp tay lại hướng về các người con nói rằng: Thầy của các con là ai? Các con là đệ tử của ai?

Hai người con bạch rằng: Thưa đại vương! Đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí, hiện đang ở dưới cội bồ đề bảy báu, ngồi trên pháp tòa, ở trong tất cả thế gian chúng trời người, diễn nói Kinh Pháp Hoa, là thầy của chúng con, chúng con là đệ tử.

Người cha nói với con rằng: Nay cha cũng muốn đi đến gặp thầy của các con, chúng ta cùng đi với nhau. Hai người con bèn từ hư không xuống, đến chỗ người mẹ chấp tay thưa với mẹ rằng: Thưa mẹ! Phụ vương nay đã tin

hiếu, đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Chúng con đã vì cha mà làm Phật sự, xin mẹ cho phép chúng con ở nơi Đức Phật đó xuất gia tu đạo.

Bấy giờ, hai người con muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nói bài kệ rằng:

Xin mẹ cho chúng con
Xuất gia làm Sa môn
Chư Phật rất khó gặp
Chúng con theo Phật tu.
Như hoa ưu đàm bát
Gặp Phật càng khó hơn
Khỏi các nạn cũng khó
Xin cho con xuất gia.

Người mẹ nói rằng: Cho các con xuất gia, tại sao? Vì Phật khó được gặp.

Hai người con bèn thưa với cha mẹ rằng: Lành thay cha mẹ! Xin cha mẹ đi đến chỗ Đức Phật Văn Lô Âm Tú Vương Hoa Trí, để gần gũi cúng dường. Tại sao? Vì Phật rất khó gặp được. Như hoa ưu đàm bát la, như rùa một mắt gặp lỗ khúc cây nổi, mà chúng con phước báu đời trước sâu dày, nên sinh ra được gặp Phật pháp, do đó được cha mẹ cho chúng con xuất gia tu đạo. Tại sao? Vì chư Phật rất khó gặp, thời cơ cũng khó gặp.

Lúc đó, tám vạn bốn ngàn người đi theo vua Diệu Trang Nghiêm, thấy đều thọ trì Kinh Pháp Hoa này. Bồ Tát Tịnh Nhãn từ lâu đã thông đạt tam muội pháp hoa, Bồ Tát Tịnh Tạng thì ở trong vô lượng trăm ngàn vạn ức kiếp, đã thông đạt tam muội lìa các đường ác. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh lìa khỏi các đường ác. Phu nhân của vua đắc được chư Phật tập tam muội, biết được tạng bí mật của chư Phật. Hai người con khéo dùng sức phương tiện như thế để giáo hóa người cha, khiến cho sinh tâm tin hiểu, ưa thích Phật pháp. Vua Diệu Trang Nghiêm với quần thần quyến thuộc, Tịnh Đức phu nhân với tùy tùng thể nữ, và hai người con của vua cùng với bốn vạn hai nghìn người, đều tụ lại cùng nhau đi đến chỗ Đức Phật. Đến rồi, đầu mặt lễ dưới chân Phật và nhiễu Đức Phật ba vòng rồi đứng qua một bên.

Bấy giờ, Đức Phật đó vì vua Diệu Trang Nghiêm nói pháp, chỉ thị giáo hóa, khiến cho vua được lợi ích hoan hỉ, vua rất vui mừng.

Bấy giờ, vua Diệu Trang Nghiêm và phu nhân cỡi chuỗi ngọc châu báu nơi cổ, giá trị trăm nghìn lạng vàng rải lên trên Đức Phật, ở trong hư không hóa thành đài báu bốn trụ. Trong đài có giường báu lớn, giảng bày hàng trăm

ngàn vạn thứ y trời. Trên đó có Đức Phật ngồi kiết già phóng đại quang minh.

Bấy giờ, vua Diêu Trang Nghiêm nghĩ như vậy: Thân Phật rất ít có, đóa chánh trang nghiêm đặc thù, thành tựu sắc thân vi diệu bậc nhất.

Bấy giờ, Đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí, bảo bốn chúng rằng: Các ông có thấy vua Diêu Trang Nghiêm đang chấp tay đứng ở trước ta chăng! Ông vua này ở trong pháp của ta xuất gia làm Tỳ Kheo, siêng năng tu tập, giúp Phật hoằng dương Phật pháp, sẽ được thành Phật hiệu là Sa La Thụ Vương, cõi nước tên là Đại Quang, kiếp tên là Đại Cao Vương. Đức Phật Sa La Thụ Vương đó, có vô lượng chúng Bồ Tát, và vô lượng hàng Thanh Văn, cõi nước đó bằng phẳng, công đức như thế. Vua Diêu Trang Nghiêm lập tức đem cõi nước giao cho người em, cùng với phu nhân, hai người con, và các quyến thuộc xuất gia tu đạo ở trong Phật pháp.

Vua xuất gia rồi, ở trong tám vạn bốn ngàn năm, thường siêng năng tinh tấn, tu hành Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, trải qua số đó rồi, đắc được tam muội nhất thiết tịnh công đức trang nghiêm, bèn thăng lên hư không, cao khoảng bảy cây da la mà bạch với Đức Phật rằng: Đức Thế Tôn! Hai người con của con đây, đã làm việc Phật sự, dùng thần thông biến hóa chuyển hóa tâm tà của con, khiến cho con an trụ vào trong Phật pháp, được thấy Đức Thế Tôn. Hai người con đây là thiện tri thức của con, vì muốn phát khởi căn lành trong quá khứ, lợi ích cho con mà đến sinh vào nhà con.

Bấy giờ, Đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí bảo vua Diêu Trang Nghiêm rằng: Như thế, như thế! Như lời ông nói. Nếu người thiện nam, người thiện nữ, gieo trồng căn lành, thì đời đời gặp thiện tri thức. Thiện tri thức đó hay làm Phật sự, khai thị giáo hóa, khiến cho được lợi ích, sinh tâm hoan hỷ, khiến cho được vào A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Đại vương nên biết! Bậc thiện tri thức là đại nhân duyên, hay giáo hóa khiến cho họ được gặp Phật, phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Đại vương! Ông có thấy hai người con này chăng, hai người con này đã từng cúng dường, sáu mươi lăm trăm ngàn vạn ức na do tha Hằng hà sa chư Phật, gần gũi cung kính, ở chỗ chư Phật thọ trì Kinh Pháp Hoa, thương xót những chúng sinh tà kiến, mà khiến cho họ trụ vào chánh kiến.

Vua Diêu Trang Nghiêm bèn từ hư không đi xuống, mà bạch Phật rằng: Đức Thế Tôn! Như Lai rất ít có, do nhờ công đức trí huệ, nên nhục kế ở trên đỉnh

phóng ra quang minh chiếu sáng, mắt của Ngài dài và rộng. Có màu sắc xanh biếc, tướng hào quang giữa chấn mây trắng như ngọc kha, răng trắng vừa đều vừa khít, thường có quang minh, môi màu đỏ tươi như quả tần bà. Bảy giờ, vua Diệu Trang Nghiêm khen ngợi vô lượng trăm ngàn vạn ức công đức của Phật như thế rồi, ở trước Như Lai một lòng chấp tay lại bạch Phật rằng: Đức Thế Tôn! Chưa từng có vậy, pháp của Như Lai thành tựu đầy đủ công đức vi diệu không thể nghĩ bàn, giáo hóa chúng sinh, khiến cho được an ổn, vui sướng. Bắt đầu từ nay, con chẳng tùy thuận tâm hành của mình nữa, chẳng sinh tâm tà kiến kiêu mạn sân hận điều ác. Nói như thế rồi bèn lễ Phật lui ra.

Đức Phật bảo đại chúng: Ý của các ông thế nào? Vua Diệu Trang Nghiêm, đâu phải là ai khác, nay là Bồ Tát Hoa Đức, còn phu nhân Tịnh Đức nay là Bồ Tát Quang Chiếu Trang Nghiêm Tướng, đang ở trước Phật, vì thương xót vua Diệu Trang Nghiêm và các quyến thuộc, nên sinh vào ở trong nước đó. Hai người con Tịnh Tạng và Tịnh Nhân, nay là Bồ Tát Dược Vương và Bồ Tát Dược Thượng, thành tựu các công đức lớn như thế, đã ở chỗ vô lượng trăm ngàn vạn ức các Đức Phật, trông các gốc công đức, thành tựu các công đức lành không thể nghĩ bàn. Nếu có ai biết được danh hiệu của hai vị Bồ Tát này, thì tất cả thế gian chư thiên nhân dân cũng nên lễ bái.

Khi Đức Phật nói Phẩm Bốn Sự của vua Diệu Trang Nghiêm, thì có tám vạn bốn ngàn người xa lìa trần cấu, ở trong các pháp đắc được pháp nhãn thanh tịnh.

---o0o---

Phẩm Khuyến Phát Của Bồ Tát Phổ Hiền thứ Hai Mươi Tám

Bảy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền dùng sức thần thông tự tại, uy đức đồn khắp, cùng với các đại Bồ Tát vô lượng vô biên không thể tính đếm, từ phương đông đến, các cõi nước đi qua thấy đều chấn động. Mưa xuống các hoa sen báu, vang lên vô lượng trăm ngàn vạn ức các thứ âm nhạc. Cùng với vô số các hàng trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người, và chẳng phải người, hết thấy đều vây quanh, ai nấy đều hiện sức thần thông oai đức, đến núi Kỳ Xà Quật ở thế giới Ta Bà.

Đến rồi, đại chúng đều đánh lễ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đi nhiễu bên phải bảy vòng, bèn bạch Phật rằng: Đức Thế Tôn! Con ở cõi nước của Đức

Phật Bảo Oai Đức Thượng Vương, xa nghe thế giới Ta Bà này nói Kinh Pháp Hoa, nên con và vô lượng trăm ngàn vạn ức các chúng Bồ Tát cùng nhau đến nghe. Xin Đức Thế Tôn hãy vì đại chúng mà nói. Nếu có người thiện nam, người thiện nữ, sau khi Như Lai diệt độ, làm sao có thể được Kinh Pháp Hoa này?

Đức Phật bảo Bồ Tát Phổ Hiền: Nếu người thiện nam, người thiện nữ, thành tựu bốn pháp này, thì sau khi Như Lai diệt độ, sẽ được Kinh Pháp Hoa này. Một là được chư Phật hộ niệm, hai là đã gieo trồng các gốc công đức, ba là vào chánh định tụ, bốn là phát tâm cứu độ tất cả chúng sinh. Người thiện nam, người thiện nữ, thành tựu bốn pháp như thế, thì sau khi Như Lai diệt độ, sẽ được Kinh Pháp Hoa.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền bạch Đức Phật rằng: Đức Thế Tôn! Vào đời ác trước năm trăm năm sau, nếu có người thọ trì kinh điển này, thì con sẽ bảo hộ người đó, trừ diệt mọi tai nạn, khiến cho họ được an ổn, làm cho thiên ma ngoại đạo chẳng được tiện lợi xâm phạm người đó. Nếu ma, hoặc con trai của ma, hoặc con gái của ma, hoặc dân ma, hoặc có người bị ma mê hoặc, hoặc Dạ Xoa, hoặc La Sát, Cưu Bàn Trà, Tỳ Xá Xà, Cát Giá, Phú Đơn Na, Vĩ Đà La, hết thảy muốn nano hại người, thì chẳng được tiện lợi.

Người đó, nếu đi, hoặc đứng, đọc tụng kinh này, thì lúc đó con sẽ cỡi voi chúa trắng sáu ngà, cùng với chúng đại Bồ Tát, cùng đi đến chỗ người đó mà tự hiện thân, cúng dường bảo hộ an ủi tâm của người đó, và cũng vì cúng dường Kinh Pháp Hoa. Nếu người đó ngồi suy nghĩ về kinh này, thì lúc đó con cũng sẽ cỡi voi chúa trắng, hiện thân ở trước người đó. Nếu người đó ở nơi Kinh Pháp Hoa có quên mất một câu, một bài kệ, thì con sẽ chỉ dạy họ, hoặc cùng đọc tụng với họ, khiến cho họ thông đạt.

Đức Thế Tôn! Nếu đời sau này, vào đời ác trước năm trăm năm sau, có hàng Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ nào thọ trì, đọc tụng, biên chép, muốn tu tập Kinh Pháp Hoa này, trong hai mươi một ngày, một lòng tinh tấn, mãn hai mươi một ngày rồi, con sẽ cỡi voi trắng sáu ngà, cùng với vô lượng chúng Bồ Tát, mà tự vây quanh, dùng tất cả thân mà chúng sinh thích thấy, để hiện ra ở trước người đó, mà vì họ nói pháp, khai thị giáo hóa, khiến cho họ được lợi ích, hoan hỷ. Con cũng cho chú Đà la ni, vì được chú Đà la ni, nên chẳng có ai có thể phá hoại được, cũng chẳng bị người nữ mê hoặc nhiễu loạn, con cũng thường bảo hộ người đó.

Xin Đức Thế Tôn nghe con nói chú Đà la ni này, bèn ở trước Đức Phật mà nói chú rằng:

A đàn địa, đàn đà bà địa, đàn đà bà đề, đàn đà cư xá lệ, đàn đà tu đà lệ, tu đà lệ, tu đà la bà đề, Phật đà ba thiên ni, tát bà đà la ni a bà đa ni, tát bà bà sa a bà đa ni, tu a bà đa ni, tăng già bà lý xoa ni, tăng già niết già đà ni, a tăng kì, tăng già bà già địa, đế lệ a nọa tăng già suất lược, a la đế ba la đế, tát bà tăng già địa tam ma địa già lan địa, tát bà đạt ma tu ba lợi sát đế, tát bà tát đỏa lâu đà kiều xá lược a nậu già địa, tân a tỳ cát lợi địa đế.

Đức Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát nghe được Đà la ni này, thì nên biết đó là nhờ sức thần thông của Phổ Hiền. Nếu Kinh Pháp Hoa truyền bá ở cõi Diêm Phù Đề, có người thọ trì, thì nên nghĩ rằng, đều là nhờ sức oai thần của Phổ Hiền. Nếu có người thọ trì đọc tụng, nghĩ nhớ chân chánh, giảng giải nghĩa lý của kinh này, và y theo lời nói trong kinh mà tu hành, thì nên biết người đó, thực hành hạnh của Phổ Hiền, ở chỗ vô lượng vô biên các Đức Phật trông sâu căn lành, được các Đức Như Lai lấy tay sờ đầu. Nếu chỉ biết biên chép, thì người đó sau khi mạng chung, sẽ được sinh về cõi trời Đao Lợi. Lúc đó, có bốn vạn tám ngàn thiên nữ, tấu lên các thứ âm nhạc đến nghinh tiếp. Người đó bèn đội mũ bảy báu, ở trong các thể nữ vui cười khoái lạc. Hà huống là thọ trì đọc tụng, nghĩ nhớ chân chánh, giải nghĩa lý kinh điển, theo như lời nói trong kinh mà tu hành. Nếu có người thọ trì đọc tụng giải nghĩa lý trong kinh, thì sau khi người đó chết đi, sẽ được ngàn vị Phật dải tay sờ đầu, khiến cho họ chẳng sợ hãi, chẳng đọa vào ba đường ác, bèn được vãng sinh về cõi trời Đâu Suất, chỗ của Bồ Tát Di Lạc. Bồ Tát Di Lạc có ba mươi hai tướng, có các chúng đại Bồ Tát cùng vây quanh, lại có trăm ngàn vạn ức thiên nữ và quyến thuộc, cùng sinh ở trong đó, có các công đức lợi ích như thế.

Do đó, người có trí nên một lòng biên chép Kinh Pháp Hoa, hoặc khiến người biên chép, thọ trì đọc tụng, nghĩ nhớ chân chánh, theo như lời nói trong kinh mà tu hành.

Đức Thế Tôn! Con nay dùng sức thần thông để bảo hộ kinh này. Sau khi Như Lai diệt độ, sẽ rộng truyền bá kinh này ở trong cõi Diêm Phù Đề, khiến cho chẳng đoạn tuyệt.

Bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khen rằng: Lành thay, lành thay! Phổ Hiền, ông hộ trì giúp kinh này, khiến cho hết thảy chúng sinh được lợi ích an lạc. Ông đã thành tựu công đức không thể nghĩ bàn, lòng từ bi sâu rộng, từ lâu xa đến nay phát tâm A nậu đà la tam miệu tam bồ đề, hay phát nguyện

thần thông đó, bảo hộ kinh này. Ta sẽ dùng sức thần thông, bảo hộ người thọ trì danh hiệu của Bồ Tát Phổ Hiền.

Phổ Hiền! Nếu có người thọ trì đọc tụng, nghĩ nhớ chân chánh, tu tập biên chép Kinh Pháp Hoa này, thì nên biết người đó, tức thấy được Phật Thích Ca Mâu Ni, như từ miệng của Đức Phật được nghe kinh điển này. Nên biết người đó, cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni. Nên biết người đó, được Phật khen lành thay. Nên biết người đó, được Phật Thích Ca Mâu Ni lấy tay sờ đầu.

Nên biết người đó, được Phật Thích Ca Mâu Ni lấy y trùm cho. Người như thế, chẳng còn tham trước sự vui của thế gian, chẳng thích xem nghe kinh sách của ngoại đạo nữa, cũng chẳng ưa gần gũi những người đó, và những kẻ ác như đồ tể, kẻ giết loài súc vật heo, dê, gà, chó, hoặc thợ săn, hoặc người buôn bán nữ sắc.

Người đó tâm ý chất trực, có sự nghĩ nhớ chân chánh, có phước đức, người đó chẳng bị ba độc làm não hại, cũng chẳng bị đố kỵ, ngã mạn, tà mạn, tăng thượng mạn, làm não hại. Người đó ít muốn biết đủ, hay tu hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền.

Phổ Hiền! Nếu sau khi Như Lai vào Niết Bàn, năm trăm năm sau, nếu có người thấy người thọ trì đọc tụng Kinh Pháp Hoa, thì nên nghĩ rằng: Người đó chẳng bao lâu sẽ ngồi ở Đạo tràng, phá các quân ma, được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, chuyển bánh xe pháp, đánh trống pháp, thổi loa pháp, mưa pháp vũ, sẽ ngồi trên pháp tòa sư tử, ở trong đại chúng trời người.

Phổ Hiền! Nếu ở đời sau, có người thọ trì đọc tụng kinh này, thì người đó chẳng còn tham trước y phục, đồ nằm, thức ăn uống, các vật chất. Có nguyện cầu những gì, thấy đều thành tựu, cũng ở trong hiện đời đắc được phước báu.

Nếu có người khinh khi phỉ báng nói: Ông là người cuồng, làm những việc vô ích, chẳng có đắc được gì cả. Tội báo như thế đời đời sẽ không có mất. Nếu có người cúng dường khen ngợi, thì hiện đời sẽ đắc được quả báo lành. Nếu lại có người, thấy người thọ trì kinh này, sinh tâm gây tội lỗi, hoặc thật, hoặc không thật, thì người đó hiện đời mắc bệnh bạch lại. Nếu khinh khi cười người thọ trì Kinh Pháp Hoa, thì đời đời răng sẽ thưa thiếu, môi xấu, mũi xẹp, tay chân cong queo, mắt lé, thân thể hôi dơ, ghẻ nhọt máu mủ hôi hám, bụng phình hơi ngấn, các chứng bệnh ác nặng.

Do đó, Phổ Hiền! Nếu thấy người thọ trì kinh này, thì nên đứng dậy ra xa nghinh tiếp, như cung kính Phật.

Khi Đức Phật nói Phạm Phổ Hiền Khuyến Phát này, thì có vô lượng vô biên Bồ Tát, nhiều như số cát sông Hằng, đắc được ngàn vạn ức toàn Đà la ni, có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi của ba ngàn đại thiên thế giới, đầy đủ đạo của Bồ Tát Phổ Hiền.

Khi Đức Phật nói kinh này, thì Bồ Tát Phổ Hiền và hết thấy các Bồ Tát, Ngài Xá Lợi Phất và các hàng Thanh Văn, cùng trời, rồng, người và chẳng phải người, tất cả đại hội, thấy đều đại hoan hỉ, thọ trì lời của Đức Phật nói, làm lễ rồi lui ra.

HẾT QUYỂN BẢY

NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT MA HA TÁT. (3 lần)

NAM MÔ PHÁP HOA HẢI HỘI CHƯ PHẬT, CHƯ ĐẠI BỒ TÁT, CHƯ HIỀN THÁNH TĂNG. (3 lần)

---o0o---

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Bồ Tát Quán Tự Tại thực hành sâu vào Bát Nhã Ba La Mật Đa, thì thấy rõ năm uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng đều như thế.

Xá Lợi Tử! Các pháp đó không tướng, không sinh không diệt, không do không sạch, không tăng không giảm. Cho nên trong không chẳng có sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không có nhãn giới, cho đến không có Ý thức giới; không có vô minh, cũng không có hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có hết già chết; không có khổ tập diệt đạo, không có trí huệ, cũng không đắc được.

Vì không chỗ đắc, nên Bồ Tát nương vào Bát Nhã Ba La Mật, tâm không quái ngại, vì không quái ngại, nên không có sợ hãi, xa lìa điên đảo mộng

tưởng, rớt ráo đạt đến Niết Bàn. Các Đức Phật ba đời, đều nương vào Bát Nhã Ba La Mật, cho nên đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là chú đại thân, là chú đại minh, là chú vô thượng, là chú vô đẳng đẳng, trừ được tất cả khổ, chân thật không hư.

Cho nên nói chú Bát Nhã Ba La Mật Đa, bèn nói chú rằng:
Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha. (3 lần)

---o0o---

Vãng Sinh Tịnh Độ Thần Chú

Nam mô a di đà bà dạ, đà tha dà đà dạ, đà diệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ, a di rị đà, tát đàm bà tỳ, a di rị đà, tì ca lan đế, a di rị đà, tì ca lan đà, dà di nị, dà dà na, chỉ đà ca lệ, ta bà ha. (3 lần)

Tán Phật

Phật A Di Đà thân sắc vàng Tướng tốt quang minh không ai bằng Hào quang trắng uyển chuyển như Tu Di Mắt Phật xanh biếc như nước bốn biển Trong quang minh có vô số hoá Phật Hoá Bồ Tát cũng nhiều vô biên Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh Chín phẩm sen vàng lên bờ giác.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi, Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật. (108 lần)

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát. (3 lần)

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát. (3 lần)

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát. (3 lần)

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (3 lần)

Đệ tử chúng đấng, tùy thuận tu tập, Phổ Hiền Bồ Tát, thập chúng đại nguyện:

Nhứt giả lễ kính chư Phật

Nhị giả xưng tán Như Lai

Tam giả quảng tu cúng dường

Tứ giả sám hối nghiệp chướng

Ngũ giả tùy hỷ công đức

Lục giả thỉnh chuyên pháp luân

Thất giả thỉnh Phật trụ thế
Bát giả thường tùy Phật học
Cửu giả hằng thuận chúng sanh
Thập giả phổ giai hồi hướng.

HỒI HƯỚNG

Tụng kinh công đức hạnh thù thắng
Bao nhiêu phước đức đều hồi hướng
Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh
Sớm được vãng sinh cõi Phật Vô Lượng Quang
Nguyện tiêu ba chướng dứt phiền não
Nguyện được trí huệ hiểu chân thật
Nguyện khắp tội chướng đều tiêu trừ
Đời đời thường hành Bồ Tát đạo
Nguyện sinh sang cõi Tây phương Tịnh độ
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh
Bồ Tát bất thối làm bạn lành
Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.

Tam quy y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng.
(1 lạy)

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ tạng kinh, trí huệ như biển.
(1 lạy)

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thông lý đại chúng, hết thấy không ngại. (1 lạy)

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe

Liên phát tâm bồ đề
Khi xả báo thân này
Đồng sinh về Cực Lạc.

---o0o---

Hồi hướng công đức

Trong sự bố thí, mà đạt đến cảnh giới “Tam luân thể không”: Không thấy người bố thí, không thấy kẻ nhận, và không thấy vật thí, thì công đức không thể nghĩ bàn được. Do vậy, để được công đức hoàn toàn thanh tịnh, vô lượng vô biên, cho nên Chùa không ghi tên các vị bố thí, mà chỉ hồi hướng công đức của các vị lên thập phương thường trụ Tam Bảo chứng minh. Nguyện cầu sở nguyện của các vị đều thành tựu, nhất là tương lai quý vị sẽ đạt được trí huệ Bát Nhã, viên mãn quả bồ đề, do công đức ấn tống Kinh điển, cao thượng trên hết các sự bố thí.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng này, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thầy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ bên kia.

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

---o0o---

HẾT